HỢP TUYỂN THƠ VĂN VIỆT NAM

VĂN HỌC DÂN TỘC THIỂU SỐ

http://tieulun.hopto.org

895
V.115H

HỢP TUYỂN THƠ VĂN VIỆT-NAM

VĂN HỌC DÂN TỘC THIỂU SỐ

THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHO ĐỊA CHÍ
1353 886
THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN
PHÒNG MƯỜN
43

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
VIỆN VĂN HỌC

http://tieulun.hopto.org

NÔNG QUỐC CHẤN — NÔNG MINH CHÂU
MẠC PHI — HOÀNG THAO — HÀ VĂN THƯ

biên soạn

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA

NGỌC ANH	CẦM BIỂU
TRIỆU KHÌ CHÂU	ĐÀO TỬ CHÍ
TRÚC CƯƠNG	LẠC DƯƠNG
BÀN TÀI ĐOÀN	MINH HIỆU
SIU KEN	QUY NHÂN
HOÀNG NÓ	HOÀNG QUYẾT
ĐINH SƠN	ĐINH VĂN THÀNH
ĐÀO VĂN TIẾN	NÔNG VIẾT TOẠI
HOÀNG HUY TOẠI	NÔNG TRUNG

http://tieulun.hopto.org

VÀI NÉT VỀ VĂN HỌC DÂN TỘC THIỂU SỐ

KHÔNG thể nói hết được nỗi vui mừng của chúng ta khi tập *Văn học dân tộc thiểu số*, một tập trong bộ *Hợp tuyển Thơ văn Việt-nam*, ra đời. Đây là những công trình lao động nghệ thuật của các dân tộc anh em miền Bắc, miền Nam từ bao đời nay chung đúc lại và rất đáng cho chúng ta tự hào. Chế độ ta không những đã làm nảy nở những tài năng mới mà còn chú trọng khai thác những di sản văn học nghệ thuật quý báu của các dân tộc bấy lâu bị mai một dưới ách thực dân phong kiến. Từ hơn ba mươi năm nay, dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, nhân dân các dân tộc anh em đã vươn lên làm lại cuộc đời mình, đã đóng góp nhiều công sức vào sự nghiệp cách mạng chung của nước nhà và đã cất cao tiếng hát để ca ngợi những ngày sống mới đầy ý nghĩa. Những dân tộc đã lao động cần cù và đấu tranh anh dũng để làm nên lịch sử của mình, đã có những truyền thống văn hóa lâu đời phải là những dân tộc anh hùng. Và, riêng cuộc đời của họ cũng rất đáng ca ngợi rồi. Vậy thì, những kết quả lao động nghệ thuật hàng nghìn năm, hàng trăm năm trước còn chắt chiu được qua bao nhiêu bão táp của thời gian, cũng như những tinh hoa mới nảy nở, đều cần được trân trọng. Tập hợp tuyển *Văn học dân tộc thiểu số* này ra đời không những chỉ có ý nghĩa về văn học mà còn có ý nghĩa về chính trị, vì nó góp phần làm sáng tỏ thêm nguyên tắc «đoàn kết bình đẳng tương trợ» giữa các dân tộc, một nguyên tắc căn bản trong chính sách dân tộc của Đảng.

Văn học nghệ thuật phản ánh đời sống, cho nên trước khi nói đến văn học, tưởng cũng cần phác qua một vài nét về tình hình xã hội miền núi nước ta, trước và sau Cách mạng tháng Tám.

Theo tên gọi thông thường, nước ta có trên sáu mươi dân tộc thiểu số, phần lớn sống ở những vùng rừng núi quan trọng về quốc phòng và giàu có về tài nguyên thiên nhiên, bao gồm hai phần ba đất đai toàn quốc. Nhìn chung, từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt-nam, xã hội các vùng dân tộc thiểu số cũng mang tính chất chung của cả nước là thực dân và nửa phong kiến. Nhưng, vốn từ lâu, xã hội các vùng ấy

http://tieulun.hopto.org

phát triển không đều nhau nên mỗi vùng lại có những đặc điểm riêng biệt về kinh tế và chính trị: có vùng sản xuất đã phát triển, giai cấp đã phân hóa rõ rệt, trước Cách mạng tháng Tám, chế độ phong kiến hoặc phong kiến sơ kỳ đã hình thành; có vùng sản xuất còn ở trình độ thấp, giai cấp chưa phân hóa rõ nhưng cũng đã có kẻ giàu, người nghèo, có tầng lớp thống trị và tầng lớp bị trị; lại có vùng còn mang nhiều tàn dư của chế độ thị tộc, bộ lạc. Về địa lý, ta có thể tạm chia các vùng dân tộc thiểu số thành bốn khu vực như sau:

1 — Việt Bắc: bao gồm khu tự trị Việt Bắc hiện nay và một số tỉnh tình hình xã hội có nhiều tính chất giống khu tự trị ở giáp biên giới Việt — Trung như Lao-cai, Yên-bái, Hải-ninh. Các dân tộc cư trú chủ yếu có các dân tộc: Tày, Nùng, Dao, Mèo, Nhắng, Hoa, Xán-dìu, Xán-chỉ, Phù-la, Tu-dí, Lô-lô v.v...

2 — Tây Bắc: bao gồm khu tự trị Thái — Mèo hiện nay; gắn vào đấy có thể kể cả Hòa-bình và miền thượng du Thanh-hóa, Nghệ-an. Các dân tộc cư trú chủ yếu có các dân tộc: Thái, Mường, Mèo, Dao, Puộc, Lự, Xá v.v...

3 — Tây Nguyên: gồm một số tỉnh miền tây nam Trung-bộ như Công-tum, Đắc-lắc, Gia-lai, Lâm-biêng, Đồng-nai-thượng. Các dân tộc cư trú chủ yếu có các dân tộc: Ê-đê, Giơ-rai, Ba-na, Mơ-nông, Xê-đăng, Xrê (1), Xtiêng v.v... Gắn vào đấy, có thể kể cả Ninh-thuận, Bình-thuận ở cực nam Trung-bộ có dân tộc Chàm cư trú và cả miền thượng du một số tỉnh dọc dãy Trường-sơn.

4 — Miền tây Nam-bộ: gồm một số tỉnh như Sóc-trang, Vĩnh-long, Trà-vinh v.v... có dân tộc Khơ-me (vẫn gọi là Khơ-me Nam-bộ) cư trú.

Tuy tạm chia như vậy, nhưng trên thực tế, các dân tộc thường cư trú xen kẽ nhau hoặc có những dân tộc ở rải rác trên cả hai khu vực liền nhau (ví dụ: dân tộc Mèo, Dao ở rải rác trên cả Việt Bắc lẫn Tây Bắc, dân tộc Chàm ở cả Trung-bộ lẫn Nam-bộ).

Bốn khu vực trên đây tuy chưa bao gồm tất cả các vùng dân tộc thiểu số nhưng đã mang những tính chất riêng khá tiêu biểu.

Là địa đầu của nước ta, từ trong lịch sử lâu đời, Việt Bắc đã cùng cả nước nhiều phen dấy lên chống thế lực phong kiến nước ngoài tới xâm lược nước ta. Ngót một trăm năm bị đế quốc thống trị, nhân dân Việt Bắc đã cùng nhân dân cả nước luôn luôn nêu cao truyền thống đấu tranh giành độc lập và tự do: khởi nghĩa Bắc-sơn, cao trào Việt Minh, thành lập Khu giải phóng, hội nghị Tân-trào, những chiến công oanh liệt trong Kháng chiến như Sông Lô, Phủ-thông, Đèo Giàng, Đông-khê, Cao Lạng v.v... những sự kiện lớn ấy đều diễn ra trên đất Việt Bắc anh hùng, căn cứ địa hùng hậu của Cách mạng và Kháng chiến.

---

1 — Còn gọi là Cơ-ho.

http://tieulun.hopto.org

Với ruộng đất phì nhiêu và những kho lâm sản phong phú, đáng lẽ nhân dân các dân tộc Việt Bắc phải được hưởng một đời sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng vì trước đây, đế quốc và phong kiến thâu tóm mọi nguồn lợi trong tay cho nên người dân Việt Bắc cần cù, giản dị mà vẫn phải khổ cực, đói rét. Ở các rẻo cao, nông dân lao động sống chật vật, mỏi mòn với nương rẫy, nay đây mai đó như chim rừng, ở nơi này vài năm, đất hết mầu mỡ lại kéo nhau đi nơi khác. Tình hình xã hội ấy đã rèn giũa cho nhân dân các dân tộc Việt Bắc một ý thức giai cấp khá rõ và một đầu óc thực tế. Họ tin ở sức chiến đấu của bản thân hơn là ở thần linh, Trời, Phật, đồng thời họ cũng rất tự hào về quê hương hùng vĩ và anh dũng của mình.

Tây Bắc gồm cả một vùng rừng núi biên giới giáp nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa và vương quốc Lào, với những dòng sông Mã, sông Đà thơ mộng, với đất Điện-biên lịch sử, là xứ sở của hoa *ban*, của xòe múa, của những bản tình ca. Nhưng, những người dân Thái, Mường, Xá, Puộc, Mèo v.v... của Tây Bắc cũng đã phải trải qua những thời kỳ lịch sử đau thương, máu hòa nước mắt. Trước Cách mạng tháng Tám, nói đến Sơn-la, Lai-châu là nói đến vương quốc của *phìa*, *tạo*; nói đến Hòa-bình, thượng du Thanh-hóa là nói đến xứ sở của *lang*, *đạo*. *Phìa*, *tạo* trong dân tộc Thái, *lang*, *đạo* trong dân tộc Mường, là giai cấp thống trị có quyền tuyệt đối về kinh tế và chính trị. Trong chế độ phong kiến sơ kỳ đó, ruộng đất tuy danh nghĩa là ruộng đất công nhưng trên thực tế là thuộc quyền *phìa*, *tạo*, *lang*, *đạo* chi phối. Chúng bao chiếm những vùng ruộng tốt và bắt nông dân làm lụng nuôi béo chúng quanh năm. Người nông dân chỉ được cấy cày những mảnh ruộng xấu. Hàng năm, ngoài số ngày lao dịch không công cho giai cấp thống trị, họ còn phải nộp cho chúng một phần lớn những hoa lợi thu hoạch được. Ở vùng dân tộc Mường, *lang* làm nhà, dựng vợ gả chồng cho con cháu, ma chay, giỗ tết, mọi việc đều bắt dân phải đóng góp và lo liệu. Chúng đặt ra cả một bộ máy thống trị hà khắc với hàng trăm thứ luật lệ tàn ác và quái gở để đàn áp nông dân. Ngoài những thứ đó, chúng lại còn cố tình duy trì mê tín dị đoan để mê hoặc quần chúng. Cơ cực nhất là nhân dân các dân tộc Mèo, Dao, Xá, Puộc... Dưới con mắt bọn phong kiến Thái, Mường, họ chỉ là những «giống người nhỏ yếu», đáng miệt thị. Họ là nạn nhân của một chính sách chia rẽ dân tộc thâm hiểm, chịu đựng một tình trạng bất bình đẳng gay gắt qua những tháng năm dài đằng đẵng.

Thực dân Pháp tới, *phìa*, *tạo*, *lang*, *đạo* trở thành tay sai của chúng, đời sống một cổ hai tròng của các dân tộc Tây Bắc càng thêm cay đắng. Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu thì giặc Pháp đã trở lại xâm lược lần thứ hai. Lại khủng bố, dồn làng, tập trung dân, tàn sát, cướp bóc, bẫm hiếp. Nhưng, dưới ánh sáng chỉ đường của Đảng, nhân dân Tây Bắc đã vùng lên, quyết lấy máu để trả nợ máu. Lửa cách mạng nhen nhóm từ lâu rực cháy trong từng *bản*

http://tieulun.hopto.org

mường hẻo lánh nhất: người dân Tây Bắc đã chiến đấu sống mái với quân thù, đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng Tây Bắc (1952) và chiến thắng lịch sử Điện-biên phủ (1954), vĩnh viễn chấm dứt những ngày sống ngột ngạt khổ đau dưới bàn tay đẫm máu của đế quốc và phong kiến.

Khác với Việt Bắc và Tây Bắc, Tây Nguyên còn mang trong lòng xã hội nhiều dấu vết của thời kỳ thị tộc, bộ lạc. Phát nương, cuốc rẫy tập thể, bàn bạc dân chủ việc *buôn* (1) là tập quán phổ biến của nhiều dân tộc Tây Nguyên. Người đầu làng do nhân dân bàn bạc dân chủ bầu lên, có nhiều quan hệ mật thiết với nhân dân, được nhân dân tôn kính. Trong mọi việc, từ việc làm ăn đến việc cúng bái và xử kiện, người ta thường hỏi ý kiến các cụ già. Tù trưởng coi từng vùng, từng bộ lạc, nhưng có nhiều liên hệ với nhân dân; có tù trưởng có đến hàng trăm gia nô, nhưng gia nô không bị bạc đãi và bóc lột đến tận xương tủy như người nô lệ ở trong xã hội chiếm hữu nô lệ.

Trong một xã hội như vậy, lại sống gần thiên nhiên hùng vĩ và giàu có, các dân tộc Tây Nguyên: Ê-đê, Giơ-rai, Ba-na, Mơ-nông, Xê-đăng, Xrê v.v... đều có ý chí tự cường, tâm hồn lạc quan và phóng khoáng. Từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất Tây Nguyên, đồng bào Tây Nguyên đã nhiều phen nổi dậy giáng cho chúng những đòn chí tử, có lãnh tụ như A-ma Trang Lơng (dân tộc Mơ-nông) đã phất cao cờ khởi nghĩa chống thực dân, hùng cứ lâu năm cả một vùng rừng núi. Từ ngày được sự lãnh đạo của Đảng, các dân tộc Tây Nguyên càng phát huy mạnh mẽ truyền thống đấu tranh bất khuất của mình. Trong Kháng chiến, rừng núi Tây Nguyên đã biến thành những nơi từ địa chôn quân xâm lược và hiện nay, đồng bào Tây Nguyên đã và đang phá tan những âm mưu của bọn Mỹ—Diệm định biến Tây Nguyên thành vùng chiến lược của chúng.

Vùng đồng bào Khơ-me miền tây Nam-bộ đã trải qua chế độ phong kiến. Về mặt tôn giáo, đạo Phật có ảnh hưởng khá sâu trong nhân dân. Đồng bào sống tiếp cận hoặc xen kẽ với người Kinh nên có quan hệ về nhiều mặt với người Kinh. Từ khi thực dân Pháp xâm lược Nam-bộ, mặc dầu âm mưu chia rẽ của bọn thống trị, tình đoàn kết giữa hai dân tộc càng chặt chẽ hơn. Hai dân tộc đã sát cánh với nhau trong các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, trong thời kỳ kháng chiến cũng như trong cuộc đấu tranh anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng hiện nay.

Đặc điểm tình hình xã hội nói trên đã tạo nên truyền thống văn hóa riêng biệt của các dân tộc thiểu số, biểu hiện rõ nhất trong văn học nghệ thuật. Mặt khác, vì sống tiếp giáp với các nước láng giềng hoặc nguồn gốc là những dân tộc từ các nước đó di cư sang, tùy theo khu vực cư trú, các dân tộc thiểu số nước ta đều ít nhiều chịu

---

1— *Buôn*: làng.

http://tieulun.hopto.org

ảnh hưởng văn hóa của các nước láng giềng đó. Các dân tộc Việt Bắc phần lớn chịu ảnh hưởng văn hóa Trung-quốc; một số dân tộc Tây Bắc chịu ảnh hưởng văn hóa Lào; đồng bào Tây Nguyên chịu ảnh hưởng của văn hóa Chiêm-thành cổ xưa; dân tộc Khơ-me Nam-bộ mang nhiều ảnh hưởng văn hóa Cam-pu-chia và phần nào của Ấn-độ. Điều này biểu hiện rõ rệt trong cách kiến trúc nhà cửa, tập quán sinh hoạt hoặc tiếng nói, chữ viết. Chẳng hạn chữ Thái và chữ Lào đều cùng một hệ, chỉ khác nhau ít nhiều về cách phát âm; các dân tộc Việt Bắc như Tày, Nùng, Dao đều dùng chữ Hán hoặc mượn chữ Hán để đặt ra chữ nôm dân tộc và dùng rộng rãi trong văn học.

Hình thái sống xen kẽ giữa các dân tộc trong từng khu vực lại đã làm cho văn hóa các dân tộc chịu ảnh hưởng lẫn nhau. Các dân tộc Tày, Nùng (Việt Bắc) nói tiếng gần giống nhau. Dân tộc Dao thường nói thông thạo tiếng Tày hoặc tiếng Nùng. Đồng bào Xá (Tây Bắc) rất hiểu tiếng Thái. Một điểm nổi bật nữa là các dân tộc thiểu số Việt-nam ít nhiều đều chịu ảnh hưởng của văn hóa người Kinh. Số đông người các dân tộc nói được tiếng Kinh và dùng chữ quốc ngữ khá thông thạo.

Ảnh hưởng qua lại về văn hóa nổi rõ trong văn học dân gian và cả trong văn học thành văn. Một số truyện cổ hoặc tục ngữ, dân ca của các dân tộc có nội dung phảng phất giống nhau. Các dân tộc lại dịch tác phẩm của nhau ra tiếng dân tộc mình như đồng bào Thái dịch *Thạch Sanh*, đồng bào Tày dịch *Phạm Tải Ngọc Hoa*, đồng bào Tày, Nùng dịch *Lương sơn Bá Chúc anh Đài* của Trung-quốc v. v... Ảnh hưởng qua lại về văn hóa đã làm cho văn học của các dân tộc anh em càng thêm phong phú.

* * *

Ngày nay, khi nói đến văn học Việt-nam, người ta hình dung ngay đó là một nền văn học của nhiều dân tộc đã cùng chung sống lâu đời trên một lãnh thổ và có nhiều quan hệ mật thiết với nhau. Các dân tộc thiểu số nước ta, từ những dân tộc đông bốn năm chục vạn người đến các dân tộc chỉ còn lại đôi ba nghìn người, đều có truyền thống văn học riêng và đã góp vào nền văn học chung của cả nước nhiều màu sắc khác nhau. Do những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội và địa lý khác biệt, văn học của mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chưa có tham vọng phân tích tỉ mỉ về nền văn học của từng dân tộc. Căn cứ vào những đặc điểm về lịch sử, xã hội và kinh tế có tính chất chung cho từng khu vực cũng như trên thực tế tác phẩm văn học đã sưu tầm được, chúng tôi chỉ xin nêu lên một số nét nổi bật của từng khu vực.

http://tieulun.hopto.org

Như trên đã nói, vấn đề đấu tranh giai cấp nổi rõ rệt trong xã hội của đại bộ phận các dân tộc Việt Bắc, vì vậy văn học của số đông các dân tộc Việt Bắc mang yếu tố đấu tranh giai cấp khá rõ. Yếu tố thần linh tuy chưa mờ nhạt hẳn nhưng không nổi bật như trong văn học của nhiều dân tộc thiểu số khác, như các dân tộc Tây Nguyên chẳng hạn. Không phải ngẫu nhiên mà nhân dân Tày đã thấy rõ:

Giầu nên bụt, nghèo nên ma.
Mười kẻ đi buôn không bằng người lộn đất.

hoặc:

Mười kẻ làm quan, chín kẻ bị giết.

Mười kẻ làm lý, chín kẻ bán ruộng.

Mấy câu tục ngữ ấy hàm súc bao nhiêu ý chua chát, mỉa mai. Bản chất gian ác và thối nát của thực dân và phong kiến thống trị cũng bị vạch trần trong nhiều thơ ca của các dân tộc Việt Bắc. Từ chuyện hạt muối:

Chỉ chén muối ấy thôi,
Quan Tây phát xuống thầy lý,
Thầy lý phát xuống đến dân;
Tháng tháng quan Tây nhè đòi tiền một lần,
Thầy lý đem tiền đi nộp đủ
Nhưng muối của dân tháng có tháng không.

(*Thơ Tày:* XUỐNG CHỢ LẤY MUỐI)

NGUYỄN VĂN LÒ

cho đến cái cảnh:

Cực thay số phận làm trai,
Cơm ngày hai bữa quan sai trăm đường;
Quan nào có rộng lòng thương,
Không ra chiến trường quan đòi ruộng công.

(*Dân ca* NHẮNG)

Ta thấy ở đây ý thức chống đối không còn ở mức trừu tượng chung chung; nó đã nhằm trúng những đối tượng cụ thể.

Có khi sự mỉa mai, châm biếm vượt khỏi cái thế của kẻ bị trị mà biến thành cái thế đứng trên đầu bọn thống trị. Trong nhà tù của đế quốc, nhà thơ Hoàng đức Hậu cảm thấy:

Thực phong lưu cái cảnh nhà pha;
Ngày hai bữa, Tây thồi kèn chầu chực,
Đi ỉa đái, có lính hầu từng lúc.

(*Thơ Tày:* NHÀ PHA)

HOÀNG ĐỨC HẬU

Yếu tố đấu tranh giai cấp ấy không những chỉ nổi rõ trong thơ ca mà còn nổi rõ cả trong các loại truyện cổ. Nhìn chung, Việt Bắc có nhiều

http://tieulun.hopto.org

truyện cổ tích, ngụ ngôn (và cả truyện tiếu lâm nữa) hơn các dân tộc Tây Nguyên. Những loại truyện mang đậm tính chất đấu tranh giai cấp như *Tiếng chuông trong rừng thẳm* (dân tộc Nùng) *Pù nải hò* (dân tộc Dao) *Con ngựa vàng* (dân tộc Mèo) không phải là hiếm. Trong những loại truyện đó, nhân dân đã sáng tạo được những nhân vật tiêu biểu cho lòng nhân đạo, tinh thần lạc quan và y chí kiên cường bất khuất của con người lao động đứng trước bạo lực.

Yếu tố đấu tranh giai cấp còn biểu hiện trong ý thức chống đối các tập tục phong kiến nói chung. Nếu như Hồ xuân Hương đã ngán ngẩm cho cái cảnh lẽ mọn «*năm thì mười họa nên chăng chớ, một tháng đôi lần có cũng không*» thì người Nùng cũng chẳng ưa gì cái cảnh:

Tay hòm chìa khóa giao vợ cả,
Thóc và cám lợn đến cô thôi;
Bát cơm sẻ nửa no sao được,
Đều đâu dòng nước chảy làm đôi!

(*Dân ca* NÙNG)

Những câu dân ca chua chát ấy là những lời tố cáo đanh thép những đời phong bại tục do phong kiến thống trị đẻ ra và nuôi dưỡng. Tệ nạn đa thê cũng như tệ nạn tảo hôn là những bại tục chà đạp lên đời sống tình cảm của con người. Vì vậy, trong khi lớn tiếng phản kháng chuyện «*rau cải còn non mẹ vội nhổ*» thì người dân Việt Bắc đã thẳng thắn tuyên bố quyền tự do yêu đương:

Việc ta đâu phải trò trộm ngựa.
Việc ta đâu tựa kẻ giết người.
Vì một nỗi: tình thương dằm thắm

(*Thơ Nhắng:* TÌNH YÊU HAI TA)

Họ nhận thức rõ chuyện yêu nhau, chuyện lấy nhau không phải là những «trò trộm ngựa, giết người», cho nên lời nguyền:

Đầu anh dẫu vì em mà rụng,
Yên giấc vàng vẫn trọn lòng chung.

(*Thơ Nhắng:* TÌNH YÊU HAI TA)

không chỉ là lời nguyền chung thủy mà còn là một bản tuyên ngôn về quyền tự do yêu đương.

Trong văn học các dân tộc Việt Bắc, đề tài tình yêu không hiếm. Ca dao và các loại dân ca như *lượn* (Tày) *sli* (Nùng), đại bộ phận nói về tình yêu. Cũng như *Tản chụ xiết xương* của dân tộc Thái (Tây Bắc), *Phuối pác* của dân tộc Tày, *Hà lều* của dân tộc Nùng là những loại dân ca giống như hát ví dưới xuôi, nội dung mang rất nhiều yếu tố trữ tình. Các truyện thơ dài từ năm bảy trăm cho tới trên dưới mai nghìn câu cũng có khá nhiều và phần lớn đều ca ngợi những mối tình chung thủy. Ngoài những truyện phóng tác hoặc dịch

http://tieulun.hopto.org

theo tác phẩm của người Kinh hoặc Trung-quốc như *Phạm Tải Ngọc Hoa*, *Lương sơn Bá Chúc anh Đài* v.v..., các dân tộc Việt Bắc đã có những tác phẩm dài hơi như *Trương móng Ngò*, *Bát liên cô* (dân tộc Dao) *Nam Kim Thị Đan*, *Kim Quế*, *Lưu Đài Hán Xuân* (dân tộc Tày) v.v... là những tác phẩm rất phổ biến trong nhân dân. *Nam Kim Thị Đan* của đồng bào Tày vùng Cao-bằng, Bắc-cạn, Lạng-sơn là một thiên tình sử éo le bi thảm. Đôi nhân vật chính trong truyện, Nam Kim và Thị Đan, yêu nhau thắm thiết nhưng vì tục gả bán ép uổng nên không lấy được nhau. Về nhà chồng rồi, Thị Đan vẫn không phút nào quên người tình cũ. Sau một buổi gặp gỡ, họ đã phải chia tay nhau trong một niềm tuyệt vọng tê tái:

Núi rừng đây bát ngát,
Tiễn anh bao giờ hết đường đi,
Mỗi bước thêm một mối sầu em ạ,
Chỉ có lìa, không hợp được nhau!

Yêu nhau phải đi đến cái chết mới mong được gần nhau, cái kết cục bi thảm của đôi nhân vật trong truyện đã làm rơi không biết bao nhiêu nước mắt. Và, truyện thơ trữ tình này là bản tố cáo một xã hội ngột ngạt đầy rẫy những phong tục tập quán lạc hậu.

* * *

Nếu yếu tố đấu tranh giai cấp là một đặc điểm của văn học Việt Bắc thì yếu tố trữ tình lại là một đặc điểm của văn học các dân tộc Tây Bắc. Nói như thế không có nghĩa là văn học các dân tộc Tây Bắc kém tính chất đấu tranh giai cấp. Sự khác biệt giữa hai nền văn học nêu lên ở đây là sự khác biệt về mức độ, về sắc thái của hai yếu tố trữ tình lãng mạn và hiện thực tố cáo mà thôi.

Yếu tố trữ tình tràn ngập trong văn học các dân tộc Tây Bắc, đặc biệt là dân tộc Thái và Mường. Cũng như phần lớn các dân tộc thiểu số các khu vực khác, văn học các dân tộc Tây Bắc tuyệt đại bộ phận là văn vần. Nếu có thì giờ lục lại cả một kho tàng ca dao, dân ca, chúng ta sẽ ngạc nhiên vô cùng về số lượng và chất lượng. Chỉ riêng các câu hát thuần túy nói về tình yêu nam nữ của dân tộc Thái hiện sưu tầm được đã có tới trên một vạn câu và được ghi chép lại thành văn bản đã có tới ba trăm bài, gọi chung là *Tản chụ xiết xương*. Bên cạnh kho tàng dân ca ấy còn cả một kho truyện thơ dài: *Xống chụ son sao*, *Khun Lú Nàng Ủa*, *Tòng đón am ca*, *Thi thốn* (dân tộc Thái), *Út lót Vi điêa*, *Hủng Nga Hai Mối* (dân tộc Mường) v.v... con số lên tới gần năm chục tác phẩm.

Dân ca Thái có nhiều hình thức như hát thách, hát đối, hát đố, hát đưa tình v.v... Qua dân ca, ta thấy rõ tâm hồn thơ mộng, phong

http://tieulun.hopto.org

phú, nhuần nhị của đồng bào Thái. Từng câu, từng câu, rào rạt những tình cảm chân thành, thắm thiết. Nghe lời dặn dò:

Em đừng tham dầy bồ bông nẻn,
Đừng tham vàng rồi bạc đầy hòm,
Đừng sợ một xó lều anh nghèo khổ,
Đừng ước làm dâu nhà giàu ăn cá ngon,
Đừng vội dứt tình anh sắt son!

(*Tình ca:* TẢN CHỤ XIẾT XƯƠNG)

hay lời nguyền ước:

Lúc tóc ngắn lỡ duyên,
Hẹn tóc dài ta nên chồng vợ.

(*Dân ca* THÁI)

ta tưởng như nghe những tiếng nức nở, nghẹn ngào...

Trước kia, đồng bào Thái có tục chơi *hạn khuống* (1). Thú chơi thanh lịch cổ truyền này là một trong những điều kiện giúp cho nền dân ca phát triển và chính trên sàn *khuống* trữ tình này, người ta đã sáng tác, thu góp, lưu truyền được những câu ca bất hủ. Và kho tàng dân ca phong phú ấy đã đóng góp rất nhiều vào sự hình thành của các tác phẩm dài hơi mà *Xống chụ son sao* là tiêu biểu.

Xống chụ son sao (*Tiễn dặn người yêu*), một áng văn chương tuyệt mỹ dài 1.846 câu thơ, là bản tình ca nổi tiếng nhất của dân tộc Thái cũng như của cả các dân tộc Tây Bắc. Nhân dân Thái yêu mến và trân trọng *Xống chạ son sao* như người miền xuôi yêu mến và trân trọng truyện *Kiều*. Tác phẩm ca ngợi một mối tình chung thủy và kết án nghiêm khắc cả một nền đạo lý phong kiến đang bị thế lực đồng tiền lung lay, nền đạo lý chà đạp lên nhân phẩm con người, nhất là người phụ nữ. Trong truyện, đôi bạn tình đã gắn bó với nhau đến cái mức:

Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông,
Không lấy được nhau thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi góc bục về già...

Không lấy được nàng, ta làm giặc giữa phủ,
Không lấy được em, anh làm loạn giữa mường...

Những lời thơ giàu nhạc điệu, giàu hình ảnh và giàu tính chiến đấu ấy, khơi cho người đọc thấy cả một thế giới tâm hồn phong phú, thắm thiết và quả cảm của nhân dân lao động Thái.

Đời sống tình cảm phong phú ấy mang lại cho yếu tố trữ tình trong văn học Thái những sắc thái thiết tha, đậm lòng nhân đạo.

1— *Khuống*: sàn nửa lộ thiên, trai gái thường đến đốt lửa để làm việc, ca hát vui chơi vào những đêm đẹp trời.

http://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, nhân dân lao động Thái không hề quên cái thực tế đời sống vật chất cơ cực dưới ách phong kiến và đế quốc.

Tuy ý thức giai cấp chưa thực cao và dứt khoát nhưng trong quan hệ xã hội, họ đã biết tin vào tinh thần tương thân tương ái của những người cùng cảnh ngộ. Họ khuyên nhủ nhau:

Đầu mường ta là cuối mường bạn,
Thuyền bè dứt trôi xuôi, người dưới buộc lại;
Voi ngựa xổng chạy ngược, người trên buộc lại,
Lợn chó ăn chung; gà vịt ăn cùng.

Văn học các dân tộc ít người khác ở Tây Bắc như Mèo, Xá, Lự, Puộc v.v... cũng có truyền thống và bản sắc riêng. Ngoài các loại dân ca trữ tình, dân tộc nào cũng có một số truyện cổ đáng chú ý. *Khun Lú Náng Ủa* của dân tộc Xá mà dân tộc Thái đã mượn cả cốt truyện để xây dựng nên một truyện thơ, là một trong những truyện cổ hay nhất của Tây Bắc.

Nội dung thơ ca của các dân tộc này cũng có những nét riêng biệt. Là những dân tộc trước kia bị khinh rẻ, miệt thị, thậm chí có dân tộc bị đồn đến họa diệt vong, nên họ thường mang một tâm trạng u uất, đắng cay và tâm trạng đó được phản ánh rõ rệt trong thơ ca. Cái cảnh:

Người uống rượu ta chỉ ăn bã,
Người ăn cá, ta độc nhai xương,
Ta hèn khó như ngọn lá dinh đất.

(*Thơ Xá:* NỖI KHỔ NGÀY XƯA)
LÒ THỊ SO

của một kiếp người lầm than, suốt đời làm *nhốc*, làm *côn hươn* (1) cho phong kiến Thái không phải chỉ riêng một dân tộc Xá phải chịu. Nhưng, trong những tháng năm đầy mồ hôi và nước mắt ấy, nỗi đắng cay cơ cực chỉ càng nung nấu thêm ý chí không chịu khuất phục mãi mãi cái đầu. Chất men phản kháng ấp ủ từ lâu chỉ chờ dịp bốc lên, và, khi được tiếp xúc với Cách mạng, các dân tộc ấy đã:

Cúi đau lưng rồi nay phải ngửng lên

và

Ngửng mãi không bao giờ cúi nữa.

(*Thơ Puộc:* NGƯỜI PUỘC)

Sự «ngửng lên» ấy không phải là một điều ngẫu nhiên vì trong quá trình lịch sử, trong những tháng năm dài bị bóc lột, đè nén, khinh khi, nhân dân các dân tộc ít người đã biết vỗ lên dao đi rừng (2) của mình mà hát những lời đầy tự hào, đầy dũng khí:

1— *Nhốc, côn hươn:* gia nhân, tôi tớ.

2— Đồng bào miền núi ra khỏi nhà thường mang dao theo. Con dao là vật phòng thân và dùng để sinh sống hàng ngày.

http://tieulun.hopto.org

Con thỏ có bốn cái chân
Sống dược giữa rừng nữa huống chi ta!
Con hổ vồ thì thỏ luồn qua
Bám chặt vào vai con hổ;
Con sói đuổi thì thỏ chui xuống hố;
Con trăn lùa thì thỏ tót lên cây.
Qua gió mưa sạt rừng, núi lở
Con thỏ vẫn sống đến nay
Đẻ ra con cháu từng bầy,
Làm chủ ngọn rừng, đỉnh núi
Cũng như người Lự ta đây.

(*Thơ Lự:* CON THỎ)

Nói về văn học các dân tộc Tây Bắc, cần nhắc đến văn học dân tộc Mường. Dân tộc Mường ở tương đối tập trung vào mấy vùng lớn như Phù-yên (Sơn-la), Thanh-sơn (Phú-thọ), Hòa-bình và miền thượng du Thanh-hóa, tiếp giáp nhiều nhất với người Kinh và người Thái. Văn học Mường cũng rất phong phú, nhất là về văn vần với nhiều thể loại như tục ngữ, ca dao, dân ca, thơ, truyện dài bằng thơ, v.v... Truyện cổ cũng khá nhiều: thần thoại, truyền thuyết ít hơn những loại truyện cổ tích, ngụ ngôn hoặc truyện trào phúng trực diện đả kích vào *lang đạo* là giai cấp thống trị. Đặc biệt trong loại truyện trào phúng này, nhân dân lao động Mường đã sáng tạo được một nhân vật rất lý thú: chú Cuội. Những mẩu truyện trào phúng mà Cuội là nhân vật chủ giác nhiều đến hàng trăm; đồng bào Mường rất thích kể cho nhau nghe và gọi chung là *Truyện Cuội*.

Thơ ca Mường cũng rất giàu tính chất trữ tình. Tính chất trữ tình này mang dấu ấn của một xã hội đã bước qua chế độ phong kiến sơ kỳ lại được tiếp xúc nhiều với dân tộc Kinh là một dân tộc tiên tiến hơn. Vì vậy, nó phản ánh nhiều mặt tâm lý và tình cảm khá phức tạp, khá tinh tế; cái lãng mạn thơ mộng không còn chơi vơi nữa mà đã bắt liền với thực tế đời sống khá vững chắc.

Một đôi bạn tình:

Biết nhau từ thuở còn thơ,
Cùng nhau sàng cát vào tờ mo nang,
Đuổi nhau chạy khắp đường làng,
Tranh nhau từng chiếc lá vàng rụng rơi,
Ghét nhau thề chẳng cùng chơi
Hôm sau gọi có nửa lời lại sang...

lớn lên yêu nhau, rồi vì «*biến động đất trời, bản mường tan tác*» phải xa nhau, sống cái cảnh đợi chờ khắc khoải:

http://tieulun.hopto.org

Chung nhau một dải sông Bờ,
Anh mong thuyền ngược, em chờ thuyền xuôi...
Xa xôi lắm lắm mình ơi,
Gửi sao cho tới những lời ái ân!...

(*Dân ca* MƯỜNG)

Những câu dân ca trữ tình ấy rất gần với dân ca miền xuôi. Trong dân ca Mường cũng như trong dân ca của người Kinh, tính chất trữ tình ấy còn biểu hiện trên nhiều khía cạnh khác của đời sống tình cảm; nó lại thường được kết hợp với tính chất hiện thực sinh động. Một tình yêu xây dựng trên cơ sở thực tế:

Anh sẵn lòng khen cơm, anh phải đi cho tới mạ,
Anh sẵn lòng khen cá, anh phải đi cho đến khe,
Anh sẵn lòng khen trai xinh gái đẹp, anh phải đi cho tới làng.

(*Dân ca* MƯỜNG)

không thể là một tình yêu xốc nổi; nó là một sức mạnh, một nguồn nghị lực giúp con người vượt qua mọi khó khăn.

Sự kết hợp khá chặt chẽ giữa lãng mạn trữ tình và hiện thực đời sống có thể tìm thấy ở hầu hết các loại dân ca như hát *xường*, hát *đúm*, hát *vi*, ở cả trong các bản dân ca lớn như *Đang tồn nhà* (*Hát mừng nhà mới*) hoặc trong những truyện thơ dài như *Út-Lót Vi Điêu* hoặc *Hày Nga Hai Mối* (1). Về hình thức, một đặc điểm của thơ ca Mường là thể lục bát được dùng khá nhiều, nhất là trong các bài hát *đúm*. Bài *đúm Cờ đen* là một tài liệu giúp ta có thể xác định là dân tộc Mường đã sử dụng thể thơ lục bát từ lâu và sử dụng một cách khá điêu luyện. Chi tiết này cho phép ta nhận định rằng, do sự giao lưu văn hóa, dân tộc Mường đã chịu ảnh hưởng của văn học người Kinh nhiều hơn bất cứ dân tộc nào.

Trong những dân tộc mà văn học chịu ảnh hưởng của văn học người Kinh ít hơn cả, phải kể đến các dân tộc Tây Nguyên.

Xã hội các dân tộc Tây Nguyên còn mang nhiều tàn dư của chế độ thị tộc, bộ lạc; các giai cấp chưa phân hóa rõ rệt; kinh tế tự cấp tự túc còn dựa nhiều vào thiên nhiên. Phong cảnh núi rừng khe suối Tây Nguyên lại hùng vĩ, tươi sáng; không trầm mặc, rắn rỏi như Việt Bắc; cũng không bát ngát, thơ mộng như Tây Bắc. Hoàn cảnh xã hội và địa lý ấy đã tạo cho người dân Tây Nguyên một tâm hồn phóng khoáng, kiên cường, hết sức lạc quan trước cuộc sống. Họ nhìn vào đâu cũng

---

1— Thông thường, người ta vẫn cho đây là một truyện dài mang hai tên. Tài liệu sưu tầm được gần đây cho biết cốt truyện khác hẳn nhau, mặc dù tên các nhân vật đều là một.

http://tieulun.hopto.org

thấy chim muông, hoa lá, suối trong, quả lành. Bên tai họ thường vang lên nhạc điệu du dương của một bản hòa tấu muôn điệu của thiên nhiên. Tiếng chim kêu, gió thổi, suối reo thường gợi cho họ những cảm xúc say sưa như khi được thưởng thức một điệu đàn *tơ-rưng* thánh thót. Các dân tộc Ê-đê, Ba-na, Giơ-rai cũng như các dân tộc ít người khác, đều say sưa sinh hoạt văn nghệ. Yêu thơ và làm thơ hầu như là một bản tính của đồng bào Tây Nguyên. Già làng xử kiện, hàng xóm khuyên răn nhau, thậm chí có lúc cãi nhau cũng dùng thơ ca. Đức tính yêu thơ đó đã làm cho văn học Tây Nguyên là cả một kho tàng thơ ca phong phú.

Tâm hồn lạc quan và ý chí kiên cường của người Tây Nguyên được phản ánh rất rõ trong văn học, tiêu biểu nhất là những bản trường ca hùng tráng như *Bài ca chàng Đam San*, *Đam Di*, (dân tộc Ê-đê) *Xing Nhã* (dân tộc Giơ-rai) *Đia Đon* (dân tộc Ba-na) v.v... Đam San và Xing Nhã là những kiểu mẫu anh hùng, tập trung nhiều tính chất điển hình của những con người có ý thức sâu sắc về địa vị của mình. có tâm hồn phóng khoáng và ý chí kiên cường cũng như rất nồng nhiệt trong tình yêu.

Văn học Tây Nguyên cũng có nhiều thể loại: tục ngữ, ca dao, dân ca, truyện cổ và nổi bật là những bản trường ca hùng tráng. Truyện cổ và trường ca còn mang nhiều yếu tố thần linh. Đối với các dân tộc Tây Nguyên, *Dàng* (1) là tượng trưng cho công lý tuyệt đối, là nguồn hy vọng, nguồn an ủi, luôn luôn được nhắc đến trong văn học. Tục ngữ, ca dao, dân ca của các dân tộc Tây Nguyên phản ánh tâm hồn, tình cảm của người lao động sống trong một xã hội mà quan hệ giữa người và người chủ yếu là quan hệ đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Ta hãy nghe người Ê-đê khuyên nhau:

Khuyên bảo mà quên thì khuyên bảo nữa,
Nói ra nghe nhau như cùng một tai,
Cùng nói chung một miệng,
Cùng ưng muốn như chỉ có một lòng.
. . . . . .

Củi nặng, mang giùm,
Nước nặng, cõng giùm,
. . . . . .

Địch như tê giác cũng đuổi,
Hùm cũng đánh,
Anh em gặp nạn, phải cứu giúp nhau!

(*Ca dao Ê-đê*)

---

1 — *Dàng*: Trời.

143 886 1353
THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN PHÒNG MƯỢN
THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BI KHO ĐỊA CHÍ
http://tieulun.hopto.org

Thơ ca các dân tộc Tây Nguyên cũng rất giàu chất trữ tình, một chất trữ tình thanh thoát, hồn hậu, đằm thắm nhưng dung dị, tha thiết nhưng hào hùng. Thơ ca Tây Nguyên đặc biệt giàu hình ảnh, giàu âm điệu, những hình ảnh và âm điệu rất gần gũi với thiên nhiên. Ta hãy nghe một tác giả dân tộc Xrê tả người yêu:

Tiếng cồng,
Tiếng chiêng,
Mừng em ra suối.
Tiếng đàn,
Tiếng sáo,
Mừng em ra nương.
Em leo núi thấp,
Em trèo rừng cao,
Mặt em đẳng trước
Như mặt trời mới mọc;
Chân em đến đâu:
Cỏ cười chim hót...

(*Thơ Xrê:* THƠM MÙI SỮA TRẮNG)

Văn học Tây Nguyên chinh phục ta không những bằng những bài dân ca mà chủ yếu bằng những bản trường ca độc đáo. Người nghe kể *khan* (1) không khi nào chỉ muốn nghe một lần. Cả nội dung lẫn hình thức nghệ thuật của nó cuốn hút người nghe, nghe mãi không chán. Trong số hàng chục *khan* đầy chất anh hùng ca, tiêu biểu nhất là *Bài ca chàng Đam San*, *Xing Nhã* và *Đam Di*. Lời thơ trong *Đam San*, *Xing Nhã*, mỗi chữ, mỗi câu là một hình ảnh, một nhạc điệu. Hơ-Nhi, trong trường ca *Đam San*, được diễn tả bằng những lời thơ sinh động:

... Nàng đi đủng đỉnh, thân mình uyển chuyển như cành cây bơ-lô sai quả, mềm dẻo như những cành trên đỉnh cây, gió đưa đi đưa lại. Váy nàng dài đến nỗi thân nàng bước đã xa mà váy còn kéo dài mãi đằng sau. Nàng đi đứng rất duyên dáng, ngực nhô ra đằng trước, bàn chân này bỏ xuống đất thì cũng vừa lúc gót chân kia đở lên, ai cũng phải khen đẹp. Nàng đi như chim phụng bay, như chim diều lượn trên không, như nước chảy dưới suối. Lúc nàng đứng dừng lại hay ngồi xuống thì chẳng ai duyên dáng được thế. Tiếng nàng thánh thót đến tai ta rồi người nàng mới bước tới.

Hoặc những lời Đam San sai tôi tớ đánh chiêng, đọc lên như nghe tiếng chiêng ngân:

... Đánh cho tiếng chiêng vượt qua sàn nhà vang xuống đất! Đánh cho tiếng chiêng vượt qua mái nhà vọng lên trời và lan ra khắp cả xứ! Hãy đánh cho đến lúc voi và tê giác phải lắng tai mà quên cho con bú!

---

1 — *Khan*: truyện thơ, người kể *khan* vừa kể vừa làm điệu bộ và ngâm hát.

http://tieulun.hopto.org

Đánh cho ếch nhái và dế cũng phải lắng tai nghe mà không kêu nữa!

Tinh thần chiến đấu hiên ngang và dũng cảm của Xing Nhã được tả rất sinh động:

... Xing Nhã múa phía trước, một mảng giành bay theo gió; múa phía sau, một mái nhà bay theo bão. Nhà Gia-rơ Bú nghiêng đầng tây, ngả đằng đông. Gió từ núi Mơ-đan tới, bão từ núi Hơ-mu đến, thổi xô nhà cửa làng Gia-rơ Bú. Gà, heo bay như lá rụng...

... Xing Nhã bỏ chiếc khiên. *Trời ngừng gió. Nắng hanh. Bày chim* kít, *chim* kơ-tuôn *ăn quả xanh trên cành...*

Gần gũi với các dân tộc Tây Nguyên, còn có dân tộc Chàm và dân tộc Khơ-me Nam-bộ là hai dân tộc có lịch sử văn hóa lâu đời. Dân tộc Chàm đã có cả một nền nghệ thuật kiến trúc kỳ diệu thể hiện rõ ở các tháp Chàm còn lại tất phải có một truyền thống văn học nghệ thuật phong phú. Dân tộc Khơ-me Nam-bộ cũng vậy. Đáng tiếc là hiện nay, chúng ta chưa đủ điều kiện để sưu tầm khai thác nên việc nhận định, đánh giá gặp nhiều khó khăn trở ngại. Căn cứ vào một số tài liệu hiện có, ta chỉ có thể biết sơ lược rằng văn học của cả hai dân tộc này có một thời kỳ khá phồn vinh. Riêng văn học Khơ-me Nam-bộ thì giữa văn học dân gian và văn học thành văn đã có ranh giới rõ rệt; hình thức sân khấu đã ra đời từ lâu. Về truyện cổ thì dân tộc đó có một kho tàng hết sức phong phú. Một điểm khác đáng chú ý là, về nội dung, văn học của hai dân tộc Chàm và Khơ-me Nam-bộ mang nhiều màu sắc triết lý của đạo Phật. Điều đó cũng dễ hiểu vì hai dân tộc này sống tiếp giáp hoặc gần với Cam-pu-chia và Ấn-độ là hai nước Phật giáo rất thịnh hành.

*
* *

Trên đây, chúng ta đã điểm qua tính chất văn học của từng khu vực dân tộc, nhận định qua về cả nội dung lẫn hình thức văn học của các dân tộc thiểu số cư trú trên các khu vực đó, chủ yếu là về văn học trước khi có Đảng lãnh đạo Cách mạng. Về đại thể, ta có thể tóm lại trong một số điểm chính:

* Văn học Việt Bắc, nội dung đấu tranh giai cấp nổi rõ rệt, thể loại phát triển khá cân xứng; một số dân tộc chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Trung-quốc. Gần đây văn xuôi và kịch nói đã xuất hiện.

* Văn học Tây Bắc rất giàu tính chất trữ tình; phong phú về thơ ca và các loại truyện thơ dài. Dân ca có nhiều loại. Văn học dân gian có ảnh hưởng rõ rệt đến văn học thành văn. Một số dân tộc chịu ảnh hưởng văn hóa Lào.

* Văn học Tây Nguyên, nội dung đấu tranh giai cấp chưa rõ nét lắm các thể loại phát triển chưa nhiều; đặc biệt phong phú về truyện cổ và

http://tieulun.hopto.org

trường ca. Truyện cổ phần lớn là thần thoại, truyền thuyết. Văn học các dân tộc Chàm và Khơ-me Nam-bộ chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Cam-pu-chia và Ấn-độ.

Tuy nhiên, văn học các khu vực dân tộc cũng có những nét chung. Văn học các dân tộc thiểu số, ở miền Bắc hay miền Nam, của dân tộc đông người hay ít người, đều phản ánh trung thực đời sống lao động và đấu tranh của các dân tộc. Qua thơ văn, ta thấy tâm hồn, tình cảm đồng bào miền núi rất phong phú; tính nhân đạo bộc lộ rất rõ; tinh thần lạc quan trước cuộc sống, tình đoàn kết dân tộc, tình xóm làng, tình huyết thống cũng nổi lên rất rõ. Đặc biệt tình yêu nam nữ, lòng thủy chung, được ca ngợi bằng nhiều lời thơ tuyệt vời. Về nghệ thuật, văn học các dân tộc có đặc điểm chung là hồn nhiên, giàu hình ảnh, ngôn ngữ thường cụ thể, kết cấu thường giản dị. Nhưng văn học các dân tộc cũng có một số nhược điểm chung là phát triển mạnh về văn vần, văn xuôi mới phôi thai ở một vài dân tộc; ranh giới giữa văn học thành văn và văn học dân gian nói chung chưa rõ ràng; ngôn ngữ tuy cụ thể, giản dị, nhưng thường chưa thực sự là ngôn ngữ văn học. Những nhược điểm này chính là do trình độ xã hội trước đây đẻ ra. Tuy nhiên, những nhược điểm đó vẫn không sao làm mờ được tính chất độc đáo kỳ diệu và truyền thống văn học vô cùng phong phú của các dân tộc.

* * *

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đồng bào miền núi đã cùng đồng bào miền xuôi vùng dậy chống bọn cướp nước; đặc biệt từ năm 1930, dưới ánh sáng của Đảng tiền phong, các dân tộc thiểu số nước ta đã liên tục tham gia đấu tranh cách mạng và đã góp phần xứng đáng đưa Cách mạng đến thành công, Kháng chiến đến thắng lợi.

Ngày nay, phát huy truyền thống lao động cần cù và đấu tranh anh dũng, đồng bào miền núi đang cùng đồng bào miền xuôi ra sức thực hiện những nhiệm vụ mà lịch sử đặt ra. Thực tế đất nước tạm thời bị chia cắt là một niềm đau xót chung cho cả nước, đặt nhiệm vụ thống nhất tổ quốc là một chuyện sống còn của toàn thể dân tộc Việt-nam. Nhưng, tình hình thực tế ấy cũng đặt ra cho mỗi miền một nhiệm vụ chủ yếu. Trên miền Bắc đã giải phóng, nhân dân các dân tộc đang nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, nhân dân các dân tộc thiểu số đang cùng đồng bào Kinh anh dũng đấu tranh chống chế độ độc tài Mỹ — Diệm, tiến tới giải phóng miền Nam.

Trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, từ ngày hòa bình lập lại đến nay, nhân dân các dân tộc thiểu số đã thu được những thắng lợi to lớn về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Hai khu tự trị Việt Bắc và Thái Mèo đã được thành lập, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân

http://tieulun.hopto.org

chủ đã thu được thắng lợi có tính chất quyết định, làm cho bộ mặt miền núi thay đổi hẳn; công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Tình đoàn kết giữa các dân tộc, giữa miền ngược và miền xuôi, tình đoàn kết Bắc - Nam ngày càng thêm củng cố vững chắc.

Riêng về mặt văn hóa nghệ thuật, chính sách đúng đắn của Đảng đã mở ra những triển vọng rất lớn. Đảng đặc biệt quan tâm nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc; Đảng rất mực tôn trọng những di sản văn hóa nghệ thuật, tôn trọng tiếng nói, chữ viết của các dân tộc, hết sức giúp đỡ các dân tộc phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình để xây dựng nền văn hóa mới.

Từ sau Cách mạng tháng Tám và nhất là gần đây, công tác thanh toán nạn mù chữ và bồ túc văn hóa đã được tiến hành với một quy mô rộng lớn ở khắp miền núi. Với các dân tộc đã có chữ viết riêng thì xúc tiến việc hoàn chỉnh theo những quy tắc tiền tiến; với các dân tộc chưa có chữ viết thì tiến hành nghiên cứu để xây dựng chữ viết cho các dân tộc đó. Các Sở, các Ty Văn hóa miền núi đã dùng chữ quốc ngữ phiên âm tiếng dân tộc để in thơ ca, in các tác phẩm văn học, phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Một mặt khác, để thúc đẩy, hướng dẫn phong trào sáng tác và sinh hoạt văn nghệ, các tổ chức văn nghệ được thành lập và củng cố. Gần đây, Chi hội văn nghệ Việt Bắc đã chính thức thành lập, Tây Bắc cũng đang tiến tới thành lập Chi hội của mình. Tất cả những sự việc ấy đều được nhân dân các dân tộc thiểu số nhiệt tình hoan nghênh và hưởng ứng.

Tóm lại, ánh sáng của Đảng đang dìu dắt các dân tộc tiến lên bằng đôi hài ngàn dặm. Tương lai đây, chúng ta sẽ được chứng kiến cảnh phồn vinh về mọi mặt của miền núi mà những người tư tưởng không theo kịp hiện thực không thể nào tưởng tượng nổi.

Tình hình trên là nguồn gốc những niềm phấn khởi không bờ bến cho nhân dân các dân tộc thiểu số. Nó là cơ sở cho nền văn học mới của các dân tộc ngày càng phát triển lành mạnh, phong phú cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đặc điểm nổi bật của văn học các dân tộc thiểu số từ khi có Đảng lãnh đạo là tính chiến đấu và tính nhân dân quán triệt trong các thể loại, nhất là trong thơ ca. Ngay từ khi ảnh hưởng của Đảng mới thâm nhập vào miền núi, những chiến sĩ cách mạng đã vừa chiến đấu vừa dùng thơ ca làm vũ khí sắc bén để tuyên truyền cách mạng trong nhân dân. Các chiến sĩ cách mạng đã dựa vào các hình thức dân ca quen thuộc như *lượn* của dân tộc Tày, *sli* của dân tộc Nùng, để sáng tác những bài tố cáo tội ác của đế quốc, phong kiến và để cổ vũ nhân dân đấu tranh. Nhiều quần chúng cách mạng cũng sáng tác thơ ca yêu nước kháng Pháp. *Vùng lên* của Nông văn Bút, sáng tác sau khởi nghĩa Bắc-sơn và trong phong trào du kích Tràng-xá (Võ-nhai —

http://tieulun.hopto.org

Thái-nguyên) vạch mặt phát-xít Nhật Pháp và bè lũ tay sai bán nước, là một bài thơ nổi tiếng, lời thơ mạnh, bén, gây căm thù sâu sắc. *Xuống chợ lấy muối* của Nguyễn văn Lò đã nói lên nỗi khổ cực của nhân dân bị đế quốc hạn chế muối, đồng thời tố cáo tội ác của chúng bằng một giọng chua chát. Ở Tây Bắc, Lò văn Thứ — một nhà thơ Thái — đã thốt lên những lời đầy uất hận, căm thù :

Dân chúng ta như đàn vịt dưới ruộng,
Lũ quạ đen vây liệng bắt ăn.
« Quà !.. quà !.. » kêu bên núi đá, rừng thẳm,
Dù dòng giống nào, quạ đen cũng không hề thương.

(*Thơ Thái :* DÂN NHƯ VỊT, TẠO PHÌA NHƯ QUẠ)
LÒ VĂN THỨ

Ở Tây Nguyên và miền tây Nam-bộ, trong những phong trào tháng Pháp, thơ ca cũng đã trở thành một vũ khí đấu tranh. *Bài ca đánh Pháp* của dân tộc Xê-đăng, *Tiếng gọi của A-ma Trang Lơng* của dân tộc Mơ-nông, *Hội kin về, sen hồng nở* của dân tộc Khơ-me Nam-bộ là những bài tiêu biểu của loại thơ ca yêu nước và cách mạng.

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra trước nhân dân các dân tộc một kỷ nguyên mới : kỷ nguyên những con người bị đè nén áp bức đã vươn thẳng lên làm chủ cuộc đời mình. Một loạt thơ ca ca ngợi những ngày tự do tưng bừng, mang khí thế của những dân tộc tin tưởng ở sức sáng tạo của mình và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đã xuất hiện.

Nhưng, giải phóng chưa được bao lâu thì thực dân Pháp đã trở lại và cuộc kháng chiến toàn dân của ta bắt đầu. Để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám, nhân dân các dân tộc thiểu số miền Bắc, miền Nam đã nhất tề lao vào cuộc chiến đấu một còn một mất với quân thù. Thơ ca chiến đấu từ thời kỳ bí mật được phát triển trên một quy mô rộng lớn và đề cập tới nhiều mặt của cuộc kháng chiến thần thánh. Người sáng tác là cán bộ cách mạng, là chiến sĩ quân đội, dân quân, du kích, là công nhân, nông dân, là cả một khối quần chúng đông đảo, nam nữ, đủ các lứa tuổi. Con người mới : con người chiến đấu, con người sản xuất của miền núi, được miêu tả rõ nét và sinh động trong thơ ca. Trong sáng tác của quần chúng, biết bao nhiêu nhân vật đẹp đẽ, dũng cảm đã được dựng lên và ca ngợi bằng những lời thơ chân thành, nồng nhiệt. Cô gái Puộc xưa bị đọa đày khinh rẻ, giờ đây đã biết lớn tiếng thét lên :

Ai bảo người Puộc ngu ?
Ai chê người Puộc nhác ?
Ai nói láo rằng ta sợ giặc ?
— Người Puộc chỉ nghèo, chỉ đói vì quan !

http://tieulun.hopto.org

và đã biết :

— Em thương lắm đây, anh du kích bản Mo ơi !
Anh đi làm nương, vai còn đeo súng,
Anh đi tìm nhái, lưng cũng giắt nỏ dài,
Đi đào củ mài, hông lắc lư lựu đạn.
. . . . . .
Tối lại luồn rừng đi bắn súng dọa Tây

(*Thơ Puộc :* THƯƠNG ANH DU KÍCH BẢN MO)

Tình yêu thương dồn về người chiến sỹ ngoài tiền tuyến, hy vọng cũng hướng cả về tiền tuyến. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng. Hưởng ứng lời kêu gọi ấy, một ông già người Xá dặn con :

Thôi con ơi, hãy nhịn lhèm thịt hoẵng,
. . . . . .
Để dành đạn, ta bắn vào thằng giặc,
Đạn súng kíp bây giờ mua đắt,
Đạn còn nhiều cái súng còn vui,
Cái cò kia còn thích liếm tay người,
Cái súng nổ ròn, bản mường *không mất.*

(*Thơ Xá :* ĐẶN CON)

Có giữ vững tay súng thì *bản mường* mới không mất. Nhân dân các dân tộc miền núi đã giữ vững tay súng vì họ tin vào sức mình và vì bên cạnh họ có những anh cán bộ của *bôk Hồ*, của Đảng, những người mà họ mến thương, tin tưởng. Họ hiểu rõ anh cán bộ người Kinh chiến đấu vì hạnh phúc của họ :

Anh ở Trung-châu
Không phải ở đây.
Anh là người Kinh,
Không phải người Thượng.
Tình thương anh rộng
Nên mới lên đây,
Chỉ để đánh Tây
Cho mình vui sướng.

Họ thương khi anh ở và nhớ khi anh đi :

Đường có hai dốc ;
Chị em tôi thương,
Chỉ thấy dấu chân,
Không thấy hình anh ;
Đợi ngày anh về
Vui đón thăm anh.

(*Thơ Ba-na :* THƯƠNG ANH CÁN BỘ)
KA-VÀY

http://tieulun.hopto.org

Có thể nói nhân dân miền núi hiểu sâu sắc về những người cán bộ của Đảng, về những người cộng sản. Một đồng bào Bơ-nâm đã viết:

— «Ơ, cộng sản là như thế
Thương quá đi!»
. . . . . .
Thiếu muối dân làng đốt gianh ăn thay được,
Thiếu cơm đào củ sắn, củ môn,
Nhưng thiếu cộng sản không có gì thay được!

(*Thơ Bơ-nâm*: THƯƠNG NGƯỜI CỘNG SẢN)

Những lời thơ chân thành, mộc mạc nhưng chắc nịch ấy xuất phát từ tấm lòng mến thương cán bộ, tin yêu Đảng, nó là một đặc điểm của thơ ca quần chúng các dân tộc.

Điều đáng chú ý là từ trong phong trào sáng tác của quần chúng đã xuất hiện một số nhà thơ tiêu biểu. Lần đầu tiên, năm 1948, nhà thơ Tày Nông quốc Chấn đưa vào nền thơ ca Việt-nam tính chất hồn nhiên, chân thành của thơ ca miền núi bằng tập *Việt Bắc đành giặc* (1). Việt Bắc, với khí thế chiến đấu anh dũng, đã được tác giả thể hiện bằng những lời thơ nồng nhiệt, mang nhiều tính chất quần chúng. *Bộ đội ông cụ*, *Dọn về làng* là những bài được rất nhiều người ưa thích.

Cũng trong thời kỳ này, chúng ta được làm quen với thơ của Bàn tài Đoàn, một nhà thơ người dân tộc Dao. Bằng những lời thơ dung dị đến chất phác nhưng tràn đầy xúc cảm, Bàn tài Đoàn đã kết án đế quốc phong kiến bằng cách phơi bày ra ánh sáng những mảnh đời u tối, khổ cực của dân tộc Dao trong những ngày trước Cách mạng, hoặc ca ngợi cuộc sống mới tràn trề ánh sáng do Cách mạng mang lại. *Đời người Mán*, *Gặp nhau* là những bài thơ của Bàn tài Đoàn được nhiều cảm tình của bạn đọc.

Ở Tây Bắc: Cầm Biêu, Hoàng Nó, Lò văn Mười (dân tộc Thái) Đinh Sơn (dân tộc Mường), cũng sáng tác nhiều bài thơ có giá trị.

Sự nghiệp sáng tác của các nhà thơ này đã đóng góp cho nền văn học Việt-nam nói chung nhiều tác phẩm có giá trị với nhiều phong cách độc đáo. Các nhà thơ ấy đã xứng đáng đứng trong hàng ngũ các nhà thơ của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Nhìn lại ở cả miền Bắc lẫn miền Nam, ta thấy rõ ràng sự trưởng thành của nhân dân các dân tộc thiểu số trong Kháng chiến đã làm cho văn học — chủ yếu là thơ ca — của các dân tộc phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, cả về nội dung lẫn hình thức. Điều nổi bật chưa hề có trong lịch sử là tài năng của quần chúng đã được phát huy và chung đúc vào một số tác giả. Sự ra đời các nhà thơ đó là một dấu

1 — Nguyên bản tiếng Tày: *Việt Bắc tức slắc.*

http://tieulun.hopto.org

hiện trưởng thành của văn học miền núi, hứa hẹn nhiều triển vọng tốt đẹp về sau.

Từ ngày hòa bình được lập lại, trong sự chuyển mình mạnh mẽ của miền Bắc nói chung và của miền núi nói riêng, trong khí thế đấu tranh bừng bừng vì sự nghiệp thống nhất đất nước, văn học các dân tộc thiểu số càng phát triển rộng rãi và mạnh mẽ hơn. Phong trào sáng tác, nhất là sáng tác thơ ca, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia. Nếu trong thời kỳ vận động cách mạng bí mật và thời kỳ kháng chiến, thơ ca cổ vũ đấu tranh, đánh giặc, thì ngày nay, ở miền Bắc, nó thiên về ca ngợi sự nghiệp kiến thiết hòa bình và ở miền Nam, nó là những tiếng thét căm thù trút lên đầu quân cướp nước và bè lũ bán nước.

Đối với các dân tộc miền Bắc, khung cảnh hòa bình xây dựng là một bài thơ lớn. Mỗi ngày đến, mỗi tháng qua, miền núi lại thêm nhiều đổi mới. Nhà máy, công trường, xí nghiệp, trường học, đường sắt, đường bộ, thị trấn và những cánh đồng lúa chín rạt rào, những đàn gia súc mập mạp, càng ngày càng hiện ra nhiều hơn dưới bàn tay lao động của con người. Khí thế làm ăn tập thể trong hợp tác xã nông nghiệp đã làm chuyển biến mạnh mẽ tâm tình của nông dân theo một hướng mới. Tình đoàn kết thắm thiết giữa các dân tộc trên cơ sở bình đẳng tương trợ càng được củng cố và phát triển. Thật là một cảnh tượng nghìn đời nay chưa hề có. Những ngày sống đầy ý nghĩa trong hòa bình là một nguồn thơ vô tận khiến nhân dân các dân tộc thiểu số vốn yêu thơ không thể không làm thơ, không thể không xòe múa, ca hát. Trên các cánh đồng, nương rẫy của đồng bào Thái vang lên những lời ca phấn khởi:

Bản *em đây*, mường *em đây*:
Bản *hăng say tiến lên hợp tác*,
Bản *chuyên cần phát bãi, cày nương*,
Bản *đêm sương còn họp*,
Bản *dậy sớm ra đồng*,
Bản *bừa kỹ cày sâu, quả hai mươi phân, ngoài mười lăm lượt.*

(*Thơ Thái*: HỢP TÁC XÃ BẢN PHANG)
VĂN YÊN

Những lời ca như thế bằng nhiều thứ tiếng dân tộc cũng đang vang lên từ khắp các vùng rừng núi miền Bắc, hợp lại thành một bản hòa tấu tưng bừng. Qua mỗi cuộc thi thơ, văn của các khu, tỉnh miền núi, ta đều phát hiện được những tác phẩm có chất lượng cũng như phát hiện thêm được những tài năng mới. Không còn là hiện tượng một, hai nhà thơ dân tộc thiểu số bên cạnh số đông các nhà thơ, nhà văn miền xuôi như trong Kháng chiến mà văn học các dân tộc thiểu số

http://tieulun.hopto.org

đã có thêm một số cây bút trẻ, tuy chưa là bao nhưng cũng đã là một hiện tượng đáng mừng. Những cây bút trẻ như Nông minh Châu, Lạc Dương, Hoàng triều Ân, Hoàng Quyết, Nông viết Toại (dân tộc Tày), Nông văn Bút, Mã thế Vinh (dân tộc Nùng), Nông Trung (dân tộc Nhắng), Quy Nhân, Cầm Liên, Cầm Thương, Lò văn Nói, Pành Túng, Cầm Cường, Lò văn Cạy (dân tộc Thái), Triệu khì Châu (dân tộc Dao), Siu-Ken (dân tộc Giơ-rai) Y Hông, Y Điêng (dân tộc Ê-đê), Đặng công Thành (dân tộc Chăm), Trịnh Yuth (dân tộc Khơ-me Nam-bộ) v.v... hoặc đã sáng tác từ trong kháng chiến, hoặc mới bước vào sáng tác từ hòa bình lập lại, đều đã có những đóng góp đáng kể vào phong trào văn học miền núi.

Hòa bình lập lại cũng tạo thêm cơ hội cho các nhà thơ lớp trước trau dồi thêm tư tưởng và nghệ thuật. Vẫn bằng điệu thơ hồn nhiên, thắm thiết, Nông quốc Chấn cho ra đời thêm tập *Tiếng ca người Việt Bắc* gồm gần bốn chục bài thơ phần lớn mới sáng tác trong hòa bình. Hình ảnh, tâm tình những con người mới của Việt Bắc được Nông quốc Chấn thể hiện bằng những lời thơ khá điêu luyện với một tình cảm dạt dào. *Việt Bắc — Tây Nguyên*, *Tìm trâu*, *Bài thơ dâng Đảng* là những bài thành công nhất. Bàn tài Đoàn cũng đã cho in tập *Muối của cụ Hồ*. Trong tập thơ trên ba chục bài này, *Chân trời sáng rực*, *Muối của cụ Hồ*, *Làm đối công* v. v... là những bài được nhiều người ưa thích.

Ở Tây Bắc, các nhà thơ Cầm Biêu, Hoàng Nó, Đinh Sơn... vẫn tiếp tục sáng tác để ca ngợi những biến đổi kỳ diệu của núi rừng Tây Bắc và của người dân Tây Bắc. Những bài *Cầu vào bản* của Cầm Biêu, *Chị em công nhân cầu đường* của Hoàng Nó, *Huổi phạ* của Đinh Sơn là những bài thơ có giá trị, ca ngợi công cuộc kiến thiết tưng bừng của Tây Bắc và niềm hân hoan phấn khởi của đồng bào Tây Bắc.

Trong khi ở miền Bắc đời sống của nhân dân càng ngày càng tươi vui, no ấm, thì ở miền Nam, đồng bào chúng ta vẫn còn phải quằn quại đau khổ dưới nanh vuốt của lũ côn đồ khát máu Mỹ — Diệm. Trong cảnh nước sôi lửa bỏng ấy, lòng người dân miền Nam nói chung, người dân thiểu số nói riêng, bao giờ cũng hướng về miền Bắc, hướng về Đảng, về *bók* Hồ kính yêu:

Em hỏi cây ko-nia:
— Gió mày thổi về đâu?
— Về phương mặt trời mọc.
Mẹ hỏi cây kơ-nia:
— Rễ mày uống nước đâu?
Uống nước nguồn miền Bắc.

(*Thơ Hơ-rê:* BÓNG CÂY KƠ-NIA)

Mặc dầu bị tàn sát, khủng bố gắt gao, người dân thiểu số miền Nam vẫn không run sợ. Ngược lại, đồng bào còn lớn tiếng vạch trần dã tâm

http://tieulun.hopto.org

của quân cướp nước và bán nước bằng những lời thơ sắc như gươm, cứng như thép:

Ai có gan giết mẹ,
Mỹ đeo lon trên vai.
Ai có gan giết cha,
Diệm gắn mề day lên ngực.
Người Thượng chúng ta cực
Lũ Mỹ — Diệm lại cười

(*Thơ Ka-tu*: NẾU AI CHƯA HIỂU)

Những lời thơ đanh thép ấy chỉ có thể là của những con người có cái khí thế:

Đã giữ rừng:
Đốn cây to phải ngã,
Tát suối sâu phải cạn,
Nhổ cỏ không còn rễ dưới chân.
. . . . . .
Đã giữ rừng:
Không sợ bầy chó sói,
Chẳng sợ lũ voi đàn
Không ghê con hổ ác.

(*Thơ Ka-dong*: GIỮ LẤY RỪNG)

Nhìn chung, từ ngày hòa bình được lập lại, văn học các dân tộc thiểu số đã phát triển không ngừng. Nó đã phản ánh được hiện thực phong phú của miền núi, tiếp tục phát huy được truyền thống của dân ca, của thơ ca yêu nước, của thơ ca kháng chiến. Tính tư tưởng và tính nghệ thuật càng ngày càng cao. Đó là một bước trưởng thành mới mang nhiều triển vọng mới.

Một hiện tượng khác đánh dấu bước trưởng thành của văn học các dân tộc thiểu số anh em là văn xuôi đã bắt đầu xuất hiện, tuy còn rất mới mẻ nhưng đã có nhiều hứa hẹn. Từ trước đến nay, văn xuôi chưa ra đời chính là do tình trạng trì trệ của xã hội miền núi, do ngôn ngữ các dân tộc chưa thật phong phú. Nhưng ngày nay, tình hình đã khác trước. Trình độ xã hội, trình độ văn hóa và ngôn ngữ một số vùng đã tạo được điều kiện cho văn xuôi xuất hiện. Đó là trường hợp các dân tộc tương đối đông người ở miền núi. Nông minh Châu, một nhà văn trẻ dân tộc Tày (Việt Bắc) đã đi đầu trong việc viết văn xuôi bằng tiếng dân tộc qua một số bài bút ký và truyện ngắn đầu tay *Chè Mèn được đi họp*. Tuy là bước đầu nhưng Nông minh Châu cũng đã vận dụng tiếng Tày một cách khéo léo, nâng ngôn ngữ thông thường lên trình độ ngôn ngữ văn học, miêu tả nổi những chuyển biến tinh vi trong tâm tư một nữ thanh niên mới người Tày.

http://tieulun.hopto.org

Một số cây bút trẻ khác ở Việt Bắc và Tây Bắc cũng đã bắt đầu sáng tác văn xuôi bằng tiếng dân tộc.

Cùng với văn xuôi, kịch dân ca, kịch nói bằng tiếng dân tộc cũng bắt đầu hình thành và được quần chúng ưa thích. Với đà tiến bộ về mọi mặt của miền núi và với đòi hỏi của quần chúng, văn học các dân tộc nhất định sẽ phát triển một cách toàn diện.

*

* *

Văn học các dân tộc thiểu số của nước ta là cả một kho tàng vô cùng phong phú. Trong việc khai thác kho tàng này, chúng ta không thể không nhắc tới công lao của một số anh em hoặc người các dân tộc thiểu số hoặc người Kinh như Mạc Phi, Ngọc Anh, Đinh văn Thành, Trúc Cương, Hoàng Quyết, Đào tử Chí, Nông viết Toại, Hoàng huy Toại, Đỗ Thiện, Cầm Giang, Minh Hiệu, Nông Trung, Nhật Lai, v.v... là những người trước kia đã sưu tầm, biên dịch và giới thiệu nhiều tác phẩm văn học miền núi với chúng ta, cũng như trong tập hợp tuyển này, có những đóng góp đáng kể. Tập *Văn học dân tộc thiểu số* này tuy chỉ mới giới thiệu được một phần nhỏ kho tàng văn học phong phú của các dân tộc thiểu số, nhưng qua những tác phẩm tiêu biểu được giới thiệu trong tập này, ta có thể thấy được sức sáng tạo nghệ thuật vĩ đại của các dân tộc miền núi.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và sự lãnh đạo của Đảng, văn học các dân tộc thiểu số của nước ta đang phát triển lành mạnh với nội dung mới và hình thức dân tộc. Nó đang đi trên con đường hiện thực xã hội chủ nghĩa. Các nhà thơ và những cây bút trẻ đang nỗ lực trau dồi tư tưởng, nỗ lực học tập các nền văn học tiến bộ, thừa kế vốn văn học quý giá của ông cha để lại và cũng đang hướng quần chúng sáng tác đi theo con đường đó. Đó là một dấu hiệu báo trước tiền đồ rực rỡ của văn học dân tộc thiểu số.

Vị trí của văn học các dân tộc thiểu số, trong nền văn học Việt-nam nói chung, đã được nâng lên đúng chỗ của nó. Chúng ta rất tự hào về văn học miền núi, và, chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong chế độ tươi đẹp của chúng ta, nó mới được chắp cánh bay cao. Tập *Văn học dân tộc thiểu số* ra đời, tuy chỉ là một công trình bước đầu nhưng cũng ghi thêm một thắng lợi trong việc thực hiện chính sách dân tộc và đường lối văn hóa sáng ngời của Đảng.

Hà-nội, tháng 9 năm 1961

HÀ VĂN THƯ

http://tieulun.hopto.org

TỤC NGỮ

*Dân tộc TÀY**

Hai tay nuôi miệng ;
Chân bới mỏ nhặt.

Nhanh loanh quanh hóa chậm.

Tháng Năm chớ đi xuôi đi ngược ;
Đi ngược xuôi người cười cả họ (1).

Làm dâu chớ lười việc nhà chồng ;
Làm rể chớ dối ông vãi (2) đi chơi.

Con không nghe bố mẹ sẽ hư ;
Chó không nghe chủ sẽ vào miệng cọp.

Người khôn hiện ra mặt ;
Người dại hiện ra chân tay.

Ngay thẳng ăn không hết ;
Dối dá ăn chẳng no.

---

* Dân tộc Tày (còn gọi là Thổ, vùng Hải-ninh gọi là Phén) cư trú ở khắp các vùng thượng du và trung du Bắc-bộ, từ tả ngạn sông Hồng cho tới Vịnh Bắc-bộ, đông nhất là ở Lạng-sơn, Cao-bằng, Bắc-cạn, Tuyên-quang, Hà-giang, Thái-nguyên, Yên-bái... Trong các dân tộc thiểu số, dân tộc Tày là một trong những dân tộc đông người nhất (dân số 437.275 người).

1 — Tháng Năm là ngày mùa. Đi chơi vào tháng đó là không nợp.

2 — Bố vợ.

http://tieulun.hopto.org

Tiền bạc ở dưới đất vô số,
Biết làm không sợ khổ bao nhiêu.

Đi rẫy chở mang theo chó;
Đi ruộng chở mang theo trẻ con (1).

Bố không ép, mẹ không buộc,
Con muốn ăn nhiều con làm.

Chết đất chôn, sống đất nuôi.

Mười mắt ngó không bằng tay mó.

Ngày không thấy thì hỏi;
Đêm không thấy thì soi.

Mười con ngựa đợi một cái yên.

Mổ con trâu lấy bốn lạng thịt.

*
* *

Tháng Giêng kiếm cây đắp *lỉ* (2);
Tháng Hai kiếm cây đắp phai.

Tháng Giêng đắp phai *lỉ*;
Tháng Hai đắp vai ruộng.

Dâu da vừa lỗ mũi, gieo mạ;
Lá dong được năm lá thì cấy.

Cấy vào lúc ve kêu,
Không cần *loỏng* (3) đập lúa.

---

1 — Ý nói : không nên mang theo vì sự mất việc.
2 — *Lỉ* : dụng cụ đan bằng tre, nứa, dùng để chắn cá.
3 — *Loỏng* : dụng cụ hình dáng giống cái thuyền, bằng gỗ, dùng để đập lúa.

http://tieulun.hopto.org

Tháng Ba u ám thì nắng;
Tháng Tám u ám thì mưa.

Tháng Ba đắp chăn,
Mạ không đủ cấy.

*
* *

Mười cây cấy muộn
Không bằng năm cây cấy sớm.

Ruộng đợi mạ thì tốt;
Mạ đợi ruộng it khi được thóc.

Gừng sợ thuồng luồng;
Khoai sợ cọp (1).

Thóc vào vựa;
Kiệu lên núi (2).

Gieo nương mong mưa xuống;
Cấy ruộng mong nắng vàng.

Bông tốt, không cấm ngọn, người đồn;
Hai tháng, ngò chưa vun, người chê.

Ba *bung* (3) ruộng giữa đồng,
Chưa sáng muốn ra cửa.

---

1 — Ý nói : trồng gừng thì phải trồng sâu, vun khoai phải vun to gốc thì gừng và khoai mới to củ.

2 — Trồng kiệu trái mùa so với việc trồng các thứ khác (trồng vào mùa rét).

3 — *Bung* : một đơn vị đo diện tích, rộng khoảng 1.200 thước vuông. (ba *bung* bằng một mẫu Bắc-bộ).

http://tieulun.hopto.org

Ruộng *coọn* (1) khó làm ăn ;
Ruộng máng (2) khó lấy nước (3).

Cha cho ruộng dưới mương
Quý hơn lạng vàng để lại.

Mẹ cho ruộng dưới nhà
Quý hơn mẹ cho hòm bạc trắng.

Tháng Tư ngày nào cũng gieo mạ ;
Tháng Năm ngày nào cũng cấy ruộng (4).

Nước không ngập ruộng cao ;
Ruộng phân, ma không sao làm xấu nổi.

Ruộng cấy muộn ;
Mạ cho già.

Ruộng cày tháng Chạp
Gánh thóc nặng khó lên vai (5).

Ruộng dài ăn tiền ;
Ruộng tròn ăn mạ.

Trời vẩy cá thì mưa ;
Trời vẩn bẹo thì nắng.

Lửa cháy kiềng thì nắng ;
Lửa cháy chảo thì mưa.

---

1 — *Coọn* : bánh xe quay lấy nước dưới suối lên ruộng cao.
2 — Máng dẫn nước.
3 — Ý nói : cả hai thứ ruộng đều khó làm.
4 — Ý nói : bất cứ ngày nào cũng làm việc như thường. (Miền núi, đồng bào Tày có tục kiêng làm việc một vài ngày trong hai tháng 4 và 5).
5 — Ý nói : cày ải đúng lúc thì rất tốt.

http://tieulun.hopto.org

Trăm cân lúa giống ruộng hạn
Vác chầy sớm tối (1).

Trời sấm trước, sấm hạn.

* * *

Thuốc sái, cờ bạc có gì hay,
Bán ruộng tổ tiên đốt thành khói.

Kẻ đi buôn ngược bán xuôi
Không bằng người buôn bừa buôn cuốc.

Kẻ buôn bán được tiền ;
Người buôn đất được lúa.

Tiền đầy túi đầy đẫy,
Đói meo lại tìm lạy gạo thôi.

Mười kẻ đi buôn không bằng người lộn đất.

* * *

Rên hừ hừ nhưng bốn bát rưỡi,
Chưa kể bát đầu và bát cuối.

Bìm bịp qua bờ ruộng đủng đỉnh ;
Con gái lười trồng bông thành cọp ;
Đàn ông biếng làm việc thành hươu.

Chồng lười là để vợ chết đói ;
Vợ lười chồng rách rưới người cười.

* * *

Dâu lười, mẹ chồng mắng nên lời ;
Mẹ chồng lười, dâu nói với người, nên chuyện.

---

1 — Ý nói : ruộng cạn có tốn nhiều lúa giống cũng khó thu hoạch được tốt (Cối giã gạo chống lên quanh năm).

http://tieulun.hopto.org

Chớ tham lấy trai tơ biếng việc;
Chớ tham lấy gái đẹp lười công.

Chớ lấy rể ngủ trưa, người ta nói;
Chớ lấy dâu ra ruộng nhìn trời.

Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì chăm (1).

Người làm dở đồ cho ma.
Vịt ăn no vịt chết;
Người ăn nhiều người lười.

* * *

Việc quan khiêng mo (2).

Mười kẻ làm quan, chín kẻ bị giết;
Mười kẻ làm lý, chín kẻ bán ruộng.

Chớ cậy làm kỳ lý lên râu,
Ngày chết sẽ lấy chó về kéo.

Nghèo nên ma;
Giàu nên bụt.

Chó chết bọ cũng chết;
Hổ chết không hết vằn.

* * *

Nước cá nấu cá;
Đất ruộng be bờ ruộng.

---

1 — Câu này giống một câu tục ngữ miền xuôi.

2 — Mo (mo can hoặc mo vầu) là thứ nhẹ. Ý nói: làm việc quan thì chỉ nên làm việc nhẹ, làm từ từ.

http://tieulun.hopto.org

Ngày công đổi bát cơm;
Ngày sống làm đề phòng ngày chết.

Gạo vào túi thành ít;
Cá đánh sâu thành nhiều.

Trời mưa chóng tối;
Nàng dâu đi, bà vãi chậm về.

Tiền ngựa ít, tiền yên nhiều.

Ăn quả chua không mời;
Về nhà chồng không chào.

Kim không nhọn hai đầu.
Nói nhiều, lúa *lài* (1) không chắc hạt.

NÔNG MINH CHÂU, NÔNG VIẾT TOẠI,
THÂN VĂN LƯ sưu tầm
NÔNG VIẾT TOẠI dịch

*Dân tộc XÁN - DÌU**

Có tiền muốn ra đường;
Không quần áo lười ra cửa.

Người tốt khó được gặp;
Người khỏe thấy hàng ngàn.

---

1 — *Lài:* một thứ lúa ngon nhất trong các loại lúa nương.

* Dân tộc Xán-dìu (còn gọi là Trại) ở tập trung đông nhất vào mấy tỉnh Thái-nguyên, Tuyên-quang, Hòn-gai, Hải-ninh. Dân số đông khoảng 34.000 người.

http://tieulun.hopto.org

Trên rừng còn có cây sống nghìn năm;
Trên đời khó gặp người sống trăm tuổi.

Người không độc, mắt không mù;
Trâu không độc, sừng không ngang.

Tranh vợ người,
Chiếm ruộng người,
Phú quý vinh hoa được vài năm thôi.

Người nhanh không bằng lửa nhanh;
Lửa nhanh không bằng cho nhiều củi.

Chăn trâu phải xem trâu,
Chăn ngựa phải xem ngựa,
Giữ nhà phải biết đuổi gà.

Người ác người sợ, trời không sợ.
Người thiện người khinh, trời không khinh.

Nuôi con trai không dạy được, thà rằng nuôi lừa;
Nuôi con gái không dạy được, thà rằng nuôi lợn.

Con dấu thầy cúng mòn
Không bằng diệp cày trắng (1).

Mồ cha không lễ, lễ đống mối.

BẰNG BẮC HẢI
sưu tầm và dịch

---

1 — Ý nói: lao động nhiều (diệp cày mòn trắng) hơn là làm thầy cúng.

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc MƯỜNG**

Cơm *mường* Vó, *lọ* (1) *mường* Vang.

Nhất Bi, nhì Vang, tam Thàng, tứ Động (2).

Lang (3) đến nhà như ma đến cửa.

Gần *lang* mất gà.

Lang đi chợ để nợ cho dân.

Nòi nhà *lang* là dòng máu chó;
Nòi kẽ khó là máu *khú*, máu rồng (4).

Nhỏ là con bố con *mẹ*, lớn là con *bậu*
con *ngài* (5).

Trăm thứ hoa không bằng hoa con gái,
Trăm thứ trái không bằng trái *hông còm* (6),
Trăm thứ hương thơm không bằng thơm
con *mái* (7).

---

* Dân tộc Mường (ở Mai-đà còn gọi là Ao-tá, ở Quảng-bình gọi là Nguồn hoặc Sách, ở Quỳ-châu gọi là Thổ) là một dân tộc cư trú thành một dải dài từ Yên-bái qua Phú-thọ, Sơn-la, Sơn-tây, Hà-đông, Hòa-bình, Ninh-bình cho tới vùng thượng du Thanh-hóa — Nghệ-an. Dân số đông 366.738 người.

1 -- Cơm gạo ngon có tiếng ở vùng xóm Vó, xóm Chiềng (Tân-lập, Lạc-sơn, Hòa-bình). *Lọ* : lúa.

2 — Tên bốn địa phương nổi tiếng nhiều lúa tốt của tỉnh Hòa-bình.

3 — *Lang :* một chức quan của phong kiến Mường.

4 — *Khú :* rồng đất.

5 — Con *bậu* con *ngài* : con họ con hàng.

6 — *Hông còm :* lúa gạo.

7 — *Mái :* con gái.

http://tieulun.hopto.org

Em vợ với anh rể như vòng hạt đeo tay ;
Em chồng với chị dâu như măng *mu*, rau *trúc* (1).

Lấy được một dâu mất ba trâu tám lợn.

Lấy được một dâu hết rượu hết cơm.

Lấy được dâu thì rầu cả dạ ;
Cưới xong rồi lo khốn khổ chẳng ai hay.

Đứa chết làm kiết cho đứa sống.

Con cả thì bỏ, con *trỏ* (2) thì yêu.

Ngọt như dấm mẻ ;
Lành như *con kể*, *mẹ ý* (3).

Bánh đúc đời nào có xương,
Đời nào *mẹ ý* có thương con chồng (4).

Thương nhau dựa vào nhau cũng ấm ;
Chẳng thương nhau chăn êm đệm ấm cũng không thân.

Yêu nhau đắp vó cũng ấm ;
Chẳng yêu nhau chăn bông đệm gấm cũng chẳng nên.

Khi đói cùng chung một dạ ;
Khi rét cùng chung một lòng.

---

1 — Ý nói : anh rể em vợ dễ thân nhau, chị dâu em chồng hay ghét nhau như hai loại măng đắng và rau chát.

2 — Con *trỏ* : con thứ.

3 — *Con kể* : con chồng. *Mẹ ý* : mẹ ghẻ.

4 — Hai câu này giống tục ngữ miền xuôi.

http://tieulun.hopto.org

Công trồng sớm hơn công trồng trưa,
Công đi bừa hơn công ở nề (1).

Cây dâu bằng cây tre,
Luống dâu bằng luống ngô,
Một tháng chín lứa tằm,
Một năm chín lứa kén (2).

Một người đàn ông không dựng nổi nhà ;
Một người đàn bà không cắt nổi gianh.

ĐÀO VĂN TIẾN
sưu tầm và dịch

*Dân tộc THÁI**

Của không bằng người.

Còn người còn của.

Quỷ kẻ xốc vác ;
Chuộng kẻ ham làm.

Chăm làm người mới chuộng ;
Xốc vác người mới quỷ.

---

1 — Ở nề : ở rỗi, không làm việc gì.

2 — Ý nói : chăn tằm rất lợi.

* Dân tộc Thái cũng là một trong những dân tộc thiểu số đông người nhất (dân số 336.738 người), cư trú tập trung ở Sơn-la, Lai-châu Khu tự trị Thái Mèo), thượng du Thanh-hóa và Nghệ-an. Dân tộc Thái (có 2 ngành chính : Thái đen và Thái trắng. Ở các vùng Thanh-hóa và Nghệ-an, người ta còn gọi dân tộc Thái là Tày Đeng, Tày Mười, Tày khang, Tày Pọng, Tày Hạt, Mán Thanh, Hàng Tổng v.v...

http://tieulun.hopto.org

Chiều chồng không dệt được cửi ;
Chiều con không làm được ăn (1).

Lành tốt ở tại mình, mình có làm mới thành.

Hạt thóc dưới đất,
Miếng ăn trên rừng.
Ai khéo cuốc, thành ruộng,
Ai khéo đắp, thành làng,
Ai chẳng chịu làm, cả đời dúm dó.

Hết gạo, hết mọi thứ ;
Có lúa, có mọi đường.

Nương rợp mắt không bằng ruộng một thửa.

Làm nhà tinh gianh ;
Làm ruộng tinh mạ.

Vàng bạc ngồi dưới ;
Thóc lúa ngồi trên.

Tìm người hiểu biết thì hiếm ;
Kiếm kẻ ba hoa đầy *mường*.

Thiếu trâu bò đến già vẫn thiếu ;
Hết thóc gạo ba tháng mà thôi.

Tiền sắp hết tậu trâu ;
Tiền có nhiều hãy tậu ngựa (2).

Lấy vợ xem bà vãi ;
Tậu trâu xem con cái đầu đàn.

---

1 — Ý nói : không nên quấn quýt với chồng con nhiều, sẽ mất việc.
2 — Ý nói : có tiền nên chi dùng hợp lý, có tính toán.

http://tieulun.hopto.org

Đi đến *mường* nào lấy cây *mường* ấy làm lạt;
Sinh ở *mường* nào lấy cây *mường* ấy *lam* cơm (1).

Ăn khắc hết;
Làm khắc xong.

Gạo mua không đủ, gạo xin chẳng no.

Làm ăn có tháng, làm nhà có ngày.

Đời người như ngựa chạy;
Làm ăn như én bay.

Làm ruộng tận tháng Ba (2), được ruộng không được lúa;
Uống rượu tận gà gáy, được rượu không được ngủ.

Hỏi đường hỏi người già;
Xin cơm xin cô gái.

Già vì ruộng nương ngồi trên;
Già vì năm tháng ngồi dưới (3).

Một mình nghĩ không tròn;
Một thân lo không xong.

Có bạn có đàn mới nổi;
Vào phường hội theo người mới tốt.

Giỏi một người không được;
Chăm một người không được.

---

1 — *Lam* cơm: nấu cơm bằng ống nứa hoặc ống dang, không nấu bằng nồi (Cho gạo ngâm sẵn vào ống dang, đổ nước săm sắp và đậy nút kín rồi đem đốt, chừng nào cháy hết lượt vỏ xanh ngoài ống thì cơm chín).

2 — Tháng Ba lịch Thái là vào tháng Chín âm lịch.

3 — Ý nói: người nhiều kinh nghiệm quý hơn người có tuổi.

http://tieulun.hopto.org

Vỗ tay phải nhiều ngón;
Bàn kỹ cần nhiều người.

Hợp nhau người nể, lìa nhau người khinh.

Lắm miệng thắng rái cá, già mồm thắng hùm beo.

Cây chống chuối, chuối tựa cây;
Hồ cậy rừng, rừng cậy hồ.

Đóng thuyền buộc nhiều bến
Gạo sẵn ngâm trong chậu nhiều *mường* (1).

Đầu *mường* ta là cuối *mường* bạn,
Thuyền bè đứt trôi xuôi, người dưới buộc lại,
Voi ngựa xổng chạy ngược, người trên buộc lại,
Lợn chó ăn chung, gà vịt ăn cùng.

Anh em cùng cha như ong cùng tổ;
Chị em cùng mẹ như quế cùng rừng.

Nhiều chống thì nhẹ;
Nhiều cột thì bền.

Trâu lìa đàn nó kêu;
Em lìa anh đau lòng.

Gà ngủ, cáo không ngủ.

Hồ vồ lợn mới đi chữa chuồng.

Ăn phải dành, có phải kiệm.

Chìa lưng đợi đòn, sắp áo đợi rét.

Ăn lắm thì nghèo, ngủ nhiều thì khó.

---

1 — Ý nói: biết giao du đoàn kết với mọi người thì đi đâu cũng có thuyền cho sẵn, đến đâu cũng có cơm mời ăn.

http://tieulun.hopto.org

Đừng ăn quá miệng, đừng diện quá đáng.

Mười sắp có không bằng năm cầm tay.

Cá sấy không trở lại đẻ;
Gà sấy không trở lại ấp.

Nhiều người, đắp bồi thành vũng;
Nhiều người, ghét bỏ thành thác.

Yêu nhau ở bát canh, quý nhau ở lời nói.

Anh em lên nhà đừng đập chó;
Chú bác lên nhà đừng đánh con.

Yêu nhau nói thẳng, không yêu nhau nhắn lời.

Người mở tráp đừng nhòm;
Người mổ lợn phải giúp.

Mong người khổ, ta khổ;
Mong người giàu, ta giàu.

Nhổ bọt nhìn khe sàn, ngồi xổm nhìn bẹn.

Người đã van xin đừng giết;
Ngựa đã van xin đừng cưỡi.

Ở núi này hóa thấp, ngắm núi nọ hóa cao.

Tắm rửa nơi này, cọ chân nơi kia, không nên;
Làm ruộng nơi này, khoe tốt nơi kia, không nên.

Bạn rượu là bạn đắng (1);
Bạn chung đau khổ mới là bạn thân.

Có ăn có những chín bà bác;
Không có ăn một chàng em vợ cũng không.

---

1 — Ý nói: bạn xấu.

http://tieulun.hopto.org

Không bịt nổi nước nguồn, không gói nổi khói bay.

Đan rào không lấp nổi hang thuồng luồng;
Đan phên không chắn được mặt trời.

Đường vào bằng đường sóc;
Đường ra bằng lối chuột.

Đừng chui vào vườn rau;
Chớ ăn trộm vườn dưa.

Than không hồng, đuôi cá không cong.

Đầu bằng chiếc đũa, đuôi bằng chiếc quạt (1).

Trâu mộng húc nhau, nát rừng cỏ cằn.

Cáo bắt trúng gà nhà khó;
Lửa cháy trúng áo kẻ không có vợ.

Trâu trắng đi đến đâu cũng trắng;
Trâu đen đi đến đâu vẫn đen.

Không sợ gấu gặp gấu, không sợ hổ gặp hổ.

Ở *bản* là trâu đực, tới *mường* là trâu cái (2).

Gần lửa thì nóng, gần roi thì đau.

Chín đất người không bằng ương đất mình.

Người đẹp mà lòng xấu, người xấu mà lòng đẹp.

---

1 — Ý nói: việc thực thì nhỏ, tiếng đồn phóng đại thành to.
2 — Ý nói: ở làng thì hăng, ra ngoài thì nhát.

http://tieulun.hopto.org

Đừng ăn ong của *nàng*, đừng ăn nai của *tạo* (1).

Con quan biết chữ làm quan;
Con dân biết chữ vác đòn càn xin ăn.

Ghẹo ma ngủ mả, trêu *phia* (2) *tạo* ngủ gông ngủ cùm.

Quan khéo phán, tớ khéo nịnh.

Muốn sẹo thì trêu gấu,
Muốn béo húp trêu ong,
Muốn khốn khổ trêu *tạo*, trêu *phia*.

Kẻ nói ngọt có hổ trong ruột;
Kẻ nói khéo có gấu trong lòng.

Cá quả ăn con, ốc nào lại không xơi bùn.

Tớ nhà quan như gà đậu chuồng,
Đã bắt con nào chẳng kêu xin được.

Thịt không đứt đừng để rơi khỏi thớt;
Lời không hòa đừng để đến *tạo*, đến quan.

Khôn ngồi đầu nhà quan không bằng kẻ lang thang khắp *mường* *.

* * *

Bố mẹ dạy không bằng thầy dạy,
Thầy dạy không bằng suy nghĩ **.

---

1 và 2 — *Nàng*: (cô *nàng*) con gái nhà quan. *Tạo*, *phia*: hai chức quan của phong kiến Thái.

* Phần tục ngữ từ đây trở lên là của dân tộc Thái các châu thuộc khu tự trị Thái Mèo, do Hà văn Năm sưu tầm và Mạc Phi dịch.

** Phần tục ngữ từ đây trở xuống là của đồng bào Thái vùng Yên-thượng (thượng du Thanh-hóa) do Đào văn Tiến sưu tầm và dịch.

http://tieulun.hopto.org

Học khôn học đến chết;
Học khéo học đến già.

Tuổi mười hỏi tuổi hai mươi.

Đừng nuôi con cọp,
Chớ chứa con dải,
Đừng dại nuôi rắn.

Chơi dao đứt tay.

Trêu gà, gà mổ mắt,
Trêu chó, chó liếm môi,
Trêu chày, chày đánh vào đầu.

Đánh bạc mất trâu;
Đánh bài thì mất vợ.

Sừng trâu cong khó uốn;
Người ương ngạnh khó dạy.

Muỗi đốt sừng trâu.

Đừng đánh người tốt;
Đừng giết người hiền.

Khéo dạy con được ăn thịt ăn da;
Vụng dạy con chịu tình chịu tội.

Mất của dễ tìm;
Mất lòng khó kiếm.

Nuôi con không biết bụng;
Nuôi em không biết lòng.

Hổ vằn ngoài da;
Người vằn trong bụng (1).

1— Ý nói: lòng người khó lường.

http://tieulun.hopto.org

Lòng muốn, miệng nói không.

Người khôn trông vết chân đi;
Người khéo trông dáng điệu cử chỉ.

Không có của đừng đi buôn;
Không có vườn đừng nuôi tằm.

Người đẹp, đẹp đủ mọi đường;
Người xấu, xấu hết chỗ nói.

Cây nào lá ấy,
Cây mềm lá mềm, cây gai lá gai.

Quen voi chớ sờ ngà;
Quen chó chớ mó răng.

Quen nhà đừng quen phép;
Ép người đừng ép rượu.

Voi có ngà, trâu có sừng.

Gần lửa thì nóng, gần men thì say.

Gần nước trôi sông, gần lửa rát mặt.

Nước sâu cá ăn kiến;
Nước cạn kiến ăn cá.

Của chân tay như nước suối rỏ giọt;
Của bố mẹ như nước lụt dâng.

Làm ruộng đừng bỏ rẫy;
Nuôi lợn chớ quên gà.

Mượn trâu mùa cày, mượn chăn mùa rét (1).

---

1 — Ý nói: không kén làm những việc bất hợp lý và nếu có làm thì cũng không làm được.

http://tieulun.hopto.org

Có nước có cá, có ruộng có lúa.

Nhiều người lắm miệng;
Nhiều miệng lắm điều.

Nói dối thành thầy *mo* (1);
Biết lo hỏi được vợ.

Tất cả người nói dối đều chết;
Tất cả vải sọc đều phai.

Chim đẹp nhờ bộ lông, người đẹp nhờ bộ cánh.

Trâu béo nhờ cỏ,
Trẻ mồ côi khôn lớn nhờ họ nhờ hàng.

Chim trong muốn ra, chim ngoài muốn vào.

Đi đường rậm về đường quang.

Đi bộ, không mang nỏ, thấy chim đậu;
Đi thuyền, không mang chài, cá đến gần.

Đường đi ở miệng.

Nhiều cây làm nhà mới đẹp,
Nhiều cột chống vững sàn,
Đông anh em nhà vui vẻ.

HÀ VĂN NĂM, ĐÀO VĂN TIẾN
sưu tầm

MẠC PHI, ĐÀO VĂN TIẾN
dịch

---

1 — *Mo*: thầy cúng.

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc BA-NA**

Quăng lửa vào gianh, quăng lúa xuống đất (1).

Mình nhớp, bụng no (2).

Miệng nước, bụng lửa (3).

Bỏ than theo ngọn lửa.

Bỏ than theo khói.

Không có voi mà làm bành,
Không có búa rìu mà làm chốt.

Nặn đá ra nước, nặn ruột dê đực ra con (4).

Hôm qua không được, hôm nay được.

Người không mài mà láng, không đánh mà kêu (5).

Chân ngoài rừng, tay trong nhà (6).

---

* Một dân tộc cư trú nhiều nhất ở các dãy núi phía đông tỉnh Công-tum và phía nam cao nguyên Công-tum; một số nữa cư trú ở vùng rừng núi phía tây nam tỉnh Bình-định. Dân tộc Ba-na chia ra nhiều ngành: Ba-na Công-tum, Dơ-lâng, Bơ-nâm, Gơ-la. Tô-lô, A-la-công v.v... Dân số đông khoảng 99.000 người.

1 — Ý nói: lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, lúa gần đất sẽ nảy mầm.

2 — Ý nói: xét người chớ ngó bề ngoài.

3 — Ý nói: ngoài miệng tử tế nhưng trong lòng thì ác độc.

4 — Ý nói: khó khăn không thể làm được.

5 — Ý nói: có tài, có đức, người ta tự nhiên khắc biết, không cần khoe khoang.

6 — Ý nói: siêng năng.

http://tieulun.hopto.org

Con trai mang *gùi*, ông già mang giỏ (1).

Thấy cá ở dưới sông, thấy sao ở trên trời (2).

Nói người khác con mang tức thì mình hóa con nai.

Vỗ tay một bận làm sao kêu được.

NHƯ CẢNH
sưu tầm và dịch

---

1 — Ý nói: ai phận sự người ấy.
2 — Ý nói: quý, không thể nào có được.

http://tieulun.hopto.org

THƠ CA

*Dân tộc TÀY**

PHUỐI PÁC

Phuối pác *nghĩa đen là đối thoại, một loại dân ca đối đáp có nhịp điệu. Nó không ngân nga dài như các điệu* lượn, khắp *hay* yếu [1]. *Thường thường, người ta hát qua nó rồi mới hát* lượn. Phuối pác *được dùng nhiều nhất trong hai trường hợp: khi đôi bên mới gặp nhau và khi tạm biệt nhau. Về nội dung, nó khác với* lượn *ở chỗ it theo sách vở. Khi gặp nhau, đôi bên tùy theo cảm xúc mà nghĩ ra và hát. Về nội dung,* phuối pác — *nhất là loại châm biếm — thường sắc cạnh hơn* lượn. *Nội dung chính của* phuối pác *là ca ngợi tình yêu. Do tính chất trữ tình và phong cách đơn giản của nó nên nhân dân rất ưa thích.*

Dưới đây là một số câu phuối pác *đã sưu tầm được ở Việt Bắc.*

Hôm nay em đi chợ về tối,
Tay áo vẫy mặt trời không lại ;
Mặt trời thì vượt đèo về núi,
Tối nay em cất chân đến trọ.

Chàng ơi, nón cọ hay nón bạc?
Nón anh đội hai người được không?
Đội được, em xin đi cùng đường.

Anh cũng mong trồng chuối đầy vườn
Để dễ dàng lấy lá ngày tết.

---

* Xem chú thích ở trang 29.

1 — Các thể dân ca của đồng bào Tày.

http://tieulun.hopto.org

Chớ lừa nhau đặt lờ trên cây,
Biết bao giờ mới được gặp cá.

Khỉ ăn quả nhiều cây quên cành,
Cá uống nước nhiều khúc sông quên vực,
Đi trước, nhớ em đằng sau với.

Anh xa em, anh ăn cơm với cá,
Em xa anh, em chan nước mắt thay canh.

Cây nghiễn đỉnh núi mười hai lá,
Em không yêu anh còn yêu ai?

Thương nhau, nước đựng sàng không chảy,
Không thương nhau, nước đựng chậu còn trôi.

Thương nhau, giấy gói lửa không cháy,
Chặt chuối để chẻ đuốc cũng cháy.

Trời ơi, sao không loạn
Để đôi ta đồn *bản* lại với nhau!

Nuôi tằm mong quây kén được tơ,
Trồng chuối mong ra buồng được quả.

Ngày tháng như nước trôi xuống thác,
Chia tay, nước mắt như mưa;
Chim bay về tổ đoạn rồi,
Còn anh trở lại bơ vơ.

Mắc bẫy dưới đất sao được phượng,
Đơm lờ ngọn cây sao thấy cá?

Anh cũng mong bắc cầu cho thông,
Cây ngắn không thể mong nối được.

Mắt bạn như mắt chài không gỡ,
Giấy rơi xuống nước khó gấp thành tờ.

http://tieulun.hopto.org

Vợ chồng như đũa có đôi,
Xa nhau làm sao và được cơm !

Bắc thang sao lên tới trời,
Lấy sào vặt mặt trời sao được?

Rau cải trong vườn không tỉa,
Sao lại nhặt lá dấp ngoài đồng?
Lá dấp lẫn cỏ gianh với rác.

Thân anh như hoa mẫu đơn trước chùa,
Em như quả đậu leo cành cây khô;
Quả đậu còn người xin làm giống,
Hoa mẫu đơn chỉ để già bỏ không.

Lá trầu bằng cái ô
Nửa ăn nửa đem bán;
Cho anh xin ăn không một miếng,
Coi như vứt lên núi cho khỉ,
Coi như vứt xuống đất cho gà.

Trầu em, trầu rừng già,
Nhả (1) em, *nhả* rừng to,
Chấm em, *chấm khau thương* (2) leo cây,
Thiên hạ không nuốt nổi mới còn
Làm sao lại để anh ăn được!

Chớ lừa chuột lên gác cất thang,
Chớ lừa em đun bếp bắc nồi không,
Chớ lừa em dựng bếp để không;
Sông cạn rồi bỏ cát nắng soi,
Trời hạn để ếch nhái than thân,
Kêu khản cổ không mưa mới khốn.

---

1 — *Nhả*: một loại trầu không hoang, mọc trong rừng.

2 — *Chấm*: một loại vỏ để ăn trầu; *khau thương*: một loại *chấm* độc dùng để ruốc cá.

http://tieulun.hopto.org

Đã ai lấy nứa tẹp đóng bè,
Cá võng đâu mắc chài dây sắn ;
Ai đã thấy khỉ ăn quả *hẻo phia* (1),
Đi làm nương bỏ ruộng, ai thấy ?

Phượng hoàng bạn phượng hoàng mới xứng,
Phượng hoàng bạn với quạ mấy khi ;
Phượng hoàng tung cánh trời xanh,
Chim chích muốn bay theo sao được ?

Có ai lại bỏ gà nuôi quạ,
Đi làm nương mà bỏ ruộng mấy khi !

Con rồng sánh con rồng mới đáng,
Chim nhạn sánh chim nhạn mới xinh,
Rồng trời sánh rồng đất sao bằng,
Phượng ăn thóc lẫn gà mất duyên,
Cà chua ước đào tiên không đáng,
Phượng với gà làm bạn sao bằng !

Quạ khoang với quạ khoang một giống,
Thóc rẫy với thóc ruộng một nhà ;
Người đẹp với người xấu cũng là người,
Làm sao giờ đây lại chê nhau ?
Nhà em có ngựa voi yên vàng,
Ngày chết cũng chôn đất như người ta.

Mưa rơi trận tiếp trận,
Nước không qua mắt cá.

Ngày xưa nặn thóc còn dính,
Ngày nay nặn bột còn rơi (2).

---

1 — *Hẻo phia* : một loại quả mọc trên núi đá, loài khỉ không bao giờ ăn quả này.

2 — Ý nói : trước kia yêu nhau thì việc gì khó cũng làm được, nay không yêu nhau thì việc dễ làm cũng không xong.

http://tieulun.hopto.org

Phát rẫy gì « xì xòa »,
Về với anh ăn ruộng lúa nếp.
Thửa ruộng ba nghìn tư không ăn
Sao để khổ cái thân đi phát nương trên đá?

Nhát mai hai ba củ khoai sọ,
Nhát cuốc năm sáu quả dưa;
Em không tham ăn lúa nếp với anh,
Làm rẫy còn được ngồi nghỉ trên cây,
Làm ruộng không nằm được trên nước;
Làm ruộng thì áo ướt tận vai,
Ruộng này em đày em không thèm.

Gánh thóc còn được mấy quan tiền?
Gánh dưa ăn bữa *lèng* (1) không đủ!

Bìm bịp chê sáo mỏ đen,
Vịt già chê ruộng lầy không kiếm;
Ai chê thóc già không ngon,
Có ngày còn ăn mon (2) chấm mẻ.

Nước sông chảy tràn đầy vô số,
Bắc máng vào nồi tự có là hơn.

Ngày trước sương tỏa xuống đồng không lấy,
Ngày nay sương lên núi mới tìm.

Làm người chớ coi hèn nhau quá,
Trời sinh ra trai gái tại số,
Thiên hạ còn người giàu người khổ.
Đàn ông dở khôn dở dại
Đeo tay nải đàn bà.

---

1 — *Lèng:* một bữa ăn ăn thêm, dở chừng, giữa hai bữa ăn thông thường.

2 — *Mon:* một loại khoai, giống khoai sọ.

http://tieulun.hopto.org

Đàn bà dở khôn dở dại
Thấy đàn ông đeo tay nải cũng cười.
Mai sau em về nhà chồng mới biết,
Có ngày còn đeo nặng hơn cả đàn ông.

Trên trời thiếu gì mây,
Thiên hạ thiếu gì người,
Mặt đất thiếu gì hoa?
Ngoài đó hoa không thiếu,
Lại đây tìm kén tôi làm bạn.

Trên trời thật thiếu mây,
Thiên hạ thật thiếu người,
Mặt đất thật thiếu hoa.
Thật thiếu hoa ngoài đó
Mới chọn đến đường xa kết bạn.

Phát nương gì xao xác
Cho anh xin cùng phát xem sao?
Gọi là để học tài công lao em vậy.

Hoa *lôm* (1) nở bờ ao non nhị,
Nước quật rễ thì rung.
Phận em là gái tơ vừa lớn,
Lời nói còn lăn lộn gió bay,
Làm sao dám kết anh thành bạn.

Hãy ở lại, hoa mận trắng nở,
Hãy ở lại, hoa đào hồng trẻ,
Anh phải lìa về chốn xa xôi,
Em hãy ở cùng chồng định giá.

Lìa về nước khác dòng,
Lìa về ruộng khác *lải* (2),
Lìa về bông khác nương,
Lìa về chung giường với vợ.

---

1 — ***Lôm:*** một thứ hoa thơm nhưng không bao giờ kết quả.
2 — ***Lai:*** chỗ để nước từ ruộng trên chảy xuống ruộng dưới.

http://tieulun.hopto.org

Người lìa hồn không lìa,
Hồn anh về theo trên trán;
Hồn anh đậu ngọn khăn về cùng,
Về đậu ở cây chuối ngoài vườn,
Về đậu ở đầu nhà, chái bếp;
Bữa ăn em chia đũa trên mâm,
Nhớ thêm một đôi cho hồn anh với.

Anh đi, anh còn về,
Em hãy ở giường hoa đợi anh.

Yêu nhau, yêu cho nặng,
Đố nhau đố cho lâu.
Ngày nào hươu lìa rừng mới thôi,
Khi nào trâu lìa cỏ mới bỏ,
Khi nào múc nước đầy sọt mới lìa,
Ngày nào khỉ lìa quả rừng xanh,
Thì anh mới bỏ em ngày ấy.

Nón cọ hay nón mây?
Còn con gái hay đã có con?
Có con rồi thì thôi,
Còn con gái mới *lượn*(1).

Bên chiếu anh còn rộng hay không rộng?
Bên chăn anh còn thừa hay không thừa?
Để em xin ngủ cạnh một giấc,
Gà gáy em sẽ về trước gà.

Rau cải mọc trên soi nhiều giống,
Đàn bà (2) có nhiều lòng lật lọng,

---

1 — Hát *lượn*.

2 — Nếu nữ giới dùng câu này sẽ thay chữ «đàn ông» vào. Tất cả các câu khác cũng vậy.

http://tieulun.hopto.org

Yêu nhau chưa đến giờ đã biệt,
Thuyền xuống thác khó mà quay lại,
Chài rách còn tung đâu được cá!

Giỏi không bằng hàng chài quăng lưới,
Hàng chài còn rơi thuyền ướt áo,
Suýt nữa còn nộp thịt cho cá,
Hấp tấp chạy thoát chết lên thuyền,
May ra số trên trời còn giúp.

Khôn không bằng chim khướu má trắng,
Chim khướu còn mắc bẫy đuôi bò (1).

Người đồn rằng cây ó mọc thành chùm,
Cây ó gánh bí đao được không (2)?

Chiếc áo nhuộm gần chết mới sinh,
Áo em nhuộm mười cân chàm mới tốt,
Lấy cơm về ném áo có tội suốt đời;
Hạt cơm chín hạt mồ hôi,
Ai đem cơm ra vãi, tội với trời.

Trai gái chơi có mùa,
Văn thơ chơi có tháng,
Nhớ nhà nhớ có ngày,
Nhớ người yêu nhớ suốt đời.

Hoa *mạ* nở, cành *mạ* trắng hồng (3),
Hoa đào nở, cành đào bông đỏ,
Yêu nhau thật, hãy ngỏ tận nhà
Để thành đôi thông gia đi lại.

---

1 — Dân miền núi thường lấy lông đuôi bò hay ngựa để làm bẫy chim.

2 — *Ó*: một thứ cây trong ruột rỗng, vỏ ngoài đẹp. Ý câu này muốn nói là loại cây rỗng ruột có gánh được những thứ nặng không.

3 — Hoa *mạ* trên rừng thường có hai sắc.

http://tieulun.hopto.org

Lá trầu tươi khác bãi ăn ngon,
Yêu nhau hãy gửi lời đi lại.

Hoa muống nở trong ao trắng đẹp,
Bởi lâu ngày đã lên cành cao;
Hoa ra quả cau (1) nhiều cành,
Càng ngắt càng ra ngọn ra lá;
Lòng em ước người nào là nói,
Đừng để anh chờ đợi lâu ngày.
Ước bạn như ước gì quên việc,
Hay lòng em không nhớ là thôi.
Đời ta không đủ đôi đến già,
Lòng em muốn ở lẻ cũng toan.
Nếu em còn ở đàu cũng nói
Để anh ở khác chốn biết tin.

Nón em nón hai phên,
Bên đội, bên còn treo, chờ đợi.
Không dám chê thiên hạ cùng đường,
Về nhà chớ để thổ công hờn dỗi.

Ngày nay em xuất giá, giờ không lành,
Được gặp đôi chim hồng ra lượn;
Chim hồng đã có bạn có đôi,
Thiệt hại để khác nơi (2) còn lẻ.

Đường to sao không bước?
Đường cái sao không đi?
Về theo đường rừng rậm sao được?
Về nhà vợ con khóc ai dỗ?

Về thì về,
Chớ mang bừa hai chiếc,
Chớ dặn em nhiều lời;

---

1 — Ý nói: cây cứng như cau.
2 — Nguyên văn: *táng tỉ*, nơi ở của người yêu của mình.

http://tieulun.hopto.org

Về nhà muộn vợ mắng,
Về nhà chậm vợ mong,
Vợ tưởng anh chết lũ (1) mất rồi.

Trời sao không giết kẻ gian
Vừa yêu nhau nửa đường liền bỏ.
Bỏ nhau để lơ lửng, người đồn,
Bỏ nhau để khác *mường*, người nói.

Phát mương phát dát suốt bờ,
Khi nào hết sức khỏe sẽ thôi.

Em ơi! cấy lúa có mấy dảnh,
Để anh chung một dảnh được không?
Chung được, anh xin giúp đắp bờ.

Anh dối em leo lên cót rồi cất thang,
Anh dối em đun lửa nồi không,
Anh dối em ăn tro thay muối,
Lừa để em cưỡi hổ thay ngựa,
Lừa để em ăn cỏ như trâu,
Lừa để em ở chờ đến già,
Gái đầu bạc hoa quế, như người.

Mong bạn như mong trăng rằm,
Mong trăng còn gặp tháng một lần,
Mong bạn ở cách phương vắng biệt,
Mong bạn ở xa lắc khác *mường*,
Nhớ quá không biết tìm phương nào.
Lạc số tận trời, định xuống rồi
Nên phượng phải lìa đôi cách khuất,
Cá mới lìa nước khác vũng;
Đi trước hãy nhớ em sau với.

---

1 — Chết đuối nước lũ.

http://tieulun.hopto.org

Kết nhau lại không được lấy nhau,
Nhạn lìa én về tổ còn nhớ;
Về nhà hãy ăn ở nghiêm trang,
Chớ theo lòng gian của thiên hạ.

Ngọn *liềng* (1) bằng ngọn cọ;
Em chê anh nhà nghèo không lấy,
Em đi tìm nhà giàu nuôi mẹ
Có khi phải chồng già hơn ta.

Hoa *lôm* (2) cùng hoa *lạ* (3)
Hẹn nhau đến ngày rằm cùng nở;
Hoa *lôm* bất nhân lại nở trước,
Hoa *lạ* mặt khôi ngô nở sau;
Hoa *lôm* không có quả là đáng.

Dây bí dây bầu bao nhiêu giống,
Con trâu kéo hai ông khó mang.

Ngày xưa là *dậu* (4) tốt đựng đồ,
Bây giờ hóa *dậu* rách đựng cám.

Làm nhà phải có tông, có giát,
Làm người sao không nói, không mồm!

Em mong đánh đường to qua đèo
Để hai ta đi lại ngày đêm.
Liệu có gì ngăn đường không nhỉ?

Thân anh như hoa đào trong vườn,
Thân em như *ỏi ưởng* (5) bờ ruộng;
Ỏi ưởng không vừa mắt, trâu dẫm.
Cỏ gianh không vừa ý, trâu chê.

---

1 — *Liềng*: một loại cây giống cây cọ.
2 — *Lôm*: một thứ hoa thơm nhưng không bao giờ kết quả.
3 — *Lạ*: một thứ hoa rừng có kết quả.
4 — *Dậu*: sọt.
5 — *Ỏi ưởng*: một loại mía rừng, rất nhạt.

http://tieulun.hopto.org

Phát rẫy, phát cho dày,
Suồng nương, suồng cho sạch.
Ngày mai cỏ rậm đầy nương
Anh sẽ đến đổi công hai buổi.

NÔNG VIẾT TOẠI, NÔNG MINH CHÂU,
HOÀNG HẠC sưu làm

NÔNG VIẾT TOẠI, NÔNG MINH CHÂU dịch

*
* *

LƯỢN THÁNG*

Tháng Giêng, mùng một đầu năm
Chưa thấy hoa bòng(1) hoa cam nở
Hoa bòng, hoa cam sao chưa nở?
Mới có hoa mận nở đầu năm.
Tháng Giêng, mùng một đốt hương liền,
Đốt đèn hai ngọn lên chầu tiên,
Đốt đèn hai ngọn lên chầu bụt,
Hết bấc, cạn dầu nhớ bạn liền.

Tháng Hai, xuân tới trăm hoa nở,
Liệu mà xuất giá chị em ơi!
Cách xa đã có người đưa đón,
Chơi xuân thế mãi hại duyên thôi.
Tháng Hai, xuân đến trăm hoa nở,
Bướm ong bay lượn xin kết đôi,
Ong bướm lượn bay xin kết bạn,
Kết bạn cùng hoa chớ để rời.

Tháng Ba, phát rẫy bông chân núi,
Vọng lên đỉnh núi sương tỏa lại.

---

* *Lượn:* một loại dân ca của dân tộc Tày. Bài này là bài vịnh các tháng trong một năm.

1 — *Bòng:* bưởi.

http://tieulun.hopto.org

Mỏi mệt bởi những tiếng côn trùng,
Nhấc được chân trái mỏi chân phải.
Tháng này nắng dịu nắng tháng Ba,
Cánh cửa màn che ngày chớ ngủ,
Trai ở phòng thư, thư ngại viết,
Gái mắt lim dim ở góc nhà.
Tháng Ba, mùa bông lại mùa chàm,
Khảm khắc (1) buồn thân đi vọng than,
Trai ở học đường, thư ngại viết,
Gái ở phòng hương, *tính* (2) ngại đàn.

Tháng Tư, đám mạ mọc xanh xanh,
Dồn dập mùa công thêm hát đình,
Dồn dập mùa công thêm hát bội,
Ai xui khiến bạn lập gia đình?
Tháng Tư, ruộng mạ đã gieo rồi,
Ngày mùa đến nghe *tứ quỷ sui* (3),
Bốn phía núi rừng hoa rụng cả,
Cách chốn tìm đâu, quẫn lòng tôi.

Mùa cấy đến rồi, đã tháng Năm,
Nhổ mạ đến bờ, bóng chửa râm,
Nhổ mạ đến bờ, trời vẫn nắng,
Đặt mạ trên bờ, trông bóng trăng.
Tháng Năm là mùa tiếp mùi hương,
Bó mạ trong tay, lòng nhớ thương,
Bó mạ trong tay, lòng nhớ bạn,
Bao giờ xong cấy, định lời thương.

Tháng Sáu, tháng này ta làm cỏ,
Cúi mặt xuống đất, áo ướt sương ;
Bên bạn có đôi làm được chóng,
Đơn thân lẻ thiếu bỏ ruộng không.

---

1 — *Khảm khắc* : một loại chim kêu rất buồn, thường kêu về đêm.

2 — *Tính* : một thứ đàn của đồng bào Tày.

3 — *Tứ quý* : một loại chim hót quanh cả bốn mùa nhưng thường hót nhiều nhất vào tháng Tư. *Sai* : kêu vọng.

http://tieulun.hopto.org

Tháng Sáu, mùa lúa ngập bờ,
Đôi ta xa cách những mong chờ,
Đôi ta cách núi thêm xa ngắt,
Lòng buồn xin gửi gắm trong thơ.

Sương mù luôn luôn ngày tháng Bảy,
Ve kêu rừng thẳm tiếng nỉ non,
Ve kêu rừng thẳm tiếng non nỉ,
Ve hỡi ăn gì tiếng vọng luôn?
Tháng Bảy, mùa này lá lúa bay,
Kết bạn với nhau sẽ sao đây?
Kết bạn cùng nhau lo chẳng xứng,
Xem chừng không xứng trả lời ngay.

Tháng Tám, ngoài đồng bông lúa trắng,
Bạn hỡi! thiếu liềm đi chợ mua,
Bạn hỡi! thiếu liềm đi chợ sắm,
Thượng tuần tháng Chín bận gặt mùa.
Tháng Tám, đến rồi lúa trổ bông,
Nhớ bạn nhân tình, thư gửi thăm,
Nhớ bạn nhân tình, thư gửi tới,
Tiếc không gần gũi mọi ngày trông.

Tháng Chín là mùa lúa chín vàng,
Nhớ bạn xa nhau mỗi ngày buồn;
Giá được ở gần nhau bạn nhỉ,
Gặt hái cho giùm được nhờ ơn.
Tháng Chín, mùa này lúa chín vàng,
Phong thư xin gửi tới nhắn nàng,
Lúa đã chín rồi về giúp gặt,
Họa hoằn đi lại bữa cơm xoàng.

Tháng Mười này đồng rộng thênh thênh,
Ong bướm xiêu bay khắp mọi miền,
Ong bướm xiêu bay khắp mọi xứ,
Man mác lòng thương nỗi tình duyên.
Tháng Mười là mùa ta gặt hái,

http://tieulun.hopto.org

Cho chàng cái hái, cái đòn đây,
Chàng đi gặt cho chàng đòn, hái,
Chàng xem liệu gặt hái trong tay.

Tháng Mười-một là tháng rạ rơm,
Rừng núi côn trùng *sui* bốn phương,
Côn trùng rừng sâu *sui* bốn xứ,
Nhớ nhung nhàn ngãi mỗi ngày buồn.
Tháng Mười-một, ngoài đồng những rạ rơm,
Cắt én một đôi đi dạo *mường*,
Cắt én một đôi đi dạo xứ (1),
Lúa gặt vào bồ, bỏ rơm vàng.

Tháng Chạp là tháng rét đại hàn,
Tuyết trắng như bông rơi xuống sàn,
Nửa đêm khuya vắng, nằm thao thức,
Khảm khắc sui than lạnh tàm can.
Tháng Chạp, tuyết rơi, trời lạnh lắm,
Bát tự (2) nhàn duyên đã được đều,
Bát tự duyên ta xưa đã định,
Dòng suối chảy đi lại uốn theo.

Một năm mười hai tháng xoay vần,
Nhớ bạn trong lòng mong được gặp,
Nhớ bạn trong lòng mong được biết,
Năm, tháng trôi đi, xuân vẫn còn.

NÔNG VIẾT TOẠI
sưu tầm và dịch

---

1 — Ý nói : tháng Mười-một là tháng rỗi rãi, trai gái thường tổ chức kéo nhau đi chơi.

2 — So *bát tự :* một phương pháp bói toán, nhằm so tuổi xem trai gái có hợp nhân duyên nhau hay không.

http://tieulun.hopto.org

XUỐNG CHỢ LẤY MUỐI

NGUYỄN VĂN LÒ

Chuyện bán muối thật là xao xác
Như tranh quả trên núi rừng xanh.
Người già, người trẻ, Mán, Tày, Nùng, Kinh...
Có người mất cả tiền lẫn thẻ,
Tranh không được, ngước mắt kêu trời.
Nhưng trời nào có thấu !
Chỉ có đồ mồ hôi,
Cả con gái, con trai,
Ai xông khỏe thì họa may được muối ;
Đừng ai rụt rè xấu hổ nhìn lưng người.
Thì ra, mua muối cũng phải dùng cái hăng, cái ác !

Đàn bà cũng phải gớm ghê quát lác,
Xông thẳng vào, gạt lính tráng ra rìa :
Nếu thẹn thò thì về nhà nhịn muối.
Có người tranh kém, ngồi khóc thầm.
Rủ nhau tất cả lên kêu quan,
Quan phủ không nói, viết *đờ-măng* (1);
Quan sứ cho muối bán về xã
Mỗi đầu người một chai muối là quá,
Trẻ con ba tháng không tính là đầu người.

Chỉ chén muối ấy thôi,
Quan Tây phát xuống thầy lý,
Thầy lý phát xuống đến dân,
Tháng tháng, quan Tây nhè đòi tiền một lần;
Thầy lý đem tiền đi nộp đủ
Nhưng muối của dân tháng có tháng không.

Bắc-cạn, 1939
tác giả tự dịch

THƠ MIỀN NÚI
Nhà xuất bản Văn nghệ — 1957

---

1 — *Đờ-măng* : đơn (phiên âm chữ Pháp : demande).

http://tieulun.hopto.org

ĐI BỘ ĐỘI

NÔNG VIẾT TOẠI

Cha ơi con xin nói,
Khỏi kém với người ta.
Hôm qua đi khai hội
Con tình nguyện tòng quân.

Cha ngày càng già tuổi,
Mẹ con đã mất rồi,
Hai ba em thơ dại,
Nó chưa biết việc đời.

Chưa đánh tan giặc Pháp,
Nước mất thì nhà tan.
Con phải đi bộ đội,
Cha hãy lo sớm tối.

Dù chưa mãn tang mẹ,
Còn thân già, cha lo.
Con yên tâm thu xếp,
Chớ có bận tâm cho.

Lo gì mấy *bung* (1) ruộng,
Trâu ta còn mấy con.
Đắp mương phai, đóng *coọn*,
Cha sẽ giúp vợ con.

Cha nghĩ lại năm xưa
Cũng vì giặc Pháp tới,
Nó đi lên đốt lán,
Bắn mẹ con trên núi.

---

1 — *Bung*: một đơn vị đo diện tích của đồng bào Tày, ba *bung* bằng một mẫu Bắc-bộ.

http://tieulun.hopto.org

Ngồi mà lau nước mắt,
Mẹ không sống lại rồi.
Mộ trên đồi vợ con săn sóc,
Con hãy cứ đi thôi.

Chớ có lo với cha,
Liệu thu quần gấp áo,
Không riêng trả thù cho mẹ.
Con còn trẻ con đi Vệ quốc quân,
Ta đi cũng vì dân vì nước ;
Con đi cha mong ước đằng sau
Diệt tan quân xâm lăng Pháp - Mỹ
Mới là người báo đáp công ơn
Trả thù cho nhân dân và mẹ.

Cha không muốn nói nhiều,
Dọn mâm lên ăn cơm,
Ăn xong còn thu xếp,
Chùng chình lại hóa trưa !

Vợ con đi trồng bông,
Ghé bà vãi sao rồi ?
Con dặn gì thì dặn,
Hờn dỗi cứ làm thinh.
Làm chàng trai xinh đẹp,
Vợ câu một câu hai ;
Rồi tìm đường lẩn tránh,
Con chớ có như ai.

Đàn bà ta lắm người quen thói,
Chồng đi xa hờn dỗi rủa nguyền,
Mắt họ không có nhìn thiên hạ,
Có lúc như đã điên rồ,
Cơm đến bữa ngẩn ngơ không biết,
Vợ thế này còn thiết làm chi ?
Đã xung phong đi, con hãy ghi hãy nhớ,
Chớ có lưỡng lự, vợ nói rồi nghe,

http://tieulun.hopto.org

Nó còn không muốn cho lìa một bước.
Chẳng qua cha nói vi thế thôi,
Con dâu cha là người tốt lắm
Biết con đi đã toan sắm cho con ;
Đi bà vãi chạy ít tiền
Lo với con về dưới Thái-nguyên,
Thức gì cũng đồng tiền mới được.
Vợ con đi lấy cây hôm trước,
Ngồi nghỉ bờ ruộng có nói rằng :
— « Ta không đi bộ đội sao đành,
Ai chả biết duyên tình là thương nhớ
Nhưng lòng thành không cứ phải ở cạnh nhau.
Bao giờ Việt-nam mai sau yên ổn,
Ngày ấy người chiến sĩ sẽ từ chốn xa về,
Cây sẽ nở lá hoa, mùa xuân hỡi ! »

4-1952

tác giả tự dịch

VIỆT BẮC CHÚNG TA

NÔNG VIẾT TOẠI

Chúng ta có Việt Bắc
Rừng núi điệp điệp trùng trùng,
Đồi xanh xanh trâu bò ăn cỏ,
Những con sông, con suối chảy giữa rừng xanh ;
Có con sông Hiến chảy quanh Cao-bằng,
Vịt le trăng trắng từng đàn bay lên khi ánh nắng,
Nó bay, nó vỗ cánh, nó tắm giữa dòng sông.
Đây những khu rừng, ngày xưa lán của quân du kích
Việt Minh ra đánh Tây, đánh Nhật ;

http://tieulun.hopto.org

Bản này *bản* Phai-khắt, Nà-ngần (1)
Không phai được những vết chân của Giải phóng quân!

Ai qua Võ-nhai, Tràng-xá
Những núi đá sắc nhọn dưới màn sương tỏa ngoài đồng.
Lâu nay, tiếng đồn Chu văn Tấn
Bằng súng kíp, đã bắn giặc Pháp tơi bời
Bắc-sơn còn truyền mãi trên đời;
Tây đốt nhà giết con bắt vợ,
Quản du kích lăn lộn trên núi rừng chống bọn quân man rợ
Đánh chúng nó để quyết giữ ruộng vườn.

Tuyên-quang có dòng sông Lô,
Mồ quân thù chôn đó,
Cơ quan trong rừng nứa,
Bóng cây đa còn râm mãi ở giữa Tàn-trào.

Đây Sa-pa, đỉnh núi cao gió mát,
Dưới màn sương nghe tiếng hát của thông reo,
Xuân hạ thu đông gió thổi sớm chiều,
Lá vẫn xanh mặc dầu giá buốt.

Bắc-cạn có Ba Bể đẹp xinh,
Trên là núi, men là bãi soi (2) trắng xóa
Đất bồi lên trồng bẹ (3) để chăn lợn nuôi gà;
Ai đến *bản* Pác-ngòi, *bản* Vài,
Ngồi cuối sàn ngắm bóng trăng soi dưới nước;
Động Puông, cửa rộng thoảng gió mát,
Ai qua đây cũng muốn vào thăm;
Mùa mưa xuống nước bể tràn đầy,
Chảy xuống thác Đèo Đẳng để cá chầy đẻ trứng.

---

1 — Tên hai đồn binh của Pháp ở Việt Bắc, bị Giải phóng quân mới thành lập và xuất quân hạ ngay trong trận đầu.

2 — Bãi soi là một bãi cát nổi lên ở giữa hoặc cạnh dòng sông.

3 — *Bẹ*: ngô (cũng có nơi gọi là bắp).

http://tieulun.hopto.org

Bên kia, trông xa xa rừng núi nhấp nhô,
Đỉnh núi Tây-côn-lĩnh sương mờ ;
Đây Hà-giang, xem bản đồ cao hơn cả,
Họ đi làm dâu kêu đường xa quá
Nhưng họ vẫn đi ;
Đường xa nhưng lòng vợ chồng vẫn thắm.

Ruộng đồng đắp nước vào mương,
Có mỏ phân Cam-đường (1) ta bón,
Mùa sa nhân Bắc-cạn của ta,
Em bé mua áo hoa mậu dịch ;
Ngày chợ kéo ninh nich chân đồi,
Bình-gia họ gánh hồi đi bán
Khi trở vai rung cả đuôi thắt lưng,
Vừa đi vừa đùa nhau, từng quãng đường vừa đợi;
Sáng sớm, còi xe lửa vọng về,
Trông thẳng tắp, con đường sắt nằm giữa những cánh đồng quê.

Vừa rồi đi chợ Nguyên-bình,
Qua Phia-đén khi ánh bình minh hửng nắng,
Đồi cỏ xanh, những đàn bò vàng, cừu trắng
Bỏ ăn cỏ, đuổi vẫy đánh mòng;
Trai gái vun khoai trên núi, đứng trông,
Nghiêng nón ngắm những đoàn ô-tô lên dốc;
Xe mười bánh chở đầy,
Hai men đường bụi bay lấp cỏ,
Lên Tinh-túc dựng nhà dựng cửa
Để lấy sắt, bạc, vàng.

Ngày nay và ngày trước khác nhau,
Anh công nhân xinh trẻ
Giờ nghỉ ngậm điếu thuốc, nói cười
Nghe đồng chí Liên-xô đang vui chơi kể chuyện.

1— Mỏ *a-pa-tit* ở Cam-đường (Lao-cai). *A-pa-tit* là một loại quặng dùng chế phân hóa học bón ruộng.

http://tieulun.hopto.org

Từ nay không khổ nữa,
Rồi nhà máy sẽ dựng lên vô số...
Đánh vòng cổ, nhẫn tay
Biếu nhau giữa gái trai cũng tiện.

Sáng rực nhà thủy điện Tà-sa,
Vàng vàng cánh đồng ta lúa chín,
Bộ đội chảy mồ hôi tập luyện,
Kèn *pí-lè* (1) đang tiễn cô dâu,
Tiếng *sli* (2), *lượn* vọng lên núi từ đầu cuối chợ;
Chập tối, trẻ tìm nhau múa hát,
Cô dâu đi mượn chầy quét mẹt,
Trai gái đến giúp nhau giã cốm dưới trăng thu,
Các cụ lão ôn lại chuyện những năm chạy lánh quân thù,
Em bé nướng khoai tranh nhau sưởi bếp,
Xé bo đánh chạc để cày ruộng trước Tết,
Bàn nhau sửa chữa mương phai cho hết cho nhanh,
Gặt hái xong để kịp gieo mạ Nam-ninh;
Địa phương ta làm ăn vui quá!

Hỡi cô ở chốn đường xa
Đi đâu mà vội, nón không kịp đội?
Gặp người quen hãy nói với nhau,
Gửi thư câu không đủ, lời không hết.

8-1956

Tác giả tự dịch

---

1 — *Pí-lè* : một loại kèn của nhiều dân tộc miền núi Việt Bắc.
2 — *Sli* : một thể dân ca của dân tộc Nùng.

http://tieulun.hopto.org

ĐAN ĐÔI *DẬU* HOA

HOÀNG QUANG TRỌNG

Chớp nhoáng thu đến rồi,
Có cô gái Tày cài dao vỏ chạm rồng
Giữ trâu bên suối cạnh đường to ;
Tiếng lượn « *ứ hợi* » (1) ngân xa,
Tay thoăn thoắt lạt hoa đan *dậu* (2) mới.
Đường lạt uốn như dệt đường sợi,
Dệt bên *dậu* những bông hoa xinh,
Nắng thu đưa hình cô xuống suối,
Cô nhìn gương nước mặt đẹp tươi.
Tay đang đan mà lòng đã nghĩ :
« *Dậu* này sẽ ra đồng gặt lúa
Bạn cùng bao *dậu* khác, gánh đầy kho,
Ai dám chê *dậu* này loi lẻ !
Ngày chợ, *dậu* còn ra mậu dịch,
Bán xong thóc, mua thêm chiếc gương tròn.
Dậu đây còn trên đường ra kho thuế,
Ra đồng, *dậu* lẳng lặc thóc vàng,
Mỗi năm mùa càng đầy *dậu* mới. »

11-58

NÔNG MINH CHÂU dịch

---

1 — Tiếng đưa hơi trong khi hát *lượn* của đồng bào Tày.
2 — *Dậu* : sọt.

http://tieulun.hopto.org

HOÀNG ĐỨC HẬU

(1890 — 1945)

Người dân tộc Tày, sinh tại thôn Lam-sơn, xã Hồng-việt, huyện Hòa-an, tỉnh Cao-bằng. Có làm nghề dạy học chữ Hán nên người ta còn gọi là thầy đồ Hậu.

Là một nhà thơ trào phúng có tài, Hoàng đức Hậu đã sáng tác nhiều bài thơ bằng tiếng dân tộc (cũng có đôi bài bằng tiếng Kinh hoặc chữ Hán), tác phẩm rất được nhân dân ưa thích.

Thơ của Hoàng đức Hậu đã được sưu tầm, dịch và xuất bản thành một tập (THƠ HOÀNG ĐỨC HẬU—Nhà xuất bản Văn hóa—1961). Những bài dưới đây đều trích trong tập sách ấy.

NHÀ PHA

Hai chữ ghi truyền nhắn bạn ta,
Thực phong lưu cái cảnh nhà pha (1) !
Ngày hai bữa, Tây thổi kèn chầu chực,
Đi ỉa đái, có lính hầu từng lúc.
Không lo hổ : nhà ngói, ván dựng tường cao,
Cổng đá to, cửa sắt chắc : chẳng sợ giặc vào.
Bữa ăn dè xẻn hai lạng thịt,
Chẳng biết nhà ta khổ hay giàu !

QUAN GÌ QUAN NÀY ?*

Quan gì quan thế chỉ mưu toan,
Bắt dân đi phu làm suốt tháng ;
Đầu mùa, chợ búa, bao nhiêu đường bận rộn,
Mỗi người dân vứt hết việc nhà,

1—Nguyên văn có bài ghi là *nhà pha*, có bài ghi là *nhà tù*. Vì chưa đủ điều kiện để khẳng định chữ nào là chữ của tác giả dùng, chúng tôi tạm dịch và dùng đầu đề : *Nhà pha*.

* Bài này khi sưu tầm được không có đầu đề. Đầu đề này là do người dịch thêm vào.

http://tieulun.hopto.org

Quan cậy thần thế, trị thiên hạ gần xa,
Làm chúng tôi mất cả lợi quyền buôn bán.
Đời nay văn minh xán lạn,
Quan đừng có nho nhoe,
Các anh hùng người ta sẽ thắng.

ĐI PHU

Nỏ (1) măng đắng à? Chưa phải đắng!
Bị bắt đi phu mới đắng cay.
Khiêng gánh đất cực khổ đêm ngày,
Cuốc xẻng trong tay quay dòng nước (2),
Như ngựa phi xuống dốc; đòn, quang đè nặng trên vai (3),
Sông sâu nghìn sải, chúng bắc cầu dài,
Núi cao muôn trùng, ta san thành ao cả;
Thân như săn sắt (4) người người vất vả,
Những kẻ cầm roi chỉ biết đứng xem.

---

1 — *Nỏ*: khúc ruột măng, đặc biệt măng vầu thì cái *nỏ* đắng nhất.

2 — Nguyên văn: *quay luồng nặm* như cái *coọn* nước đêm ngày quay mãi bởi nước chảy xiết. Ý nói: phải làm việc liên tục.

3 — Nguyên văn: *pảo mạ lòm*, ở miền núi, trẻ em đi chăn trâu thường bóc vỏ cây để ngồi trượt từ trên đỉnh xuống chân đồi. Cái đó gọi là *pảo nịa lồm* hay *khủy mạ lồm*, nghĩa là trượt nhanh như ngựa gió. Ý của hai câu này tả những người phu bị bắt phải làm việc luôn tay cả ngày lẫn đêm.

4 — Nguyên văn: *pja phả*, cá săn sắt. Đồng bào Tày thường ví quần áo rách rưới tả tơi của người nghèo như vậy và đuôi cá săn sắt.

http://tieulun.hopto.org

DÀNG BA HUYỆN *

1

Người đồn rằng ba huyện đẻ nhiều *dàng*
Cháng ới ời (1), loài nói điêu, mò đoán.
Xòe quạt ra, liền thấy ma vào chén,
Giơ tay khấn, vờ đồng bóng xuống chơi.
Những *nàng dâu* (2) tranh đầu gối đến ngồi,
Hớn hở dựng đuôi lên (3), giả lẫn trẻ ;
Lời « *noọng ới* » (4) làm say mê đến thế,
Sẽ có ngày ung ruột mọc đầy người.

2

Chết thì chết không bỏ bộ *kim cang* (5),
Cơm chiều xong, thích rủ nhau xem *dàng* ;
Anh Thiếm về nhà rồi, cô nhớ lắm,
Chàng Tường tiếp đến, gây bao nỗi mê man.
Mặc canh khuya, giành nhau cầm tai *tính* (6),
Lúc vắng người, xúm lại cảnh nhố nhăng.
Cái lũ mải mê chơi như thế đấy,
Chết thì chết không bỏ bộ *kim cang*.

---

* *Dàng :* tên gọi các người làm nghề mê tín.

Ba huyện : nhân dân Cao-bằng thường gọi *tam châu*, tức là Quảng-uyên, Trùng-khánh và Hạ-lang. Ở đấy, ngày xưa có nhiều người làm nghề mê tín.

1 — *Cháng ới ời :* « cháng » là tiếng các địa phương khác gọi người của ba huyện. *Cháng ới ời :* ý châm biếm người làm *dàng*.

2 — Nguyên văn : *lùa nàng*, nghĩa đen là *nàng dâu*. Ở đây chỉ những cô gái đẹp được mời đến thắp hương, têm trầu phục vụ *dàng* trong buổi lễ.

3 — Nguyên văn : *nghỉ tẳng thang*, nghĩa đen là *dựng đuôi lên*. Ở đây ám chỉ sự quan hệ bất chính giữa nam nữ trong làng khi đi xem *dàng*.

4 — *Noọng ới :* em ơi. Khi các anh *dàng* giả vờ có ma nhập, thì hắn được các *lùa nàng* đến mời nước. Lúc đó là lúc các anh *dàng* dùng đủ mọi lời đẹp để cám ơn *lùa nàng*. Câu nào cũng gọi « *noọng ơi !* »

5 — *Kim cang :* bộ nhạc bằng đồng hay bằng sắt, các anh *dàng* dùng đệm đàn *tính*.

6 — *Tính :* một loại đàn của dân tộc Tày.

http://tieulun.hopto.org

KHÔNG ĐỀ *

Cớ sao cô lại tu chay
Rêu xanh ngập cả đường đời còn chi?
Tuổi hai tám việc gì nhẫn nhục...
Mùi đời ba nghìn thức bỏ qua!
Bạn nào? Gối lẻ canh khuya
Chăn đơn đâu có ai về đắp chung.
Chi bằng củi lửa gần cùng,
Kẻo sau lại oán má hồng đa đoan!

TÀU BAY

Trí tuệ con người khôn khéo (1) nhất,
Sắt đồng đã biến thành tàu bay.
« Ừ ừ » đỉnh núi, đi lẫn mưa mây,
« Pứ pứ » trên không, vang như sấm sét.
Ngỡ Phù Đổng thiên vương phi ngựa sắt,
Giống như tiên nữ cưỡi kỳ lân.
Một giờ bay khắp ngàn núi muôn sông,
Trí tuệ con người khôn khéo nhất (2).

NÔNG QUỐC CHẤN dịch

---

* Bài này nguyên văn làm bằng chữ Hán, không có đầu đề.

1 — Nguyên văn : *ki kiảo*, kĩ xảo, khéo léo, trí khôn của con người.

2 — Câu cuối, theo bài của Nông viết Toại sưu tầm, khác câu cuối bài của Nông cần Vương sưu tầm. Nguyên văn câu đó là « Phép biến trường phòng bấu phinh phàn » nghĩa là: biến phép trường phòng đã là tài nhưng chưa ăn thua gì so với máy bay.

http://tieulun.hopto.org

NÔNG QUỐC CHẤN

Người dân tộc Tày, sinh năm 1923 ở xóm Bó-xlảng, xã Lê-lợi, huyện Ngân-sơn, tỉnh Bắc-cạn (Khu tự trị Việt Bắc).

Tham gia cách mạng từ năm 1940, làm các công tác: vận động thanh niên, tuyên truyền, tham gia du kích và đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân. Sau Cách mạng tháng Tám tới nay, một mặt tham gia công tác đảng và chính quyền Khu tự trị Việt Bắc, một mặt hoạt động văn nghệ.

Nông quốc Chấn làm thơ từ trước Cách mạng tháng Tám.

Từ 1945 về đây, vẫn tiếp tục sáng tác và nghiên cứu thơ ca cổ. Năm 1948, xuất bản tập thơ Việt Bắc tức sấc (Việt Bắc đánh giặc). *Năm 1960, xuất bản tập thơ* Tiếng ca người Việt Bắc. *Năm 1951, bài thơ* Dọn về làng *được giải nhì trong cuộc thi thơ tại Đại hội liên hoan Thanh niên và Sinh viên thế giới ở Bá-linh. Một số bài thơ của Nông quốc Chấn đã được dịch ra tiếng Trung-quốc, Triều-tiên, Hung, Pháp...*

BỘ ĐỘI ÔNG CỤ

Đồ ăn đã sắm đủ rồi
Măng vầu, *phjéc pàn* (1), nõn chuối,
Lợn, bò, gạo nếp, gạo nương...
Các *bản* người người đưa tới.
Làng như sắp đám cưới,
Lần này nhộn nhịp hơn mọi khi.
Tại sao? Ta sẽ đón người gì?
Ai cũng mong để được xem bộ đội.

Cơm trưa xong, nắng lui về ngọn núi,
Anh giao thông đến đưa gói thư.
Tin bay đi *bản* trên xóm dưới,
Già già trẻ trẻ đợi hoan hô.
Lớp học tan, tiếng riu rít của học trò,
Tiếng của đồng bào gọi nhau tập hợp.

---

1 — *Phjéc pàn*: một loại rau rừng, thường ăn độn với nõn chuối.

http://tieulun.hopto.org

Bộ đội đã đến kia!
A lúi (1)! Những người là người!
Đeo súng ngắn, súng dài, súng dóp...
Hoan hô! Hoan hô!
Nhìn không chớp mắt.
Có cả người mũi lõ tóc quăn
Hai con mắt màu gio như lính Pháp (2);
Lại có cụ già chân đi đất
Mặc bộ quần áo Nùng
Tay cầm cái gậy mây rừng
Miệng ngậm một điếu can không khói
Bộ râu dài vừa trắng vừa đen
Chân tay nhanh nhẹn như thanh niên...
Cụ già cười, vẫy chào người đứng đón.
Dân chúng rỉ tai nhau:
« Bộ đội gì toàn những người lạ lạ?
Có lẽ đây là người *gốc trỏ* (3). »

Khi ăn cơm chiều
Bộ đội đếm: « một, hai »... ngồi trật tự.
Cụ đi từng bàn xem bát đũa,
Cho thổi còi rồi Cụ ăn sau.

Mọi người rủ nhau
Đốt đuốc đến xem quân ông Cụ.
Người già đến, Cụ mời ngồi niềm nở,
Trẻ con lại, Cụ bế, xoa đầu.
Cụ nói, dân nghe rõ từng câu:
— « Muốn cách mệnh thành công mau
Ta phải kết đoàn như bó đũa...! »

---

1 — *A lúi:* một tiếng trầm trồ khi ngạc nhiên.

2 — Mấy người Mỹ (danh nghĩa đồng minh) cùng ở trong Giải phóng quân đánh Nhật.

3 — *Gốc trỏ*: ông tổ.

http://tieulun.hopto.org

Gà đã gáy lượt đầu
Nhưng tiếng vỗ tay còn như nứa nổ
Còn vang vang tiếng hát của thiếu nhi.

Hôm sau, Cụ rời *bản* lên đường,
Cho bộ đội xếp hàng
Đứng trước sàn hát chào dân chúng.
Cụ cám ơn, Cụ trả tiền — dù chủ nhà không nhận,
Cụ bắt tay từng người.
Cụ đi khỏi rồi
Ai cũng thương cũng nhớ.
Người hỏi người không ai biết rõ
Tên cụ già là chi
Tóc bạc vẫn còn đi.
Nhất định đây là người *pỏ cốc* (1),
Dàn ta sắp tới ngày độc lập.

Bước sang rằm tháng Bảy
Nhận được một tin mừng:
« Giải phóng quân đã vào Hà-nội
Khắp nơi mở hội tưng bừng...! »
Có nhiều ảnh Chủ tịch HỒ CHÍ MINH,
Nhìn đôi mắt, bộ râu ta nhớ nhớ
Giống cụ già trước đến *bản* ta.
Đúng! đích đúng!
Đấy là Ông Cụ!
Sung sướng thay! *Bản* ta toàn nam nữ
Lần đầu tiên đã được đón Cụ Hồ.
Chúng ta xin gửi một bức thư
Rằng: « Cả *bản mường* vẫn nhớ lời Người nói. »

7-1948

tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học — 1960

---

1 — *Pỏ cốc*: người đứng đầu, người gốc.

http://tieulun.hopto.org

THƠ GỬI BA BỂ

Tặng đồng bào Bắc-cạn.

Ta chia tay từ mùa xuân năm đó,
Qua những Quảng-khê, Nhu-viễn, Sảu-hai,
Đến Thành-công... rồi trở về thị xã...
Xuân hỡi Xuân! Sao Xuân đi nhanh quá!
Thấm thoắt đã đến mười năm rồi.
Dấu chân ta in hết mọi rừng đồi,
Leo mọi núi cao có dáng mày phơi phới,
Ta lội bao nhiêu khúc sông và khe suối...
Đến ngày nay, ngồi xe lửa, ô-tô,
Ở nhà trắng mấy từng cao mái đỏ màu cờ,
Điện sáng choang như sao rằm tháng Tám.
Tiếng hát vang buổi chiều buổi sáng...

Nhưng hôm nay khi đón tiếp mùa xuân,
Tai nghe pháo nổ, trống, chiêng,
Mắt nhìn hoa trong vườn đỏ thắm,
Sao lòng ta lại rộn ràng, lạ lắm!
Ngủ không được, ta ra ngắm ánh trăng.
Trăng ơi Trăng! ở trên trời Trăng chiếu
Có thấu lòng người hạ giới không nào?
Người, ta xa cách hồ Ba Bể
Lòng ta vẫn bay bổng khắp hồ rộng núi cao.

Một buổi sáng gió lùa nước lăn tăn gợn sóng,
Từng đoàn thuyền, mái chèo gạt thuyền đi;
Nắng sớm lên, nắng trôi theo dòng nước,
Trên cành hoa xuân, ong kêu chim hót,
Hòa một nhịp với tiếng *lượn* của người.

Ta đi theo những trai gái vui cười,
Mặc áo chàm, áo hoa, áo trắng
Ra bến đợi chị đò đến đón,

http://tieulun.hopto.org

Lên gò An-mã hội *lồng tồng* (1),
Múa kỳ lân, đánh trống, tung *coòn*...

Ta đi thăm những nhà mới của bà con,
Cây nêu ở dưới thềm xanh lá,
Trước bàn thờ dán lên toàn giấy đỏ,
Khói hương bay thơm phức một mùa xuân.

Trẻ đánh quay, đòi xe dây riu rít,
Chàng rể mới về lễ bái tổ tiên,
Tiếng *tẩu tính* (2) réo rắt của nàng *then*
Chúc mọi người hưởng ngày xuân tươi đẹp.

Ta gặp bạn xưa—Người chỉ thiết,
Đưa ta thăm *bản* dưới, *bản* trên,
Thăm Lủng-chuông, Bó-lù, Cốc-tộc... (3)
Đường vào lán thành ổ gấu, beo... cỏ mọc
Mà lòng người bao ngày tháng vẫn không quên.

Ta men ngược sông Năng
Thăm hang Puông, hoa mỉm cười trên núi đá,
Thăm bãi soi có người dọn người cày,
Thăm Đèo Đẳng (4), thác nước trôi cuồn cuộn ;
Ngày nay sức nước còn uy hiếp sức người,
Nhưng đến ngày mai
Sức người sẽ chỉ huy sức nước,
Có đèn điện đêm ngày,
Thay đèn dầu thắp bấc...

Lòng ta nhớ mong không ngớt,
Viết bài thơ ta biết tặng một người nào ?
Vì quả tim ta máu chảy mạnh làm sao !
Người người, ta cũng đều nhớ cả.

---

1 — *Lồng tồng* : một hội đầu xuân của đồng bào Tày.
2 — Đàn *tính*.
3 — Tên mấy nơi ở bờ hồ Ba Bể.
4 — Thác Đèo Đẳng ở cuối hồ Ba Bể.

http://tieulun.hopto.org

Trên rừng, dưới ruộng, người già, người trẻ,
Người Chợ Đồn, Bạch-thông, Chợ Rã
Người Na-trì, người ở Ngân-sơn...
Ta xin chúc lời tươi thắm của ngày xuân!
Ta xin chúc lời thương yêu quý!
Yêu *bản mường* — Tổ quốc ta đẹp đẽ!

Người chúng ta cách núi cách sông
Nhưng lòng ta nghìn năm vẫn nhớ;
Nhớ những ngày qua đánh Tây đánh phỉ,
Sương muối rơi, ta đốt củi sưởi nồng,
Không còn gạo, ta nuốt tạm ngô bung,
Lán, ta chia đôi, kê giường, bàn giấy,
Thuyền, ta mỗi người một cái đi về,
Tháng Giêng, tháng Bảy cùng vui cười ăn Tết.

Nước bề mênh mông
Cũng còn lúc cạn đi, bỏ riêng mình cát.
Hoa mùa xuân biết bao màu sắc
Cũng có mùa rơi rụng rời cành;
Nhưng chúng ta có lời nói mối tình
Nghìn xuân không bao giờ phai nhạt.

Hà-nội, 5-7-1957
tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học — 1960

KHÂU ÁO

Khi nghe gió thổi qua Phja Bjoóc (1)
Em biết mùa thu đã hết rồi.
Sáng dậy mái nhà sương muối buốt,
Thương anh bộ đội vượt rừng đồi.

---

1 — Tên một quả núi cao ở tỉnh Bắc-cạn. *Phja bjóoc* nghĩa là núi Hoa. Trước Tổng khởi nghĩa ít lâu, được đặt tên mới: *Núi Cứu Quốc*. Đây là một trong những căn cứ địa của Cách mạng và Kháng chiến ở Việt Bắc.

http://tieulun.hopto.org

Muốn lên khung cửi suốt ngày đêm
Không để con thoi đứng lại xem,
Dệt chóng kịp khâu quần áo ấm
Gửi ra mặt trận cả lòng em!

Bom giặc ném tan những rẫy chàm,
Chỉ còn đủ nhuộm một màu lam;
Tìm nâu hòa lẫn cho thêm thắm,
Thương nhớ thì nâu cũng hóa chàm.

Kháng chiến còn chưa có chỉ màu,
Tạm dùng chỉ trắng để em khâu,
Mỗi đường kim chỉ bao lần nghĩ:
« Cá nước tình ta mãi khắc sâu ».

Các anh chiến sĩ của nhân dân!
Hãy nhận với em áo ấm thân,
Đánh giặc có sờn, em vá lại,
Hết mùa đông lạnh sẽ sang xuân.

Bản Hậu, 10-1958

tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học — 1960

VIỆT BẮC — TÂY NGUYÊN

Mười bốn lần ăn rằm tháng Bảy
Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.
Từ Cụ Hồ về, ta đứng dậy,
Ta mới hay: có anh em ta!

Tôi biết *buôn* anh cũng có rừng,
Có nương màu mỡ... có đàn *tơ-rưng*,
Có voi chở lúa đi ngang núi,
Có những người con thật anh hùng...

http://tieulun.hopto.org

Nhưng anh như lúa ở bên khe
Mới thấy mặt trời mây đã che,
Hết gió lại mưa, tăm tối mãi,
Anh mong ánh sáng Bắc phương về.

* * *

Anh bạn Tây Nguyên nghĩ đúng rồi!
Thái Mèo, Việt Bắc... của chúng tôi
Bao nhiêu tiếng nói, bao màu áo,
Tay nắm tay đi bước tuyệt vời.

Anh đã nghe « Tiếng nói Việt-nam »:
Vùng cao vùng thấp tới đồng bằng,
Người nương, người ruộng đang ca hát
Hợp tác cùng nhau dựng xóm làng.

Nhiều suối dừng chân, núi cúi đầu,
Đất không được nghỉ, lúa thay nhau,
Đến đây nhìn lúa như rừng sậy,
Người lạc vào trong chẳng thấy đâu.

Anh biết Thái-nguyên cạnh sông Cầu,
Núi ngồi núi đứng xếp hàng nhau;
Ngày nay lại mọc thêm nhiều núi:
Mái ngói đỏ tươi nhuộm một màu.

Anh nghe Tinh-túc với Tà-sa,
Tiếng máy, tiếng còi lẫn tiếng ca,
Cô thợ người Nùng ngồi vặn máy,
Nhìn cô và máy, ngỡ nhìn hoa.

Những *bản* nhà sàn ở núi cao,
Tiếng chim thánh thót trên hàng rào,
Từng đoàn con trẻ ra trường mới,
Chim với người thi cất tiếng cao...

* * *

http://tieulun.hopto.org

Anh bạn Tây Nguyên, anh bạn ơi,
Làm sao kể hết chuyện quê tôi!
Hơn mười năm ấy thay nhiều lắm,
Cách mạng ăn sâu đất lẫn người.

Quê tôi chưa phải chỗ thiên đường,
Còn áo vá vai, ăn bắp nương,
Lối bước còn gai, còn khúc khuỷu
Nhưng theo Đảng vạch sẽ quang đường.

Ngày nay của tôi, mai của anh,
Lòng sắt dạ gang, ta đấu tranh,
Phải lật đổ nhào quàn Mỹ — Diệm,
Mây tan mưa tạnh, trời trong xanh...

8-1959

tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học—1960

TÌM TRÂU

Đám ruộng bờ mương,
Đã sáu mươi năm hơn cày cấy.
Ngắn, dài, thẳng, cong... Chi tôi ghi từng sải;
Bao nhiêu thứ đá xếp bờ dọc bờ ngang,
Bao nhiêu loại cỏ *văng* (1)
Tôi đều phân biệt.
Nhưng đêm qua tim đàn trâu bị tuột
Dưới ánh trăng rằm,
Bốn bề sóng lúa mênh mông,
Hai vợ chồng như bơi ngoài biển...
Gọi nhau nghe rõ tiếng

---

1 — *Văng:* một loại cỏ hay mọc ở ruộng mạ và ruộng lúa, lá gần giống lá lúa.

http://tieulun.hopto.org

Muốn nhìn nhau mà chẳng thấy bóng người.
— « Bố thằng cu ơi !
Đây một con rồi ! ». Cây lúa rung rung động,
Góc bên này cũng nấp con trâu mộng,
Tôi chịu không thấy đường đi.
Nhiều bông lúa xum xuê
Gió quạt làm điếc tai tối mắt.
Đợi bà con châm cho bó đuốc
Soi mãi mới thấy bờ...
Dắt trâu về nhà,
Vợ bảo : « Từ nay, con buộc chặt !
Chớ để lọt vào rừng — lúa thôn hợp tác ! »

29-12-59

tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học — 1960

BÀI THƠ DÂNG ĐẢNG

Trên trời có nghìn vạn ngôi sao
Nở như hoa khi về chiều tắt nắng,
Ánh sao rọi cả đồng bằng, thung lũng.
Nhưng sao trên trời chỉ sáng ban đêm
Không bằng những ngôi sao trên mặt đất.
Một ngôi sao mà ngày đêm sáng rực
Đã ba mươi năm không tắt bao giờ,
Cả Việt-nam nhìn ánh sáng bước đi.

Trong rừng sâu biết bao nhiêu cổ thụ,
Bao cánh tay ôm không khắp gốc to,
Bao núi đồi đều bị rễ chui qua,
Lá xum xuê, cành bắc ngang khe suối.
Nhưng cây to lâu năm cây già cỗi,
Đảng lâu năm càng thêm lộc thêm chồi,
Rễ đi sâu từ mọi chốn mọi người,
Cả xứ sở, nhân dân nhờ bóng mát...

http://tieuluan.hopto.org

Dòng suối trôi qua muôn nghìn dặm đất,
Không chớp mắt nào nước đợi nhau đi
Ra sông biển lại bốc tỏa, rơi về,
Nước nhiều lắm, nuôi người trong cuộc sống.
Nhưng có khi nước bỏ rơi cát trắng
Nếu làu ngày lửa cháy trên mặt trời,
Còn Đảng thì, dù chết cũng không rời
Đường mình đi có chông gai... thẳng tắp,
Dân mình dựa, khó đến đâu cũng dắt.

Núi đá cao, mây vơ vẩn dưới chân,
Núi chọc trời giữ đất, vững vô ngần,
Nhưng người còn chắp cánh bay trên núi,
Người đứng lên thì Thái-sơn cũng cúi.
Còn Đảng ta? Quay về địch, ngẩng đầu,
Súng, bom... Mặc! Đảng có sợ chi đâu!

Ba mươi năm làm long trời lở đất,
Cảm ơn Đảng đã đổi đời dân, nước.
Bà con ơi! Từ trên núi dưới đồng...
Thóc đầy cót, nhìn sung sướng tràn lòng;
Sớm hôm vui nghe mõ kêu hợp tác;
Áo trắng, áo hoa, con ta cắp sách
Dắt tay nhau reo hát đến nhà trường;
Khi ra chợ, ta bước trên cầu đường
Không còn lính « nha » « đồn » ngăn tra thẻ;
Lên ngọn đồi, ta ngắm xem tứ phía:
Trên dòng sông, những bè mảng ngược xuôi;
Thênh thang đường cái, vun vút xe hơi;
Trời trong xanh, máy bay ta vùng vẫy;
Tiếng nói, tiếng ca vang vang từ loa máy;
Nhà mới mọc lên như măng nứa tháng Ba...
Tươi đẹp thay! miền Bắc Việt-nam ta!

Đảng vẻ vang! Người đào mương khơi giếng!
Đảng vẻ vang! Người vun cây ươm giống!
Đảng vẻ vang! Người nhóm lửa bờ sông!
Muôn muôn năm, Đảng của ta anh hùng!

http://tieulun.hopto.org

Ta qua cầu, nhớ ơn người đã bắc,
Ăn quả ngon, nhớ người giồng, chăm sóc,
Đời chúng ta không rời Đảng thân yêu.
Đảng chỉ là đi, không lưỡng lự ít nhiều,
Dựng vườn hoa khắp quê hương miền Bắc.
Ta nhắn lời với đồng bào nửa nước:
Nhớ ngày xưa chìm nổi biết bao nhiêu,
Thuyền cách mệnh, Đảng lái về cập bến.
Thì ngày nay, Đảng ta thêm mạnh lớn,
Vượt phong ba, thuyền cách mệnh cứ đi!

Lạng-sơn, 15-12-1959

tác giả tự dịch

TIẾNG CA NGƯỜI VIỆT BẮC
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc NÙNG**

OÁN ÔNG THẦY SO BÁT TỰ

Há còn giấu giếm làm chi nhỉ!
Xin tỏ cùng anh hết nỗi niềm:
Yêu anh tình nặng như non ấy,
Chữ sách chi mà lại cấm duyên?
So không đúng sách, lấy không được,
Sợ gánh tình chung gẫy giữa đường;
Biết thế đừng tin so *bát tự*,
Lấy được ba ngày, lòng cũng cam.
Tai ác ông thầy so tuổi hộ
Làm cho duyên phận luống cô đơn.
Đời này truyền lại cho đời khác
Nhớ cuộc tình duyên đã lỡ làng;
Chớ mượn ông thầy so *bát tự*,
Chữ sách chuyên nghề bịp thế gian.

---

* Một dân tộc sống xen kẽ với dân tộc Tày, tập trung đông nhất ở các tỉnh biên giới Việt—Trung như Lạng-sơn, Cao-bằng, Hà-giang, Bắc-giang v...v... Dân tộc Nùng có nhiều ngành: Nùng Phàn-sình, Nùng Cháo, Nùng An, Nùng Tùng-xìn, Nùng Inh, Nùng Lòi, Nùng Quý-rỉn v...v.. Dân số đông 246.183 người.

http://tieulun.hopto.org

LẤY CHỒNG BÉ

Mẹ cha dở dại, dở khôn,
Nuôi con lớn chẳng biết đường gả con.
Nhiều nơi đến cầu hôn không gả,
Cứ tham nơi ruộng cả ao liền,
Người thì duyên được xứng duyên
Như là Sơn Bá đứng bên Anh Đài (1).
Lấy phải chồng bé ai không chán,
Khác chi sao làm bạn với trăng;
Mẹ cha ép uổng khăng khăng,
Sự đời nghĩ thật khó khăn, tủi hờn.
Đêm nằm có lúc còn làm nũng,
Có thuyền nhưng chèo chống biết chi;
Người ăn thịt đến ngấy đi,
Hẩm hiu duyên phận ta thì cơm chay.
Nửa đêm ngủ không say, ngán nỗi,
Nỗi đoạn trường trăm mối vò tơ,
Thường tình, trông thấy của chua
Không nuốt nước miếng dễ hồ có ai?

Ty Văn hóa Lạng-sơn sưu tầm
LẠC DƯƠNG dịch

LÒNG MẸ NƠI ĐỊCH HẬU

LẠC DƯƠNG

Buổi sáng sớm, bất thình lình Tây đến,
Chiếc hầm con chỉ chứa đủ một người.
— « Con chạy đi! quen đường còn thoát được.
Và anh hãy mau ẩn xuống hầm thôi! »

1—Dân tộc Nùng đã dựa vào truyện Lương sơn Bá — Chúc anh Đài của Trung-quốc để phóng tác thành một truyện thơ dài và truyện này rất được phổ biến.

Hai bài *Oán ông thầy so bát tự* và *Lấy chồng bé* trên đây là hai bài *sli*, một loại dân ca của dân tộc Nùng.

http://tieulun.hopto.org

Anh cán bộ dùng dằng chưa nhất quyết,
Bà cụ đã đẩy vội xuống hầm ngồi.

Đoạn cụ mới lẻn cửa sau sơ tán
Mãi đến chiều, Tây rút, lại quay về.
Trên đường về, bước chân già gấp gấp
Qua cánh đồng... bỗng sửng sốt!... Ô kìa!
Con trai đã sóng soài trên vũng máu.
Ôm con khóc... qua giây phút nặng nề
Vội đứng dậy bước nhanh về thôn xóm.
Mở nắp hầm, mới hết cơn lo lắng:
Mừng thấy anh cán bộ vẫn an toàn.

Rồi từ đó trái tim già sắt lại,
Trên mũi súng, thề trút nỗi căm hờn;
Vào du kích, quyết xung phong giết giặc.
Suốt trong hai mươi bảy trận chống càn
Dân trong xóm không ai việc gì hết
Mà quân giặc thì nằm chết ngổn ngang.

Giết cho sạch giống tham tàn
Súng kia là bạn, trai làng là con.

5-1954

tác giả tự dịch

BẮC CẦU SANG LÀNG CAO

NÔNG VĂN BÚT

Tôi thấy thương ông giáo Tiếp
Tối tối phải mò đi làng Cao,
Sớm sớm lại trở về làng Phặt,
Vì muốn hai làng biết chữ như nhau.

http://tieulun.hopto.org

Nước suối có lúc cạn lúc lũ,
Nước trên rừng có lúc hiền lúc dữ.
Mùa mưa, thương ông, mùa mưa tới rồi ;
Người làng Cao mỗi người một ý
Đóng góp nhau mua một khóm mai
Bắc nhịp cầu giữa làng Cao làng Phặt.
Cầu chúng ta vừa cao vừa chắc,
Chẳng còn lo nước lũ suối sâu,
Cùng đón ông giáo Tiếp sang cầu
Để người già mừng khỏi khi mình chết
Không biết chữ nào, bụng người còn tiếc.

Chúng tôi cùng thương ông giáo Tiếp,
Bảo nhau bắc cầu qua làng Cao.

1-1956

tác giả tự dịch

THƠ MIỀN NÚI
Nhà xuất bản Văn nghệ — 1957

NHÌN QUA BẢN EM*

TRƯƠNG MAI

Chim *vi chẹp* (1) cất tiếng trước nhà,
Nhinh (2) liền nghĩ : « Nhà ta có khách ! »
Miệng nói, nhưng lòng ước khách nhà,
Liếc trộm ra đầu làng bên giậu,
Tưởng khách qua trước cửa ầm ầm,
Lòng giã gạo thình thình náo nức,

---

* Bài này nguyên văn làm bằng tiếng Ngái (Ngái là một ngành thuộc dân tộc Nùng).

1 — *Vi chẹp* : một giống chim kêu vào buổi sáng, người ta thường cho là nó kêu báo tin.

2 — *Nhinh* : chi.

http://tieulun.hopto.org

Tự nghĩ thẹn cười chuyện ngày xưa.
Nhớ hôm ấy vợ chồng tạm biệt
Tiễn nhau ra đầu lối ven rừng
Còn đưa tay nải chàm vừa giặt,
Tay ngắt lá, mặt tự đỏ lên,
Mấy lần định đưa tiền:
Chỉ một đồng—xấu quá—sợ người chê.
Trộm nhìn qua vành nón theo sau,
Khuất bóng anh mấy lần miệng hối,
Không được nhắn hết lời mới biệt...
Má lúm, môi nở tươi nụ cười:
Người ngoài biết, ta mong chồng về Tết.

* * *

Xuân về ong lượn vòng hoa nở,
Én nhạn khắp chốn cũng vui xuân.
Vải chàm thâm ánh ngoài sàn mới,
Nhỉnh ngồi thêu hoa xuống váy mới,
Khúc khích tiếng cười, khâu màn, khâu chăn gối.
Môi hồng trầu, tay chị chỉ tay em,
Bản làng từ đây có ngày vui mới.
Thóc nếp vắt xà nhà,
Từng đàn chim sẻ bay vào bay ra,
Chủ nhà cũng ít đuổi như mọi khi;
Nhỉnh dệt vải, *sli* vang khung dệt,
Quyết tâm làm chăn đẹp đợi chồng.
Tay vắt tóc, trộm nở nụ cười
Ước ngày nào chồng về tới *bản*
Cũng là lúc em dệt xong chăn.
Tiếng sáo thổi mọi nơi vui Tết.
Em đua em so sánh áo hoa:
— Năm xưa em áo cũ rách nhàu,
Năm nay em còn nhiều hơn bạn;
Nhóm kia thấp giọng nói chuyện gì,
Nhóm này tranh nhau chạy ra *bản*.

http://tieulun.hopto.org

Đầu hôm trong *bản* vang tiếng *lượn*
Trai gái ngồi cùng nhau « *ứ hợi* ! » (1)
— Yêu nhau dù sông núi cũng đi,
Yêu nhau dù muộn xa cũng tới,
Để yêu nhau thành đôi,
Để *bản* làng giữ mãi tuổi xuân vui.

1-1957

NÔNG MINH CHÂU dịch

HIẾN PHÁP BAN HÀNH NHƯ MÙA XUÂN

MÃ THẾ VINH

Cầm báo giờ xem dòng tiếp dòng
Lời Bác rõ ràng như hoa nở:
« Năm mới vừa đến, hiến pháp mới
Hiến pháp thứ hai nước Việt-nam ».
Hiến pháp ra đời như mưa sớm
Mưa sớm vườn hoa lá lá tươi
Hoa đỏ, hoa đào đua khoe sắc
Như lòng người dân tộc Việt-nam.

Giờ đây hòa bình vui ngắm cảnh
Chúng ta nhớ ơn người dẫn đàng,
Nhớ mãi công ơn người đại biểu
Quốc hội nhân dân ta vẻ vang.

Hồi nghĩ hiểm nghèo năm bốn nhăm
Việt-nam như trẻ mới lọt lòng
Được nước về, rửa không có chậu
Tà áo bọc mình hở đẳng chân.
Công lao mẹ cha nuôi dưỡng lớn

---

1 – Tiếng đưa hơi trong khi hát *sli, lượn* của đồng bào Tày, Nùng.

http://tieulun.hopto.org

Mười lăm tuổi, hiểm nghèo gian nan,
Tám, chín năm trời qua bom lửa,
Ngày nay lớn như núi Phia-giang (1).
Thế giới, người người lòng khâm mến,
Lớn mãi sáng chói như hào quang;
Đế quốc thực dân hoa mắt chói
Nhìn không thấy được, đâm xiên quàng.
Người ta mài dao về đẵn gỗ,
Mỹ—Diệm mài răng cắn Việt-nam!
Cắn chuối, cắn bánh thì mới dễ
Kẻ nào cắn đứt được Việt-nam!
Việt-nam lớn theo sông Hồng chảy
Gặp Cửu-long giữa Thái-bình-dương.

Hiến pháp ban hành mùa xuân mới
Việt-nam lớn tựa núi Phia-giang
Trường-sơn gắn chắc Trung Nam Bắc
Cản tay bao kẻ hay làm quàng,
Không cho bản đồ Việt-nam mất
Như thời Nhật-Pháp, sống lầm than.

Lời *sli* nói thay sao được hết:
Năm 60 này năm vẻ vang.
Hiến pháp mở đường xây xã hội,
Nhà máy trường học với nông trang.
Khói tỏa bầu trời như mây trắng,
Người đi mặt đất như hoa *ban*,
Tím, hồng, đỏ, trắng... muôn vàn sắc
Quây quần lấy Bác, lấy Trung ương.

---

1 — Còn gọi là núi Mẫu (Mẫu-sơn) ở Lục-bình (Lạng-sơn).

http://tieulun.hopto.org

Đảng ta ba mươi, vừa trai tráng,
Thằng Diệm như chó nấp gậm giường;
Mặt trời chói lâu, nước sẽ nóng
Ngập hết chó trắng ở miền Nam;
Rửa sạch nhà pha làm bệnh viện,
Nam Bắc xiết tay miệng ca vang:
« Việt-nam đời đời chung một dải,
Sáu mươi dân tộc tiến một hàng ».

1-1-1960
tác giả tự dịch

TUYỂN TẬP THƠ
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc NHẮNG**

CHỐNG ÉP DUYÊN

Rau cải còn non mẹ vội nhổ
Vì nỗi khổ : mẹ hám canh ngon.
Tay còn măng chưa biết cầm đũa,
Mẹ tham tiền đã hứa trước sau ;
Chân còn non chưa biết tựa vách,
Mẹ hậm hừ đã thách bánh xôi ;
Mẹ tham mâm đầy thịt lợn béo,
Mẹ tham cỗ đầy bánh dầy to (1);
Chia hai tay mẹ hứng xôi thịt,
Con không ăn. Quyền cha mẹ ép,
Cỏ gà thấp không lấn được cỏ môi (2).
Không đi thì không ai thay thế
Đi thì như ai gánh đòn ngắn,
Như ai phải vận chiếc váy cộc,
Như ai phải ngồi ngay giữa dốc,
Không bằng phẳng, ngửa nghiêng lông lốc...

---

* Một dân tộc tập trung đông nhất ở các vùng Bát-xát, Mường-khương, Bảo-thắng (Lao-cai), Đồng-văn (Hà-giang), Phong-thổ (Khu tự trị Thái Mèo). Dân tộc Nhắng còn có tên nữa gọi là Giấy. Dân số đông 14.387 người.

1 — Theo tục lệ của đồng bào Nhắng, đám cưới nào cũng phải có bánh dầy.

2 — Ý nói: phận làm con không thể lấn được quyền cha mẹ.

http://tieulun.hopto.org

Thân em nằm, giấc tỉnh giấc say,
Giấc say mong được chồng ân ái,
Chồng chè dại, chẳng đoái hoài nhau.
Đi về rình trước sau mà rủa,
Miệng chưa hé, tay dùng roi gậy,
Em trông cậy tựa buồng náu thân
Mẹ cha đâu ? Cũng chẳng ai gần !
Nhát dao này gấp trăm lần nhát búa (1).
Búa thép kia cũng khi long gẫy,
Vợt tốt dây còn đứt huống chi !...
Bên chồng thời hết bề cay ác,
Thân em nào khác hoa không nở,
Như đầu bè đã rơi xuống thác,
Như thân bè tan tác trên sông !
Bạn hữu thương, dốc lòng không kịp,
Đường đi vắng, lạc còn có bạn,
Tình gia đình lạc vạn khổ đau !

NÔNG TRUNG
sưu lầm và dịch

TÌNH YÊU HAI TA

Không sợ ! Hỡi em yêu đừng sợ
Nước có chảy, không sợ trôi rêu,
Suối có lũ, không lo mất bè,
Quan bắt tội, bắt treo, cứ mặc !
Dẫu việc nặng ngàn cân ngàn yến
Anh không để em phiền ;
Dẫu việc mất trăm tiền nghìn bạc
Anh không để em lo.

---

1 — Ý nói : lời đay nghiến nhẹ nhưng đau đớn vô cùng.

http://tieulun.hopto.org

Giữ mối tình như lò rực sáng,
Đôi tim lồng tựa tháng với năm;
Việc ấy dù lệnh quan đòi bắt
Đôi ta cùng dắt diu nhau đi.
Tiền vào cổng lo gì? Anh có,
Tiền vào cửa khó gì? Anh cho.
Việc ta đâu phải trò trộm ngựa?
Việc ta đâu tựa kẻ giết người?
Vì một nỗi: tình thương đằm thắm
Gửi đời trong say đắm yêu đương.
Mong duyên số hơn đoạn đường trường,
Mỗi bước đi, tình thương càng đậm;
Ba mươi cân sắt nặng xích chân (1)
Tựa dây bạc tay cầm quấn cổ;
Bắt cùm kẹp, nỗi khổ như bông,
Bắt đeo gông, được thời sung sức.
Hỡi quan! Ới hỡi vua!
Bắt hành tội, thân này đâu sợ!
Bắt tội ta nhảy xuống ao sâu
Vui cùng cá đánh bầu đánh bạn;
Bắt tội ta nhốt trong ngục tối
Vui tháng Ba tránh gió giá chân;
Bắt nhốt ta trong hầm dơ bẩn
Vui tháng Tư trú ẩn gió mưa (2).
Núi có lở, tim trơ như đá,
Chết! em ơi! Anh có há chi.
Vịt non đầu đã rơi vì quạ (3)
Nhưng vịt đâu sợ quạ!

---

1 và 2 — Các câu thơ từ số 1 đến số 2, ý nói: những hình phạt của vua quan cũng không ngăn cấm nổi tình yêu; tác giả ví những hình phạt đó như những trò chơi.

3 — Ý những câu tiếp sau là: tình yêu sẽ thắng.

http://tieulun.hopto.org

Cá kia đã rơi đầu vì đơm,
Cá vẫn lao vào đơm.
Đầu anh, dẫu vì em mà rụng,
Yên giấc vàng vẫn trọn lòng chung.

NÔNG TRUNG
sưu tầm và dịch

BÀI CA CÁCH MẠNG *

Lại đây nhắc chuyện xưa,
Cùng nhau ôn chuyện cũ.
Xưa kia ta kém cỏi,
Giặc Tây tới cai trị
Áp bức mấy mươi mùa;
Nhà cửa ta tan nát,
Đời ta khổ như bò,
Thân ta khổ như trâu,
Không được mở mắt và mở miệng.
Có miệng không được nói,
Đứng giữa làng như thừa,
Đứng giữa nước thì khổ (1).
Giặc chia Nhắng, chia Kinh,
Lại chia Mèo, chia Mán;
Giặc gây thù, gây oán
Để dân ta giết nhau.
Giặc Tây buộc đuôi ngựa chung tàu
Cho bao ngựa đá nhau tơi tả (2),
Cai trị mấy mươi thu.

---

* Đây là bài ca cách mạng đầu tiên, rất được phổ biến trong dân tộc Nhắng.

1— Ý nói: trở thành vô dụng, không có quyền của một người dân.

2— Ý nói: giặc chia rẽ, làm các dân tộc thù ghét, chém giết lẫn nhau.

http://tieulun.hopto.org

Điều hay đẹp không biết,
Nỗi khổ cực thì nhiều,
Không một điều lợi ích,
Năm tiếp năm, lấy thẻ,
Thòng lọng thắt cổ ta,
Gạo rau luôn thu nạp,
Bắt ta kẻ tôi đòi.

Bỗng mùa thu Ất Dậu,
Ngày Mười chín tháng Tám,
Cách mạng đã thành công
Dân ta theo Cụ Hồ.
Cụ Hồ dạy dân ta:
« Toàn dân hãy đứng chắc (1)
Mau mau làm cách mạng
Rửa thù nhục năm xưa! »
Nay sông đã đổi dòng,
Giữa núi, rồng vươn vai,
Nay thác biến thành vũng,
Cây trong rừng lại xanh.
Tất cả, hỡi chúng ta!
Không kể trẻ già, trai gái...
Vùng lên đánh giặc Tây,
Đuổi chúng ra bờ cõi
Ta hiệp lực đồng tâm.
Bốn phương rực cờ đỏ
Chói lọi ánh sao vàng
Phấp phới trên cột cao
Ca khúc chào thắng lợi.

NÔNG TRUNG
sưu tầm và dịch

---

1 – Ý nói: đứng cảm.

http://tieulun.hopto.org

MẶT TRỜI MỚI

NÔNG TRUNG

Mặt trời xưa chiếu, đâu thấy tỏ,
Mây mù u đạm thở nhói tim,
Chân đi khối óc đặc im lìm,
Đời kế đời quen chim và núi.
Dòng suối trong uất tủi đục ngầu
Lặng lẽ trôi buồn rầu quanh *bản*.
Sợ quan Tây, sợ cả chúa làng
Chầy nín thở, thầm vang bên suối
Lắng theo người chìm dưới bùn đen.
Mùa cốm thơm, trăng lên ngắc ngoải,
Im chày, lặng *loỏng* (1) rãi qua canh.
Núi rừng tuôn lệ rơi thành suối,
Tiếng oán kêu than vọng gió ngàn.
Dân Nhắng ta lầm than cực khổ
Sầu tủi nhiều chất đổ thành non.
Tìm ấm no đôi mắt mỏi mòn,
Một năm bốn mùa con ăn cháo,
Quanh năm đông, hạ mảnh áo xô;
Việc làng, việc nước dựng cơ đồ,
Chẳng chút quyền bằng tơ, bằng tóc.
Sống thực vất vưởng, đâu dám mơ:
Những ngày no ấm lũ trẻ thơ,
Ruộng xanh cây lúa chẳng cắm cờ (2),
Vui tràn lòng dạ mãi tuổi thơ.
Bỗng một ngày rồng vươn vai mạnh,
Nước đang trôi vụt bỗng đổi dòng,

1-- *Loỏng*: máng to dùng để giã cốm.

2—Theo phong tục mê tín xưa, khi ruộng lúa không tốt hoặc có sâu thì đồng bào Nhắng thường cắm cờ giấy nhuộm tiết chó để xua đuổi ma quái. Ruộng không phải cắm cờ là ruộng tốt.

http://tieulun.hopto.org

Mặt trời mới non sông rực sáng,
Nước mới (1) về lai láng niềm vui.
Từ khe sâu vượt lên đỉnh núi,
Từ bùn lầy dậy tắm hương sen.
Suối nước trong reo lên rộn rã
Uốn quanh làng vồn vã người thương.
Hết quan Tây, hết bọn chúa *mường*,
Mùa cốm thơm, đường đường hương tỏa,
Chày *loỏng* mừng rộn tiếng ngân nga.
Núi rừng vang bài ca : Đã sống !
Sưởi ấm lòng, ấm cả non sông,
Sầu tủi hết, đời không nô lệ ;
Rộn *bản* đêm ngày, tiếng a, b ;
Bước đi, tim óc nặng lời thề,
Việc làng, việc nước hả hè thấy
Đẳng giao mình gánh lấy từ đây.
Dân Nhắng ta, ơn dày nghĩa nặng,
Núi Mường-hum đề khắc tên Cha (2).
Cơm mới thơm, hương tỏa đầy nhà,
Già trẻ hòa bài ca : Đã sống !
Ơn Đẳng giấc mơ thành sự thật :
Muôn đời no ấm lũ con thơ,
Ruộng xanh nương lúa rợp sao cờ ;
Ơn dòng nước mới, họa bài thơ.

tác giả tự dịch

---

1 — Đêm giao thừa, đồng bào Nhắng có tục đi múc nước mới về pha trà và luộc gà vịt để cúng tổ tiên.

2 — Đồng bào Nhắng cũng thường gọi Hồ Chủ tịch là Cha già.

http://tieulun.hopto.org

ANH HÃY TRỞ VỀ *

GIÀNG LÝ

Lúa chin ruộng chin đồng,
Em ngóng chồng thao thức,
Càng căm tức giặc Tày,
Thù cao dầy hơn núi.
Anh bị lừa theo giặc
Hại *bản*, hại nước ta.
Đi cướp của, đốt nhà,
Đường thẳng anh không đi,
Đường quang anh không bước,
Bước theo đường đầy cỏ.
Nương anh bỏ um tùm
Ruộng thành rừng muông thú.
Tìm bố, hú (1) đâu ra
Nhận nhầm bác bên nhà
Níu áo òa lên khóc
Lệ rơi khắp xó nhà
Như gà con tìm mẹ.
Ruột em như dao cắt,
Nhớ anh, nước mắt khô,
Vắng anh, bồ thóc cạn,
Cối đau lòng đuới suối,
Chầy nện tiếng xót xa;
Suối quanh nhà than khóc
Róc rách lệ nước rơi;
Rừng kêu trời nức nở
Xào xạc gọi tên anh;

---

* Bài này là một bài ca địch vận rất được phổ biến trong đồng bào Nhắng ở vùng Bát-xát (Lào-cai) thời kỳ kháng chiến, do bà Giàng Lý truyền lại.

1 — Đồng bào miền núi đi rừng thường tránh không gọi tên mà chỉ hú để gọi nhau.

http://tieulun.hopto.org

Con trâu cày chậm bước
Đôi mắt ngước tìm anh ;
Chim xanh đậu trên cành
Buồn rũ không tung cánh ;
Trăng rằm gác đầu *bản*
Đau lòng mờ mờ soi
Dọi sàn coi đâu thấy ?

Ới anh ! Ới hỡi anh !
Em hằng mơ có ngày
Cảnh vui vầy sum họp,
Con cười vang khắp xóm,
Lửa tình nhóm lòng em,
Bồ đầy thêm thóc mới,
Tiếng chầy cối ngân nga,
Hòa suối, nhà ca hát,
Rừng bát ngát mừng reo,
Tin vượt núi vượt đèo
Rằng : « Anh theo tiếng gọi
Trở về với *mường* ta ».
Từ nay bé có cha,
Sớm chiều nhà tỏa khói,
Cơm mới ngào ngạt thơm.

Anh ơi ! Mau trở về !
Đừng để nước mắt con thành suối,
Đừng để lòng em trĩu nặng sầu đau !

NÔNG TRUNG
sưu tầm và dịch

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc XÁN-DÌU*

LẠI CHUNG CƠM

Trông thấy sai:
Con cò lên rừng ăn rêu đá,
Con chim xuống giếng mò cua,
Con dâu quá lời với cha,
Không thể được!
Mặt trời xuống tây, sớm lại mọc đằng đông.
Cùng họ, đồng hiệu, cùng đầu dây,
Chém phải ngón tay bèn chảy máu,
Nước mắt chảy hai hàng đau tim gan.
Cùng đi chuyến đò, chung tay chở,
Nước sóng vào thuyền, để sao đang!
Ta nhớ câu đoàn kết nhất trí
Người hiền, người khỏe đi chung một đường.
Chuyện xấu trước kia bây giờ bỏ,
Nói lại với nhau cho đẹp lời,
Chém củi về đun, chung nồi nấu
Cơm chín một nồi, chung ăn, không lia nhau.

BẰNG BẮC HẢI
sưu tầm và dịch

---

* Xem chú thích ở trang 35.

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc DAO**

MƯỜI HAI THÁNG HOA

Tháng Giêng năm mới xuân lại về,
Núi rừng sương tỏa, màu xanh đẹp,
Gói bánh lá dong chờ bạn về,
Cành đào ra hoa, đợi có quả.

Tháng Hai giữa xuân, mùa *hoa lê*,
Leo cây định hái mà không hái ;
Hoa đẹp, hoa thường, cây đủ loại,
Hoa hái chưa xong, gió thổi rồi !

Hoa vông **tháng Ba đỏ trên cành,**
Ra thuyền vượt bể tìm mua vải,
Mua được vải hồng mười hai sắc
Đem về khâu áo, thêu thắt lưng.

Trong rừng *hoa sở* nở tháng Tư,
Hoa sở **màu hồng, tụm thành bó,**
Hoa sở **còn nở hãy còn xuân,**
Hoa xuân không phải riêng một chỗ.

---

* Dân tộc Dao (trước kia gọi là Mán) là một dân tộc ở rải rác khắp các tỉnh miền thượng du, trung du Bắc-bộ, thượng du Thanh-hóa, tập trung đông nhất ở các tỉnh Hà-giang, Tuyên-quang, Cao-bằng, Lào-cai, Yên-bái, Sơn-la... Dân tộc Dao chia ra nhiều ngành như : Mán tiền, Mán đỏ, Mán quần chẹt, Mán sơn đầu, Mán đại-bản, Mán lản-tẻn, Mán quần trắng v.v... Dân số đông 168.614 người.

http://tieulun.hopto.org

Tháng Năm *hoa nẻng* nở bòng tròn,
Đồi gianh xanh biếc, *hoa nẻng* trắng ;
Đâu đâu cũng nở hoa đẹp lắm,
Đóa đẹp khác nào ánh mặt trời.

Bông gạo tháng Sáu ngỡ như hoa
Màu trắng trên cành, trên mái nhà,
Tay nhặt đem về lại lo nát,
Để vào mồm ngậm sợ tan ra.

Mặt nước tháng Bảy nở *hoa sen*,
Tháng Bảy *hoa sen* đồi trắng hồng ;
Hoa lá khác màu chen đầy ao,
Mỗi cây đua nở tranh đua sắc.

Tháng Tám mùa thu lúa vườn xanh,
Lá tròn cây đứng để ra bông,
Lúa lúa ra đòng, mong mưa tưới.

Tháng Chin, *thau cát* lan đồi gianh,
Thau cát nở hoa khắp mọi đồi,
Trên núi, trong rừng, đều đi đến,
Đi đường con, gặp hoa sang ngang.

Tháng Mười mùa rét, *hoa mào gà*
Góc vườn dành chỗ màu hồng đẹp,
Có việc, đem về cắm bàn thờ,
Không việc, đem về chỉ cầm tay.

Tháng Mười-một chính giữa mùa đông,
Hoa mơ sửa soạn để tung cành.
Muốn đẹp bàn thờ, cùng ra hái,
Hái bông thứ hai, bạn tay về.

Tháng Chạp rét buốt khắp mọi miền.
Hoa chè vẫn trắng trong rét đông,
Hoa nở, gió lùa cơn lạnh ngắt,
Gió đi đông bắc, hoa vẫn sáng trong.

http://tieulun.hopto.org

Mười hai tháng, năm bốn mùa,
Một năm có hoa tháng tiếp tháng,
Hoa tốt hoa xấu, vẫn qua mùa,
Con người thêm hoa là thêm tuổi.

TRIỆU KHÌ CHÂU sưu tầm
NÔNG MINH CHÂU dịch

ĐỈNH NÚI PHA-LUÔNG*

Tôi đứng trên ngọn Pha-luông
Sớm chiều đón vạt sương buông,
Dãy nhà đất mọc trên sườn núi
Khum khum hình những chiếc nấm đọng sương
Nhả ra từng dải khói lam
Trong hơi khói có hơi thịt nướng.
Quay phía hang, tôi nghe tiếng vượn
Lẫn theo tiếng bò tót rống đàn.
Vai đeo súng kíp, chân bước lên hang:
Thành trì mọc trên đỉnh núi (1).
Nghe cha mẹ, ông bà, thường nói:
— « Cách đây chẳng biết mấy đời người
Có ông tướng đem quân lên đóng
Giữ đất đai, yêu người Dao như con.
Quân nhà vua lên đánh mấy lần
Lần nào cũng đi nhiều về ít.
Đến khi ông tướng chết
Để lại một đàn bồ câu;
Người Dao mến yêu ông tướng
Không ai nỡ bắt bồ câu ».
Bước đến hang, cánh chim phủ trắng đầu,
Tôi ngồi rình con gấu thật lâu,

---

* Bài này do cụ Tin Wong thuộc và đọc lại cho người dịch ghi chép.

1 — Ở núi Pha-luông có một cái thành vuông thiên nhiên bằng đá rất to nằm trên dãy núi đất, tiếng Dao gọi là *Pơn-sèng* (núi thành). Ở đấy hiện nay cũng còn rất nhiều chim bồ câu.

http://tieulun.hopto.org

Nhìn xuống, *khon* (1) tôi đang lên khói,
Theo gió vọng, tiếng chày khua cối,
Dòng suối vắt ngang sườn núi
Như đàn bà thắt vải trắng ngang lưng.
Pha-luông ơi! hiền hậu tựa nấm rừng,
Xinh đẹp như môi người con gái
Điểm nụ cười theo những bông hoa *ngải* (2),
Ấm áp làn hơi vợ trẻ nũng chồng,
Hay ngọt ngào bát nước rượu ủ sâm,
Thơm mát quả táo Vân, đào Quảng...
Pha-luông ơi! Đừng bao giờ tắt nắng,
Không chim vào đêm sẫm tối đen;
Gió vuốt ve những mái tóc mềm,
Pha-luông vững vàng, êm trong tiếng vượn,
Hang núi vẫn cao, bồ câu vẫn lượn,
Có người trai cầm súng kíp ngồi đây!

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

CHIẾN THẮNG*

Đêm qua nghe súng nổ nhiều,
Đứng trên núi lòng lo, tôi đếm
Súng nào của bộ đội, súng nào của Tây.
Nghe tiếng nổ to, thấy đồn bốc cháy,
Bộ đội thắng rồi! Mắt tôi quên nháy,
Tôi vào đốt lửa nướng xôi.
Sao hôm nay tôi ghét ông trời
Gà gáy mà còn lâu sáng thế!
Chờ lâu, lòng vui tôi lại kể

---

1 — *Khon:* làng.

2 — Hoa *ngải:* hoa hình cái loa, giữa vàng, ngoài tám cánh đỏ tía, mùi thơm hệt mùi lạc rang.

* Bài này do cụ Chi Wong thuộc và đọc lại cho người dịch ghi chép.

http://tieulun.hopto.org

Cho bà con trong *bản* cùng nghe :
— « Ngày xưa có cụ Lùng Chuya
Họp con trai lại tập võ...
Dùng đá, dao, bẫy nỏ, gậy tre
Đánh tan bọn giặc hay về bắt gái.
Người Dao ta còn nhớ mãi,
Người Mèo cũng phải khen,
Cùng tôn cụ làm cha mẹ cả vùng
Nhưng cụ không nhận, chỉ muốn làm dân.
Tên Lùng Chuya là ngọn đuốc sáng ngần
Soi sáng đầu gái trai người Dao.
Bây giờ người Dao lại đánh Tây,
Hơi thở Lùng Chuya làm đỏ thêm dòng máu,
Muốn như làm sáng cả óc người Kinh,
Vì Lùng Chuya của cả nước chúng mình... »
Bà con cười vui, trời đã sáng,
Người Thái, người Mèo, người Mán
Người Puộc, người Xá, người Lự xuống núi rồi !
Kìa áo xanh, áo đỏ, như hoa khắp đồi,
Ta cùng đi nhanh cho kịp !
Gái trai lấy áo đẹp mặc vào,
Quấn cái khăn cho thật tròn, thật lớn,
Đeo những cái vòng thật trắng,
Lên dây đàn chéo cho căng,
Đem theo cả rượu nếp mấy *coong* (1)
Xuống ta vui với các anh bộ đội.
Chắc bộ đội có nhiều người Dao chúng ta,
Tất cả của người Việt-nam ta,
Vì trong máu cùng có hơi thở Lùng Chuya.
Bà con ta nhìn kìa !
Cái đồn tan tành, thằng Tây ngồi cúi mặt,
Các anh bộ đội vui cười đến đón ta.

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

1— *Coong* : vò, hũ.

http://tieulun.hopto.org

BÀN TÀI ĐOÀN

Người Dao (Mán tiền), tên thực là Bàn tài Tuyên, sinh năm 1912 ở xóm Xi-kèng, xã Hoành-mu, nay là xã Quang-thành, huyện Nguyên-bình, tỉnh Cao-bằng. Sinh trưởng trong một gia đình bần nông, trước khi tham gia Cách mạng, ông chỉ biết lõm bõm một ít chữ Hán.

Năm 1942, tham gia hoạt động cách mạng, bấy giờ mới bắt đầu học chữ phổ thông và tập làm thơ. Từ sau Cách mạng tháng Tám, Bàn tài Đoàn liên tục sáng tác thơ bằng tiếng dân tộc mình, đồng thời vẫn tham gia hoạt động công tác đoàn thể và chính quyền của Khu Việt Bắc. Năm 1960 đã xuất bản tập thơ Muối của Cụ Hồ *(Nhà xuất bản Văn học).*

RA SỨC GIẾT GIẶC TÂY

Trước đây còn ở trong rừng rậm
Nghe lời Bác bảo đánh Nhật Tây,
Tin lời Bác nói ở trong bụng
Nắng mưa rét buốt cũng không sờn.
Đêm tối không trăng, cấm đốt lửa,
Đưa cơm cho đồng chí trên rừng;
Lửa ta mới nhóm, củi khô tốt,
Mùa Thu tháng Tám sáng bừng lên.

Bây giờ chúng ta còn bị khổ,
Giặc Tây trở lại hại dân ta;
Bác Hồ bảo ta còn phải đánh,
Mọi người ra sức giết giặc Tây.
Người có sức thì góp sức,
Người có của thì góp của,
Tăng gia sản xuất cho nhiều thóc,
Quân ta no đủ thắng quân thù.

Giặc có tàu bay làm gì nổi,
Quân ta đánh phá *bốt* đồn tan,
Giặc chết mất cả quân cả tướng
Như ở Hòa-bình, Nghĩa-lộ kia.

http://tieulun.hopto.org

Giặc chưa chết hết còn đánh nữa,
Không để đâu còn bóng giặc Tây.
Làm cho khi nào sóng lặng gió yên,
Con ta đêm yên ngủ giấc ngon.
Khi nào giặc Tây nó chết hết,
Ta còn xây dựng nước nhà thêm,
Chữa đường, bắc lại cầu vững chắc,
Ô-tô đưa muối lên làng ta.
Chính phủ xây thêm nhiều nhà máy
Làm cho đèn điện sáng như sao ;
Dân ta đời sống không nghèo khổ,
Đời đời được hưởng nhiều ấm no.

11-1952

tác giả tự dịch

CHÂN TRỜI SÁNG RỰC

Từ khi súng ngừng nổ,
Mẹ con ta rời lán về nhà
Đã đón hai mùa xuân về với chúng ta,
Đêm nằm yên ngủ không lo giặc càn tới.

Nhà ta hãy còn xơ xác
Từ khi chạy giặc lên rừng ;
Hố bom giữa vườn chưa lấp,
Mái nhà mục nát, vách nhà xiêu,
Đêm đêm mẹ thao thức năm canh
Lo sao cho đời con của mẹ
Áo ấm thân mùa đông tháng giá,
Bốn mùa cơm đầy bát con ăn.

Con ở nhà cùng với bà với cô,
Để mẹ đi cùng đoàn cùng tổ,

http://tieulun.hopto.org

Các anh cày đi trước,
Mẹ cầm hạt theo sau
Luống sâu hạt tốt bỏ vào,
Phân đầy ta bón cây nào cũng to,
Lúa bông dài nặng trĩu,
Cuộc đời con mẹ như cờ gió bay.

Sáng nay đi cày ruộng
Mẹ nói thầm cùng trâu :
— « Trâu ơi, đi trước kéo cày
Cùng ta trâu gắng đêm ngày góp công ».
Năm nay ta thách cùng làng xóm
Không để một tấc đất bỏ hoang!

Sức ta vò đất đen ra gạo,
Tay ta đãi cát trắng ra vàng.
Mỗi khi đi chợ xuống núi,
Mẹ gánh nâu đi đổi muối,
Gót chân mê mải đường trường,
Lòng vui bao cảnh lạ,
Ai qua đấy cũng dừng chân,
Ngắm xem một công trình lớn
Là nhà máy Tinh-túc, Tà-sa
Ngày đêm núi rừng rộn rã.
Ta nghe như thời gian lùi ngắn lại,
Cả miền Bắc tự do chuyển động rầm rầm,
Những bàn tay xây dựng công nông
Đang tiến lên như gió thổi không ngừng.
Mỗi bông lúa thêm một sức mạnh,
Mỗi củ nâu thêm một mối tình,
Mỗi hòn than bao mã lực đấu tranh
Cho khúc ruột Bắc Nam nối lại.

Đây mới là những bước đầu tiên
Bác dẫn ta lên con đường sáng sủa,
Đi theo người anh cả Liên-xô
Tiến về phía chân trời sáng rực,

http://tieulun.hopto.org

Tìm lấy nhiều hạnh phúc
Cho cuộc đời ngày mai,
Bao nhiêu điều mơ ước
Trong đáy lòng mẹ con.
Ngày nay ta làm chủ đất nước,
Ước vọng gì tự sức làm nên,
Bàn tay ta sẽ làm theo ý muốn,
Không gì ngăn nổi sức mình vươn lên.
Lòng ta tự hẹn một ngày mai
Sẽ thấy mày thay trâu cày ruộng,
Chốn này rừng hoang bãi rậm
Bốn mùa hoa nở dưới cờ tự do.

24-3-56
tác giả tự dịch

MUỐI CỦA CỤ HỒ
Nhà xuất bản Văn học — 1960

LÀM ĐỔI CÔNG

Trước kia nghe mẹ nói
Nhớ trong đáy lòng mãi không quên:
Một cây gỗ không làm nên nhà ở,
Một cây tre đóng mảng làm sao nổi,
Một sợi chỉ không thêu thành cái áo,
Một hòn đá đắp không thành cái phai,
Guồng một ống múc sao nước đầy ruộng,
Một cái nan đan rổ cũng không thành.

Nay nghe Bác Hồ bảo:
Muốn ăn no đủ phải làm đổi công.
Trong làng anh chị cùng họp lại
Bàn nhau cho thấu mọi người thông;
Người người thông hiểu làm mới tốt,
Chung tay làm rẫy mới mau xong;

http://tieulun.hopto.org

Nương anh mọc cỏ đã nhiều lắm
Một mình anh nhổ khi nào mới xong?
Làm lâu cỏ cắn lúa buồn tủi,
Khi thu thóc lúa không đầy bồ,
Làm riêng làm lẻ việc không chạy,
Dù có thi đua vẫn không kịp người.
Anh hãy cùng với em vào tổ,
Làm vui không biết ngày dài đâu;
Muôn nghìn người cùng một ý chí,
Đi vật với núi núi cũng thua;
Như kiến cùng tha đất làm tổ,
Như ong cùng lấy nhụy làm mật,
Anh với em cùng vào một tổ,
Không phải bảo nhau, đừng ghét nhau.
Có sai gì cũng nhỏ tiếng bảo,
Đừng cho gai cắm nổi lòng ai,
Cái gì bé nhỏ cùng vứt bỏ,
Không nên ấm ức nói xấu nhau;
Có rượu có chè cùng nhau uống,
Có gánh nặng ta cùng nhau khiêng;
Chúng ta làm theo lời Bác dạy,
Trong vườn trồng cây sẽ mọc cành,
Có ngày nở hoa kết thành quả,
Cuộc đời không sợ đói anh ơi!

4-1958
tác giả tự dịch

MUỐI CỦA CỤ HỒ
Nhà xuất bản Văn học—1960

GIẤC MƠ

Ngày xưa còn bé nhỏ
Nằm trong lòng mẹ, tôi ước mơ:
Mơ đi chơi bạn bè làng xóm,
Mơ được tấm áo mới mặc ấm thân,

http://tieulun.hopto.org

Mơ ăn một bát cơm ngon,
Mơ ở một nhà cao cửa rộng,
Mơ chăn đàn trâu ăn cỏ ngoài đồng,
Mơ chăn đàn vịt bơi đùa suối con,
Mơ đi trong vườn hoa đang nở;
Đẹp biết bao, một cuộc đời như thế!

Nhưng khi tỉnh dậy chẳng thấy đâu,
Chỉ sờ thấy mảnh áo sô rách rưới,
Mảnh chăn *xui* đắp đầu hở chân,
Gió thổi rét buốt tận xương tủy.
Sáng dậy, mẹ ra đi
Kiếm măng, đào củ mài,
Rau xanh ăn một ngày không đủ.
Mẹ đi hỏi vợ cho con,
Mẹ áo rách không nhà nào tiếp chuyện.
Bốn phương trời toàn những mây u ám,
Đêm đã dài ngày lại dài thêm...

Đêm qua tôi lại mơ,
Khi tỉnh dậy tôi đưa mắt nhìn quanh,
Ngày trước mơ ngày nay mắt thấy
Cuộc đời đau khổ đã qua rồi.
Như cây rừng trải mùa sương muối,
Lá vàng rụng, lá non mọc xanh tươi.
Không còn những đám mây đen u ám,
Chỉ thấy những vì sao hiện khắp bầu trời.
Tôi ao ước mẹ tôi
Làm sao từ dưới mồ sống lại
Cùng con dâu ngồi suốt đêm dệt vải,
Sáng đi nương cùng tổ đổi còng,
Chăn đàn gà, lợn đầy chuồng;
Chặt cây dựng lại ngôi nhà mới,
Đã có bát cơm đầy trên mâm,
Mà không có mẹ tôi ngồi cùng.

Mẹ tôi không còn sống,
Nhưng tôi còn người mẹ thân yêu

http://tieulun.hopto.org

Ngày đêm chăm sóc tôi nhiều,
Hơn cả mẹ sinh tôi ngày trước.
Đó là ĐẢNG!
Đó là Bác HỒ CHÍ MINH!
Tôi xin chúc Người sống mãi ngàn thu
Như những ngọn núi cao rừng rộng,
Như những dòng suối nước trong xanh.

6-1958
tác giả tự dịch

MUỐI CỦA CỤ HỒ
Nhà xuất bản Văn học — 1960

MUỐI CỦA CỤ HỒ

Mẹ nhìn con cười thầm trong bụng,
Nay con không giống mẹ ngày xưa,
Đời con như hoa đào trước cửa,
Xuân đến ngày ngày thêm nở tươi.

Người Mèo ngày xưa bao đời lại
Ở đất Đồng-văn đói khổ nghèo ;
Ngẩng đầu thấy núi cao chót vót,
Cúi đầu thấy đá chồng chất nhau ;
Bắp vùi xuống đất trên khe đá
Cỏ mọc lên, không chịu ra hoa,
Con khóc đòi ăn cơm chấm muối,
Mẹ tìm đâu được hột muối cho con?
Mẹ dỗ: — « Con ơi đừng khóc nữa
Bố gánh củi đi chợ đổi muối rồi ».
Con nín nghe theo lời mẹ bảo,
Bố về được muối chấm đầu đũa ngon,
Cánh cửa nát xơ: « kẹt », hé mở
Vui sướng biết bao thấy bố về.
Nhưng sao im lặng bố không nói,

http://tieulun.hopto.org

Con hỏi muối đâu, bố lắc đầu,
Không đủ tiền người giàu không bán,
Niềm mong thất vọng đến với con,
Nước mắt con chảy quanh má nhọ,
Bố chỉ nhìn con biết làm sao?

Đến ngày nay không có tầu bay qua lại,
Giặc Pháp nó phải bỏ Hà-giang.
Một buổi sáng bình minh ấm áp
Nắng non dọi chiếu qua đầu làng,
Thấy có một anh người xa lạ
Trên người mặc bộ quần áo nâu
Nói tiếng gì mẹ nghe không hiểu,
Anh tìm đến hỏi những nhà nghèo.
Mẹ hỏi: — « Anh người ở đâu đến?
Vào đây sưởi lửa uống chè xanh ».

Người lạ tươi cười đáp lời mẹ:
— « Tôi là người cán bộ Cụ Hồ ».

Từ khi cán bộ Cụ Hồ đến
Ngoài chợ có bán nhiều thứ hàng:
Có hàng bán muối tha hồ lấy,
Có hàng bán vải đỏ vải xanh;
Cụ Hồ mang áo về cho mặc,
Cụ Hồ đem muối về cho ăn.

Nay Bác bảo ta đi đào đất
Mở thêm đường cái lên Đồng-văn,
Có xe mang thêm nhiều muối đến
Người Mèo ta không sợ đói nghèo.

3-4-1960
tác giả tự dịch

MUỐI CỦA CỤ HỒ.
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc MƯỜNG**

HÁT MỪNG NHÀ MỚI

(ĐANG TỒN NHÀ)

Đồng bào Mường vốn có truyền thống đoàn kết tương trợ trong lao động. Hát mừng nhà mới *là một bài dân ca dài, kể lại một cách chân thực và thi vị quá trình lấy gỗ dựng nhà... Bản* Hát mừng nhà mới *dưới đây sưu tầm được ở vùng đồng bào Mường ở bản Thải (Phú-yên, Khu tự trị Thái—Mèo). Đồng bào rất thích nó, không những hát trong những dịp khánh thành nhà mới mà còn hát cả trong những bữa rượu cưới, những buổi họp vui chung.*

Đứng dậy từ nhà chúng tôi bước xuống,
Bước từ sàn, từ thang,
Dậy bước chân đi,
Bước cho nhanh, bước cho mau,
Mạnh chân đi mới đến.
Đến nhà đến cửa cha mẹ chúng tôi,
Hò lên: — « Đến chốn đây, nơi này! »
Trông lên mái, mái rách hở xà ngang, rách
phơi xà nứa,
Trông xuống sân, thấy đục lầm chuôm ao,
Trèo lên nhà thấy cả trăng sao.
Cha mẹ rách cửa để chúng tôi làm cửa,
Cha mẹ rách nhà để chúng tôi làm nhà.
Dặn nhau quãng chừng buổi sớm,
Bữa nay xong thổi tiếp bữa mai.

---

* Xem chú thích ở trang 37.

http://tieulun.hopto.org

Ngồi *sổ trúc* (1) trông ra đường cái
Thấy đoàn người đội nón đi qua.
Cha mẹ hỏi : — « Người Kinh ở chốn kinh kỳ
Lên đây buôn gì, bán gì ?
Có rìu thì mang tới cha mẹ mua cùng ».
Người Kinh mau miệng gửi thưa :
— « Vâng, cha mẹ có lòng thương mua giúp
Qua chốn đây nơi này, chúng tôi nghe chân đã ngại ».
Người Kinh ở chốn kinh kỳ,
Cha mẹ chúng tôi hết lời nhắn xuống
Dặn đánh rìu đầu uốn gang tốt, thép già.
Cha mẹ chúng tôi trả tiền hậu hĩ
Cho nhà buôn thêm vốn,
Tạ lòng anh em đã tới chốn đây.
Cha mẹ mở dó, mở rương, tháo quan tiền ra đổi,
Mở hòm, mở bị, nhấc lạng bạc ra mua ;
Mua được rìu đã đủ, mau mau làm cửa,
Mua được rìu đã sẵn, mau mau dựng nhà.
Bèn bảo cháu con rủ nhau mà đi đẽo cột,
Sắp sẵn lương ăn mà đi nằm rừng.
Người ta đồn ngược, đồn xuôi chỗ nào có cây tốt lõi,
Người ta đồn lỏi, đồn mau nguồn nước chảy có cây to cao.
Dậy sớm quẫng chừng buổi mai,
Cho cơm vào túi đan dây rừng,
Lương ăn để túi đan dây gai,
Cả *bản* xóm vác rìu to tìm chân nguồn nước.
Nghếch trông lên núi Bỏ-măng (2)
Thấy có cây lõi sến ;
Cha mẹ dặn đừng tham gỗ nọ
Là cái giống hại rìu.

---

1 — *Sổ trúc* : cửa sổ của gian giữa trông ra phía trước mặt nhà, xa giường thờ, nơi người ta thường ngồi chơi nói chuyện.

2 — Một trái núi thuộc tỉnh Hòa-bình.

http://tieulun.hopto.org

Cột gỗ chò, gỗ *pi* là loài dễ đẽo,
Cột gỗ *pi*, gỗ chò là giống dễ làm,
Dầu sao, cửa nhà lâu năm tháng vẫn phải làm lại.
Cột gỗ chò là giống chịu nước,
Thay gianh ba lần cột vẫn tốt,
Thay gianh sáu lần chân vẫn bền;
Cha mẹ yên tâm, lần này thôi cần phải nói!
Đẽo gỗ chắc làm lẹm,
Chém cây cứng làm nêm,
Gọt cây nặng làm vồ nện,
Nghe tiếng nêm ăn xuống rền vang.
Mồ hôi đổ thành cơn mưa dội,
Ráo cơn này liền tuôn cơn khác, cái cây nẻ ra.
Đẽo cho dài làm thành mọi cột,
Phát dao, đánh dấu gốc ngọn rồi ta kéo về.
Nhắn người già trong *bản* đi ra phát đường,
Phát được đường, được lối để ta kéo đi.
Nhắn người già trong *bản* cầm đòn lăn đòn bẩy
đi sau xem xét;
Bảo bốn mươi người đi ra cầm đòn kéo dây,
Ba mươi người đi ra cầm dây kéo lái,
Kìa những cánh tay vẫy lên phát đường,
Lùi mau sang hai bên cho cây tôi đi giữa!
Vừa kéo vừa giật mình nhớ lại
Con đường leo núi Bỏ-măng,
Hò lên: — « Đến chốn đây, nơi này! »
Tất cả *bản mường* xông thẳng vào nguồn nước
mỏ:
Cha mẹ chúng tôi đã đủ lầm than luồn rừng
chui cỏ,
Đã đủ dầm mưa dãi gió nguồn cơn lặn nguồn.
Nào thốc qua dốc Đá,
Kéo theo lòng suối Xắc-xé,
Kéo ra theo đường đá É-ong (1)

---

1 — Dốc Đá, suối Xắc-xé, đường đá É-ong, đường dốc Bồ đều thuộc Hòa-bình, có thể ở vào vùng *mường* Bi, *mường* Thàng, *mường* Cao-phong.

http://tieulun.hopto.org

Bố nở lòng cười chạy sau líu riu.
Vui một lần cha mẹ chúng ta lấy cột,
Người già cầm đòn xeo đi sau quan sát
Xem cháu, xem con cho chúng kéo cây đi,
Hò lên: — « Đến chốn đây, nơi này! »
Bỏ đòn choàng để nghỉ,
Cha mẹ chúng tôi ngẫm nghĩ sao đây?
Nào phải trâu bò mà mạnh về ách,
Hãy tìm đường dễ cho chúng tôi kéo cây!
Lại hổn hển kéo qua dốc Bổ (1)
Thấu tới đường thiên hạ đi trưa về sớm, (2)
Chân bước chậm bởi nỗi cái cây quá dài.
Kéo qua *mường*, mọi người ra reo ồn ồn,
Vui một lần cha mẹ chúng ta lấy cột.
Kéo qua *bản*, mọi người ra reo ào ào,
Kéo về gác chật ngang bờ ruộng;
Đã như nước chảy, tay ta cầm cữ
Mà đôi chân còn phải bắt bước cho đều (3).
Tra thêm đòn lăn, cái cây xuôi trôi,
Cố gắng lần này, tự khắc sẽ đến.
Bỗng nghe giọng tiếng mẹ cha chúng tôi
Trên cửa trên nhà đang lao xao tinh phần ăn uống.
Kéo ngược theo từng bến nước,
Kéo lần gác chật bờ ao,
Tất hết cả *bản*, cả *mường*
Cùng hạ đòn tay phịch xuống, rầm vang như đàn ong vù bay!

*
* *

1— Xem chú thích ở trang 123.

2— Ý nói: đường cái lớn.

3— Hai câu này ý muốn ví nhiều người hùa nhau kéo cái cây đi xuôi lọt như đặt trên dòng nước nhưng vẫn không phải là đã dễ dàng vì tay vẫn phải cầm cữ, chân vẫn phải bước vững, bước đều.

http://tieulun.hopto.org

Đứng dậy từ nhà chúng tôi bước xuống,
Bước từ sàn, từ thang,
Dậy bước chân đi,
Bước cho nhanh, bước cho mau,
Mạnh chân đi mới đến.
Đến nhà, đến cửa cha mẹ chúng tôi,
Hò vang: — « Đến chốn đây, nơi này! »
Bố chúng tôi khiến tôi phải hát,
Thưa rằng chúng tôi xin hát;
Mẹ chúng tôi khiến tôi phải *đang* (1),
Lại rằng chúng tôi xin *đang*.
Câu *đang*, hát thì nghe đã sẵn.
Trước chúng tôi xin thưa
Đám hát hôm nay vui lòng đua thi.
Kho lúa cha mẹ rách chúng tôi làm kho,
Nhà cửa cha mẹ xiêu chúng tôi làm nhà,
Nhà này cũ, nhà sau thay mới.
Chẳng làm Tư, Năm, mùa mưa nhiều, việc lắm,
Đợi về Một, Chạp, Hai, Ba, đồng rừng ráo khô
Cha mẹ chúng tôi dựng nhà.
Trở dậy giữa khoảng đầu hôm
Thấy cắm chan chan những cọc ky nhà,
Bảo người già trong *bản* đi ra xem qua,
Phải ngắm cùng nhau chớ để *sổ trúc* hướng vào
chân Đá-cái (2).
Ngắm suốt hàng *sổ trúc, sổ ngang* (3),
Ngắm hết sổ con trai, con gái (4).

1— *Đang*: hát, chỉ chung mọi bài hát, khúc hát, sự việc hát.

2— Đá-cái: núi đá thuộc tỉnh Hòa-bình. Ý nói: mặt nhà không nên ngoảnh vào chân núi đá.

3— Nhà đồng bào Mường trổ nhiều cửa sổ, tính cửa sổ phía mặt nhà có ba thứ cửa sổ có tên gọi riêng: theo dọc nhà, cửa sổ gian đầu tiên gọi là sổ đầu, cửa sổ gian giữa gọi là sổ trúc, theo chiều ngang nhà, cửa sổ ngay thang lên gọi là sổ ngang.

4— Nhà chia nhiều gian tính từ đầu kê giường thờ đồ đi thì gian sát giường thờ là gian cha mẹ ngủ, rồi đến gian con trai, gian con gái; cửa sổ thuộc gian con trai gọi là sổ con trai, cửa sổ thuộc gian con gái gọi là sổ con gái.

http://tieulun.hopto.org

Chở để *sổ ngang* ngoảnh về phương mặt trời
mọc dậy (1).
Nhờ cụ già trong *bản* bước ra xem hộ,
Cầm dây đo cho đều để ta đào hố,
Đào đủ hố rồi ta dựng khung.
Dựng khung giả bằng bương với nứa,
Báo người già chẻ nứa mang ra đo ky.
Dựng thẳng tắp rồi ta lại tháo,
Dựng xong hai hàng cột chính chúng ta lùi xem,
Bẻ nứa, nâng dây, chúng ta đo lại.
Luồn qua lỗ đục con, lỗ đục cái,
Kẻo, khênh khứ nặng đưa lên lắp cột.
Thấy đâu hỏng chúng ta lại chữa,
Chêm, đâm, lắp mộng cho vừa.
Giát trải đã bằng chẳng còn ghếch lên cửa sổ (2),
Đóng đố rồi ta tra gióng,
Dựng khuôn rồi ta lắp vách;
Lắp từ hàng *sổ trúc* nhà cha mẹ chúng tôi lắp lại,
Lắp từ hàng sổ con trai, con gái lắp đi.
Cửa cái đã tra ván,
Gian phụ cầu thang đã đóng đanh ghép liền (3).
Cha mẹ chúng tôi dựng nhà vất vả,
Ngày ngày trăm phiên vào rừng
Như người ta khuân củi.
Một ngày vào rừng trăm phiên
Như người ta lấy nước.
Người ta khuân củi lấy nước
Chỉ một lúc buổi sáng, một lúc buổi chiều.

---

1 — Sổ ngang ở đầu nhà theo chiều ngang. Nếu để sổ ngang ngoảnh về hướng Đông thì sáng, chiều đều bị nắng dọi vào đến giữa lòng nhà vì cả hai đầu nhà đều có sổ ngang.

2 — Nếu trải giát không khéo thì sẽ bị lõm giữa, đầu giát kênh lên ghếch vào bạo cửa sổ.

3 — Thường gian này làm riêng ra rồi sau đó ghép liền với cửa cái và các gian chính.

http://tieulun.hopto.org

Cha mẹ chúng tôi vào rừng
Mỗi ngày vào rừng trăm phiên, chục thứ (1),
Đã rách đủ bao nhiêu sống áo,
Vác nứa chẳng khi nào lìa vai,
Quần áo cha mẹ chúng tôi rách tan đến cả đằng trước (2),
Dựng nên cửa nhà êm ấm, nghĩ lại khi vào rừng mà nghe trong mình dần đau (3).
Nhớ từ lúc chọn cây bền, tìm cây cứng,
Thực đã nhiều lần khuyên cháu dạy con ;
Đường hái dâu cũng chẳng còn lạ,
Lối hái dâu *mường* này cũng chẳng còn quên (4).
Nay được ngày nhàn buổi rỗi,
Cha mẹ chúng tôi mời cả *mường* đến lợp.
Nhờ người già cầm gậy, cầm sào chỉ dẫn (5)
Coi từ chân rui lên đến trên mái.
Lợp cho hết để ta chuyển sang,
Lợp hết hàng rồi ta lộn lại (6).

---

1 — Ý đoạn này muốn nói: làm nhà phải đi rừng vất vả như kiếm củi, lấy nước ; còn hơn cả kiếm củi, lấy nước vì kiếm củi lấy nước chỉ một hai bận vào lúc sáng và chiều ; chuẩn bị làm nhà thì đi về suốt ngày tính đến trăm phiên, mỗi phiên lo lấy đến hàng chục thứ như nứa, lạt, dây, chão v.v...

2 — Áo thường rách vai và lưng, đằng này đến cả vạt trước cũng rách tan đủ tỏ là rất vất vả.

3 — Ý nói: khi làm nhà hăng vui quên cả mệt mỏi, nay nhà dựng xong mới thấy công lao và nỗi nhọc mệt.

4 — Hái dâu trong rừng không có đường nào lối nào, chỗ nào lá dâu tốt thì rẽ cỏ vào mà hái. Ý câu này nói: đi lại mãi quen thuộc đến nỗi nhớ cả những đường, lối không thành đường, lối.

5 — Người già cầm sào, gậy chọc lên mái để chỉ cho người lợp biết những chỗ nào mau thưa.

6 — Lợp hết mái bên này rồi mới chuyển sang mái bên kia, lợp hết hàng dưới mới lên hàng trên.

http://tieulun.hopto.org

Khi chuyền mái, gói trầu cau chuyền tay này sang
tay khác, chúng ta nhai trầu (1).
Lợp dần dần lên cao tới nóc,
Trông xuống hàng hàng đầu gianh đâm ngược
mà nên cửa nhà yên vui (2).
Cha mẹ chúng tôi đủ lời khuyên dặn,
Khan hết tiếng, cạn hết lời.
Cha mẹ chúng tôi cũng đã đủ bầy, đủ giải,
Nhà mà được thẳng thật là được nhờ dây căng, đo (3).
Nhà đã rộng lại vừa lắm song,
Nhà lắm song lại vừa nhiều sổ,
Trông xa lồng lộng khác nào một con voi nằm.
Lần này nhà cha mẹ chúng tôi vững vàng chẳng
biết mấy nghìn trăm năm mới xiêu (4).
Cha mẹ chẳng thể cho ai về không,
Chẳng nỡ cho ai về suông, đi vội,
Còn có vật mổ, vật nấu (5)
Mời người già trong *bản* ở lại,
Mời cả con trai, con gái
Ở lại ta cùng hát ca,
Chúng tôi đứng dậy tạ lòng cha mẹ chúng tôi
khôn kể xiết.

* * *

1 — Theo lệ, khi lợp nhà, đàn ông trèo lên mái, đàn bà thổi xôi, têm trầu ngay dưới chỗ đang lợp. Khi người ở trên lợp xong một bên mái thì đã thành công một nửa, ở dưới để nghị ở trên nghỉ và đưa trầu cau lên mời, chuyền tay từ người đầu đến người cuối.

2 — Ở trên mái đang lợp nhìn xuôi xuống thấy đầu gianh đâm ngược lên theo hàng thẳng tắp, hàng đầu gianh càng tiến lên thì công việc càng sắp hoàn thành.

3 — Câu này có nghĩa bóng: nhà làm được tốt là nhờ có sự chuẩn bị kỹ và nhờ có kinh nghiệm của người già cả bảo ban.

4 — Cũng là một lời nói ngoa, cốt ý tỏ rõ sự vững chắc của ngôi nhà mới.

5 — Cách nói khiêm tốn, không chắc đã có lợn gà ngon lành nhưng biết chắc thế nào cũng có mổ nấu một con vật nào đó.

http://tieulun.hopto.org

Đứng dậy từ nhà chúng tôi bước xuống,
Bước từ sàn, từ thang,
Dậy bước chân đi.,
Bước cho nhanh, bước cho mau,
Mạnh chân đi mới đến.
Đến nhà, đến cửa cha mẹ chúng tôi,
Hò vang: — « Đến chốn đây, nơi này! »
Đi đến cửa nhà cha mẹ chúng tôi ở chốn nơi này.
Chúng tôi thấy cha chúng tôi xuống bắt lợn ở nơi rãnh mái,
Mẹ chúng tôi ra bắt gà ở nơi rãnh sàn,
Bố chúng tôi vác chài đi quăng cá ao Lồ,
Đi tháo cá ao Lèo,
Đánh cá ao sen trước sổ.
Lấy cành gai sọc cá,
Sọc từ dưới lên trên,
Sọc từ trên xuống dưới.
Đánh được con cá trôi hình thon chiếc thuyền,
Đánh được con cá trắm mình to như bẹ mo nang.
Đem về, mang lên nhà,
Bỏ vào nồi đồng, xanh gan,
Cha mẹ chúng tôi kén cá,
Cá to dành riêng làm giống,
Cá nhỏ mới nấu măng dang;
Thịt lợn sắp trên lá quít (1),
Thịt gà lát trong đĩa hoa,
Cha mẹ chúng tôi mang mời nhắm rượu,
Canh sáo chim câu, măng vầu thái ngọn (2),
Cá tát được dành làm cơm trưa,
Thịt ướp cha mẹ chúng tôi móc ra,
Thịt khỉ cha mẹ chúng tôi lấy bầy;

---

1 — Đúng ra, thịt lợn phải sắp trên lá dong, lá chuối. Nói lá quít để thêm ý vị và tỏ lòng quí hóa, cầu kỳ; lá quít thì nhỏ, thịt lợn thì nhiều, phải ngắt nhiều lắm mới đủ lá để bầy mâm.

2 — Măng vầu là món ăn thường nhưng lại quý ở chỗ bỏ gốc, chỉ lấy ngọn măng mềm.

http://tieulun.hopto.org

Thấy từ con tôm diu cho đến tôm càng (1),
Tôm đã to lại vừa rang thơm.
Bát vẽ hoa men sứ mới lấy đơm cơm,
Bát vẽ hoa men sứ mới lấy đơm canh,
Đơm canh đơm sao đơm khéo!
Đơm cơm đơm sao đơm nhanh!
Chúng tôi thấy khênh bàn cơm ra,
Trước xin đứng dậy tạ ơn cha mẹ trong nhà,
Sau là tạ ơn các chị các anh trong *bản*,
Sắp nên bàn cơm thết của ngon vật lành tươm tất.

MẠC PHI
sưu tầm và dịch

HÁT XƯỜNG*

NAM NỮ ĐỐI CA

NAM

Thương... Thương thiệt, thương nhiều (2)...

Lâu năm không ra sông, nhớ thuyền nhớ bến,
Gội đầu nhớ lá cây chua,
Xa ruộng xưa nhớ người cấy hái,
Tình yêu trai gái, nhớ đến chỗ ngồi,
Thổi sáo vui chơi, nhớ đến cây nứa,
Quần áo mặc vừa, nhớ đến thợ khéo may,
Đeo vòng chạm trong tay, nhớ người thợ khéo đúc.

---

1 — Thịt *ướp*, thịt khỉ, tôm càng là những thức ăn quý.

ường là một loại dân ca của dân tộc Mường. Trai gái thường hát *xường* để tỏ tình với nhau. *Xường*, tiếng Mường, nghĩa là thương. Những bài *xường* do Minh Hiệu và Sơn Minh sưu tầm, dịch và in ở đây đều là những bài hát của đồng bào Mường vùng thượng du Thanh-hóa. *

2 — Câu mở đầu thông thường trước khi hát.

http://tieulun.hopto.org

Cành hoa cúc chơi lẫn cành hoa lan hương,
Anh biết làng em trồng tốt, lúa nhiều, anh đã đến
thăm đồng, xem rạ,
Biết nhiều cá, anh đi thăm suối, sông, khe;
Anh biết nơi làng em nhiều trai xinh, gái đẹp,
Anh đã đến thăm nơi chủ *mường*;
Biết nhiều rừng gỗ to, anh đã đến thăm xem gốc:
Cho gốc bé ra nhiều hoa lá,
Cây to cây cả nhiều quả nhiều bông,
Không cho sót một cành hay cây nào mà không
hoa lá.

NỮ

Đất nhà em chẳng nhiều cơm đâu để anh phải
khen rạ,
Trời năm nay trời đại hạn,
Trời năm nay trời cạn lắm;
Cạn hết đồng ruộng lún,
Cạn đến khoảnh ruộng sâu,
Trâu phải uống nước phai,
Nai phải uống nước giếng,
Cạn hết một phủ, một huyện chân trời (1),
Đồng *mường* ơi, cấy được nhưng chẳng nên ăn,
Em còn phải liều mình, liều thân lên xóm trên đi
lấy giống mạ.
Một nắm lúa họ bán trăm tiền
Về vãi chồng chất ra con ruộng lớn (2).
Ruộng lớn nhà em không bằng cái cặp (3),
Phải cấy nấp nấp vào bờ,
Vừa chim ăn lại vừa chuột cắn (4),
Rắn đi thấy trốc, ốc đi thấy đuôi,
Ruồi bay qua cũng biết được con trống con mái

---

1 — Ý nói: hạn hán khắp mọi nơi.
2 — Con ruộng: đám ruộng.
3 — Có nơi hát là: « bằng cái nắp ».
4 — Có nơi hát là: « vừa cáo dẫm lại vừa chuột cắn ».

http://tieulun.hopto.org

Nơi cấy nhà em không hết buổi gặt (1),
Nơi gặt nhà em không đủ buổi gánh (2),
Mất mùa riêng một mình một thân.
Đất nhà em tháng Năm ăn cơm trộn ngô tẻ (3),
Tháng Sáu ăn ngô tẻ trộn kê,
Em ra sức làm mùa luôn tay mà không khỏi đói.
Năm thì khát miếng muối,
Năm thì đói miếng cơm,
Đất nhà em chẳng nên thân gì mà anh phải khen, anh ạ.
Anh sẵn lòng khen cơm, anh phải đi cho đến mạ,
Anh sẵn lòng khen cá, anh phải đi cho đến khe,
Anh sẵn lòng khen trai xinh gái đẹp, anh phải đi cho tới làng,
Anh sẵn lòng khen núi gỗ to phải đi cho tới gốc;
Khen gốc, khen hết mọi lá,
Khen lá, khen hết mọi cành,
Cành nhỏ chưa dài dây ra lá,
Cành lớn cành to chưa có ra hoa ra quả,
Cành nào cũng còn thảnh thơi chờ ra bến ra sông, chờ anh yêu mến.

***

NAM

Nghe đồn đất *mường* nhà em
Trên núi trồng kê, dưới ruộng trồng lúa.
Đất giàu, *mường* có,
Một gốc lúa được chín mười khiêng;
Vào một bụi riềng có năm, ba tổ ong khoái;
Vào một rừng gianh bái được chín, mười tổ ong rừng;

---

1 và 2 — Ý nói: ruộng quá bé và lúa quá xấu.

3 -- Giữa tháng Năm tháng Sáu gặt lúa về mà vẫn phải ăn độn. Ý nói: nghèo khổ lắm.

http://tieulun.hopto.org

Vào một bụi cây vông, năm, ba tổ ong mèn mẹn (1);
Nuôi một thúng kén, được chín, mười nén tơ măng;
Trồng một bụi *lành lẳng*, được năm ba chậu hoa bạc;
Đẹp bến, lành nước lại vừa đẹp đồng
Ở nhà vui chung,
Ở đồng vui lắm;
Người nhiều chăm ắm như bụi mây song,
Trâu với bò nhiều như bụi tre, lá *bái*.
Lúa bổ đi như rừng bông (2) *bái*,
Lúa bổ lại như rừng cây lau,
Tiếng đồn giàu từ lâu cho nên anh phải đến xem lại.

NỮ

Ơn lời anh hỏi thăm như thế,
Nhưng đất nhiều cơm là đất Mỏ-má,
Đất nhiều cá là đất Kim-điền (3),
Đất nhà em làm mùa liên miên mà không đủ tiền góp.
Ban đêm thì nghe mõ họp,
Ban ngày thì nghe trưởng rao,
Lại còn phải mài rìu, mài dao
Lên núi Pu-luông mà đi làm đường, làm sá;
Ở nhà bắc mạ, phải cái chỗ giữa đường,
Phải con lòi (4) con mang (5) nó dẫm,
Cụm lúa tỏa ra xè xè,
Nước lũ sông Đầm, sông Đè dâng lên hay bị lụt,
Nơi sâu mất lút,
Nơi cao lại mất cạn,

---

1 — *Ong mèn mẹn :* ong ruồi.

2 — *Bông :* hoa, ngọn.

3 — *Kim-điền* : ở Hồ-điền, thuộc xã Thiết-ống, huyện Bá-thước, Thanh-hóa, nơi nhiều gỗ lim và có nước trong hang núi chảy ra, rất nhiều cá.

4 — *Con lòi :* lợn lòi.

5 — *Con mang :* con nai.

http://tieulun.hopto.org

Năm được mùa còn một trăm mạ được một
gánh bó độc (1),
Năm hạn tháng cạn buốt tay lầu lầu,
Không biết ăn vào cái mầu gì cho sống đói,
Nên chịu khó khen ít ỏi cho đất nước tôi cùng!

SƠN MINH — MINH HIỆU
sưu tầm và dịch

ĐÓNG KHUNG CỬI

Ban sớm anh đi bừa,
Ban trưa anh mài con dao ba,
Lên núi sau nhà
Chém cây xoan anh làm *boóc* (2),
Cây dọc anh làm *tầm-vông* (3),
Cây vông anh làm *con ác*,
Cây nốc-nác anh làm *cành hoa*,
Cây chạng-đa anh làm *tấm thép*,
Trong mình, anh còn rắp,
Trong ý, anh hãy còn có ý hay,
Đem ra tần mần chân tay lại chạm.
Anh chạm *boóc-vải* (4) nên hình con cá,
Anh chạm cái *má-tắt* (5) nên hình con rồng,
Trên *tầm-vông* nổi lên hình con hạc,
Con *ác* chạm nên hình con cá thu-thia.
Em đi rừng, bóng ngã nửa ngày,
Về ngồi lân lê vào khung cửi mới.
Em dệt đi, nổi lên hình con khoái,
Em dệt lại, nổi lên hình con ong.
. . . . . .

---

1 — *Bó độc*: bó so le.
2, 3, 4 và 5 — Tên những bộ phận trong khung cửi.

http://tieulun.hopto.org

Ước chi em dệt lãnh ở nơi *móng lại* (1),
Anh đan chài, đan lưới ở nơi *móng trong* (2),
Chọn tháng tốt ngày lành,
Ra rào (3), ra sông, ta đi đánh cá.
Đánh được con cá *rầm* bằng cái ván nốc (4),
Đánh được con cá *rốc* bằng tấm ván chèo,
Về nhà đèn treo cao cho em xem cá.
Em ơi!
Đói bụng về thưa bố mẹ đừng vội ăn rau má,
Đói dạ về bảo bố mẹ đừng ăn lá rau xanh (5),
Hãy đợi cơm tốt canh lành với con rể hiếm,
Đừng vội bắt *rể chiếm* (6) trong nhà để dạ anh thương.
Em ở đàng xa đất,
Anh ở đàng xa *mường*,
Xa tình, xa phương
Lòng quạnh vắng vắng.

MINH HIỆU
sưu tầm và dịch

HÁT ĐÚM*

ĐI LÍNH THÚ

Anh nay đi lính thuở nhà vương (7),
Việc quan khó nhọc nàng có thương anh cùng!

---

1 — *Móng* : cửa nhà sàn, *móng lại* là cửa nhà ngoài.
2 — Cửa trong.
3 — *Rào*: sông nhỏ.
4 — *Nốc*: thuyền lớn.
5 — Ý nói: đừng vội gả cho người hèn kém.
6 — *Rể chiếm*: rể ở gửi trong nhà gái.

* Hát *đúm* cũng là một loại dân ca của dân tộc Mường. Bài *đúm Đi lính thú* này sưu tầm được ở xã Nguyệt-ấn, huyện Ngọc-lạc, tỉnh Thanh-hóa. Khác với *xường*, các bài *đúm* thường làm bằng tiếng phổ thông và theo thể lục bát.

7 — Nhà vua

http://tieulun.hopto.org

Ở nhà có biết gì không?
Đốn cây hái củi ngoài đồng ngẩn ngơ.
Chập tối lại phải canh giờ,
Nằm đất, nằm cát, nằm nhờ bóng sương.
Không chiếu, lại không cả giường;
Nằm đất, nằm cát, có thương chăng là?
Ngồi trong cửa lũy trông ra,
Thấy núi chỗ nọ, thấy nhà chỗ tê (1).
Kêu quan, quan chẳng cho về,
Thảm thiết nhiều bề, tiền hết gạo không.
Ngó xuống sông nước chảy xa xá,
Ngó lên rừng những lá cùng cây,
Chua xót trong dạ anh thay!

MINH HIỆU
sưu tầm

QUEN NHAU TỪ NHỎ

Biết nhau từ thuở còn thơ,
Cùng nhau sàng cát vào tờ mo nang;
Đuổi nhau chạy khắp đường làng,
Tranh nhau từng chiếc lá vàng rụng rơi;
Ghét nhau thề chẳng cùng chơi,
Hôm sau gọi có nửa lời lại sang.
Em như khung cửi tơ vàng,
Anh như suốt chỉ nhịp nhàng thoi đưa.
Em có nhớ:
Những buổi chiều thu gió mát,
Trên nương về, đường lau, gió lách,
Nghe rì rào tựa tiếng hát ngàn reo.
Giữa đường mẹ chỉ cây lau
Bảo ta là mía, nhìn nhau ta cười.

---

1 — Chỗ kia.

http://tieulun.hopto.org

Bỗng đâu biến động đất trời,
Bản mường tan tác, cuộc đời loạn ly...
Mẹ em bế ém chạy trước,
Cha anh cõng anh chạy sau.
Thế là ta phải xa nhau,
Kẻ xuôi người ngược biết đâu đợi chờ!
Chung nhau một dải sông Bờ,
Anh mong thuyền ngược, em chờ thuyền xuôi.
Giờ anh muốn thả thuyền trôi,
Ngại qua ngòi Nách có người ngăn sông ;
Ngòi Va sợ có thuồng luồng,
Đôi bên cách trở đôi đường đôi nơi.
Xa xôi lắm lắm mình ơi,
Gửi sao cho tới những lời ái ân !

ĐINH SƠN
sưu tầm và phỏng dịch

VỀ LÀM DÂU

Vịt vào làng đông đàn thẳng lũ,
Con muốn đi thương nhớ mẹ nhiều.
Em chẳng đi, chồng hối hả giục đi.
Đi bỏ giát nằm vàng bóng,
Đi bỏ nơi cối giã hàng ngày,
Đi bỏ bãi ném *coòn*,
Đi bỏ cửi hoa mới đóng,
Đi bỏ nơi cửa sổ khi tựa, khi nằm,
Em đi, bỏ nong tằm sắp nên nong kén ;
Đi xa bạn gái trong làng,
Xa bạn bè trong xóm ;
Đi bỏ gối cho anh lại nhặt,
Bỏ nón cho anh thêu hoa ;
Đi cuối tháng này, cuối tháng sau em xin trở lại,
Anh hãy nán lòng ở lại !

http://tieulun.hopto.org

— Em đi đừng cho tàn đóm lau đốt cháy quần
anh mà hại,
Đừng cho tàn đóm nứa đốt cháy áo anh mà
thương.

— Em đi chẳng biết nên cửa nhà được chăng ?
Hay như dối em chú một lần xim nở,
Dối nhà chồng một độ hoa sen (1);
Đi ba năm chẳng quen, em cũng xin trở lại
Như con ong khuân mật hoa tươi.
Chẳng biết anh còn nhận cho em làm đôi bạn
nghèo hay chăng, anh ơi!

MẠC PHI
sưu tầm và dịch

THAN THÂN

Em thấy ráy đâm bông vàng rượi
Cây duốc cá ra hoa vàng tươi,
Trong *mường* không có người
Nên em phải dông dài tìm bạn.
Em yêu anh, yêu lần thứ nhất,
Sao anh lại đành nhẫn tâm?
Anh mặc áo kép quần chùng,
Áo kép sờn vai đến rách;
Rồi anh chê hoa không đẹp, áo không lành.
Áo không lành, sao anh còn cài khuy đơm cúc?
Chê em là dòng cùng khổ,
Anh say mê dòng họ nhà sang.
Anh đã bước lên kiệu ngọc, kiệu vàng
Em đâu dám cùng anh hoài lời thưa gửi, anh ơi!

MẠC PHI
sưu tầm và dịch

---

1 — Ý nói: hay là về nhà chồng chỉ được một thời gian ngắn rồi phải quay trở lại.

http://tieulun.hopto.org

NGÀY CƯỚI CỦA EM

Từ ngày mẹ đẻ anh ra,
Uống nước sông Đà, ăn cơm ở sông Lam.
Phát rừng, xới núi anh làm,
Mình mặc áo chàm, hông đeo chặt nắp dao;
Ngại gì rừng rậm núi cao,
Chân khỏe khi nào cũng như sắt như lim.
Từ ngày anh được gặp em,
Lòng trẻ muốn mềm, mắt như thấy nhiều hoa;
Hai nương một lối đi qua,
Sáng sớm, chiều tà, bốn mắt lại gặp nhau;
Em tươi như những nõn dâu,
Sao sáng trên đầu còn thua ánh mắt em.
Tình yêu dần lấn tình quen,
Khi lắng tiếng kèn, khi vui hát quên trưa;
Hẹn nhau mặc nắng, kệ mưa,
Khi đợi lúc chờ, soi bóng nước làm duyên.
Thấy đời như búp hoa sen,
Như tổ chim *tuyền*, như bó lúa, sọt bông;
Hẹn nhau mùa nực, mùa đông,
Nên vợ nên chồng đời êm tựa guồng xa...
Hôm nay em lấy người ta,
Chân bước khỏi nhà, lòng anh xé ruột gan.
Tiếng chiêng như tiếng khóc than,
Người dẫm trên sàn như dẫm giữa ngực anh.
Mặt em buồn rượi, dợt xanh,
Hoa đã gẫy cành, chim én đã lìa đôi...
Từ đây cây úa lá trôi,
Em bước đi rồi, tiếng khóc vẫn bên anh...
Vì anh không có trâu xanh,
Nghèo đói nên đành phải chịu để em đi.
Trời cao trời có biết chi!
Họ chúc những gì trong ngày cưới của em?

Ông BA NGẠN sưu tầm
CẦM GIANG dịch
CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

ANH CÁN BỘ NGƯỜI KINH*

Hỡi anh cán bộ người Kinh
Anh bỏ gia đình lên mãi tận trên đây;
Anh đi có nhớ mẹ thầy,
Nhớ vợ đêm ngày vẫn chờ đợi trông mong?
Anh đi có nhớ ruộng đồng,
Đem cả cái lòng lên sống với *chòm* tôi.
Người Mường lại được thêm người,
Cây lá cũng cười anh vui nhận làm con.
Anh lên cho tiếng học ròn,
Bông lúa thêm tròn, củ sắn cũng thêm to.
Anh lên bắt thằng Pháp thua,
Phụ nữ gặt mùa, du kích chặn giết Tây.
Cụ Hồ cái bụng tốt thay,
Đưa đến *chòm* này người cán bộ giỏi dang.
Chòm tôi thắng tám lượt càn,
Dụ được linh về hàng, tránh được tàu bay;
Thêm thân người Xá, người Tày,
Trai gái nên tài, làm cán bộ như anh.
Cụ Hồ đưa giấy đòi anh,
Chòm xóm phải đành trả lại đứa con..
Người Mường nay đã giỏi hơn,
Tranh đấu vững vàng giữa địch hậu Sơn-la.
Anh về thưa lại cùng cha
Người Mường sông Đà đang thắng lợi đi lên.

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

---

* Bài này do bà Nai, người tỉnh Sơn-la thuộc và đọc lại cho người dịch ghi chép.

http://tieulun.hopto.org

MỘ BÊN ĐƯỜNG

Đường quanh đồi nay héo lá,
Rêu phủ lá, cành đọng sương,
Mười nấm mộ mọc bên đường,
Qua một đêm nghe súng nổ.

Thương người Mường, thương quê bố,
Đời xấu số ở lại đây,
Các con tôi đi đánh Tây,
Gặp nhau rồi chưa biết mặt.

Người trong Nam hay ngoài Bắc,
Người nên bác hay nên con?
— Biết đêm qua, dân trong *chòm*
Lần ven khe ra phối hợp.

Đồn Cổ-lũy chưa hết giặc,
Máu nước mắt còn đang rơi,
Có các con nằm đây rồi,
Thêm vững lòng người kháng chiến.

Nếu thằng giặc dám mò đến,
Rừng kín tiếng mộ đất hoang,
Nhưng nhân dân đến cắm nhang
Thì các con là người sống.

Người bên nương khi sáng sớm,
Kẻ đi săn lúc xế chiều,
Nhìn đường rừng thấy thêm yêu
Những nấm mồ người cứu nước.

Ai khỏi đau quên đơn thuốc,
Ai uống nước quên ơn nguồn,
Ai sướng củi quên ơn rừng,
Cũng không quên ơn liệt sĩ.

http://tieulun.hopto.org

Bố râm đây mươi bụi bí,
Tìm thứ quý cành hoa ngâu,
Thành rừng rộng đẹp mai sau,
Các con em đều đến viếng.

Suối xa xa ngân nhẹ tiếng,
Lòng nói chuyện, núi cúi đầu,
Địch bị đánh một trận đau
Nhưng đường *chòm* : mươi nấm mộ.

Thương người Mường, thương quê bố,
Đời xấu số ở lại đây,
Các con ơi ! dân *chòm* này
Thương các con hơn ruột thịt.

1952

VI VĂN CHÊNH — VI VĂN THỚI sưu tầm
CẦM GIANG dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

DẪN ĐƯỜNG

Có đoàn bộ đội đi qua
Muốn vượt sông Đà nhưng trời tối như bưng;
Loanh quanh đi lạc vào rừng,
Bụi rấp nẻo đường, núi chắn cả lối ra.
Càng đi đường cũ càng xa,
Càng vắng sông Đà : giặc chạy thoát đêm nay !
Vang vang tiếng hú xa bay,
Xé rách đêm dày, có tiếng hú đáp theo.
Từ trên vách núi cheo leo,
Du kích lần trèo xuống lắng kỹ từng câu.
Tin rồi ! Lên tiếng gặp nhau,
Câu chuyện thì thào vòng lối tắt đường quen.
Tiếng chân xéo lá trong đêm,
Đã thấy bóng thuyền, gợn nước bạc lăn tăn...

http://tieulun.hopto.org

Xa xa tiếng súng vẫn vang,
Bộ đội hỏi rằng: — « Anh du kích ten chi? »
Chào xong, anh vội quay đi:
— « Biết tên làm gì? Tôi người Mường Việt-nam! »

1953
HÀ VĂN LUNG sưu tầm
CẦM GIANG dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học -- 1960

ĐINH SƠN

Người dân tộc Mường, tên thật là Đinh văn Ngô, sinh năm 1914, quê ở xã Tân-phong, châu Phù-yên, Khu Tự trị Thái—Mèo. Tham gia cách mạng từ năm 1945. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, trong khi hoạt động gây cơ sở hậu địch, Đinh Sơn đã sáng tác thơ ca để động viên nhân dân kháng chiến, vạch rõ mưu gian của giặc, kêu gọi những người lầm đường quay về với tổ quốc, nhiều bài được nhân dân thuộc lòng và có một tác dụng giáo dục lớn. Đinh Sơn là lá cờ đầu của phong trào thơ ca cách mạng Mường, đồng thời cũng là một trong những nhà thơ cách mạng đầu tiên của các dân tộc thiểu số Tày Bắc.

ĐỪNG NGHE LỜI NÓI DỐI CỦA GIẶC TÂY

Đất nước chiến tranh, chim trên cành không yên chỗ đậu,
Bản mường giặc giã, mọi người dân khốn khổ đau thương.
Giặc Tây tới, chúng đốt *bản*, đốt làng rồi nói dối
Rằng: « Việt Minh cộng sản, đã đầu hàng,
Chỉ còn vài đứa lang thang
Nay mai cũng sẽ ra hàng quan Tây ».
— Chúng nói láo, bịt mồm chúng lại

http://tieulun.hopto.org

Bằng lưỡi lê, bằng dáo mác, cung tên.
Thù nhà thù nước ai quên
Lúa chiêm bị đốt còn rên bên đồng.
Anh em *mường bản* thấy không?
Ta ra hỏi lúa, hỏi đồng mà xem!
Bản mường ơi! chớ vội tin.
Đất nước ta còn rộng,
Bản mường ta còn lắm,
Toàn dân ta hai mươi nhăm triệu kia mà.
Nào có phải như lời Tây nói dối
Chúng chiếm cả châu trên và huyện dưới,
Đó là mưu lừa bịp ta hàng.
Tin gì bọn quỉ xâm lăng
Đến đâu cướp phá, đốt làng, ruộng nương.
Gây bao tang tóc đau thương,
Giết chồng cướp vợ, trăm đường đắng cay.
Rượu cần càng uống càng say,
Đau thương càng lắm thù Tây càng nhiều.
Màn tang phủ kín nương chiều
Còn vang tiếng súng đương tiêu diệt thù.
Còn nhiều căn cứ chiến khu
Tấn công đồn giặc, trả thù nước non.
Sông còn cạn, đá còn mòn,
Dân ta kháng chiến không sờn đấu tranh.
Đánh cho thằng địch tan tành,
Bản mường yêu quí quyết giành về ta.
Toàn dân trai gái, trẻ già
Cùng nhau đoàn kết là ta thắng thù.
Chống bắt lính, chống bắt phu,
Nắm tay đập nát lao tù cùm gông.
Kìa xem *mường bản*, nương đồng
Lau chen với cỏ, đồng không hoang tàn.
Từ thằng lính đến thằng quan
Ngày ngày hạch sách miếng ăn rượu, gà,
Bắt tiếp tế cả đàn bà,
Một ngày khổ nhục, bằng ba bốn đời.
Căm thù cái kiếp làm tôi,
Dân mình vất vả, chúng ngồi chúng ăn.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ già ôm cháu má răn
Lệ thương còn ướt tà khăn nhuộm chàm
Trâu giết hết, ruộng ai làm,
Lợn con mất mẹ, vườn cam trụi cành.
Cúi đầu chịu nhục sao đành
Cùng nhau đứng dậy để giành Tự do.
Theo lời Đảng, theo Bác Hồ,
Người người đánh giặc, cùng lo cứu *mường*.
Giặc tan, yên ổn bốn phương,
Ta xây đất nước, *bản mường* đẹp vui.

1948

tác giả tự dịch

HUỔI PHẠ *

(*trích*)

. . . . . .

Đất Mường-thanh (1) đồng cơm vựa thóc
Chẳng năm nào đủ nước cấy mùa;
Thường thường vụ được vụ thua,
Đồng khô nước cạn, chờ mưa mới cày.
Đất Mường-thanh, đất bằng lắm bãi,
Đây cỏ *văng* (2) kia lại cỏ gianh,
Nhiều nơi lau sậy rợp xanh,
Đồng cao khó nước cũng đành bỏ hoang.
Mường-thanh lắm *bản* nhiều làng,
Dàn Mường-thanh cũng lắm,
Ruộng Mường thanh cũng nhiều,
Núi rừng đẹp biết bao nhiêu
Vườn cam rừng quít nắng chiều hửng tươi.

---

* — Tên một con suối ở Điện-biên, cuối năm 1958 đầu 1959, đã xây dựng một công trình thủy nông ở đấy.

1 — Tức Điện-biên phủ.

2 — Cỏ *văng*: một thứ cỏ mọc xen lẫn cây lúa, trông cũng giống cây lúa.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng người dân Điện-biên
Vẫn tháng ngày quần quật
Bên đồng khô chống hạn
Vất vả biết bao đời ;
Trai thiếu vực sông sâu chài lưới,
Gái thiếu bến giặt tã cho con,
Những đêm trăng đẹp gác non
Ít khi được ngắm trăng tròn đồng quê...

* * *

. . . Ngày nay bờ Huổi-phạ đắp cao,
Ao Huổi-phạ dài hơn cây số.
Có chỗ rộng lại có chỗ hẹp :
Chỗ rộng bằng vực Quàn-ang (1)
Chỗ hẹp bằng bến đò ngang phố Vạn (2).
Có chỗ cạn lại có chỗ sâu :
Chỗ cạn đo được bốn sải dây dù
Nơi sâu đo được mười ba thước đứng.
Có cửa cống xếp bốn hàng
Nước nhường đến đâu, ta mở đến đó.
Hồ Huổi-phạ, có thể tưới cho một nghìn năm trăm mẫu mùa,
Đồng chua nước cạn, tưới được bao nhiêu mẫu chiêm.
Hồ còn kiêm cả việc thả cá,
Mỗi xã góp vài chục con ;
Cùng nhau trông nương gai non
Đan chài nay mai đánh lấy.
Làm được như vậy
Cũng nhờ có Chính phủ, anh em giúp đỡ,
Tốt chúng tốt bạn anh em mọi *mường*.
Ngày tổng kết công trường, bầu được 11 chiến sĩ,
Đó là niềm vui của khu ta.

---

1 — Một vực lớn ở sông Đà.
2 — Phố Vạn-yên thuộc châu Phù-yên, Khu Tự trị Thái - Mèo.

http://tieulun.hopto.org

Hồ Huổi-phạ mai đây còn là nơi bơi lội,
Sẵn sàng chờ đón các bạn thanh niên trong khu đến thăm.
Thuyền ghép ván cây âm, bơi đi thật thoải mái,
Thi bơi sải rồi lại thi bơi nhái,
Dân Mường-thanh cùng nhau hoan hô phấn khởi
Trông lên đồi trắng xóa cánh hoa *ban*
Mừng Điện-biên, khu ta đang đổi mới.
Quyết tiến lên chủ nghĩa xã hội với anh em các *mường*,
Quyết xây dựng phát triển khu ta mai sau vui yên rạng sáng.

1959
tác giả tự dịch

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc MÈO *

ANH CƯỚP EM VỀ

Con khỉ có đôi,
Chim ngói có đôi,
Ý anh muốn được
Sao sáng trên trời
Để cùng có đôi
Là em xinh đẹp.
Đôi mắt em liếc,
Cái miệng tròn tròn,
Đôi má ửng hồng,
Ai mà không mến?
Anh muốn tìm đến,
Lại sợ mẹ cha,
Muốn gọi em ra
Nhưng em nhiều việc.
Không yêu thì tiếc,
Không đến thì sầu,
Không gặp mặt nhau
Thì sinh ra ốm.

---

* Dân tộc Mèo (còn gọi là Mông) là một dân tộc cư trú trên các rẻo cao, nhiều nhất ở các vùng Đồng-văn (Hà-giang) Lùng-phìn, Xin-ma-cái, Pha-long, Mường-khương (Lao-cai), Tủa-chùa, Tả-sìn-thàng, Than-uyên, Trạm-tấu, Lang-nhì, Phù-yên, Điện-biên phủ (Khu Tự trị Thái-Mèo). Dân tộc Mèo chia làm 5 ngành: Mèo trắng, Mèo hoa, Mèo đỏ, Mèo đen, Mèo mống-sưa. Dân số đông 182.747 người.

http://tieulun.hopto.org

Đàn môi bé tiếng,
Sợ không lọt phên,
Nhỡ em ngủ quên
Thì ai nghe hộ!
Gẩy to sợ lộ,
Bố mẹ đánh em,
Đến nương làm quen.
Đông người em thẹn.
Gặp nhau bàn chuyện
Anh cướp em về(1),
Anh hẹn ngày kia,
Em gật đầu khẽ.
Giấu cha, giấu mẹ,
Em mặc váy hoa,
Mắt ướt nhìn nhà,
Chạy ra đầu *bản*,
Miệng vờ hô hoán:
— « Trai họ cướp tôi!... »
Nhưng đến đây rồi,
Lên lưng, anh cõng;
Làng nổi chiêng trống
Chạy đuổi theo ta,
Càng chạy càng xa,
Chân anh như gió...
Nghe em nói nhỏ:
— « Ta đã được rồi! »
Nhìn em anh cười,
Ta là sức mạnh.
Trai làng kiêu hãnh,
Đã cướp được em,
Đàn môi gẩy lên
Cho em ca hát.

---

1 — Xưa kia, đồng bào Mèo có tục cướp vợ. Trai gái yêu nhau, nếu vì lẽ gì ngăn trở không lấy được nhau thì người con trai có thể tổ chức « cướp » người con gái về nhà mình và lấy làm vợ. Khi ấy không ai có quyền can thiệp được nữa.

http://tieulun.hopto.org

Vừa đúng mùa gặt,
Em càng thêm xinh,
Đôi mắt thêm tình,
Lưỡi liềm thêm sắc ;
Anh đàn em hát,
Ta cùng yêu nhau...

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

TA ĐI HOẠT ĐỘNG *

Con sâu khoét gỗ mọt,
Bởi đất nước không yên
Ta mới đi hoạt động,
Để bố mẹ ở với núi rừng.

Vì giặc bắt anh cùng em
Chia cắt nhau ra,
Ta mới không đồng tâm.
Vì giặc Pháp bắt anh cùng em
Chia cắt nhau ra,
Ta mới không đồng lòng.
Giặc Pháp bịt mắt ta
Không cho thấy xa
Để cướp nương, cướp ruộng.
Giặc Pháp bịt mắt ta
Không cho thấy rộng
Để cướp đất, cướp *mường*.
Nó không biết dân ta khó nhọc,
Vã mồ hôi mùa cũ, mùa mới,
Cướp ruộng đất của ta
Đem đi ăn ngon và uống tốt,

---

* Đây là bài ca kháng chiến của đội du kích Cao-phạ (Sơn-la).

http://tieulun.hopto.org

Để ta ăn rau với cám gỗ ;
Cướp trâu bò ăn no phè phỡn,
Để ta ăn sắn với rau.

Con sâu đục khoét gỗ.
Bởi đất nước không yên
Ta mới đi hoạt động,
Để bố mẹ ở rừng xanh.

LÊ TUẤN VIỆT
sưu tầm và dịch

NHỚ ĐẾN CHÍNH PHỦ *

VỪ THỊ DUA

Nhờ mặt trời cộng với ánh trăng
Soi sáng đất nước đêm ngày.
Nhờ Chính phủ và Hồ Chí Minh
Lãnh đạo các dân tộc chúng mình.
Lãnh đạo các dân tộc chúng mình
Có mâm thịt đầy lại có hũ rượu.

Như ánh đèn dọi chiếu
Thấy rõ lòng dân,
Chính phủ, Hồ Chí Minh
Bảo các dân tộc đoàn kết một lòng,
Các dàn tộc đoàn kết một lòng
Và đã cùng nhau đứng dậy.

Đất nước hòa bình như cây hoa
Cây hoa khi đã nở.
Các dân tộc, nhất là người Mèo
Mặt đã được ló ra.
Tất cả đều mỉm cười
Tất cả đều mỉm cười sung sướng!

BỬI LẠC dịch

---

* Bài này do Vừ thị Dua, một cán bộ phụ nữ người dân tộc Mèo, sáng tác. Bài này rất được phổ biến.

http://tieulun.hopto.org

NHỚ THÁNG BẢY 1958

GIÀNG PÁO LÝ — GIÀNG A SÚA
VỪ A SÙNG — SÙNG A SÌNH

Đông rét qua rồi, xuân mới đến,
Năm cũ đã qua, năm mới về.
Nhớ đến tháng Bảy học tập
Tay cầm bút, lòng đầy phấn khởi
Sung sướng tựa hoa đào nở mùa xuân.
Năm nay chữ Mèo nở ra trên đất này,
Đó là nhờ đường lối của Đảng Lao động.
Rồi một ngày mai chữ Mèo ta nổi tiếng
Trong cuộc sống yên vui và hạnh phúc,
Như chim muông đua liệng giữa trời xanh,
Như ngàn hoa đua nở trên đất lành.
Nhớ đến tháng Bảy ngày này năm ngoái,
Khắp không gian chữ Mèo sáng chói
Như ánh dương và mặt trăng dọi tới.
Chính phủ luôn luôn dạy bảo
Cho người Mèo đời sống thênh thang.
Tên tuổi Hồ Chủ tịch đẹp đẽ
Dắt tay ta vượt qua đời đau khổ.
Chia ruộng cho ta làm,
Gieo chữ cho ta học,
Thật ấm áp lòng ta.
Thời người Mèo có chữ phải vui mừng
Và ta ra sức học hành,
Như trâu già hả dạ gặp mùa xuân cỏ non,
Như chim họa mi, chim liếu điếu nhảy hót mùa xuân.
Chữ Mèo ta đâm chồi nẩy lộc trên trần gian.
Nhờ ơn Hồ Chủ tịch khắc sâu trong đáy dạ
Và mãi mãi nhớ lấy hình ảnh Đảng Lao động đẹp đẽ.

Các tác giả tự dịch

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc THÁI *

TÌNH CA

(*TẢN CHỤ XIẾT XƯƠNG*)

Tản chụ xiết xương, *đúng nghĩa là những lời cạnh khóe và thương yêu trao đổi giữa trai gái* — Tình ca *là một tuyển tập những bài dân ca về tình yêu nam nữ của dân tộc Thái; căn cứ theo những bản đã sưu tầm và sao chép lại được thì nó gồm từ 129 đến 140 bài, khoảng trên dưới 3.500 câu. Tác phẩm ra đời từ bao giờ, do những ai sưu tập, hiện nay vẫn còn chưa rõ.*

Mộc mạc nhưng tế nhị, bay bướm mà vẫn hồn nhiên, Tình ca *ghi lại cả một quá trình yêu đương của nam nữ thanh niên lao động Thái, từ lúc ướm hỏi họ, tên, hoàn cảnh gia đình đến khi đã qua trao đổi tâm tư, bộc lộ tình yêu, cùng nhau cắt máu ăn thề, dặn dò chung thủy, rồi đến những nỗi nhớ nhung, dằn vặt, những niềm ước vọng tha thiết về cuộc đời chung sống bên nhau. Những bài dân ca sưu tập trong* Tình ca *nói lên sâu sắc lòng yêu mến, tin tưởng, tinh thần lạc quan của nhân dân lao động Thái đối với quê hương, đất nước, đối với công việc lao động sản xuất và người suốt đời đồng lao cộng tác với mình; đồng thời cũng biểu lộ lòng căm ghét, khinh bỉ của họ đối với những áp bức, bất công, lừa gạt, phản trắc đầy rẫy trong xã hội cũ. Cũng như* Tiễn dặn người yêu *(Xống chụ son sao),* Tình ca *là một tác phẩm trữ tình lớn, được yêu quý, phổ cập trong nhân dân Thái trước kia và ngày nay.*

Những bài trích dịch dưới đây là căn cứ theo bản của Phòng Văn nghệ (Sở Văn hóa Khu Tự trị Thái - Mèo), có so sánh đối chiếu với các bản của các ông Lường văn Vương ở xã Mường-lầm châu Sông Mã, ông Cầm văn Vạt ở xã Chiềng-chung châu Mai-sơn, và ông Cà văn Chung ở xã Cơi châu Mường-la.

---

* Xem chú thích ở trang 39.

http://tieulun.hopto.org

LÀNH ĐỒN XA

Đồn về xuôi, tiếng đồn bằng thuyền,
Đồn lên ngược, tiếng đồn bằng em (1),
Đồn lên trời, tiếng đẹp bằng rồng,
Đồn xuống nước, cá dồn đến ngắm,
Đồn lên núi, rừng cây xuống ngăn,
Đồn vào hang đá, rồng bay đến thăm.
Rằng hoa sen đã biến thành em,
Hoa *mạ* (2) mà hóa thành mình.
Thân em như sao tỏ,
Mặt mình như sao băng,
Sao băng còn không sáng trong.
Cha nuôi em lột xác hóa rồng.
Mặt em như cô gái Kinh,
Lưng mình như cô gái Lự (3),
Điểm trang dáng đẹp như rồng ;
Người trong vùng nhác thấy muốn khóc,
Em đi đường bằng, sáng rực bốn phương,
Em đi đường núi, uyên ương nghiêng lượn,
Dường như ngọc hoa đá (4) đã hóa nên mình.
Người nhìn, người mềm lòng muốn khóc,
Cây nhìn, cây mềm cành gẫy đôi,
Chồng nhìn, chồng bỏ vợ chết liền.

1— Ý nói: tiếng đồn về xuôi chỉ nói tới thuyền vì ở xuôi còn có sông to, bể rộng, nhiều thuyền; tiếng đồn lên ngược chỉ nói tới em vì trên ngược chỉ có em là đẹp nhất, giỏi nhất.

2— Hoa *mạ*: một thứ hoa màu vàng, đẹp và thơm, được nhắc luôn trong thơ ca như một thứ hoa quý.

3— *Lự*: một dân tộc thiểu số ở Tây-Bắc.

4— *Ngọc hoa đá*: theo truyền thuyết, đá cũng có tinh thể, linh hồn, tinh thể đá kết lại thành ngọc, thành hoa, có thể biến hóa thành con gái xinh đẹp, tài giỏi.

http://tieulun.hopto.org

Mặt em đỏ hồng hoa vông,
Hai cánh tay thon dài con chỉ (1),
Ai được ấp ủ bên mình sẽ lột xác hóa rồng, em hỡi!

*
* *

Em yêu mặt cười tươi, tiếng ròn,
Mặt cười vui, tiếng êm,
Đon đả chào khách xa đến,
Tiếng đi và tiếng lại tưng bừng,
Như đàn tiên, tiếng ngọt ngào trên lưỡi,
Tiếng bên vách ấm êm lòng người,
Như cuộn chỉ vàng, tiếng nói cùng anh em.
Em yêu khéo gói và khéo mở,
Khéo chuyện và khéo nói,
Tiếng hát vào núi đá thành vôi,
Em hát cùng chài gấp nên tấm áo (2),
Hát cùng rau sẽ mọc thành sen,
Hát cùng chồng bẵng quên mất vợ,
Hát cùng trăng sao rơi xuống thành đá,
Hát cùng suối rộng, cá cháy về đầy,
Hát cùng ruộng đồng, vàng ươm thóc lúa,
Hát cùng trời, tháng Chin, tháng Mười (3) quên mưa.
Hát cùng *bản*, cùng *mường*, người người muốn khóc, em ơi!

*
* *

Em yêu đan vó nên hình chim công,
Vá chài thành hình lượn con rồng,
Đưa nhát kéo thành chấm sao quạt (4).

---

1 — Con chỉ có lõi giữa, quay bằng xa, hai đầu nhỏ muốt.

2 — Ý nói: hát vào núi đá, đá tan thành vôi; hát vào cái chài (chài để quăng cá vốn mắt thưa) thì chài biến thành vải, thành áo.

3 — Tháng Chín tháng Mười lịch Thái (khoảng tháng Tư, tháng Năm âm lịch) là mùa mưa.

4 — Sao quạt (*lao vi*): một chùm sao gần dải sao Ngân Hà, xếp thành hình chiếc quạt nan, chỉ ngày mùa mới thấy rõ.

http://tieulun.hopto.org

Em yêu úp tay trái nở ra hoa đào,
Ngửa tay phải thành hoa tươi Mường Hỏ (1),
Khép ngồi may lụa thành vỗ cánh bay (2).
Em quay sợi thành hoa *so se* (3),
Em ngồi cửi thành đường kẻ thẳng,
Em dệt vải thành dòng kẻ vàng.
Người khác phương liếc nhìn muốn khóc
Ước được đưa em về thêu khăn đào, em hỡi!

ƯỚM HỎI

Thấy áo mới nhưng áo còn cuộn,
Thấy khăn phơi sàn nhưng còn khuất che,
Biết là em yêu nhưng còn tên, còn họ?
Tên em hồi còn đỏ (4)?
Tên mình từ còn thơ?
Mẹ đeo cho vòng bạc tay phải,
Ông bà địu bằng lĩnh bằng là đặt tên.
Tên em gọi bằng gì?
Tên mình gọi sao đây?
Vòng bạc trắng của ai?
Vòng vàng đỏ của ai (5)?
Con nuông chiều nhà ai lạc mẹ?
Mặt xinh tươi hoa cải,
Con quý ngồi cửi đỏ (6),

---

1 — Mường Hỏ: tên gọi nước Trung-hoa.

2 — Người con gái Thái khi ngồi xõm rất có ý tứ, hai gót chân khẽ nhấc lên, dáng điệu kín đáo, mềm mại, tựa như chim xòe cánh sắp bay.

3 — *So se*: một thứ hoa rừng, màu trắng và vàng, hơi giống và nhỏ hơn hoa cúc, hái về gội đầu thơm, sạch.

4 — Hồi còn đỏ: hồi mới đẻ

5 — Ý hỏi: là người tình nhân yêu quý của ai?

6 — Cửi đỏ: cửi dệt mặt chăn đỏ (người khéo tay mới dệt được mặt chăn).

http://tieulun.hopto.org

Con yêu ngồi cửi lụa,
Bên lầu nhà ai, em yêu dấu thêu thùa?
Con ai đây, lạc bạn?
Cháu ai đây, lạc đường?
Con yêu bên cửa sổ êm đềm,
Con quý nơi buồng trong nhà ai?

* * *

Gió thổi hoa na
Khăn đào của ai phơi sàn gió thổi?
Gió thổi khăn rơi
Khăn rơi, rơi xuống mặt đường,
Bạn tình ai, người đẹp của ai?
Hoa trắng nơi vườn dưa,
Hoa đỏ nơi vườn mía,
Mặt trắng hồng, vợ yêu quý của ai lạc đến?
Áo mình tô dấu son (1),
Thân em hồng nước rượu (2),
Vợ ai kia, bạn chung đời ai đấy?
Mặt em sáng tươi hoa sen,
Chải đầu hoa đào phủ tóc,
Vợ ai kia, rồng kết bạn rồng ai đây?

* * *

Anh được nhai trầu còn chưa biết rễ,
Được ăn quả, lá còn chưa hay,
Nhà em ở đâu, anh chưa được rõ.
Nhà em ở Thanh, Than, Muổi, La (3)?

---

1 — Ý nói: người đẹp như có dấu riêng, đi đến đâu cũng nổi bật, không trộn lẫn được.

2 — Ý nói: da dẻ hồng hào như vừa nhấp rượu.

3 — Tức là Mường-thanh (Điện-biên), Mường-than (Than-uyên), Mường-muổi (Thuận-châu), Mường-la (Sơn-la).

http://tieulun.hopto.org

Nhà em Ló, Cha, Púa, Sang (1) nơi nào?
Nhà em ở đất Hỏ, đất Hán (2) sang giàu
Hay So, Là (3) giàu có, nơi đâu?

* * *

Đầy thuyền trôi trồ đá nhọn giữa ghềnh, không
người chèo lái giúp anh.
Người khổ rồi, em yêu không thương,
Người xanh vàng, không chờ,
Có đâu quay mặt liếc trông?
Anh nghèo xơ như bã quả chanh,
Nghèo dinh như vỏ màng quả sung,
Nghèo mặc áo vỏ *cơi*, nằm đệm vỏ *liếng* (4),
Thành vợ anh, em sẽ đeo lẵng chạy nhà dưới
xin muối,
Đeo *lếp* (5) đảo nhà trên xin cơm,
Phải ăn nâu trộn *bón* thay mùa (6).
Đời nào em yêu bỏ nhà ấm đi ngủ lều trạm (7),
Vượt rừng cây đi ngủ lều rơm,
Không phải người thừa, ai lại cùng anh tỏ tình
kết nghĩa?

* * *

---

1 — Tức là Mường-lò, Mường-cha (Nghĩa-lộ), Mường-púa (Phù-yên) Mường-sang (Mộc-châu).

2 — Đất *Hỏ*, đất *Hán*: đất Trung-quốc.

3 — *So*: Mường-so (Phong-thổ), Mường-là (một *mường* người Thái thuộc tỉnh Vân-nam — Trung-quốc).

4 — *Liếng*: một thứ cây gỗ rắn dùng làm cột nhà rất bền, vỏ ròn mỏng, dính chặt vào thịt cây, không bửa ra được. Thông thường không ai nằm đệm bằng vỏ *liếng*.

5 — *Lếp*: một thứ giỏ đan bằng tre có dây chòng qua vai đeo bên sườn, vật dùng thông thường của phụ nữ Thái.

6 — Ý nói: thay cơm suốt năm, cả đến ngày mùa cũng phải ăn nâu, ăn *bớn*.

7 — Lều trạm: lều dựng sơ sài trên những quãng đường vắng, dùng làm chỗ nghỉ chân cho các khách bộ hành tránh tạm mưa nắng.

http://tieulun.hopto.org

Anh là tôi nhà *lam* (1) đưa hàng,
Là tớ nhà *ông* (2) nộp gianh,
Là tôi tớ, anh phải nộp lá, chặt cành (3),
Thành vợ anh, em sẽ phải kĩu kịt nộp củi cho nhà *lam*,
Miệt mài giã gạo cho nhà *ông*,
Đời nào em yêu lại thay áo để khoác vó,
Bỏ chăn bông mà đắp vỏ *cơi*,
Chắc em không vượt rừng cây cùng anh kết đôi?
Anh là kẻ ở đợ món vải mẹ cầm năm ngoái,
Đợ món tiền bố bán năm xưa,
Chẳng đáng nên người cho em thương quý!
Thành vợ anh, em sẽ ngủ nơi rìa mái chất toàn *đậu* gạo,
Ngủ rìa sàn xếp đầy rượu chum,
Choàng dậy sớm ôm con nhóm lửa.
Em yêu sẽ túi bụi bên nồi canh,
Loanh quanh bên chõ xôi.
Người uống rượu ta được mút bã,
Người nhai cá ta được mút xương,
Cọ rửa mâm không mà thay bữa chiều.
Đời nào em yêu lại úp mặt rửa nước bùn ruộng,
Cùng anh bán mình làm tớ hay sao?

* *

Anh yêu nói cạnh nơi gai cà,
Nói móc nơi gai tre,
Lời anh yêu không đi đường tẹo.
Anh yêu nói cạnh nơi cành *dướng* (4),

---

1 — *Lam*: một chức dịch của phong kiến Thái, chuyên làm nhiệm vụ liên lạc giữa dân và *phìa*, ai có việc gì cầu cạnh hoặc lễ lạt cho *phìa* đều phải tới nhà *lam* trước để nhờ *lam* bẩm hộ.

2 — Nhà *ông*: nhà quan.

3 — Ý nói: nộp lá, nộp gỗ, nộp hoa quả v. v... và làm các công việc tạp dịch khác.

4 — Cành *dướng* mọc đâm ngang giống như cành bứa.

http://tieulun.hopto.org

Đời nào đóng nên thuyền buộc bến!
Nói cạnh vải nhuộm dẻ gai dấn nâu (1),
Đời nào thành khăn vắt tay phải thăm nhau!
Anh yêu nói cạnh suối đá chồng nước tràn,
Suối đá nhấp lũ dâng,
Đời nào thành thuyền bè dập dìu chèo lái!
Nói cạnh đi địu củi bán rong,
Đời nào nên vợ chồng chung buồng, anh hỡi!

CHUNG LỨA CHUNG NÒI

Đôi ta cha mẹ nuôi chung nôi nhà cô,
Ông bà cỗng chung địu nhà chị;
Lớn chung áo cha mẹ ta bọc,
Lớn chung khăn mẹ yêu ta che;
Đôi ta lớn chung gạo nơi bịch cao,
Chung cá nơi vực sâu,
Ở cùng *bản* ta lớn cùng lứa;
Lứa cùng lứa, ta nô đùa,
Thời cùng thời, ta vui chơi,
Áo chung áo, áo mới ta khoác,
Thân chung thân, đôi thân quấn quít, người yêu ta ơi!

* * *

Đôi ta chung họ chung phương trời,
Chung nòi, chung mặt đất.
Họ ta họ yêu *bản* (2) không phai,
Họ yêu *mường* (3) không mờ,

---

1 — Ý nói: vải xấu, vải thô.

2 và 3 — *Bản*: một thôn, một làng hoặc một xóm nhỏ. *Mường* gồm nhiều *bản* họp thành, tương đương như một tổng ở xuôi trước kia. Nói *bản, mường* cũng tức là nói quê hương đất nước.

http://tieulun.hopto.org

Chung gốc bầu, cùng lỗ khoan xưa (1).
Đôi ta chung họ cả người Kinh,
Chung dòng cả người Xá,
Không phải đứa con lang giặc ngoài mang tới (2).
Đôi ta chung dòng mười hai ngả,
Chung giống bốn phương trời,
Cùng chung nòi, lớp lớp anh em.
Sinh chung họ, ta ở chung nhà,
Được chung mâm, ta nằm chung chái,
Cùng giống cùng dòng, ta đắp chăn đôi (3), minh hỡi!

* * *

Đôi ta cách *bản* nhưng cùng phương,
Cách *mường* nhưng cùng hướng,
Cùng nguồn nước Đà, Thao, U, Khong (4).
Đôi ta ăn chua (5) cùng mỏ muối,
Đi thuyền cùng bến đò,
Qua đất ngoài (6) cùng chuyến xe lửa.
Đường xa nhưng chung vùng,
Đường vòng nhưng chung nẻo;

---

1 — Theo truyền thuyết Thái, ngày xưa trái đất hoang vắng, Trời thả xuống một trái bầu nhưng bầu không tự vỡ ra được. Trời cầm dùi khoan một lỗ, do lỗ khoan đó mà loài người chui ra. Người Xá chui ra trước dính nhọ nên da hơi đen, rồi đến người Thái, người Mèo, người Kinh...

2 — Ý nói: không phải là kẻ quên gốc, quên nòi, lang thang theo giặc ngoại xâm tới cầu sung sướng.

3 — Chăn đôi: chăn rộng hai người đắp. Đắp chăn đôi tức là thành vợ thành chồng.

4 — *Đà*: Sông Đà; *Thao*: sông Thao; *U*: sông Nặm-u (hoặc Nặm-hu) một chi nhánh của sông Cửu-long chảy trong địa phận Thượng Lào; *Khong*: sông Cửu-long.

5 — Ăn chua: ăn trái chua, quả chua. Người Thái có lệ ăn chua vào buổi trưa để giải nhiệt.

6 — Đất ngoài: chỉ đất xa lạ chưa biết tới, ngoài nơi mình đã sống. Đất ngoài đây có ý chỉ miền xuôi.

http://tieulun.hopto.org

Đôi ta, ở xa diện chung khăn,
Ở xa quấn chung áo,
Cặp bạn tình chung *khuống* (1) trăng tà.
Đôi ta xa nhau một lõi chỉ,
Cách nhau một cúi bông,
Cách cúi bông kéo thành tấm khăn.
Nghìn lá trầu không hãy biến thành đá (2),
Lời trao gửi nên duyên, hãy cho hợp số đôi ta,
mình hỡi!

ĐỜI THANH XUÂN

Đôi ta thăm hoa khi hoa nở
Hoa nở rồi rụng cuống hoa tàn,
Kết bạn tình khi tuổi xuân em chớm dậy.
Đời em như hoa *ban* (3),
Đời mình như hoa *khẳm* (4),
Hoa biến thành rêu khi dầm nước,
Hãy yêu nhau giữa lúc thanh xuân.

---

1 — *Khuống (hạn khuống)*: sàn nứa lộ thiên dựng ở một địa điểm trung tâm của *bản*, mùa đông-xuân khô ráo, trai gái tụ tập lên *khuống* đốt lửa, quay xa, ca hát, thổi kèn sáo v.v... vừa học hỏi, vui chơi, vừa tìm hiểu lẫn nhau. Phong trào *hạn khuống* xưa kia rất thịnh, từ năm 1919 trở lại đây thì tiêu điều dần.

2 — Người Thái có lệ ăn hỏi, dạm mặt bằng trầu cau. Ý nói: những lời mớm dạm hãy làm cho vững chắc không thể lay chuyển đổi dời được nữa.

3 — Hoa *ban*: hoa của núi rừng Tây Bắc, cánh trắng muốt, nở rộ vào giữa mùa xuân. Khi hoa *ban* rộ là lúc mùa xuân đẹp nhất, sau đó hoa bắt đầu tàn, xuân cũng chuyển sang hạ. Ý nói: đời người con gái chỉ đẹp có thời, có lúc.

4 — Hoa *khẳm*: tên hoa gặp nhiều trong thơ ca nhưng trong đời thực chưa ai thấy. Cứ theo nghĩa đen, nghĩa thông dụng của chữ *khẳm* thì đó là thứ hoa muôn màu, muôn vẻ. Đời người con gái may có, rủi có, xấu có, đẹp có, người thế này, người thế khác, muôn màu, muôn vẻ như hoa *khẳm* vậy.

http://tieulun.hopto.org

Voi vào rừng không dẫm lại dấu chân chốn cũ,
Voi vào núi không quay về chỗ buộc gầm sàn,
Duyên số dở dang, không thể quay về kén bạn.
Sợi xe đôi không quay về cuộn,
Sợi bện rồi không trở lại guồng,
Đã nên vợ người còn lượn chơi óng ả được sao?
Đôi ta đùa vui đời tấm khăn (1),
Reo ca đời cơi trầu (2),
Chuyện bên nhau lấy đời trai gái, em ơi!

* * *

Ngày hết, ngày không trở lại,
Tháng hết, tháng không quay lại.
Lúa lên đòng, lúa sẽ thành rơm,
Thương nhau khi đôi ta còn trẻ.
Đời gái trai như đời sợi tơ,
Sợi xe sợi thành cuộn sợi,
Tơ cải tơ thành mặt chăn tơ.
Trông nhau khi mắt sáng,
Nhìn bạn tình khi mắt liếc long lanh,
Em lấy chồng phương xa rồi sẽ không còn gặp mặt.
Đời bạn tình, đời hoa,
Hoa tàn rơi, lìa gốc,
Hoa úa rụng, lìa cành,
Trao gửi tâm tình hai câu, ba câu, mẹ em yêu sẽ
nắm gáy lôi lên nhà chồng, em hỡi!

* * *

Đôi ta yêu nhau như đất, núi tạc vết,
Như bát nước đầy không sóng sánh,

---

1 và 2 — Đời tấm khăn: người ta chỉ quý khi tấm khăn còn mới đẹp. Đời cơi trầu: người ta chỉ chuộng khi cơi trầu vừa nhấc lên tay, còn đầy tình nghĩa. Ý nói: đời trai gái như đời tấm khăn, như đời cơi trầu, cái sung sướng, vui đẹp không hề bền lâu.

http://tieulun.hopto.org

Lời thương nhau không chút đơn sai.
Đôi ta chơi hoa sung khế bọc,
Chơi hoa *chăn* (1) khế rào,
Mưa ào cuốn lá đừng cho hoa rụng,
Cha mẹ mắng, ngăn, đôi ta đừng e.
Con người xui câu khôn, câu dại, hòng đôi ta lìa, chớ lìa.
Lời tình dặn bọc trong khăn đào,
Lời tình trao gói vào khăn lụa,
Gói khăn lụa lời tình trao lấp lánh thành vàng,
Lời thành vàng em mang đi đánh
Thành dây xà tích cầm trên tay phải, em ơi!

*
* *

Lòng em ràng chỉ vàng (2),
Lòng anh một niềm thương,
Quyết cùng nhau nên nghĩa vợ chồng.
Lòng thẳng ngay, lòng trung với khăn,
Một lòng, lòng cuộn với áo.
Nhớ chỉ nhớ áo cũ thường mặc,
Nhớ khăn đào phấp phới thường dùng,
Nhớ người tình cũ hằng thương;
Nhớ người yếu má thắm thường đùa;
Nhớ người tay thon hát múa;
Nhớ chỉ nhớ áo hai mình ta khoác,
Thân bên thân, đôi thân ta quện;
Lòng nhớ riêng em, không mơ màng con gái ông phủ,
Lòng quấn bên mình, không tơ tưởng cô *nàng* con quan.

*
* *

---

1 — Hoa *chăn*: một thứ hoa đỏ rất đẹp, thường được nhắc tới trong thơ ca, trong đời thực thì chưa ai thấy.

2 — Ý nói: lòng đã ràng buộc vào một mối tình đẹp đẽ, cao quý không còn có thể dời đổi.

http://tieulun.hopto.org

Hai ta nói lời không e thành trận gió,
Dốc nỗi lòng e thành nước tan.
Hãy chẻm đá trắng để vết,
Tạc đá đen đúc hình,
Nâng bát ăn thề máu hòa nước trong.
Hai ta thắt chặt hai tiếng rắn chắc thành đá,
Hòa lẫn hai lời tinh khiết thành vàng,
Lời vàng gói vào khăn lụa,
Hai lời quấn trên hai lưỡi, chín kiếp không phai.
Hai ta thề thấu đất, thấu núi đá dựng,
Nhủ cùng trời nhận chứng đôi ta, mình hỡi!

*
* *

Hai ta lấy nhau đắp nước làm hai guồng *cọn*
Dẫn nước vào đầy hai mương (1),
Nước đầy mương, cả *mường* gieo mạ.
Em cầm mai, anh sẽ cầm riu,
Cầm riu đi chặt cành đa (2),
Vun xới phương trời kiếm sống.
Hai ta sức đập đá, san đồi, dựng *bản*,
Chắn vũng suối thành ao nhà,
Nước ao đời đời không cạn.
Ta thả cá chiên, đầy đàn cá nở,
Cá nở đầy đàn, cá lượn,
Để ta bữa bữa thay rau, mình hỡi (3)!

---

1 — Tục làm ăn cũ, một phai kiêng không được dẫn nước vào hai mương. Có câu nói: « *nước hai mương, mường hai chủ* ». Câu này ý nói quyết tâm, phá bỏ lệ luật, cùng lao động xây dựng hạnh phúc.

2 — Ý nói: cầm rìu đi chặt cây, phát hoang, khai khẩn ruộng mới.

3 — Mồ cá chiên ăn thay rau xanh. Ý nói: cuộc đời nghèo khó đã trở thành sung túc.

http://tieulun.hopto.org

DẶN DÒ

Em đừng tham đầy bồ bông nén (1),
Đừng tham vàng rồi bạc đầy hòm,
Đừng sợ một xó lều anh nghèo khổ,
Đừng ước làm dâu nhà giàu ăn cá ngon,
Đừng vột dứt tình anh sắt son !
Đừng mê vải nhiều *châu* (2), bạc đúc tràn kho,
Đừng thích ăn không trên đống của chất to.
Em ơi, chẳng bằng sức của ta, ra sức ta làm ;
Vàng với bạc như dòng nước qua thác,
Của trong sạp như trận gió, cơn mưa.
Ăn ở xấu sẽ như gươm, đao sắc bén
Giết chết chủ như nước lũ bất ngờ.
Người xấu, vàng bạc như sắt rỉ đồng vụn,
Chẳng bằng được ta, mai vác, dao đeo, tay làm
nên của,
Đời đang thì đang lứa, ngày thêm ngày no đủ,
em ơi !

* * *

Em yêu ăn cá chiên chua sông Mã
Đừng quên gốc măng riềng bãi bằng ;
Ấn thịt nai to rừng thẳm
Đừng quên bát canh *cản* nấu suông ;
Em ăn cỗ bát đầy bàn nặng,
Đừng quên anh trải lá ăn cơm ;
Em ngồi xe, mình quấn vóc lĩnh
Đừng quên anh thả bè dọc suối khoác chài.

---

1 — Đồng bào tính bông bằng nén, mỗi nén bông bằng mười lạng cân ta. Bông tính thành nén chất đầy bồ, mỗi bồ kể có trăm nén. Nhiều bông nén là chỉ sự giàu có.

2 — *Châu* : đơn vị đo chiều dài, dài 4 sải tay (khoảng 6 thước mét).

3 — Rau *cản* : một thứ rau mọc ở ruộng, vị nhạt, thức ăn bất đắc dĩ của người nghèo.

http://tieulun.hopto.org

Em ngồi hàng buôn bạc triệu vào cửa
Đừng quên đồng kẽm anh đi củi trầy vai.
Em về nhà người, ngủ buồng riêng dâu mới,
Thong dong ngắt hoa vàng, hoa đỏ cài đầu
Đừng quên anh cô đơn canh xó nhà mẹ.
Em yêu ăn gạo bịch lớn bằng núi
Đừng quên anh ngửa tay xin vốc qua ngày.
Em yêu ăn lườn gà lôi
Đừng quên anh ăn đùi chim chích,
Đừng quên khi càng dế bẻ đôi.
Em vào vườn đẹp hái bông sen tươi
Xin đừng quên hoa bầu (1).
Mười chín kiếp trời, chớ quên lời anh căn dặn,
em ơi!

MẠC PHI
trích dịch

*HÁT THÁCH**

Thách dắt dê qua mạng nhện.

— Cha yêu em và mẹ yêu em
Khóc dắt bò đi trên mặt phai,
Khóc dắt trâu đi trên cành dang,
Khóc dắt dê đi trên mạng nhện,
Anh nhận chăng, nhận có được chăng?

— Anh sẽ cào đất dày xuống đắp,
Hất đá tảng xuống kê
Thành chiếc phai to ngăn vực sâu, sông lớn.

---

1 — Khi cùng túng, hoa bầu vị đắng chát cũng thành thức ăn. Vẫn là ý nói được sung sướng đừng quên khi nghèo khổ.

* Dân ca của dân tộc Thái có nhiều thể, trong đó hình thức *hát đố, hát đối, hát thách* thường được sử dụng.

http://tieulun.hopto.org

Cành dang anh chặt, đặt lên mặt phai,
Mạng nhện anh cài liền ngay tại đó;
Rồi anh dồn trâu, rồi anh dồn bò,
Bò đi trên mặt phai,
Trâu đi trên cành dang,
Dê đi trên mạng nhện,
Được nhường ấy, cha mẹ em yêu nhận gả cho chăng?

Thách nộp thịt chim

— Cha yêu em và mẹ yêu em
Muốn ăn chim chích chín ngàn nơm (1),
Chim *phay* chín ngàn lồng,
Chim *sủm* mười triệu con,
Chim *ô bố* một con,
Chim *sen hỏm* (2) và chim bói cá;
Anh nhận chăng, nhận có được chăng?

— Anh sẽ đi mua tơ Mường-chiến,
Quay tơ tận Mường-trai (3),
Được tơ anh sẽ đan lưới.
Đan lưới đan mắt đứng,
Hai ba tối đan xong.
Một lưới cắm tận Nặm-u (4) đầu dòng,
Một lưới cắm tận Nặm-khong (5) đầu sông,
Hai lưới cắm ở cửa sông Thao, sông Đà.
Anh bàn cùng ba mươi anh con chú,

---

1 — Nơm cá, bắt chim chích bỏ vào đầy nơm cá mới là được nhiều.

2 — Những tên chim rừng.

3 — Mường-chiến (cũng gọi là Ngọc-chiến) và Mường-trai: hai xã thuộc châu Mường-la hiện nay, xưa nổi tiếng nhiều tơ tốt.

4 — Nặm-u (cũng gọi là Nặm-hu): một nhánh của sông Cửu-long chảy trong địa phận Thượng Lào.

5 — Nặm-khong: sông Cửu-long

http://tieulun.hopto.org

Hai mươi hai chàng anh em
Cũng là người trong họ trong nhà,
Mới đi vây chim tận *mường* dưới,
Đuổi chim tận đất Kinh ;
Chim bay thấp dính liền vào lưới anh đặt,
Chim bay cao mắc chặt vào lưới anh dăng.
Anh đã có chim chích chín ngàn nơm,
Chim *phay* chín ngàn lồng,
Chim *sủm* mười triệu con,
Chim *ô bố* một con,
Và chim *sen hỏm* lượn quanh bầu trời đến bẫy.
Nhưng hãy còn chim bói cá,
Con chim bói cá nó lặn vực sâu ăn cá,
Anh vót que dính nhựa dài mười sải, hai mươi sải lặn theo.
Được nhường ấy đến nộp cha em yêu và mẹ em yêu,
Trên giường cao, cha em yêu đáp lời cho chăng?
Dưới giường thấp, mẹ em yêu nhận gả hay chăng?

Thách nộp thịt thuồng luồng và hổ.

— Cha yêu em và mẹ yêu em
Muốn ăn thịt thuồng luồng đuôi cuộn ướp chua,
Thịt hổ con đuôi vằn ướp muối,
Anh nhận chăng, nhận có được chăng?

— Anh mới đi lấy lá dày đắp nước,
Lấy lá vả ngăn phai (1);
Nước mới cạn, mất thác,
Nước mới cạn, mất vực :
Thuồng luồng dưới nước nổi lên,
Thuồng luồng trong hang chui ra,

---

1 — Đắp phai muốn cho kín thường phải ken nhiều lá to vào giữa rồi đắp đất, bùn, rơm lên trên. Lá dùng đắp phai thường là lá dáy, lá vả.

http://tieulun.hopto.org

Vậy mới có thịt thuồng luồng ướp chua đuôi cuộn.
Còn thịt ướp muối hổ con đuôi vằn?
Thì có miếng đất mười lăm lớp,
Cây đa già sinh trước Trời đến mười triệu năm,
Một cành trỏ rừng thẳm,
Một cành hướng rừng gianh;
Dao quắm anh mới chặt,
Dao sắc anh mới đẵn,
Đẵn nhiều lần liền đổ.
Cành trỏ rừng thẳm đè chết hổ rừng thẳm ngổn ngang,
Cành hướng rừng gianh đập chết hổ rừng gianh hàng đàn.
Cả *mường* được ăn thịt hổ sấy,
Cả *bản* được ăn thịt hổ khô.
Được nhường ấy đến nộp cha em yêu và mẹ em yêu,
Trên giường cao, cha em yêu đáp lời cho chăng?
Dưới giường thấp, mẹ em yêu nhận gả hay chăng?

Thách nộp gan trời...

— Cha yêu em và mẹ yêu em
Khóc muốn ăn gan trời,
Đòi ăn phổi trời sấy,
Thích ăn bầu dục trời nướng,
Ăn cả lưỡi lẫn óc ma *Then* (1)
Anh nhận chăng, nhận có được chăng?

— Anh bắt con rắn nằm thẳng duột,
Bắt con nhái nằm thẳng căng,
Bắt con ốc đựng nước trong chuốc rượu (2),

---

1 — *Then* : trời. Ma *Then* : ma to nhất trong các thứ ma, theo mê tín cũ.

2 — Tục uống rượu cần, có một chậu nước trong để bên cạnh, uống đến đâu đổ nước pha vào hũ đến đấy.

http://tieulun.hopto.org

Bắt con cú đứng làm chủ hồn,
Bắt con ruồi đến làm bà sứ (1).
Trời thấy, Trời gầm lên,
Trời thấy, Trời thét tướng,
Trời mới nắng tràn ban đêm (2).
Lưỡi gươm bén của anh mới vút bay lên,
Lưỡi kiếm sắc của anh liền vút bay đến,
Bay đến rạch lấy gan Trời,
Cắt lấy phổi Trời về sấy,
Cắt lấy bầu dục Trời về nướng,
Lấy cả lưỡi lẫn óc ma *Then*.
Được nhường ấy nộp cha em yêu và mẹ em yêu,
Trên giường cao, cha em yêu đáp lời cho chăng?
Dưới giường thấp, mẹ em yêu nhận gả hay chăng?

MẠC PHI, HÀ VĂN NĂM
CẦM CẦU, QUÀNG THỊ ÚM
sưu tầm, Hích dịch

NAM NỮ ĐỐI CA *

NAM :

Nàng, khi đến, đến bên nước hay đến bên đồng?
Đến bên nước, trai (3) xin hỏi thăm cá,
Đến bên đồng, trai xin hỏi thăm lúa;

---

1 — Đoạn này tả cảnh tế trời, một tục tế lễ đặc biệt «long trọng» mà tế vật là rắn và nhái chết, con cú đứng làm chủ tế, con ruồi thay cho bà «một mường» (một chức thần quyền khá lớn).

2 — Ý nói : Trời giận quá, sinh quẫn trí nhầm lẫn, hết cả linh thiêng, tài giỏi.

* Những đoạn *Nam nữ đối ca* dưới đây đều sưu tầm ở vùng đồng bào Thái Yên-thượng (Thanh-hóa).

3— *Trai, anh, chàng* : tiếng người con trai tự xưng, cũng như tiếng *nàng, út, em* là tiếng người con gái tự xưng khi hát với nhau. Những tiếng đó cũng có thể là tiếng bên bạn hát và gọi lại. Ví dụ : người con trai cũng gọi người con gái là nàng. Và nàng gọi chàng là trai.

http://tieulun.hopto.org

Hỏi thăm lúa *cai củ cai cả* nhà *út* có đủ hái;
Hỏi thăm vịt chân đen viền vàng dẫm giọ;
Hỏi thăm dê tai dựng móng viền bạc,
Dê tai dựng móng viền vàng;
Đũa đầy nắm ném xuống có còn đủ (1),
Bố mẹ vây quanh còn đủ hay chăng?
Hôm *út* đến đã chặt mất dây ngứa qua mương;
Chặt đi dây *ca nhương*, dây tơ hồng qua suối;
Đã cắt tình yêu đẹp đến bên sàn
Tình yêu trắng trong ở bên cánh đồng vui hội (2).
Tôi xin ngừng lời để *út* đáp lời...

NỮ:

Lời trai đứt ở trong sàn cho *út* xin quý,
Lời chàng rơi trong bãi cho nàng xin nhặt.
Vịt nhỏ mới học đẻ, chưa đẻ khắp đồng,
Gà nhỏ mới học gáy, chưa gáy khắp vùng,
Gáy chẳng nên, tiếng gáy còn run, xin chàng chớ chửi,
Xin cùng bông hoa *cây* (3) đừng để lòng trách chê.
Em không biết, em đến học,
Út vụng về nên đến đua theo,
Giã tấm gạo đến theo học với chàm (4).
Xin lên theo với ngọn trầu bạc,
Xin đua theo ngọn trầu vàng,
Xin kết hồn với chàng nghìn năm cho quen,
Xin thưa thực với hoa *cây* có chố qua lại,
Đi buổi sáng, ghé vào nhà ăn cơm,
Qua buổi trưa, ghé vào nhà xin uống nước,
Đi buổi tối xin gửi giấc ngủ say...

1— Ý nói: gia đình có còn đông đủ không?

2— Mấy câu này có ý hỏi xem nàng đã có hứa hẹn với ai chưa, và nếu có thì đã cắt đứt hay chưa.

3 và 4— Hoa *cây*, nước chàm là hình ảnh đẹp và quý, người ta dùng để ví với người bạn tình của mình.

http://tieulun.hopto.org

NAM :

Nàng thích trai, nhai trầu chung cơi,
Nàng thương trai, nàng hút chung một điếu ;
Trai có nghịch trộm bạn của người khác để bói (1)
Thì nguy hiểm đó, trai không sợ.
Thanh kiếm cắm qua gác bẩy lượt, tôi bước đi,
Nàng có thương trai, đừng quên tình nghĩa,
nàng ơi !

NỮ :

Cây ở trên ngọn núi chưa có dây leo,
Cây trong lúng đất to chưa có dây nào bám,
Chưa uốn theo cây này cây nọ đến gần ;
Thân em hẫy còn trong vẹn vẹn,
Chén rượu đầy nguyên chưa đổ bên nào.

NAM :

Trong lòng trai lo được lúa tẻ vàng lại cấy
đồng bên,
Lo được nàng về lo liệu việc nhà.
Nàng nỡ lòng nào để cho cơm ở mẹt không ai quạt,
Để cho nhà tôi không giữ được tốt, không ai coi giữ,
Để cho sàn tôi rậm không tay ai quét,
Để cho thân trai ngây dại này chẳng có đôi !

NỮ :

Ngài đừng nói nịnh, ông chớ nói phỉnh,
Thân tôi còn thiếu sót hơn biết bao nhiêu !
Hay là trai thấy nước vũng sâu đem cây chọc thử,
Thấy nước vũng cạn đem chọc thử mà chơi,
Ghét em nhiều nên nói nịnh cho biết ý ?
Trong lòng em muốn đi ăn cơm khác đồng (2),

---

1 — Ý nói : ướm thử.
2 — Ý nói : muốn lấy chồng người khác *bản*, khác *mường*.

http://tieulun.hopto.org

Trong lòng em muốn đi ăn cá khác sông,
Muốn vào họ với bạn tình yêu,
Nhưng lo thân *út* hèn, giữ nhà anh không sáng,
Thân em nhỏ, giữ nhà anh chẳng nên.

NAM :

Mến lắm nàng ơi!
Trai ở xa áo nghe rét,
Ở xa gái thì nghe buồn.
Nhích cho gần ngọn hoa mận,
Lui vào gần ngọn hoa mơ,
Ở xa, nhiều sương mù ướt áo
Trai mới lại ở luôn với bạn tình yêu.
Út bỏ rẫy để cho chàng bỏ ruộng,
Ta bỏ nhau thì đành như bỏ mẹ,
Bỏ mẹ cha còn có nơi thăm,
Ta bỏ ta không có nơi thăm hỏi nữa, nàng ơi!

MINH HIỆU
sưu tầm và dịch

MỜI NGƯỜI THƯƠNG XƠI TRẦU

Không mấy khi, muôn ngày *(mới có một ngày)* (1)
chim *cà in* xuống ruộng.
Không mấy khi, muôn ngày *(mới có một ngày)*
quả vàng xuống đồng.
Không mấy khi, tràng hoa đẹp vượt ngàn qua tới
thăm.
Đến nhà em toàn sàn gỗ xẻp,
Đến nhà *út* toàn *đin* cây luồng,
Đến nhà nàng trống trải, nhà không có gì.

---

1 — Những chữ trong ngoặc đơn là do dịch giả thêm vào cho rõ nghĩa.

http://tieulun.hopto.org

Ngụm nước lã để bạn giải mệt không có,
Miếng trầu đưa tay hỏi thăm *(cũng)* không.
Đi rẫy, *út* gượng hái lá cỏ gianh,
Đi ruộng, em gượng hái lá *ri ri*,
Tôi cũng gượng hái lá cây trong rừng lại dọn,
Mời *mường* bạn, *mường* anh ăn trầu thăm tôi,
Mời bông hoa đẹp (1) ăn vỏ chay thăm em.
Miếng nào tốt đẹp, anh thân mến hãy nhai,
Miếng nào khô héo xấu xa rút bỏ hẳn,
Miếng nào đắng ném về cho chủ nó.
Ăn không được, xin đừng nhổ vào lửa,
Ăn không được, xin đừng bỏ trôi sông,
Đừng có lấy chân đạp, chân bới cát, cát vùi lấp
đấy nhé, anh phương xa tôi ơi !

CẢM ƠN NGƯỜI ĐẸP ĐƯA TRẦU

Ơn nàng, bạn vàng ngọc, chia đưa,
Nàng sắm được của sang trọng tươi đẹp như
hoa đào nở,
Lấy đến đón, tôi mừng rỡ *(được)* ăn nhờ,
Đem đến, người đắng cay (2) giơ tay nâng lấy,
Đưa cho người nghèo khổ (3) như ngọc cầm tay,
Tôi không nhai, trầu cũng tự đỏ tươi.
Ơn tình yêu (4) quý muôn phương trong sáng,
Được sống lâu muôn thuở như núi đá cao,
Như núi Hàm-rồng đổ xuống ngăn sông Mã,
Như tôi dưới nước nâng lên nguyên cả.
Ơn cả túi dây hoa lẫn bạc chắp nối hạt trai,

---

1 — Ý chỉ người bạn.

2 và 3 — *Người đắng cay, người nghèo khổ* là những chữ người hát tự nhún mình.

4 — Ý chỉ người tình của mình.

http://tieulun.hopto.org

Ơn cả dao thủy tinh, ngà voi, cán ngọc xà cừ,
Ơn cả ống vôi hoa bịt vàng tám cạnh ;
Tôi ước gì nên cái trâm cài chặt búi tóc trên đầu,
Ước gì nên hoa vàng, hoa bạc để nàng rửa mặt,
Để chín muôn thuở (1) cho nàng rửa chân tay ;
Tôi nhổ nước trầu xuống nước sáng trong suốt
hai mươi sải,
Nhổ xuống ruộng *(nở)* nên muôn chụm hoa cà,
Nhổ về bên trên nên dây hoa đường mật,
Giọt rơi lên trời nở ra hoa buồng bạc,
Giọt rơi lên trời nở ra hoa buồng vàng,
Thức ăn của nhà nàng hàng ngày bởi có dây ông
Trời đưa biếu.

LÊ VĂN ÁN — MINH HIỆU
sưu tầm và dịch

BÔNG HOA GẠO *

Có đi phát nương mới biết rừng rậm,
Có đi săn đêm mới biết suối dài,
Muốn ăn thịt con hoẵng, con nai
Phải chịu gianh cứa tay, gai đâm gót.
Có già mới biết đau cái ruột,
Nhớ từ khi mới biết nghĩ làm người :
Chạy lùa nhau dưới gậm vui cười
Hay níu váy bà tập giã gạo ;
Tưởng đời như cái bông hoa gạo
Đỏ đẹp suốt mùa , nở thành quả thành bông,
Mượt mà sơ bay, màu đẹp trắng trong...

---

1 — Thành ngữ, có nghĩa là muôn đời muôn kiếp.

* Bài này do cụ Teng ở Sơn-la thuộc và đọc lại cho người dịch chép. Theo cụ Teng thì bài này xuất hiện từ khi thực dân Pháp bắt đầu làm con đường 41 (đường Hòa-bình — Sơn-la).

http://tieulun.hopto.org

Nhưng cái đời con người lại khác:
Cha chết vì đi làm phu cho giặc,
Xác ở đâu mẹ cũng chẳng hay;
Vạch than lên đầy cột đếm ngày,
Nhà sàn nhỏ cứ xiêu dần xuống suối,
Sàn gẫy, chạn hư, mái gianh mưa dột,
Như lưng bà còng xuống sườn nương,
Như váy mẹ nhiều màu vải vá.
Sớm chiều mẹ nhìn đàn quạ
Bay đen trời phủ lòng mẹ thêm đen.
Chuối rừng xơ xác tầu nghiêng
Vẫy gọi mẹ đường đi nương sớm tối
Nhặt trám rơi, chiều buông vồi vội
Mẹ nựng con, khoe quả trám to to...
Hôm cúng ma *mường*, hũ rượu mẹ bị đò
Không còn hơi men, *tạo phìa* chửi mắng,
Chúng bàn nhau phạt mẹ thật nặng.
Vì ông *phìa* chưa có vợ thứ năm
Mà đầu mẹ tóc hẫy còn xanh
Nên sau nhiều lần bị phạt,
Vì cớ này hay vì lẽ khác,
Mái nhà xiêu nay nó lại xiêu hơn...
Nhiều đêm bên bếp mẹ khóc với con,
Con ngủ gục đầu vào lòng mẹ,
Ông lính lên nhà khen mẹ còn trẻ,
Ông Tây qua đường gặp mẹ cũng theo;
Con nhớ một đêm mẹ khóc thật nhiều,
Gió mùa đông rít qua kẽ liếp
Lùa theo vào làn sương mù bụi tuyết,
Mẹ ôm con ủ chặt vào lòng.
Trên đầu con, nước mắt mẹ ròng ròng,
Tuy ôm con, mẹ thấy như xa cách.
— Mẹ ơi! sao mẹ cứ khóc?
— Con biết gì, cứ ngủ cho ngon!
Ngày mai giao cho bà nuôi con,
Mẹ về nhà *phìa* nên chồng nên vợ...

http://tieulun.hopto.org

Bà cháu rời *mường* vào dòng suối nhỏ
Nên dân *cuống* (1) của ông *tạo* người giầu.
Tôi lớn lên thấy cái núi vẫn cao,
Suối vẫn chảy như khi tôi còn nhỏ;
Cây gạo vẫn ra bông hoa đỏ,
Vẫn rải xuống *mường* những lớp bông trong.
Nhưng bà tôi thì đã chẳng còn,
Khi chết không một ngụm rượu cần,
Không quả trứng, nắm bông đưa vía.
Đời tôi không có nhà có cửa,
Đi hầu quan, lòng héo hắt quặn đau;
Ngựa chạy trước, ôm tráp chạy theo sau,
Quan ăn tiệc, bưng mâm rót nước,
Cơn quan nghiện, tôi ngồi tiêm thuốc,
Quan xem xòe, tôi đứng quạt sau lưng,
Quan thèm thịt nai, tôi vác súng lên rừng,
Quan muốn ăn me, tôi trèo, kiến đốt...
Quan bảo tôi nghèo tôi dốt
Tại cha tôi làm nên điều ác,
Công quan nuôi tôi lớn đến nay.
Ố ôi!... ông Trời, ông Sấm có hay,
Ma rừng, ma núi có ở đây
Chỉ hộ tôi: ai nên lành, nên ác?
Cái nước này có nhiều *mường*, nhiều đất,
Bao nhiêu ngọn núi, bao nhiêu cái rừng,
Sao tôi vẫn tức tối cái chân
Muốn bước đi có dây trói lại.
Ô ối ôi!... ông Trời, sao bắt tôi khổ mãi!
Cái tuổi càng nhiều, cái tức càng to,
Nghe tiếng khèn khuya trong *bản*, tôi lo,
Con gái đều chê: « Không cha không mẹ,
Không giỏi thổi khèn, không hát cười vui vẻ ».
Cái nghèo, cái khổ bao bọc quanh thân,

---

1 — Dân *cuống*: dân phục dịch riêng cho một tên quan, gần như những người nô lệ. Ý nói: phải đi ở cho nhà quan.

http://tieulun.hopto.org

Bụi lá khô bám chặt áo quần,
Gặp mặt quay đi, mình tôi lủi thủi...
Cái hang thì sâu, gọi ai mà nói,
Ra mộ bà : đã thành đống mối,
Nhìn lên ông sao : cao lắm, không nghe.
Tôi về nói với mẹ bên kia,
Mẹ còn khổ hơn tôi, chỉ khóc.
Tôi muốn thành ra con sóc
Nhảy tung tăng khắp cả khu rừng ;
Tôi muốn xin đôi cánh hóa ra chim
Bay lượn khắp đỉnh núi này, núi khác,
Kiếm mồi ngon ăn no rồi hót,
Nhảy trên cành đùa với hoa *ban* ;
Tôi muốn thành con cá có đàn
Ngược suối ăn rêu, uốn đuôi bơi lội ;
Tôi muốn thành con nai biết nói
Nhởn nhơ soi bóng nắng giữa đồi gianh ;
Tôi mong làm con sói tinh nhanh
Sủa vang rừng kêu lên cái khổ ;
Tôi muốn Trời cho thành ra con hổ
Nhảy về *mường* ăn thịt đứa hại tôi ;
Hay thành ra con gấu, con đười ươi
Khoét mắt, móc gan những đứa hay làm ác,
Đạp những « giường quan » cho gẫy nát,
Cho *bản mường* đều được sống bằng nhau,
Cái núi, cái rừng, cứ tốt cứ cao ;
Nhưng tôi vẫn là một người biết nói,
Nước vẫn chảy lùa rêu trên dòng suối,
Ngựa nhà quan còn hí gọi tôi ;
Tóc trên đầu đã muốn bạc rồi,
Trên da tay vết chàm gần phai hết,
Đôi má dường răn thêm nhiều vết,
Tôi vẫn đi hầu, vẫn ở chuồng ngựa nhà quan.
Thành người già không vợ không con,
Không nhà cửa, không con dao, cái nỏ.

http://tieulun.hopto.org

Cây gạo vẫn ra bông hca đỏ
Vẫn rải xuống *mường* những lớp bông trong,
Tôi còn sống đây, còn cả cái lòng!...

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

LÒ VĂN GIÁ, THANH NIÊN YÊU NƯỚC

(*trích*) LÒ VĂN MƯỜI

. . . . . .

Giặc Pháp chiếm nước ta
Bầy mưu ác giết người ngay lành;
Đầy đi xa quê nhà,
Côn-đảo và Sơn-la,
Bắt tội tù khổ nhục,
Súng gươm giết người yêu nước...
Dân *mường* động lòng thương. Tây nói:
— « Lính tráng cùng lũ dân
Chớ làm quen, chớ gần
Bọn tù tội là quân ác xấu!...»
Nhưng, mỗi lúc càng quen nhau...
Toàn người lành, nào đáng sợ đâu...
Bụng tốt, trí tài giỏi,
Yêu nước, yêu dân *mường*;
Quyết đuổi Tây đi
Cho nên Tây ghét.

* * *

Có Lò văn Giá, Mường-la...
Từ nhỏ mồ côi cha
Vừa đi trường học

http://tieulun.hopto.org

Đã phải thôi về nhà.
Anh thoáng hiểu tại sao mình khổ,
Gia đình quanh năm đói khó.
Cùng anh em tù đi lại thành quen,
Càng quen càng dũng cảm thêm :
Đời thanh niên sao chịu khuất phục
Để giặc Tây đè đầu tủi nhục !
Anh hiểu ra đường lối đánh Tây,
Đem lời đi cùng chúng bạn tuyên truyền,
Lâu lâu thành một nhóm thanh niên :
Đồng tâm giết Tây
Cho đời khỏi cực...

*
* *

Anh em trong tù lúc ấy
Cần một người dẫn đường để trốn.
Lò văn Giá anh hùng xung phong
Dù sau Tây biết, không sờn
Để đồng chí anh em thoát khỏi toàn vẹn
Về tới nơi tập trung anh hùng,
Do việc này, công tác thành công ;
Do dự sẽ vỡ lở
Chậm mất việc cứu *mường*,
Cuộc vận động đánh Tây nay mai
Không thành, việc nước sẽ bại.
Anh đi lên, hăng hái
Đưa bốn đồng chí vượt khỏi Sơn-la,
Xuống đến tận Hòa-bình tỉnh to.
Đẹp lòng, không vấp trở ngại,
Anh quay về quê nhà.

*
* *

Tây phái bao người lùng sục
Lùng chẳng được bèn thôi.
Nhưng tụi chó làm tôi cho giặc

http://tieulun.hopto.org

Hỏi lên quan: — « Lò văn Giá vắng nhà ».
Tây bắt anh đến tra,
Xiềng xích sắt trói chặt,
Ném vào ngục tối.
Anh dũng cảm không khai,
Mặc chúng dỗ dành, không khai.
Chúng tức, đòn roi tra tấn,
Rồi ngọt nhạt dỗ dành;
Đã bao nhiêu lần chết đi sống lại
Vẫn chỉ một câu trên miệng anh:
— « Tao không đưa, không biết!... »
Chúng bắt nhịn ăn cơm, uống nước,
Dọa tù đầy lâu ngày,
Anh vẫn không khai.
Chúng dẫn vợ con anh đến dụ...
Con thơ đang chờ bố,
Mẹ già vịn cửa mong con,
Nhưng anh Giá anh hùng không khuất phục:
Nhổ nước bọt vào đầy mặt giặc,
Ngậm miệng không nói năng,
Mặc chúng lôi anh đi bắn.

*
* *

Anh đã hy sinh cuộc đời
Nhưng tinh thần còn sống;
Năm tháng không nhòa
Gương trung trinh chói lọi không phai.
Thanh niên chúng tôi
Tiếp tục theo anh chiến đấu,
Giết hết giặc Tây ác xấu,
Giành lại nước Nam độc lập, giàu mạnh,
Trả thù cho những người ngay lành.
Nước Việt-nam độc lập muôn năm!

9-1946

MẠC PHI dịch

http://tieulun.hopto.org

EM LÀ CON GÁI CHÂU YÊN *

Rừng châu Yên có nhiều cây khế,
Suối châu Yên có lắm tai chua,
Có nhiều cái mỏ thật to
Nhưng con gái châu Yên không chua không chát;
Ngọt ngào như tiếng cười câu hát,
Giỏi đánh cồng, ham xòe quạt,
Thích gội đầu lá sả tóc như rêu;
Thích làm nương, đi xúc (1), dệt, thêu,
Ghét lắm những người đi làm giặc.
Suối châu Yên chảy nhanh nhiều thác,
Nhiều đá ngầm, hang thẳm, vực sâu,
Nhưng bàn tay con gái Yên-châu
Lại mềm hơn cành hóp, ngọn lau
Đồ xôi nắm xôi thêm dẻo,
Nướng quả ớt, thấy mùi thơm đĩa chéo,
Đụng vào khung cửi vải thành hoa,
Tung nắm tấm thành ra đàn gà,
Khua cái chầy hóa ra gạo trắng,
Đụng vào cỏ thì cỏ chết nắng,
Vuốt lên lúa, bụi lúa ra bông,
Sáng vòng bạc, khéo cả ôm chồng.
Rừng châu Yên có nhiều rắn, nhiều ong,

---

* Bài này, một số nói tác giả là một ông cụ ở vùng Thuận-châu nhưng lại có một số khác nói tác giả là một chị phụ nữ ở Yên-châu, vì cả hai vùng đều có hát. Ở Thuận-châu thì hát là *con gái Thuận-châu*, ở Yên-châu thì hát như bài trên. Theo ý tôi thì có lẽ là của tác giả ở Yên-châu vì ở Thuận châu rất ít quả *né* và xòe quạt. Xòe quạt xuất xứ từ vùng Yên-châu. Hơn nữa lại có câu :

Châu Yên pẹn tè mường yến

nghĩa là :

Yên-châu là đứng châu yên.

N.D.

1 — Đi xúc cá.

http://tieulun.hopto.org

Có đười ươi, có nhiều con hổ,
Có cả voi đàn, trăn gió, gấu đôi,
Nhưng gái châu Yên hiền như lá sồi,
Lành như con chim, con rúi ;
Cha mắng sợ run không dám nói,
Em trai cải cũng làm thinh,
Chồng ra nương, lén lút ngoại tình
Cũng chỉ biết ôm chồng mà khóc ;
Nhặt quả mơ, hái rau khó nhọc,
Chị em nghèo muốn san sẻ cùng nhau,
Gái châu Yên ấm như bông vải, ngọt như canh rau,
Má thơm mùi quả *nê*, cao gạc (1),
Miệng nên khướu khi hát,
Chân nên công lúc xòe,
Êm ái ru con ngủ đêm khuya,
Thủ thỉ làm hiền khi chồng đang giận.
Nhưng, khi thằng giặc đến giết người Thái trắng
Thì gái châu Yên cũng giỏi bắn,
Cũng làm nên cái bẫy, cái chông ;
Còn dữ hơn cả con gấu con hùm,
Cũng biết pha từng đùm thuốc độc.
Thương người châu Yên thì khóc,
Lo việc cho chồng bận đánh nhau :
Để thằng Tây kinh cái đất Yên-châu,
Để thằng ngụy sợ người con gái,
Bọn thổ phỉ không dám qua lại.
Yên-châu là đúng châu yên,
Con gái châu Yên vẫn đẹp vẫn hiền,
Vẫn mềm mại như bòng lau, cành hóp...

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

---

1 — Cao nấu bằng gạc hươu, sừng hươu.

http://tieulun.hopto.org

THƯƠNG ANH *

CẦM THỊ LẢ

Anh nói anh vẫn yêu em,
Em nói em cứ thương anh.
Em ở *bản* nuôi con, đánh giặc,
Anh lầm đường mặc quần áo ngụy binh.
Thương anh, vì chồng vợ chúng mình
Chung gọi tiếng mẹ cha, con cái;
Cái đầu, cái bụng đều là người Thái,
Rau rừng, củ *bớn* đắng chát đã cùng ăn,
Ngon thơm lúc miếng thịt đi săn;
Đêm dậy em bế con, anh thổi lửa;
Vắng anh buồn cái nhà, cái cửa,
Em thương anh xa con suối, khoảng nương,
Xa đứa con, xa cả *bản mường*.
Anh ơi! về đây có chồng có vợ,
Thương anh đi theo giặc, lầm đường!

1951
CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

EM TẮM

BẠC VĂN ÙI

Sao anh lại rình
Trộm xem em tắm?
Da của em ngần trắng,
Da của *ái* của *êm* (1);
Tay của em lấm lem,
Tay của than của bụi,

---

* Bài này do anh Lò văn Xuân thuộc và đọc lại cho người dịch chép. Theo anh Lò văn Xuân thì bài này do chị Cầm thị Lả sáng tác.

1 — *Ái, êm* : bố, mẹ.

http://tieulun.hopto.org

Tay của rừng, của núi,
Tay của đất, của nương.
Em tắm xong lại sạch,
Vẫn ngát thơm hoa rừng,
Da của em trắng ngần
Là của anh tất cả,
Không phải người xa lạ
Việc gì mà trộm xem!
Em tắm suối giữa *mường*,
Tắm trong mối yêu thương.
Có anh đang đứng giữ
Chớ để Tây đến *mường*

CẦM GIANG dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông - 1957

NHỚ VỢ*

CẦM VINH UI

Tôi nhớ vợ tôi lắm,
Xin anh về hai ngày,
Nhà tôi ở Mường-lay
Có con sông Nậm-rốm (1).

Ngày kia tôi sẽ đến
Lại cầm súng được ngay,
Tôi càng bắn đúng Tây
Vì tay có hơi vợ.

---

* Theo người dịch, bài này sưu tầm được ở Mường cheng. Bài thơ ghi bằng bút chì, trên bẹ nứa.

1 — Câu này có một chỗ khả nghi: Mường-lay không có một con sông hoặc suối nào tên là Nậm-rốm. Có lẽ vì ghi bằng bút chì trên bẹ nứa khó đọc nên người sưu tầm được chép sai chăng? (NXB)

http://tieulun.hopto.org

Cho tôi đi, đừng sợ,
Tôi không chết được đâu,
Vì vợ tôi lúc nào
Cũng mong chồng mạnh khỏe.

Cho tôi đi anh nhé!
Về ôm vợ hai đêm,
Vợ tôi nó sẽ khen:
— « Chồng em nên người giỏi ».

Ngày kia tôi về tới,
Được đi đánh cái đồn
Hay được đi chống càn
Là thế nào cũng thắng.

Nếu có được trên tặng
Cho một cái bằng khen,
Tôi sẽ rọc đôi liền
Gửi cho vợ một nửa.

CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

CHÀO ĐẤT NƯỚC

QUÀNG VĂN XƯƠNG
(KIM XƯƠNG)

Đồng thanh chào đất nước
Muôn sao soi sáng bầu trời.
Rừng bên, hươu nai gộ,
Gà cỏ gáy ran suối khe,
Gáy ran chào đất nước đẹp đẽ...
Đầy cành dơi đến ngủ,
Rừng cây ri rào cơn gió,
Cơn gió đưa lá thắm thơm lừng.

http://tieulun.hopto.org

Hoa đượm sương thêm đẹp rực rỡ,
Rợp nương hoang, *bó thón* (1) đua nở ;
Đỉnh núi đá, vượn hót vang
Chẳng lo giặc trở lại cướp nữa.
Núi đá cao ngất đứng liền một rặng,
Ong mật về làm tổ trong hang.
Suối sông đầy cá vượt thác,
Chép trắm lượn đớp mồi hàng đàn.
Chân tay ta rũ bỏ xiềng xích,
Nằm say ngủ, đợi gà gáy vang.
Chúng ta cùng nghe tiếng gà gáy ran!
Chim từ quy kêu hòa tiếng dây đồng,
Tiếng hát ca chen tiếng bật bông.
Khắp nơi chào mừng Cụ Hồ về đứng gốc *bản mường* (2) ;
Đều văng vẳng tiếng thoi đưa, cửi chạy ;
Sông lượn vòng, đầy thuyền ngược, thuyền xuôi ;
Lúa trĩu hạt, rơm vàng tươi ;
Khắp gầm trời, súc vật sinh sôi nảy nở.
Gần xa đều nức tiếng ngợi ca,
Cả anh em nước ngoài cũng hoan hô cùng ta.
Mùa nước dâng, nước chảy vào ruộng,
Nước qua rãnh xẻ ào ào, cá tụ đến đớp,
Đón mừng đất nước giải phóng,
Trước là ước mong, nay ta thỏa lòng...

1954

MẠC PHI dịch

---

1 — *Bỏ thón* : một thứ hoa dại hay mọc ở nương hoang, ở cạnh đường cái, được coi như tượng trưng cho tình yêu bị lỡ dở, bị hắt hủi nhưng vẫn chung thủy.

2 — Ý nói : làm trụ cột cho mọi người tin tưởng.

http://tieulun.hopto.org

TRẺ LẠI

QUY NHÂN

Cá sấy trở lại đẻ,
Gà sấy trở lại gáy (1),
Bấu mài dẻo lại thành xôi,
Hạt *cốc* (2) rơi xanh vỏ thành tươi,
Kẻ vẫn xin ăn nay lại có lúa,
Cụ già đầu bạc nay trẻ lại rồi,
Tất cả mọi người thành dân nước mới.
Thóc đổ vào bồ trắng ra thành gạo,
Quan nha, *phìa tạo* hết thời,
Mặt lớn tai to tiệt giống.
Tay muôn dân dựng nước muôn dân
Đời tổ tiên không thấy,
Cả đời cha ông không hề có vậy.
Nước nhà độc lập, sướng vui dân ta,
Cây rừng đâm biết nói,
Rau cải cằn cũng mọc lá đơm hoa.
Dân chúng ta nay chẳng ai khờ dại,
Trâu ta, ta nuôi béo, để ruộng ta, ta cày,
Ai dám cấm ngăn như ngày xưa cấm ngăn.
Lợn gà ta, ta nuôi ta ăn,
Nương chàm ta, chị em ta trồng,
Ruộng tổ tiên ta, ta cày cấy,
Bao cái khổ xưa lùa theo lũ trôi...
Nhờ Đảng Lao động dắt lên khỏi hố,
Ta làm sao mà đền ơn đây ?
Chào Tổ quốc muôn năm, phải quyết chí
Vén vun dựng nước hòa bình!

1952

MẠC PHI dịch

---

1 — Có câu tục ngữ: *Cá sấy không trở lại đẻ, gà sấy không trở lại ấp.* Câu thơ ý nói: việc không thể có nay đã xảy ra.

2 — Một thứ quả rừng muông thú hay ăn, khi rụng, vỏ nứt, hạt rơi ra ngoài.

http://tieulun.hopto.org

ƠN ĐẢNG

QUY NHÂN

Nghĩ như xưa kia,
Tưởng đã chết hoài đời không gặp nhau,
Có chăng, chỉ khấn trời thương đau.
Bởi ai cũng khốn khổ
Xót xa từ nhỏ, nào biết sướng vui gì đâu !
Vo vo tiếng chửi mắng
Ngồi ắng cổ ầm ừ,
Đi rồi đến thẫn thờ,
Cơm không tránh khỏi mồm, gượng nuốt.
Mở mắt to chỉ thấy tối mù,
Đau buồn ai an ủi cho !
Mơ thấy quê hương, cực lòng vô hạn.
Con chim trong rừng tìm bạn
Đêm đêm kêu khắc khoải gọi đàn.
Mọi búi cây đều đã ngủ,
Mọi suối lũ cơn mưa đều lội,
Mọi rừng cỏ búi gai sông Mã đều phát chặt mà qua.
Ruộng khắp gầm trời nhưng không phải ruộng ta,
Miếng cơm chạy nhà trên tất tả,
Hạt muối xin nhà dưới xuýt xoa,
Con rấy khóc vì chăn mỏng quá,
Chồng cày ruộng bắt đi phu tải.

* * *

Mà đến ngày nay,
Lòng ta ước ao, không phải ước hão,
Lời ta đã nói, lời không nói suông.
Đảng Lao động về dắt dìu dân *mường*,
Giấc mơ xưa kia đã hóa thành thực.
Như thấm qua thịt da, Đảng đã vào sâu lòng ta.
Ta nương tựa Đảng, như măng nhờ gốc,
Ta nương tựa Bác, như cành nhờ cây,
Xây dựng được nhà, nhờ Đảng chỉ bảo.

http://tieulun.hopto.org

Được lúa đừng quên ruộng,
Được cá không quên nơm,
Lúa đổ đầy bồ, xin nhớ ơn Đảng ta chia cho.
Ơn Đảng vòi vọi như núi Pha-mò (1),
Được có ngày nay, nhờ ơn Bác Hồ.
Xong bữa cơm, chớ quên đũa,
Được yên vui nhớ mãi công ơn.
Ơn Đảng thoát khỏi xiềng xích,
Ơn Bác Hồ mới có cá trộn cơm.
Ơn Đảng bước theo Đảng mãi mãi,
Ơn Bác Hồ xin vâng lời Bác Hồ,
Gắng tăng gia, cùng bạn lứa thi đua.
Hết sức hết lòng đi đường của Đảng
Kiến thiết nước nhà như nước Nga, Liên-xô.
Nay ta đã có trâu cày nhờ Đảng.
Ai mang đến nắm xôi lớn?
Ai mang lại miếng cá to?
Ai giành lại đất nước cho tay ta xây đắp cơ đồ?
Địu dệt hình sao ta địu con cháu,
Khi nhởn nhơ xua đàn gà đầy chuồng.
Vải dệt xong, vợ tiếp tục kéo guồng quay xa,
Cháu chắt tấp nập rủ nhau học chữ vang nhà,
Nhưng kẻ phá hoại vẫn còn, ta vẫn lắng tai cảnh giác.
Tổ quốc ta độc lập hòa bình,
Ta xây dựng *mường bản* sáng tươi muôn năm,
Xứng đáng làm người dân của Việt-nam mới.
Lúa trong bồ kia ta giã thành gạo,
Bao nỗi lòng đau khổ hết rồi.
Đảng Lao động như mặt trời sáng soi,
Như cột trụ đồng, như ngôi sao Mai,
Hãy muôn đời bền vững cho nhàn dàn nhờ cậy!

1954

MẠC PHI dịch

---

1 — Một trái núi lớn có tiếng ở Thuận-châu.

http://tieulun.hopto.org

CÂY VẢ - QUẢ TAI CHUA

CẦM GIANG

Đầu *bản* em có cây vả mật,
Cuối *bản* anh, tai chua quả óng vàng.
Từ xưa, người ta bảo rằng:
— « Vả kỵ tai chua »,
Thù hằn dằng dặc.
Mùa suối lũ dâng thêm nước mắt,
Nhựa vả quầng trôi dính gốc tai chua.
Đến lần vả chín sáu mùa,
Vẫn len lét thầm yêu
giấu cha giấu mẹ.
Đi hỏi, đẩy đưa câu: — « Còn bé »
Tuy tóc dài đã nên búi, tròn khăn.
Ước gì lau nở suốt năm
Lấy về làm gối, trăng rằm hẹn nhau.
Nước reo trắng xóa dưới cầu,
Gốc tai chua đỏ lắng câu tự tình.
Họ đốn cây, rấp lối chúng mình,
Đào rãnh, phá cầu, cản đường qua lại.
Vì anh người Thái,
Em con gái Xá đen,
Tai chua miệng em ăn quen,
Vả chín nhiều lần anh hái.
Có kỵ đâu? — Càng thắm tình qua lại,
Thương nhau như chim *bắt cột trói cổ*...
Sách nào chép? Ai đặt? Tự bao giờ?
Sao không bảo: —« Trừ cho đôi ta tục ấy ».
Nếu sách đặt: tìm xé nát giấy,
Nếu là người: giương nỏ bắn chết tươi!
Giữa rừng mộc nhĩ đua cười,
Con cú còn tự do chọn đôi,
Sao Thái-Xá lại cấm chung tình đẹp?

http://tieulun.hopto.org

Tiếng em trong như dao gõ thép,
Mắt anh nhìn chiếu dọi tựa sao mai.
Rộn tiếng cười — đào sắn, quăng chài,
Vui giọng hát — đi săn, nhặt nấm.
Tắt bẵng nụ cười, mím môi nghe tiếng : « Cấm ! »
Tai chua vàng, vả chín cứ mùa qua...
Một buổi sáng ấm nhà,
Phá tan lớp sương mù phủ *bản*,
Hang sâu bừng lửa sáng,
Đoàn kết nhau — Khu Tự trị — đăng nêu.
Lá tai chua, cành vả cùng reo,
Gió xạc xào ngân lên tiếng hát,
Thổi lòng ta trong mát,
Thổi bay tục xấu, suối cuộn trôi,
Cầu treo, gốc vả lại tiếng cười,
Đồi sắn, nương ngô nói câu : « Phải lứa ! »
Đôi chim khuyên hót trên cành nứa,
Nhịp cánh bay ngang núi lưng trời.
Giọng em hát ấm hơi,
Câu tiếng Xá dân ca chìm bổng,
Lời ái ân, say sưa, ca tụng
Anh hát câu tiếng Thái — Nhịp kèn rung....
Dưới cầu, nước trắng bọt tung,
Gốc tai chua đỏ lắng lòng yêu đương.
Cùng ném *còn* giữa *bản*,
Đêm cưới vui giữa *mường*,
Vò rượu thơm, cần tỏa bốn phương,
Hai dân tộc — Hai gia đình —
Đôi chồng vợ.
Ngọt miệng anh, *bản* em quả vả,
Mát lòng em, *bản* anh quả tai chua.

tác giả tự dịch

THƠ MIỀN NÚI
Nhà xuất bản Văn nghệ — 1957

http://tieulun.hopto.org

NGHĨ VỀ MƯỜNG-MUỘI

CẦM LIÊN

Thân gái dặm Lào, hướng nhìn quê cũ:
Mường-muội nơi kia, thương bao nhiêu mà nhớ bao nhiêu!
Trông vời nào thấy bóng em, hình mẹ,
Cha mẹ anh em có được mạnh lành chăng hỡi!
Mường-muội xa xôi, trời thấp mây mù,
Có hang đá cũ rồng thường bay thăm,
Rồng bay thăm, rồng liệng qua làng,
Rồng đến giữa *mường*, đỉnh non cao lấp lánh hào quang.
Rặng núi Khâu-tù vươn theo đường cái,
Ta ước chi đến được, hồn muôn đời sống mãi, hồn ơi!
Ta mơ nhìn Pha-mó, Ăm-poi (1) đá tảng mượt xanh,
Bản Huông kia, mỏ nước trong lành vẫn tắm,
Dòng suối nọ, Bó-luông lối cũ đi về.
Nước nguồn Bó-hẩu ngày lại ngày tuôn chảy đều chăng?
Rêu Nong-hoi ngọt bùi dịu mát (2)
Bạn vẫn thường lội vớt cùng ta.
Mẹ, em, dì, thím hỡi!
Cô bác xa gần nội ngoại,
Bạn bằng vai vừa lứa ta ơi!
Chắc đã tha hồ làm lụng vui chơi,
Nuôi dạy cháu con, hẳn đã đường hoàng nơi ăn chốn nghỉ.
Thiệt phận riêng ta, giặc dữ bịp lừa
Bỏ nhà bỏ cửa

---

1 — Tên những trái núi có tiếng ở Mường-muội.
2 — Tên một cái ao lớn nổi tiếng có rêu ngon.

http://tieulun.hopto.org

Nương náu đất người hun hút,
Giấc ngủ li bì, đau lòng nhức nhối nhớ quê.
Ước sao mọc cánh bay về,
Lướt qua lũng quành Nà-lính (1) ven ao
Bay đến núi rừng Mường-muội!

1956

MẠC PHI dịch

BỎ ÁO RÁCH

PÀNH TÚNG

Chúng tôi là ngươi Xá, trên đồi cao núi cả
Nghĩ lại xưa còn thời giặc Tây:
Nhốc cuông (2) lao dịch, hết chuồng lợn lại chuồng xi,
Đến bữa ăn, bát canh suông chỉ chấm nào được húp,
Nghĩ tủi nhục muốn chạy sang Lào.
Bà con khuyên, phải nuốt đắng ở lại
Rằng: — « Thuở ông cha đời đời cũng vậy;
Đi đâu cũng chẳng thoát cỏ ngựa, củi, lá cho bọn quỉ ma! »

* * *

Ruộng nương ta nào đâu có biết,
Con đói, vợ nhịn, đi xin hàng bữa;
Chặt mây chẻ lạt vội đan ghế,
Lảo đảo bước đi, đổi từng hạt cơm,

---

1 — Tên một làng ở gần Mường-muội.

2 — *Nhốc cuông:* chế độ lao dịch, làm việc không công cho bọn phong kiến Thái.

http://tieulun.hopto.org

Làm thế nào sống được quanh năm!
Ước ao thần phù hộ dân Xá,
Trời sập đất vỡ làm người kiếp mới.

*
* *

Giờ đây số không chết, ta còn trông thấy
Ánh mặt trời chiếu vào khe sâu,
Tưởng rằng: thời chính phủ (1) càng khổ như
dao hai lưỡi.

*
* *

Thì ra vừa lòng dân tất cả nòi giống.
Nhờ Cách mạng tháng Mười, Liên-xô anh dũng
Cụ Hồ ta học lấy đem về.
Bảo nhân dân đoàn kết đánh tan bọn giặc quỉ,
Đem rơm rạ đốt sạch bọn hôi hám,
Chân đạp cổ chúng xuống sông sâu vực thẳm;
Thẳng nào bướng, dí xuống bùn đen,
Lấy phiến đá to chẹn đầu chúng lại.
Từ đó các dân tộc ngóc cổ thẳng người,
Dàn Xá nay mới nói ra tiếng;
Có nhà ở, có nồi nấu, có bát ăn,
Da thịt đỏ dần, có vải hoa may mặc.
Từ đây vứt theo giặc những quần áo rách và
trăm mảnh.
Bây giờ ta lấy gì đền ơn Cụ Hồ ta?
Xin hứa phát nương, núi đồi thành vựa lúa
Để chấm dứt củ rừng và xin ăn quanh năm.

9-1957

CẨM BIỀU dịch

---

1 — Chính phủ đây ý nói là chế độ mới của ta, lúc đầu tưởng chế độ ta cũng chẳng khác chế độ thực dân phong kiến trước.

http://tieulun.hopto.org

NGHE MƯA

LÒ VĂN NÓI
(PHÓNG NÓI)

Thời giặc Tây — ở trong bóng tối
Cơn mưa về trăm bề lo lắng:
Lo đường trơn ướt mai ngày kiếm măng,
Lo cho váy lấm hố mài,
Lo cho nhà dột, con sài vợ đau.
Chỉ có bọn cướp của cười ròn đắc chí,
Nhe hai hàm phơi cả bộ nanh,
Vì mưa xuống bao nhiêu phân rác
Trôi vào ruộng gần *bản* quyền chức quỷ ma (1).
Vợ người mặc áo cúc hoa,
Thướt tha chải chuốt lân la bên chồng;
Vợ ta lấm lét cả ngày
Khóc nhìn đống *bớn* (2) hố mài quanh năm;
Con người cơm nướng bọc đường (3),
Con ta ngậm khúc mài sượng ngồi lê;
Con người môi đỏ má phính,
Con ta gầy đét như mèo vô chủ.
Ta mong đêm mong ngày thoát khổ.
Kể từ ngày mặt trời hửng đỏ,
Đảng kéo tay ra khỏi hố mài,
Bản mường tươi sáng tiếng cười ròn vang.
Nghe mưa xuống mọi người vui vẻ,
Người đom, kẻ đó, người vó, kẻ vợt
Đổ ra đồng kiếm cá trạch, trê.
Chồng vác mai đắp mương, sửa máng,
Vợ xách nồi, mang sanh ra hứng mái gianh.
Rồi thay váy áo đi nhanh

---

1 — Bọn ký hào làm việc cho Pháp thường chiếm ruộng gần *bản* là ruộng tốt nhất, vừa mưa xuống có nước phân chảy vào, không phải bón.

2 — *Bớn*: một thứ củ ăn thay cơm.

3 — Nhà giàu thường hay bỏ đường vào trong nắm cơm xôi nướng ăn lót dạ.

http://tieulun.hopto.org

Xúc một giỏ cá mang về làm cơm.
Cụ bà đổ chỗ xôi thơm,
Cụ ông đan lưới ngâm nga rung đùi.
Đến bữa rồi : xôi dẻo cá nướng,
Quây quần lại, con cháu đầy mâm.
Đứa bé út cầm đuôi cá chép
Ra tựa cửa bập bẹ hoan hô.
Các ông, các cụ cười nô
Cười thi với nước trời mưa đầy đồng.
Mưa đến tối, mặc trời cứ mưa,
Đệm bông chăn *khuýt* (1) của ta rải sẵn,
Thắp đèn lên, mở sách ra ngâm,
Ngâm đi ngâm lại hai câu :
— « Nhờ ơn Đảng có ruộng trâu,
« Dù mưa dù nắng, dân đều hết lo ».

1958

CẦM BIỂU dịch

HỢP TÁC XÃ BẢN PHANG

VĂN YÊN

Bản em đây, *mường* em đây :
Bản hăng say tiến lên Hợp tác,
Bản chuyên cần phát bãi, cày nương,
Bản đêm sương còn họp,
Bản dậy sớm ra đồng,
Bản bừa kỹ, cầy sâu, quá hai mươi phân,
ngoài mười lăm lượt,
Bản gieo mạ thành khoang,
Bản cấy sớm ; *bản* sẵn sàng
Thả cá, vun khoai chặn đường mùa đói.
Bản theo Đảng ; *bản* đồng lòng

1— *Khuýt* : chăn đẹp, mặt chăn dệt hoa dọc đỏ.

http://tieulun.hopto.org

Cùng dắt tay nhau tiến về một lối ;
Bản trừ vôi, kiếm lá diệt sâu,
Bản được chọn đứng làm gương trong châu.
Bốn bề vang tiếng khen ngợi,
Nườm nượp bạn đến tham quan,
Không quá đáng, chẳng sai lời :
— « Họ sớm dậy họp nhau dưới kẻng,
Phân công con trẻ lấy lá làm phân,
Đang tuổi thanh xuân thì cày « năm mốt »,
Chị em cô bác theo ra học dần.
Họ cùng gánh củi, cùng sắp đống chung,
Họ đau dùng thuốc, khỏe vẫn uống phòng,
Chẳng cuống quít bói ma rừng, ma *bản*... »
Bản nâng niu những lời Đảng dạy,
Bản kết đoàn, cần kiệm khuyên nhau ;
Gà không ốm, lợn không đau,
Bản thóc vào kho, *bản* đi bước trước
Đổi mới ăn làm, trăm người một dạ,
Bản cấy dày mau mắn nhất vùng ta,
Bản vén vun từng chút phân, cọng rác,
Bản qui yêu từng người lại kẻ qua;
Điều mới học nhau, *bản* sẵn lòng cùng anh em
trao đổi!

1959

***MẠC PHI** dịch*

VỌI VÃ ĐÓN CỤ HỒ

LÒ VĂN CAY

Mẹ ra bến sao lâu chưa về,
Cha đi ruộng sao chậm về tới,
Hay mẹ cha mải xem cuộc hội (1)
Quên con nhỏ ở nhà đang đợi?
Con ăn cá, vịn đầu thang mong,

(1) Đại hội liên hoan quân dân ngày 7-5-1959 (chú thích của tác giả).

http://tieulun.hopto.org

Thấy người trong *bản* tất tả, ầm ầm cười mừng,
Tóc trên đầu không kịp búi cũng có,
Lại có người quên cất xôi đã rỡ ra mâm.
Con ngậm vú địu ngang ẵm đi,
Bà cụ già cười chống gậy lọc cọc,
Bà đi quên rủ cháu theo cùng,
Con vẫy gọi, cụ cứ bước không dừng,
Người chạy tới như bươm bướm phấp phới,
Người mặc áo, cánh tay phải còn chưa kịp lồng,
Con không thấy mẹ, nhớn nhác, òa khóc,
Không biết người chạy xô tìm gì,
vui đông ầm ầm!

∴

Rồi mẹ ra bến, hộc tốc chạy về,
Cha đi ruộng về, vác cày nhào tới.
— « Hay tin Cụ Hồ lên thăm bé, bé ơi!
Đời ta thương quý Cụ qua tấm hình trong ảnh
thôi,
Nay sắp thật mắt thấy rõ ràng, bé ạ! »
Rồi, vợ cùng chồng dắt nhau líu díu
Ôm chầm lấy con đi ngay.
Chân bước gấp, tay vung nhanh hầu quên cả lối,
Tới nơi, người đã chật nêm như cát đày.
Mắt hoa lên, đầu cùi chen lấn,
Nhìn mãi chẳng biết Cụ Hồ đứng đâu,
Rằng ai với ai, chưa biết, chưa thấy.
Bố cuống quít vòng qua và lộn lại,
Mắt đưa tìm Cụ Hồ,
Chưa biết Cụ trẻ già nhường nào?

∴

Bỗng thấy người người hò reo ào ào
Rằng Cụ mạnh khỏe, đẹp lắm,
Tóc trắng bông, da đỏ hồng hào.
Lúc đó mới biết Cụ Hồ ta thế đó.
Lòng ta hừng hực vui quá,

http://tieulun.hopto.org

Mẹ nó vội bế con xán gần
Bảo: — « Ôi, giống hệt như bức ảnh trên vách ! »
Cụ nói chuyện, vẫy tay thăm hỏi nhân dân,
Lòng thật yêu thương đủ mọi dân tộc.
Yêu quý thay, Cụ mặc áo như người dân thường,
Cụ yêu nước, cứu dân *mường* từ nhỏ,
Trăm nguy khó, Cụ đều phát sạch quang vượt qua ;
Thật may mắn quá, Cụ lên tới đây thăm ta !

*
* *

Từ ngày *mường bản* vui yên
Thương nhớ Cụ Hồ không phút nào quên.
Trải bấy năm ngắm ảnh trên vách
Nay được thấy Cụ rõ ràng nhường này
Tưởng đâu như thân mọc cánh bay.
Cụ Hồ chí Minh, cây trụ gốc *mường bản*
Lúa đầy bịch nhờ Cụ đem lại,
Ruộng « ông quan » về tay dân nghèo
Nên mới được cõng cháu ra theo đón Cụ.
Hoa *ban* nở trên khu Thái Mèo
Sẽ mọc lá xanh, rộ đều
Trắng xóa bay hương không mùa nào lụi...
Kính chúc Cụ sống lâu muôn tuổi,
Sức khỏe, không mệt mỏi, lại mỗi năm một lần lên thăm.

*
* *

Toàn thể bà con, anh em miền núi
Đồng lòng hứa quyết tâm thi đua
Bước lên đường hợp tác hóa rầm trời,
Vui sướng thi đua dựng Tổ quốc mới.
Lấy sức mình sản xuất đón Cụ hàng năm,
Lấy thành tích lao động đền ơn Cụ Hồ yêu kính !

1959

MẠC PHI dịch

http://tieulun.hopto.org

LÒ VĂN THÚ

(1884 — 1948)

Người dân tộc Thái, quê ở bản Muổi-nọi, xã Chiềng-sinh, châu Thuận-châu, tỉnh Sơn-la (nay là châu Thuận-châu, Khu tự trị Thái-Mèo). Trước Cách mạng tháng Tám, làm hương sư ở Mường-lầm, chân Sông Mã. Là một nhà thơ yên nước, có xu hướng dân chủ, Lò văn Thú sáng tác và dịch thuật khá nhiều nhưng vì chiến tranh, tác phẩm hầu hết bị thất lạc, đến nay vẫn chưa sưu tầm, thu thập lại được bao nhiêu.

DÂN NHƯ VỊT, TẠO PHÌA NHƯ QUẠ

Dân chúng ta như đàn vịt dưới ruộng,
Lũ quạ đen vây liệng bắt ăn.
« Quà quà » kêu bên núi đá, rừng thẳm,
Dù dòng giống nào, quạ đen cũng không hề thương.
Chúng kiếm chác khắp cả thiên hạ,
Không nể mặt người chung giống, chung dòng,
Chỉ biết « quà quà » lượn quanh tìm mồi.
Bao giờ tiệt giống lũ quạ
Chẳng còn con nào đến đòi chia ăn,
Gia súc mới sinh sôi nẩy nở đầy nhà,
Dân chúng ta mới mở được mắt... (1)

1931 — 1932

MẠC PHI dịch

---

1 — Bài này còn một đoạn dài nữa, chưa sưu tầm được.

http://tieulun.hopto.org

CẦM BIÊU

Người dân tộc Thái, sinh năm 1920 tại bản Mường-chanh, xã Mường-chanh, châu Mai-sơn, tỉnh Sơn-la (nay là châu Mai-sơn, Khu tự trị Thái-Mèo). Làm thơ từ năm 1940, thơ Cầm Biêu hồi này có tính thần phản kháng xã hội bóc lột cũ, có xu hướng tiến bộ. Từ năm 1945, một mặt tham gia cách mạng, mặt khác tiếp tục sáng tác phục vụ cách mạng một cách kịp thời, nhậy bén. Cầm Biêu là một nhà thơ hiểu biết rộng về vốn cũ dân tộc, năm 1957, đã viết cuốn Thơ ca Hạn khuống, *sơ bộ giới thiệu dân ca Thái với bạn đọc toàn quốc. Từ sau khi thành lập khu tự trị Thái-Mèo (7-5-1955), Cầm Biêu đã dành nhiều công sức vào việc xây dựng và phát triển phong trào văn nghệ ở Tây Bắc.*

LÚA CHÓ DẬY *

Chiềng-quen (1) có tiếng nếp thơm
Bỏ vào ống thành cơm *lam* dẻo,
Hàm răng yếu khó mà kéo nổi.
Gạo trắng ngon ngâm nước giếng ngọt,
Đồ xôi lên, cả làng thơm phức,
Lũ Vện phương xa quen nghề đánh hơi,
Vẫy đuôi, liếm lưỡi kéo đến vây.
Chị rỡ xôi, sơ ý quay đi đáp chuyện,
Chó đớp luôn, tranh nhau cắn xé,
Khi ngoảnh lại đã hóa cơm thừa của chó.
Chị bùi ngùi, đũa cả buông tay
Nên lũ Vện thừa cơ càng vẫy đuôi phè phỡn.
Nhưng, đất trời còn đó ;
Chó quấy người chỉ có một thời,
Của trong tay, quen hơi chủ nó,
Bọn quen đớp, cứ chắp cánh mang bay trước đã !

---

* Tiếng Thái là *khẩu ma túm*, một thứ lúa nếp rất thơm, đồ xôi lên, hơi bay tới đâu là làm cho những con chó đang ngủ cũng phải vùng dậy chạy tới. Do đó đồng bào Thái đặt tên là *lúa chó dậy*.

1 — Nay là xã Mường-chanh.

http://tieulun.hopto.org

Bốn cẳng ba chân cứ phóng đi trước đã!
Ta sẽ ra chợ kiếm thịt về nướng thật thơm,
Đặt gần mũi bọn chó tham lam,
Rồi thủ sẵn một chiếc đòn gỗ *kệt* (1).
Như ma rừng nghe hơi người ốm,
Nhịn chẳng được, chó sẽ liều thân
Nhảy tót qua bàn cơm ta đang dọn.
Rút chiếc đòn, ta chỉ nện một phát
Trúng vào gáy, chó phải gục xuống
Miệng há, lưỡi lè, hộc máu ra,
Nhả hết xôi thơm, ta sẽ tha,
Rồi xích cổ lại lôi ra chuồng xí,
Rình đớp mồi, nghề chó từ xưa.

1940

tác giả tự dịch

NHỚ BẢN CŨ

Mười *bản* không bằng *bản* cắt rốn,
Mười chốn không bằng chốn chôn rau.
Bản ta xưa bố mẹ địu ngang,
Phiến đá bằng, mẹ yêu giặt tã;
Rừng măng nhỏ, em thương kiếm tìm,
Ao cá hẹp bên sàn buông vó, hỡi ơi!

Này đây gốc muỗm bé trên đường trâu cọ,
Con cọ, con vươn sừng dài, quẩn quẩn quanh quanh,
Con quẩn quanh, con kêu nài ta quay gót lại.
Voi về núi chẳng quên nơi đang ăn dở,
Voi lại rừng còn nhớ dây rìu khi xưa.

---

1 — Gỗ *kệt*: một thứ gỗ nặng và rất chắc, người ta thường dùng làm gậy để đánh kẻ trộm.

http://tieulun.hopto.org

Lòng đi, lòng nghẹn ngào,
Lòng còn vương vấn nhường bao!
Thương hỡi thương, vệt lên nương cùng cô,
Nhớ hỡi nhớ, lối ra ruộng cùng chị,
Đường hái bông, cùng bạn làng rúc rích nơi đây;
Lứa tuổi bằng vai, ném *còn* bay lụa,
Thuở nào anh cùng em xuống sân mừng bạn,
Ngắm trời mây trôi lẫn sao bay,
Bóng trăng rằm đôi ta ngồi sàn.

Trót nghe lời giặc, cách nhà xa *bản*,
Song, đường dù quanh co vẫn nhớ lối về.
Hàng mi còn chớp mở,
Đôi mắt còn đưa đẩy nhìn,
Há chịu bỏ mình đất lạ hay sao!
Tim còn đập, cổ còn thoi thóp,
Dù gươm sắc chắn lối ta quyết rạch đường quay lại,
Phóng tầm mắt thẳng tắp trời mây,
Dẫu nắm xương khô trở về *mường* cũ
Lấy đất quê hương chôn cất
Nghìn năm mới yên giấc ngủ, bạn hỡi người ơi!

1955

MẠC PHI dịch

CẦU VÀO BẢN

Bản của em và *mường* của ta
Đường đi lại quanh co uốn khúc,
Đường đi mãi hết đèo lại dốc,
Đường chui qua rừng *dướng*, luồn rừng dang,
Và đi theo ven suối về làng;
Dòng suối nhỏ chạy quanh búi nhót
Rồi chảy lọt giàn dưa.

http://tieulun.hopto.org

Mường của anh có cầu gang, cầu sắt,
Bản của em có cầu lim lõi chắc,
Cầu lõi chắc bắc đôi cho anh qua lại
Thăm nhau, dù nắng mưa không gì ngại.

Từng đoàn người màu đen, màu trắng,
Phia chợ lên những khiêng muối nặng,
Phia *bản* đến, gánh củi chen gánh lá,
Trên đồi xuống những sọt bông trắng xóa,
Thung lũng ra, cô em khoe đôi *bung* (1) đầy nếp hạt,
Tiếng cúc bạc, tiếng vòng ngà xô nhau vang chan chát,
Chen vai nhau qua chiếc cầu xinh mới bắc,
Dập dìu tựa mùa bướm đua bay,
Mừng hoa *ban*, buổi vừa giải phóng,
Xe đạp anh lượn bánh từ phố chợ thẳng tới chân thang.

Chân thang em có trường mới dựng;
Buổi nào ấy, các em ở *bản* dưới,
Khi mưa lũ, nhìn trường thèm mái mới,
Bây giờ tay cầm tay ríu ra ríu rít
Đến đầu cầu nhảy hót tung tăng,
Kéo đuôi nhau lũ lượt về trường,
Rồi anh bộ đội, anh cán bộ khi được phép về thăm,
Chân đi giầy ung dung (2), ầm vang tiếng hát;
Qua cầu mới mến cảnh dừng chân,
Thấy hai cô nhặt ốc giữa dòng,
Hỏi rằng: — « Nhìn coi dưới nước, còn không, vết giầy đinh giặc Pháp? »
Hai cô đáp: — « Thưa anh, nước lũ trôi, rêu phủ lấp đi rồi ».
Bất thình lình, hai cụ quăng chài gần đó
Phì cười lên, buông lời góp chuyện:
— « Ngày nào ấy cũng bến nơi đây,

---

1 — *Bung*: dậu, sọt gánh lúa của đồng bào Thái.
2 — Ý nói: có cầu, không phải cởi giày lội qua như trước.

http://tieulun.hopto.org

Khốn kiếp thay bọn quỷ giặc Tây
Vào sục *bản*, vịt kêu, chó sủa, bò hắt hơi,
Người bỏ chạy, vườn không nhà trống.
Hũ rượu cần (1) mới tra men hai tối,
Chúng bới, chúng mút
Như bày nhặng xanh đậu đống phân xanh, bỉ ổi.
Du kích thét, chúng chạy bán chết
Đến bến này, kêu như bò rống, ngã như trâu đầm,
Quần ướt, giầy tuột, mũ áo trôi ».
Rồi tất cả cười phá lên như nứa nổ
Rằng : — « Thời Tây đem gai gốc lấp đường chúng đi là đáng kiếp,
Thời ta không còn gì uy hiếp,
Ta với ta, ta bắc cầu đôi,
Dù mưa nắng, mối tình đôi ta không hề bị ngắt ».
Rồi mỗi người mỗi chuyện kể tiếp,
Hỏi đáp nhau, miệng nói tay đưa :
— « Suối nhỏ nguồn dài,
Cầu ta tuy bé, tình dài nghĩa sâu ;
Theo cầu ta muốn đi đâu
Tới đường cái lớn, tới cầu Long-biên,
Đến Hà-nội, vào thăm nơi gốc,
Đem lời răn Cụ Hồ về *bản* làm ăn.
Theo cầu này đi mãi đường không hết,
Các nước anh em trên đường Đoàn kết,
Đến Liên-xô, nơi nguồn cách mạng,
Trí dũng cảm, mối tình trong sáng,
Kho kinh nghiệm đấu tranh tự giải phóng
Cũng theo cầu này dẫn tới tim ta.
Sức ta lớn mạnh phải là
Cầu gang cầu sắt, có ngày ta sẽ bắc,
Đường to xe lớn ắt kéo vào *bản* ta.

tác giả tự dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

HOÀNG NÓ

Người dân tộc Thái, tên thật là Cầm văn Lường, sinh năm 1925 tại bản Kẻo, xã Mường-mụa, châu Mai-sơn, tỉnh Sơn-la (nay là châu Mai-sơn, Khu tự trị Thái — Mèo). Tham gia cách mạng từ tháng 6-1945. Sau khi tỉnh Sơn-la bị giặc Pháp trở lại chiếm đóng (1947), Hoàng Nó gia nhập đội tuyên truyền xung phong Quyết Tiến, gây cơ sở địch hậu ở vùng Hát-lót — Nà-sản và sáng tác nhiều thơ ca, dùng thơ ca làm một vũ khí đấu tranh cách mạng. Từ ngày thành lập Khu tự trị Thái—Mèo (7-5-1955), chữ Thái được đúc in máy, phong trào văn nghệ phát triển rầm rộ, thơ Hoàng Nó càng được phổ biến và càng được độc giả yêu thích.

CHÂN ĐỒN GIẶC

Mặt trời lặn xuống núi,
Ngày hết, trời tối mù.
Con ve sầu run giọng ve ve,
Con chim kêu tổ cũ bay về.
Dưới núi, chân đồn giặc đóng
Cạnh suối Pàn dâng lũ đỏ ngầu.
Nghe tiếng trẻ thơ khóc gào
Mong mẹ về mau, ẵm con cho bú,
Mẹ về mau âu yếm ẵm ru.
Trẻ khóc thét dưới lều chuối vàng,
Đầy đồn người không một kẻ thương
Vì chúng toàn quân gian, quân cướp, quân xấu.
Chúng lầu bầu nhiếc chửi điếc tai.
Thôi, trông cây, rình bóng mẹ về thôi !
Nhưng đau đớn thay, mẹ lìa bỏ con rồi,
Mẹ đã chết chân gốc cây
Đầu mẹ chòn ngay giữa hố mài
Mẹ không thể ấn tay đun trở lại ;
Mẹ đã kiệt lực vì nhịn cơm
Ăn nâu, *bớn* suốt ba tháng ròng.
Thương thay, con trẻ khóc mong
Những tưởng mẹ về khi nắng tắt.
Tiếng chim non trong tổ chip che, mẹ nó mỏm mồi

http://tieulun.hopto.org

Công nuôi nấng mẹ con vui ấm quá!
Tại sao lòng người đứt đoạn, kém thua cả tổ chim con?

Bao nhiêu ngọn cây cay đắng
Không gì bằng nỗi đắng cay mất mẹ;
Bởi giặc Pháp bắt dân về đồn làm nô lệ,
Áp bức dân ta bỏ cửa, bỏ nhà,
Bỏ ruộng nương, cày cấy,
Về khuân vác, làm tôi tớ giặc.
Nộp *bốt* (1) cho Tây, nộp *nguột* (2) cho *phia*,
Làm *cuông* (3) cho chúng róc tủy róc xương.
Ngày ngày nhịn đói, thân còm cõi,
Còn đánh, cùm, tù tội luôn luôn;
Mọi nỗi khổ không một điều được sướng.
Mau mau dàn cùng khổ vùng đứng nhanh lên
Cánh sát cánh vặn chặt một khối
Xông lên cùng giết giặc!
Ta có Cụ Hồ làm gốc thương ta,
Cờ đỏ sao vàng phấp phới bay chỉ lối.
Xông lên, chém Tây chết tơi bời
Mới thoát khổ lúc *bản mường* ta có giặc.

1949

tác giả tự dịch

CHỊ EM CÔNG NHÂN CẦU ĐƯỜNG

Quãng đường đỏ cheo leo
Vắt vẻo qua sườn núi.
Bàn tay xinh, tay nhỏ
Nắm chắc búa, xà beng

---

1 — Đồn (do chữ Pháp phiên âm ra — poste).
2 — *Nguột*: một hình thức địa tô.
3 — *Cuông*: một hình thức nô lệ, giống như nông nô.

http://tieulun.hopto.org

Kich đá xuống ầm ầm.
Đường càng rộng, đôi môi càng tươi thắm,
Mắt long lanh sáng rực ngọn đèn pha.
Khăn *piêu* nhuộm nắng mưa sa
Sánh cùng nam giới vang ca một lời.
Vì chị là người
Công nhân trẻ tuổi.

***

Xưa kia,
Dưới mái gianh bếp lửa,
Khách tới nhà, thẹn đỏ mặt tránh xa.
Chị hằng nghe thấy lời cha:
— « Thờ chồng, nuôi con, chăm cối nước,
Vui nơi ruộng vườn, mái gà, nái lợn,
Chớ rời khung cửi, chớ bỏ guồng xa;
Ngoài đời mặc kệ người ta! »

***

Cách mạng đã đập tan ngày đen tối
Điện-biên rừng rực cháy nốt vòng xiềng cuối.
Chị rời guồng xe chỉ,
Rời đàn gà, cối nước,
Rời những ống tre bương,
Rời gia đình êm ấm,
Ra gánh việc *bản mường*;
Làm chủ lấy quê hương
Chị tràn đầy sung sướng.
Đồng ruộng, thông bao miền hẻo lánh
Cho áo, *piêu*, thắm chỉ đỏ xanh,
Cho canh măng đậm muối,
Cho đầy đủ riu, dao,
Cho em nhỏ đón nhiều trang sách mới,
Cho đèn dầu sáng những bữa cơm,
Cho khúc gỗ dễ đường xuôi châu thổ
Ngọn song mây gắn bó ngược xuôi.

***

http://tieulun.hopto.org

Từng hòn đá nhỏ
Gắn kin mặt đường
Là keo sơn gắn mối tình xa,
Nối *bản* nhỏ với thành thị gấm hoa.
Đường là mạch
Dẫn máu đi theo nhịp trái tim.
Tôi chào chị :
Người công nhân trẻ tuổi
Của dân tộc mở đường đi lên.

1959

CÀM CƯỜNG dịch

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc XÁ *

ĐỜI NÔ LỆ **

. . . . . .

Nhà của « ông » bắt làm toàn cột đẽo,
« Ông » chỉ mổ chó bẻ canh với hoa chuối cho ăn.
Gắp hai ba lần không được miếng thịt
Chỉ toàn bã gừng nhỏ nhiều hơn.
Ăn *bon* (1) nhiều ngứa cổ đau bụng,
Kiếp làm tôi ông *pọng* Mường-muổi (2) nặng nề thay!
Muốn trốn đi Mường-húa (3) sợ xa cô,
Muốn đi đi Mường-quài (4) sợ xa chú.
Ước gì nước lũ ngập ngọn *cúm* (5),
Ngập cả ngọn đâu đa,

---

* Một dân tộc ở tản mát trong một số vùng có người Thái, nhiều nhất là ở Thuận-châu, Sông Mã, Tuần-giáo, Mường-la, Mai-sơn, Mường-lay, Mường-tè (Khu tự trị Thái-Mèo) và Tương-dương (Nghệ-an). Dân tộc Xá có nhiều ngành: Xá Khao, Xá Cẩu, Xá Xíp, Xá Phó, Xá Khạ v.v... Dân số đông 18.872 người.

** *Đời nô lệ* (*Pang khỏi puộc*) là một bài dân ca cổ, phổ biến ở vùng đồng bào Xá Khao xã Nong-lay, châu Thuận-châu. Theo đồng bào kể lại thì tác giả bài này là Khun Sẳng, một thanh niên Xá, làm ra để chửi tên *pọng* Thuận-châu khi anh bị tên này bắt hát mừng hắn trong bữa tiệc dựng nhà mới, cách đây gần một trăm năm.

1 — *Bon*: một thứ khoai nước ăn ngứa cổ.
2 — Ông *pọng* Mường-muổi là tên kỳ mục thứ hai ở Thuận-châu.
3 và 4 — Hai nơi thuộc châu Tuần-giáo hiện nay.
5 — *Cúm*: một thứ cây cao.

http://tieulun.hopto.org

Chết cả Thái lẫn Xá,
Chết cả ngựa dưới sàn thẳng yên,
Chết cả lũ quân quan sắp hàng uống rượu.

CẦM BIÊU
sưu tầm và dịch

NỖI KHỔ NGÀY XƯA

(*trích*)

LÒ THỊ SO

. . . . . .

Ngày xưa dân Xá cơ cực
Nai lưng phục dịch « ông » (1) đến rách áo,
Làm bằng trời, rút cục không còn chiếc cót lót lưng.
Muốn có áo thời phải bóc vỏ *dướng*,
Muốn có chăn thời lột vỏ *xui*,
Không quần, không áo thân trần mốc,
Cả nhà không có vật gì đáng giá.
Dao díp để mổ cá không có,
Dao găm để mổ sóc cũng không,
Tròn bát để giã ớt hàng bữa cũng không.
Nhặt vỏ bưởi thay đĩa,
Nhặt vỏ quít thay bát,
Nhặt vỏ ốc làm chén chè đắng.
Bỏ đời vì đói gạo,
Bỏ mạng vì thiếu canh,
Chết nhịn canh nhịn bữa nằm co.
Hái cà hoang ăn độn mài sượng,
Nước xáo trong veo cầm hơi,
Nuốt cỏ cây trong rừng trừ bữa.
Người uống rượu, ta chỉ ăn bã,
Người ăn cá, ta độc nhai xương,
Ta hèn khó như ngọn lá dinh đất,
Khách qua đường ai người đoái thương!
Bước chân dẫm nát vào bùn lầm,

---

1 — Chỉ bọn cường hào quan lại.

http://tieulun.hopto.org

Đời ta như ngọn rau dền giữa đường để người
ta ngắt.
Mưa không tới, nẩy mầm sao được!...

. . . . . .

CẦM BIỂU dịch

QUE CỦI

NUI ÓT

Que củi trôi là que củi mục,
Bọng ong mật là bọng ong ngon;
Cây đã mục trôi mãi cũng mòn,
Nhưng mật ong để lâu càng sánh...
Người Xá ta có hai tay mạnh,
Hai chân không biết mỏi đi rừng,
Như ong đốt đau nhưng mật ngọt,
Không như que củi mục trôi xuôi.
Người Xá ta chịu khổ mãi rồi,
Phải sánh lại như mật ong chín tháng!
Hai cái chân đi theo cách mạng,
Hai cái tay giương nỏ bắn kẻ thù,
Cũng như việc phát nương trồng lúa.

CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông—1957

DẶN CON*

Thôi con ơi, hãy nhịn thèm thịt hoẵng,
Bố cũng thèm, mồm cũng như con;
Sau này ta ăn thịt hoẵng càng ngon,
Để dành đạn, ta bắn vào thằng giặc.

---

* Bài này do cụ Bêng thuộc và đọc lại cho người dịch chép.

http://tieulun.hopto.org

Đạn súng kíp bây giờ mua đắt,
Đạn còn nhiều cái súng còn vui,
Cái cò kia còn thích liếm tay người,
Cái súng nổ ròn, *bản mường* không mất.
Ta còn giữ được cái đất,
Con hoẵng vẫn là của chúng ta,
Để sau này nó càng lớn, càng đẻ ra,
Ta bắn về ăn mừng độc lập.

CẦM GIANG dịch
THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

CÁI LẾP - VÒNG TAY*

HÀ SINH HÁY

Anh cho em cái vòng tay,
Em quý lắm nhưng sợ cha, sợ mẹ
Phải giấu kín; chị em không dám hé,
Khi nào đi họp mới dám đeo.
Em cho anh cái *lếp*,
Anh về treo lên gác bếp,
Vì sợ gái trai trong *bản* cười trêu;
Sợ xấu anh chẳng dám đeo,
Khi nào lên đây đi bắn
Lếp em mới được ấp lưng anh.
Anh là con trai Thái Mường-thanh,
Bố mẹ có bao giờ cho lấy
Em là người Khạ Huối-lề;
Các cụ trong *bản* cấm anh.
Nhưng cất lâu sợ vòng rỉ đen,

---

* Theo người dịch, bài này là của dân tộc Khạ. Nhưng người Khạ chỉ là một chi của dân tộc Xá (Xá Khạ) nên xếp chung vào phần thơ ca dân tộc Xá.

http://tieulun.hopto.org

Treo mãi cái *lếp* thành que mục.
Em phải nói thật
Xin bố mẹ để được lấy anh;
Anh cũng phải nói thật
Xin *bản mường* để được cưới em.
Bố mẹ đánh em đau, có anh bóp lá,
Bản mường phạt anh nặng, có em chịu tiền.
Nhưng anh à, bố mẹ thành người hiền
Bảo bây giờ lấy ai cũng được.
Các cụ *bản* anh, cái lòng khác trước,
Không phạt anh mà còn về uống rượu cần.
Em ngập ngừng, cầm vòng bạc phân vân,
Anh cầm *lếp*, gái trai đùa vui quá!

CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc LỰ**

CON THỎ

Con thỏ có bốn cái chân
Sống được giữa rừng nữa huống chi ta!
Con hổ vồ thì thỏ luồn qua
Bám chặt vào vai con hổ;
Con sói đuổi thì thỏ chui xuống hố,
Con trăn lừa thì thỏ tót lên cây.
Qua gió mưa sạt rừng, núi lở,
Con thỏ vẫn sống đến nay,
Đẻ ra con cháu từng bầy
Làm chủ ngọn rừng, đỉnh núi
Cũng như người Lự ta đây.

CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

---

* Một dân tộc cư trú ở vùng Sinh-hồ, Phong-thổ (Khu tự trị Thái Mèo). Có thuyết cho rằng người Lự là một chi của dân tộc Thái nhưng thuyết này chưa được chính thức xác nhận. Dân số đông 1.254 người.

Hai bài thơ này, bài *Con thỏ* do cụ Khang Tông, bài *Có hai người* do anh Khang Vại thuộc và đọc lại cho người dịch chép.

http://tieulun.hopto.org

CO HAI NGƯỜI

Ới *bản mường* ơi!
Mọi cái nhà sắp đổ,
Đêm khuya, gà gáy ran trong ổ,
Suối ngừng cả lại rồi,
Gió lay chuyển động trời,
Núi sạt nhanh xuống đất,
Rừng cây rạp đổ tất,
Vì dưới thang có hai người
Đang trộm ôm nhau, đang đổi cái hơi.

CẦM GIANG dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỔ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc PUỘC**

THƯƠNG ANH DU KÍCH BẢN MO

— Em thương lắm đây, anh du kích *bản* Mo ơi!
Anh còn trai trẻ mà chẳng được đi chơi
Để thổi khèn, ngắm ông trăng trên đỉnh núi;
Anh ăn ngô rang đi phục kích đến tối,
Tối lại luồn rừng đi bắn súng dọa Tây...
— Em thương lắm đây, anh du kích *bản* Mo ơi!
Anh đi làm nương, vai còn đeo súng,
Anh đi tìm nhái, lưng cũng giắt nỏ dài,
Đi đào củ mài, hông lắc lư lựu đạn;
Anh học chữ, học rình, học bắn,
Cái thắt lưng, cái áo cũng bằng tre (1).
— Em thương lắm đây, anh du kích *bản* Mo ơi!
Địch vây rồi bốn ngả, năm nơi,
Chúng kéo lên, anh lại đánh cho chạy xuống;
Hòn đá, cái cây giỏi hơn cái súng,
Ánh bế dân, cõng lũng vào rừng sâu,
Mỗi ngày một nơi, chẳng ở kề đâu,
Ánh rấp đường, cắm chông lừa giặc,
Lặn lội dẫn đường cho bộ đội đến mau...

---

* Một dân tộc cư trú ở vùng Văn-chấn, Yên-châu, Sông Mã, Mường-tè, Mai-sơn (Khu tự trị Thái-Mèo). Dân số đông 3.658 người.

1 — Trong những năm 1948 — 1950, vì hoàn cảnh kháng chiến thiếu thốn nên anh em du kích Sơn-la làm thắt lưng và đan áo bằng tre để mặc.

http://tieulun.hopto.org

— Em thương lắm đây, anh du kích *bản* Mo ơi!
Em cố học để cho mau biết chữ,
Viết công anh gửi lên chính phủ, Bác Hồ;
Anh thắng giặc rồi em đứng trên núi hoan hô,
Anh lại đi làm nương với em, với mẹ.
Và làm nhiều bẫy căng, anh nhé,
Cho em được ăn thịt chuột, thịt nai;
Em về *mường* có người hỏi là ai,
Em sẽ nói là người *bản* Mo, Mai-thuận.
— Em thương lắm đây, anh du kích *bản* Mo ơi!

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ
Nhà xuất bản Phổ thông — 1957

NGƯỜI PUỘC *

Ai bảo người Puộc ngu?
Ai chê người Puộc nhác?
Ai nói láo rằng ta sợ giặc?
— Người Puộc chỉ nghèo, chỉ đói vì quan,
Người Puộc khổ vì thiếu dao, thiếu vải;
Người Puộc có nhiều con trai, con gái,
Có cái tay giỏi bắn, giỏi đan;
Bao nhiêu người đến mua, đến đổi,
Cái mồm không giỏi nói,
Nhưng có nhiều ngọn suối nói hộ ta.
Váy con gái Puộc không có hoa
Nhưng có hoa trên môi trên mắt;
Có nhiều hoa mọc ở tay, ở ngực,
Ai muốn thăm, đừng sợ dốc, lên đây...

---

* Bài này do anh Na-ca Riêng ở Huối-ngo thuộc và đọc lại cho người dịch chép.

http://tieulun.hopto.org

Nghe tiếng đàn cật nứa bằng dây,
Cái nhà hẹp nhưng rừng núi rộng,
Cái bát cái mâm có bẩn (1)
Nhưng ép cơm vừa trắng vừa thơm.
Thịt chuột, thịt nai dăng kín khắp sàn,
Cái lũng đấu tranh ở kín,
Thằng Tây đào nát núi cũng chẳng ra ;
Chặt hết cây rừng không thấy một nhà
Nhưng khi về là gặp ngay du kích.
Nuôi bộ đội, người Puộc nhiều gạo nhất,
Có Cụ Hồ, người Puộc giỏi từ đây ;
Từ khi nào, người Puộc giỏi xưa nay.
Giỏi bằng người Mèo, giỏi như người Tày ;
Người Puộc yêu *mường* ghét giặc,
Tay chăm làm, lòng thương cháu, thương con,
Cúi đau lưng rồi nay phải ngửng lên
Và ngửng mãi không bao giờ cúi nữa !

CẦM GIANG
sưu tầm và dịch

THÀNH RỒNG THÀNH HỒ

Nhà xuất bản Phổ thông — 19..

---

1 — Tục xưa, người Puộc ăn cơm xong không rửa mâm rửa bát ; hàng năm chỉ rửa có một lần và trước khi rửa phải cúng bái. Ngày nay, tục này đã bị dần dần xóa bỏ.

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc VÂN-KIỀU**

O-OÁT**

Làng *bởn* anh xa, anh gửi lời anh theo chim *ka-cồng*(1),
Bản làng anh cách, anh gửi lời anh theo chim *pồng-ka-le*(2).

Em đi làm rẫy,
Gan mật bồn chồn,
Bữa ăn lòng dạ em sôi lên,
Ngủ ban đêm không yên giấc,
Ngủ mà lòng vẫn giày vò từng khúc.

Bóng em in xuống suối nước trong,
Chao ôi, như giọt nước đọng trên lá môn.
Dạ ưng nhau hung, anh đi tìm đến,
Lòng ưng nhau quá, anh đến chỗ hẹn hò,
Lòng nhớ em nhiều, anh đến nơi đây,
Anh bước lên cái chòi, anh thương anh nhớ.

---

* Một dân tộc cư trú ở vùng rừng núi miền tây Quảng-bình và Quảng-trị, dọc dãy Trường-sơn. Dân số đông 23.000 người.

** *O-oát*: một loại dân ca thanh niên nam nữ thường hát để tỏ tình với nhau. Khi hát thường đệm theo bằng kèn *pi* (kèn bằng ống sậy).

1 và 2 —Hai loài chim khỏe, bay được xa và hót rất hay.

http://tieulun.hopto.org

Nửa đêm tỉnh giấc em đi tìm anh,
Khuya khoắt em nằm trằn trọc;
Thương nhau, ta thổ lộ mối tình khi gặp,
Ưng nhau rồi ta chẳng kể ngày đêm...

Đi qua một khe, hai khe
Vẫn vẳng nghe tiếng chày em giã gạo;
Lội quá một suối, hai đèo
Còn nghe thấy lời em nói;
Dù đi đã mấy miền mấy núi
Vẫn đến gặp mình để hỏi để han.

GẶP NHAU GIỮA ĐƯỜNG

NAM :

Khi đi đường xa
Gặp em đây hay lời hay lẽ,
Hỏi em làm vợ, em có ưng không?

NỮ :

Em xa chàng
Như vàng xa lửa,
Quả tim em rắn thành hòn đá,
Giọt máu em thành giọt sương;
Chừ đây gặp gỡ bên đường
Mật gan em quện lấy chàng, chàng ơi!

NAM :

Trước chào sau thăm,
Một bên chữ nghĩa văn chương,
Vua quan cũng lắm, bạc vàng cũng đông;
Một bên dốt nát tay không,
Hỏi em như vậy em ưng ngả nào?

NỮ :

Trông thấp rồi lại trông cao,
Đất kia tuy rộng biển nào có thua.

http://tieulun.hopto.org

Dù bên có mấy đời vua,
Dù bên ba họ rách xơ em cũng tìm.
Không sum họp, nhà to cũng dột,
Có sum họp, nhà nhỏ cũng lành.

TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và phỏng dịch

KHỊ GAN MẬT ĐÃ ƯNG NHAU

Khi gan mật đã ưng nhau
Bởi cho nhau ăn miếng cơm trong *tớp* (1).
Khi lòng dạ đã thương
Cởi áo đưa cho nhau mặc.

Vì sao ta chưa thấy mặt nhau?
Suối to ta cũng lội,
Mưa lớn ta cũng tìm,
Dù lội lầy, ướt át, mưa tuôn;
Lòng đã ưng, ruột gan mình càng muốn,
Ta tìm nhau cho thỏa nỗi lòng.

Dù nằm trên cát ướt,
Dù ngã giữa cát lầy:
Phải tới gặp được nhau,
Phải nhìn cho tường mặt.
Dù Kinh dù Thượng đâu có gì khác,
Dù Thượng dù Kinh cũng chỉ một nhà.

TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và phỏng dịch

1—*Tớp*: loại giỏ đựng cơm, người Vân-kiều thường đeo bên hông khi đi rẫy, đi rừng.

http://tieulun.hopto.org

NHÀ TA XA, BẢN TA XA

Nhà ta xa, *bản* ta xa,
Ta chung một mặt trời.
Nhà ta xa, *bản* ta xa,
Ta chung một mặt trăng.

Ta kéo làng ta đi ở một vùng,
Ta kéo nhà ta đi ở một chòm,
Đừng cho rủ cách xa rừng,
Đừng cho khe lại xa dòng nước lớn.
Thượng và Kinh ta ưng gặp lại,
Cùng nhau một dạ một lòng;
Rủ nhau dựng nhà, nhà đã dựng xong,
Rủ nhau làm rẫy, rẫy lên xanh tốt.

Nhà cách nhà muốn cho gần lại,
Bản cách nhau ta muốn nối liền,
Khe chảy xa muốn kéo lại cửa này,
Trâu khác bãi muốn ăn cùng một bãi,
Cây khác rừng muốn cho hợp lại,
Cây khác đèo muốn cho mọc một rừng xanh.

TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và phỏng dịch

TÔI BƯỚC LÊN CÁI CHÒI CỦA EM

Tôi bước lên cái chòi(1) của em ;
Muốn lắm quả dừa, dừa ở cành cây,
Ưng quả mít, mít còn xanh trên ngọn,
Bưởi vẫn lửng lơ trên *bản*,
Lúa gạo ở trên sàn,
Tôi hoảng hốt lòng, dù muốn ưng em...

---

1 — Nơi vui chơi của trai gái trong làng.

http://tieulun.hopto.org

Nếu em hóa ra đá, tôi đập đá mang về,
Nếu em hóa ra đất này, tôi quyết đem về một nắm,
Nếu em hóa thành hoa và cây cối, tôi quyết lấy đem về trồng.

Thương em đến nỗi sầu,
Nhớ em đến đận ốm,
Ước gì gan mật em trở về anh mãi mãi.

TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và phỏng dịch

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc BA - NA**

ĐAM SO

Tôi làm *đam so* (1),
Người ta không muốn ;
Làm chàng « trai lão »,
Họ cũng tránh xa ;
Làm cây vừa ra,
May thì bạn chặt ;
Làm thử muối rắc,
May họ nấu canh ;
Làm cây ổi rừng,
May thì bạn hái ;
Biến thành lúa bãi,
May họ xúc về ;
Biến thử chim ri,
May bay trốn biệt ;
Làm con diều ác,
May quắp gà con ;
Biến thử đường trơn,
May thì bạn ngã ;
Biến thành chì thử,

---

* Một dân tộc cư trú nhiều nhất ở các dãy núi phía đông tỉnh Công-tum và phía nam cao nguyên Công-tum. Một số nữa cư trú ở vùng rừng núi phía tây-nam tỉnh Bình-định. Dân tộc Ba-na chia ra nhiều ngành : Ba-na Công-tum, Dơ-lâng, Bơ-nâm, Gơ-la, Tô-lô, A-la-công v.v... Dân số đông khoảng 99.000 người.

1— *Đam so* : thanh niên cũ, thanh niên ế vợ. Bài dân ca này tả tâm trạng một anh ế vợ.

http://tieulun.hopto.org

May điếu dán vào (1);
Biến thử thành dao,
May em chặt lá;
Biến thành chim chả,
May họ bắt nuôi;
Biến thử chim *giông* (2),
May người ta thích;
Biến thử chồn đất,
May được mía ăn;
Biến thử áo xen,
May con gái mặc;
Biến thử mù sương,
May trùm khắp núi;
Biến thử tầm gửi,
May dính vào cây;
Biến thử đường đi,
May thì bạn bước;
Biến thành cái lược,
May họ chải đầu;
Biến thử thành cơm,
May thì bạn chén;
Biến thử thành thúng,
May được họ đan;
Biến thử thành thoi,
May luồn vào cửi
Dệt vải cho làng.

Y BƠ-RƠN, SIU PHÍCH sưu tầm
SIU PHÍCH, TRÚC CƯƠNG dịch

---

1 — Đồng bào Ba-na thường dùng chỉ để dán vào ống điếu cho thêm đẹp.

2 — *Giông* : còn gọi là chim *nhồng*, một loài chim giống chim sáo.

http://tieulun.hopto.org

KHÓC ĐÚP*

HƠ-PHÍT

— Ơ Đúp!
Cái chòi này
Gẫy cái ràng,
Cái chòi hở nóc,
Cái chòi rách!
Cái chòi mới dựng lên,
Bỗng thình lình sụp đổ;
Cái người em thương nhớ,
Giảng ơi! đã chết rồi!...

— Ơ Đúp ơi!
Em đã nói
Hết lời...
Ai có xui
Anh mặc quần *soọc* (1),
Anh khoác áo tơi,
Anh sống cái đời
Một tên lính giặc?
— Ơ Đúp!
Tiếng anh nói, anh cười
Giờ thôi vắng ngắt!...
Con chim đẹp
Nuôi trong lồng
Giờ đã chôn dưới đất.

---

* Theo người dịch, bài hát này chính là của một thiếu phụ Giơ-rai. Chồng chị tên là Đúp, đi linh cho Pháp và bị chết. Đang đi rừng, được tin đau đớn ấy, chị mang cả *gùi* rau, ôm lấy một cây đổ bên đường, than khóc thảm thiết thành một bài thơ. Đây chỉ là một đoạn của bài đó được ghi lại bằng tiếng Ba-na nên chúng tôi xếp vào phần thơ của dân tộc Ba-na.

1 — Quần *soọc*: quần cộc (bởi chữ *short* của tiếng Anh đã Việt hóa). Quân đội viễn chinh Pháp trang bị cho lính ngụy toàn quần áo ngắn để mặc về mùa hè.

http://tieulun.hopto.org

Ghét anh theo giặc
Mà vẫn thương anh.
Trong bụng thầm mong
Anh về *buôn* (1), rẫy.
Nhưng giờ đâu thấy?
Cắt đứt nhớ thương,
Như chiếc màn buông,
Em khóc...

— Ơ Đúp!
Những ngày cơ cực,
Những đêm lạnh lùng,
Ai trùm cái chăn?
Ai trông cái lửa?
Thôi còn đâu nữa,
Cắt đứt nhớ thương,
Cái xác không hồn!...

Người em
Trống rỗng
Không tim gan,
Giữa bữa ăn
Nghẹn tràn nước mắt.
Đời em,
Cái bầu không nước,
Cái đĩa không cơm,
Cái nhà trống trơn
Không người, không vật.

— Ơ Đúp!
Lòng em căm tức;
Cái thằng Tây,
Chỉ tại mày
Đã cướp đi
Cái con người yêu quý.

---

1 — *Buôn*: làng, xóm.

http://tieulun.hopto.org

Giàng ơi!
Hãy bắt lấy
Cái thằng Tây,
Mồ bụng nó ra này
Ăn gan cho hả giận!

NHẬT LAI
sưu tầm và dịch

THƠ MIỀN NÚI
Nhà xuất bản Văn nghệ—1957

THƯƠNG NGƯỜI CỘNG SẢN*

Ngày xưa, người Tây Nguyên khổ quá,
Đêm nằm cứ mơ thấy hoa sung (1).
Hoa sung nở, người Tây Nguyên vẫn cực...

Lạ quá! Biết tính thế nào?
Năm bảy ông già đang bàn chuyện vót chông
Thì thằng Tây mang giày đinh đến dọa:
— « Hỡi dân Bơ-nâm mọi rợ!
Chúng mày không đứng dậy nổi đâu,
Đừng đại dột theo quân « cộng sản »!
Nó chỉ biết chui luồn
Như con sẻn, con chim trong rừng;
Làng nào có lúa ăn, có rượu uống, chiêng kêu
Là chúng bò ra cướp hết ».

Năm bảy ông già vẫn ngồi vót chông,
Bụng sôi như lửa;
Không theo chúng nó

---

* Bài này là của một tác giả người Bơ-nâm (một ngành thuộc dân tộc Ba-na).

1— Theo truyền thuyết, hoa sung nở là đời no ấm.

http://tieulun.hopto.org

Bây giờ theo ai?
Khổ lắm!
Không thể sống với bầy ó (1) trắng,
Cái xâu, cái thuế đè nặng
Như trăm ngàn hòn đá lớn trên lưng.
Phải đứng dậy, rào làng,
Cắm mang cung khắp rừng khắp rú.
Khổ trả khổ,
Đầu phải trả đầu!
Nhưng không biết các anh em
Ở cùng con nước, ở mãi núi cao
Có cùng nhau một bụng?
Các cụ già ngồi vót chông
Suy tính mãi,
Hai ba trăng tròn chưa hiểu,
Chín mười trăng nở chưa ra.
Khổ lắm!
Sống mãi thế này sao được?
Chim *gơ-lung* (2) hát khản cổ rồi;
Mày muốn ta vùng dậy phải không chim,
Nhưng làm sao có cánh?

Cách mạng tháng Tám về,
Các cụ già nghĩ gì không biết,
Bỏ rựa trên sàn chẳng vót chông;
Hai cụ ra đi,
Năm đèo chín núi,
Ba bốn đêm mặt trời lặn mới về.

Đêm ấy,
Đêm đầu tiên
Dân làng nghe hai cụ già cười nói:
—« Ơ!... không phải ai đánh Pha-lăng (3) đuổi
Nhật đâu,

1— *Ó:* một loài chim ác.
2— *Gơ-lung:* một loài chim đẹp, khỏe và hót hay.
3— *Pha-lăng:* Pháp (phiên âm chữ Français)

http://tieulun.hopto.org

Chinh là Việt minh, là Cộng sản đó thôi.
Họ là người Kinh, người Ba-na,
Người Ê-đê, Mơ-nông Đác-lắc,
Trên hết có Cụ Hồ
Mắt sáng bốn ông sao... »

Rồi hai cụ già ngồi đánh chiêng
Vui bụng kể về người Cộng sản:
— « Người Cộng sản cũng như ta
Có mẹ cha, vợ con, nương rẫy.
Nhưng, họ được Cụ Hồ cho cái đầu nở hoa sung,
Cái đầu ấy bày cho dân làng trồng khoai
Thì củ khoai mau lớn;
Bày phụ nữ nuôi gà lợn
Thì gà lợn mau to;
Cái đầu ấy chỉ dân làng cầm dáo đinh đánh Tây
Là thằng Tây chạy trốn ».
Nghe kể, dân làng đều vui sướng,
Họ cười vang:
— « Ơ! Cộng sản là như thế
Thương quá đi! »
Nghĩ sâu trong bụng,
Một cụ già
Rồi cả làng cùng hát theo,
Tiếng hát cao như núi:
— « Ớ anh Cộng sản!
Cái chết của anh cầm bằng lá (1),
Cái khổ của anh nắm chắc trong tay,
Nhưng không bao giờ anh sợ chết.
Lòng tốt của anh đi nhanh quá (2)
Đẹp như vó con ngựa quý,
Mang áo cơm chạy khắp núi, khắp rừng;

1— Ý nói: tiếng làn đồn xa.
2— Ý nói: chết một cách dễ dàng.

http://tieulun.hopto.org

Thiếu muối dân làng đốt gianh (1) ăn thay được,
Thiếu cơm đào củ sắn, củ môn
Nhưng thiếu Cộng sản không có gì thay được ».

NGỌC ANH
sưu tầm và dịch

ÁNH SÁNG MÙA XUÂN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

THƯƠNG ANH CÁN BỘ *

KA-VẦY

Anh ở Trung-châu
Không phải ở đây ;
Anh là người Kinh
Không phải người Thượng.
Tình thương anh rộng
Nên mới lên đây
Chỉ để đánh Tây
Cho mình vui sướng...

Anh tới xứ này :
Cái núi cũng khác,
Cái rẫy cũng khác,
Nhưng anh cũng cố
Chung giúp đồng bào,
Anh phải làm theo
Cái phép người Thượng.

---

1 — Than cỏ gianh vị hơi mặn, có thể dùng ăn tạm thay khi thiếu muối.

* Bài này do một cô gái Ba-na ở phía nam Kông Pơ-lông hát nhân đêm liên hoan chiến thắng Kông Pơ-lông. Bài này đã được giải thưởng văn nghệ của Mặt trận miền Tây.

http://tieulun.hopto.org

Anh muốn ăn cá,
Xuống suối anh tìm;
Anh muốn ăn thịt,
Lên rừng anh lấy;
Muốn ăn con nhái,
Chờ ngày mưa to...

Đến mai anh đi,
Đường có hai dốc;
Chị em tôi thương,
Chỉ thấy dấu chân
Không thấy hình anh;
Đợi ngày anh về
Vui đón thăm anh.

1954

NGỌC ANH và NGỌC T. dịch

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc GIƠ-RAI**

TÔI BIẾT GHÉT TÂY VÌ CÓ ĐẢNG

KƠ-SO BƠ-LÊU

Hồi còn nhỏ, tôi nghe mẹ cha, thương em,
Khi lớn lên, tôi mến anh, mến chị.

Tôi bước khỏi nhà:
Thương mẹ thương cha;
Tôi đi xa làng:
Nhớ nương, nhớ rẫy,
Nhớ bến câu cá,
Nhớ rừng bẻ măng,

Tháng Tám, ngày Mười chín,
Cách mạng Mùa Thu bùng nổ;
Tuổi tôi mười chín, hai mươi
Cất cánh bay cao như chim *phí* chim *sương*,
Lội giữa suối trong, như cá *nèn* cá *rối*.

Tôi qua biết bao đồi núi,
Lên đèo, lên dốc,
Nhọc nhằn quản chi!...

---

* Một dân tộc cư trú ở cao nguyên Pơ-lây-cu. Dân tộc Giơ-rai chia ra làm nhiều ngành như Hơ Đơ-rung, Hơ-ban, A-rap, Tơ-buăn v.v... Dân số đông khoảng 160.000 người.

http://tieulun.hopto.org

Càng đi càng biết ghét xâm lăng,
Càng đi càng hăng đánh Pháp.
Tôi nhớ sâu tiếng gọi lời thề :
— « Giết giặc, bảo vệ quê hương,
Giữ đất mẹ làm rẫy,
Giữ đất cha xây làng,
Giữ đất ông bà yêu quý từ ngàn xưa !... »

Tôi biết yêu nước,
Tôi biết ghét Tây :
Vì có Đảng

tác giả tự dịch

ƠI GIÀNG ! *

SIU KEN

Sáng hôm nay bầu trời tươi đẹp lắm,
Bước ra từ nhà
Chan hòa ánh sáng,
Đốm nắng từ chân mặt trời chiếu xuống
Lọt qua kẽ lá cây...
Nghe qua lại bên mình,
Thật muốn những buồn thương xao xuyến.
Những tiếng chim kêu
Tiếng chim cu gáy...

Từ hôm nay còn im ắng,
Còn xa vắng đó, *Giàng* ơi !
Chia ly nhau từ bến nước,
Cách trở nhau từ vườn nương,
Năm tháng nào mới thấy lại đây ?...

Hôm nay tôi ngồi đơn chiếc,
Đứng lẻ loi,
Tai chẳng còn nghe,
Muốn rơi nước mắt ;

---

* *Giàng :* trời.

http://tieulun.hopto.org

Ngày đến ngày, nhớ thương tràn ngập.
Không biết chuyện gì để nói nữa đây!...

Dù có nhớ đến đâu thì nhớ
Không biết lấy gì làm khuây;
Dù có thương đến đâu thì thương
Không biết làm sao cho khỏa...

Ơi *Giàng* đó!
Thành ngay chim *ko-tia* (1) đi, tôi sẽ sải cánh bay khắp vùng,
Thành ngay chim *giông* đi, tôi sẽ bay thẳng về một hướng,
Biết hóa phép sao đây thành ngay con *giàng* ấy
Tôi mới được về thăm viếng hỏi han
Làng mẹ quê cha xưa,
Đất ông bà cũ...

Ewởng-nhượng 28-3-1947

TRÚC CƯƠNG
dịch cùng tác giả

NHỚ LẠI MẸ CHA

SIU KEN

Ơi mẹ, ơi cha!
Ngủ ban đêm, con thấy trong chiêm bao,
Nằm ban ngày, con nghĩ suy, mường tượng;
Con ngẫm ngợi và nhớ nhung,
Con xót thương cha mẹ khôn cùng!...

Lọt lòng con ra từ bụng mẹ,
Tay khua vẫy,
Cổ lắc lư,
Đêm tối còn chưa hiểu biết điều gì.

---

1 — *Kơ-tia*: một loại chim nhỏ, màu nâu, hay lượn vòng trên ruộng lúa.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ với cha,
Các người cười vui đầy lòng đầy dạ,
Sung sướng đầy thân;
Thấy hôm nay cha ẵm mẹ ôm,
Ngày mai cha thương mẹ nựng,
Ngồi hôn con luôn luôn
Khi con còn trứng nước;
Lúc còn thơ, mẹ cha mệt nhọc trăm chiều,
Sức lực hai thân hao tổn mỏi mòn;
Có con bống hoa, mẹ cha cũng nhớ,
Có con tôm nhỏ, cha mẹ cũng phần;
Chút gì kiếm được ngon lành,
Mẹ cha cũng nhịn
Cất dành cho con.

* * *

Giờ đây bên tai tôi
Còn văng vẳng, mênh mang
Nghe xao xuyến những tiếng
Từ năm xưa mềm mại dịu dàng...
Tiếng gọi vỗ về, tiếng gọi nâng niu:
— « *Ớ Mố, ớ Đam!...*
Ớ Tun, ớ Vang!...
Ớ Nó, ớ Rố!... (1)
Con trai tôi, con gái tôi xấu xí! »

Ơi mẹ, mẹ thương!
Mệt thân lau chiếu rửa giường,
Xi đái, bật soi ngọn lửa,
Ngủ rục đêm hôm...
Nếu con ốm đau,
Đẹn sài nóng sốt,

---

1 — Những tên dùng để gọi nựng con.

http://tieulun.hopto.org

Thì cha thương,
Mụ kêu,
Thầy rước,
Cầu nguyện cúng *Giàng*,
Người đi bẻ lá, đội *còng* (1)
Nửa đêm gà gáy
Lúc sắp tàn canh...

Con chưa biết đi, cha địu,
Chưa biết ăn, mẹ mớm,
Thấy chưa hiểu đủ điều đủ tiếng,
Mẹ bảo ban, cha dạy dỗ đêm ngày...

Tim cha đau, lòng mẹ bận trăm chiều :
Sinh con trai mong dạy chuyện đi rừng,
Đẻ con gái dạy cán bông kéo sợi,
Biết chải go, biết sàng nia, sẩy thúng,
Biết đêm hôm tìm cối hỏi chầy...

Giờ đây cha mẹ gọi con không thấy trả lời,
Nhìn qua lại vẫn còn vắng bóng ;
Không biết bao giờ năm qua tháng đến,
Không biết khi nào con trở lại quê hương?...

* *

Đừng buồn thương mong nhớ,
Đừng day dứt quá mẹ cha,
Nhất định mai sau sum họp một nhà,
Hôm nay tạm thời xa cách.
Ta xa nhau vì giặc Nhật đến vây (2),
Vì giặc Tây đến cướp nương lúa, núi sông mình.

---

1 — *Còng :* vòng. Theo tục lệ, lúc cúng, người đứng cúng đội một chiếc vòng lên đầu.

2 — Những ngày đầu của Kháng chiến, giặc Pháp còn núp sau lưng quân đội Nhật để tấn công ta.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ cha ơi !...
Bão ngập tràn nhớ thương thấm thía
Công lao cha mẹ vất vả vì con;
Con còn nhớ lại bấy nhiêu,
Không thể nào dãi tỏ,
Không thể nào kể đủ, mẹ cha ơi!
Con dừng lại đây vì không nói nổi nên lời.

Quảng-ngãi—1947
TRÚC CƯƠNG
dịch cùng tác giả

LÀNG CHÚNG TA

SIU KEN

Làng chúng ta năm xưa vui sướng lắm
Ngờm ngợp người đông đúc trong nhà *rông* (1),
Rực rỡ sắc mầu, người ở trong sân
Con gái cũng nhiều,
Con trai cũng lắm.
Con người cũng duyên cũng dáng,
Mồm miệng cũng xinh.
Nói như chim *giông* riu rít,
Như chim *két* chuyện trò...
Sớm mai, nắng ấm nhòm ngó, hẹn hò
Đi tát nước làm *kơ-rao* (2), đi ngăn sông chài cá...

Tới ngày rượu mở
Ăn lợn, bò, trâu,
Ché rượu một trăm,
Ngọn cần một bó (3),
Ăn uống thỏa thuê,
Kẻ ca người múa...

1— *Rông* : nhà công cộng của một làng.
2— Làm *kơ-rao* là chặn một khúc suối lại, tát cạn để bắt cá.
3— Cần dùng để hút rượu, làm bằng những cây trúc nhỏ, dài.

http://tieulun.hopto.org

Làng chúng ta hôm nay điêu tàn quá!...
Vì lũ giặc Tày, mất đi tất cả,
Cái chòi không lành,
Cái nhà chẳng có,
Đi ở rừng già, nay đây mai đó,
Ở chốn rừng thưa, trong cái hốc cây,
Ở ven suối rừng, theo từng hang đá...

Tây đốt cháy nhà, đốt chòi ngô lúa,
Đi bắn lợn trâu, ăn thừa ăn bửa,
Bắt người đánh trói, bắn chết, phanh thây,
Dân làng ta đói khổ đêm ngày.

Bởi vậy hôm nay tất cả dân làng
Nghe một tiếng, dồn thành sức mạnh,
Quần tụ lại, vùng lên bắn chém
Không thể để giặc Tày ở lại đất nước mình.

Ta sẽ làm rẫy lúa rộng to,
Tìm đất trồng khoai, trồng lúa cho nhiều,
Có lúa, có ngô, no đủ dân mình,
Nước độc lập mọi người đều sung sướng!

7-1953

TRÚC CƯƠNG dịch

CON CÚ ĐI SAU LƯNG CHÚNG BAY

NAY PHIN

Mỹ - Diệm
Dữ hơn con cọp
Ghét những người thiệt tốt
Biết thương đất nước,
Nương rẫy, giống nòi.

http://tieulun.hopto.org

Mỹ - Diệm
Bay chia đất nước, bắn, tù đày
Hàng loạt người ; từ trước tới nay,
Không biết bao nhiêu người đã chết?

Mỹ - Diệm
Gần đây lại gây ra
Vụ Phú-lợi giết hơn ngàn anh em ta,
Tội ác này, ai ai cũng biết.

— Hỡi anh em trong nước!
Hỡi anh em gần xa!
Đồng bào ơi! Chúng tôi đã chết!
Chết vì Mỹ - Diệm đầu độc,
Chết vì Mỹ - Diệm bắn tràn,
Chết vì Mỹ - Diệm đốt, càn,
Chết vì Mỹ - Diệm phun nước,
Già trẻ chúng tôi bị chết oan!

— Hỡi anh em trong nước!
Hỡi anh em gần xa!
Chúng tôi bị chết ức,
Linh hồn chúng tôi reo ;
Chúng tôi bị chết ức,
Linh hồn vẫn trong veo,
Đi khắp bốn phương,
Bay khắp bốn phương,
Kêu khắp rẫy cũ,
Kêu khắp núi sông,
Các anh đừng quên
Nhân mạng chúng tôi!

Mỹ - Diệm
Lũ bay
Cứng cái miệng,

http://tieulun.hopto.org

Cao trên lời (1),
Sao không biết yêu thương
Con trai một họ,
Con gái một dòng?
Ai bóp cổ?
Ai giết oan?
Giết hơn một ngàn người bị giam
Chết cháy ruột gan vì thuốc độc?

— Hỡi thanh niên
Trăm nóc nhà,
Hãy ra ngưỡng cửa!
Anh bước tới,
Tôi cũng bước tới !...
Hàng trăm người đánh trống trước,
Hàng ngàn người đánh trống sau,
Sống chết không lùi bước.
Phải kéo đến
Hỏi Diệm:
— « Xương cha đâu? »
Phải kéo đến
Đòi Diệm:
— « Mạng mẹ đâu? »
Ai bán đất cho Mỹ?
— Diệm ma quỷ!
Ai giết anh em ta ở Phú-lợi?
— Diệm ma quỷ!

Con cú đi sau lưng lũ bay,
Chớp giật, sét đánh xé xác lũ bay!

NGỌC ANH dịch

CẦU VÀO BẢN

Nhà xuất bản Văn học—1960

1— Ý nói: Mỹ-Diệm chỉ nói tốt, nói cao xa nơi miệng, thực tế trong lụng chúng rất xấu.

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc Ê-ĐÊ

GIÚP NHAU MỌI VIỆC

Củi nặng, mang giùm,
Nước nặng, cõng giùm,
Nhà làm dở, giúp cho xong;
Đau ốm, hãy đến thăm,
Lúc còn sống, đến uống rượu cho nhiều,
Lúc chết, đi chôn cho đông;
Khuyên bảo mà quên thì khuyên bảo nữa;
Nói ra, nghe nhau như cùng một tai,
Cùng nói như chung một miệng,
Cùng ưng như chỉ một lòng;
Người trong một nhà, dân trong một *buôn*,
Tất cả chú bác anh em mọi nơi,
Chúng ta cùng giúp nhau cả.

LỜI THỀ KẾT BẠN

Hỡi Thần! Nhận cho chúng tôi dâng rượu gà kết bạn thân.
Thần núi giữ gìn chúng tôi,
Thần sông cho chúng tôi khỏe mạnh,
Cho sống lâu, sống đến già, cho đến lúc tóc bạc,
Rốn lên vẩy;

---

* Một dân tộc cư trú khá tập trung ở cao nguyên Đắc-lắc. Dân tộc Ê-đê chia ra nhiều ngành như Kơ-pa, A-đơ-ham, Kơ-tun, Điê-ruê, Bơ-lô, Mơ-thua v.v... Dân số đông khoảng 120.000 người.

http://tieulun.hopto.org

Cho chúng tôi năng thần nhau,
Cho đi về được vui vẻ.
Nếu bắt nạt nhau, nếu có của giấu nhau,
Nếu giấu nhau chum, *ché* (1), nếu đổi chác để cho nhau
Thiệt hại thì xin Thần bắt chết, chết cả vợ con.
Mời Thần uống rượu và ăn gan gà.
Rồi chúng tôi uống.....

ĐÀO TỬ CHÍ
sưu tầm và dịch

LỜI NHỚ CÂY SÁO

Bởi đuổi chim *két* nên gẫy cây *đinh-pi* (2),
Bởi đuổi chim cu nên gẫy cây *đinh-kơ-biá* (3).
Anh với em lìa xa nhau đó
Bởi cây *đinh-buốt* (4) lìa cây *đinh-pi* người Mơ-nông.

Em nghe tiếng *đinh-pi* xao xuyến buồn thương,
Nghe lời *đinh-buốt* khóc,
Khi em đi đường rẫy nương tai nghe lòng nhớ...

Em ngủ đêm qua, em chiêm bao nghe tiếng *đinh-năm* (5),
Em ngủ đêm nay, chiêm bao thấy điệu kèn *ki-pá* (6);

---

1 — *Ché*: dụng cụ dùng đựng rượu, được coi là của quý của đồng bào Tây Nguyên.

2 — *Đinh-pi*: sáo bầu một ống.

3 — *Đinh-kơ-biá*: sáo dọc một ống.

4 — *Đinh-buốt*: một loại nhạc cụ gồm hai ống nứa, dùng hai tay đập gần miệng ống để phát thành tiếng.

5 — *Đinh-năm*: một loại kèn bè làm bằng nhiều ống trúc ghép lại, gắn liền với một trái bầu khô bằng sáp ong hoặc nhựa cây.

6 — *Ki-pá*: một loại kèn làm bằng sừng trâu, tiếng nghe trầm và rợn.

http://tieulun.hopto.org

Nếu trời làm anh với em lìa nhau đó
Giống như ngựa đứt cương,
Trâu tuột chão.
— Đàn ông với đàn bà chẳng lìa bỏ được nhau!

Em ngủ đêm nay em chiêm bao thấy
Cột với rui một gốc,
Suốt với rui một ngọn nối đầu nhau;
Em chẳng nhớ sai đâu,
Anh với em làm rẫy trong rừng rậm phía tây làng.

Ớ *pơ-ră* (1) yêu thương, tay anh nâng cây *đinh-kơ-biá!*
Ớ *pơ-ră* yêu thương, tay anh cầm ống *đinh-pi!*
Nếu anh cầm kèn *ki-pá,*
Nếu anh đeo thêm nữa, miếng vỏ lá trầu...
Càng như thế đó hỡi anh,
Em không có yên lòng đâu mà ăn uống!

Y YUNG sưu tầm
VĨNH PHẦN, TRÚC CƯƠNG dịch

ĐÀN BƠ-RỐ

Ớ *bơ-rố* (2), ớ *bơ-rang* (3)!
Mày nương vào đàn *bơ-rố,*
Mày nói giúp với gió,
Mày cười giúp với gió,

---

1 — Tiếng gọi người thân yêu.

2 và 3 — Đàn *bơ-rố*: một nhạc cụ gồm một ống tre làm thân nối liền với trái bầu khô; đàn có 6 dây, âm thanh mỗi dây khác nhau. Người gảy lấy nhiều ngón tay búng vào dây cùng một lúc để đệm theo những bài hát tình tứ. *Ớ bơ-rố, ớ bơ-rang:* giống như khi ta nói «nước nôi, gà qué» — chữ *bơ-rang* có tác dụng như một tiếng đệm.

http://tieulun.hopto.org

Nếu không có sáp *hin-giú* (1), lấy nhựa cây *đo-lông* (2),
Nếu không có dây đồng, căng bằng dây thép,
Sợi nhỏ sợi to từng khúc
Đến hỏi xin lũ làng,
Họ muốn tức cười nở ròn khúc khích.

Ớ bơ-rố, ớ bơ-rang !
Gẩy lúc sớm sợ trẻ con khóc,
Gẩy khi rạng mặt sợ trẻ con đau,
Gẩy khi gà gáy sợ trẻ con đứt giấc ngủ say.

Chàng *đam* Giú (3) gẩy bên dưới, chết con cọp con,
Gẩy bên trên, chết ông Thần Mắt
Gẩy giữa nước, cá *kim* không ở được trong hang,
Con giun không thể ẩn trong bùn,
Con rắn nước leo lên cây quấn lại,
Con cọp con ra khỏi hang,
Kiến gió kiến càng thôi không đùn đất,
Ve sầu kêu hót,
Tre *a-lê*, *mơ-ô* (4) chết, mọc hột hoa (5).

Đàn *bơ-rố* chàng Y Gi thân nó ba
Vú nó sáu (6),
Kêu ngâm ngâm
Không biết nói nên câu chuyện
Những gì tôi kêu tôi gọi?

---

1 — *Hin-giú* : loại sáp đen để gắn đàn.
2 — *Đơ-lông* : nhựa một thứ cây có thể thay sáp đen để gắn đàn.
3 — *Đam Giú* : chàng trai đen, tiếng chỉ những tay sành sỏi đàn sáo.
4 — *A-lê* : tre đực, thân nhỏ ; *mơ-ô* : tre cái, ống to.
5 — Khi tre ra hoa lấm tấm như hột gạo cũng là lúc tre chết.
6 — Đàn *bơ-rố* có sáu núm để vặn dây gọi là vú đàn.

http://tieulun.hopto.org

Nếu gầy buổi sáng, vẳng đến chàng Pơ Kơ-vây (1),
Nếu gầy buổi trưa, vẳng đến nàng Bang Ê-ra (2);
Hoa buổi tối nở to,
Thần Mắt lén nghe
Ầm ầm đất chuyển
Con ông Thần Mắt chết mệt ba ngày ba đêm.

Y YUNG sưu tầm
VĨNH PHẦN, TRỨC CƯƠNG dịch

CHUYỆN NHỚ

Gặp chim khóc trên non em đứt lòng vì nhớ,
Anh nói cũng không sáng,
Nói cười cũng không chăn,
Anh ở trong rừng chỉ khóc,
Cũng hai ba lần nước mắt nước mũi rơi.

Chim chóc chỉ khóc vì thương,
Chim *mơ-linh* (3) hát vì nhớ cây sáo trúc;
Anh thấy em hớn hở chỉ vì lòng anh vui,
Giống như khi em nhớ đến anh;
Anh nghe em chỉ ngồi khóc,
Anh chẳng có chuyện trò,
Em cất tiếng cười cũng không ra tiếng.

---

1 — *Pơ Kơ-vây* : tên một người trai trong thần thoại, nghe và đánh đàn rất giỏi.

2 — *Bang Ê-ra* : tên một người con gái trong thần thoại, nghe và đánh đàn rất giỏi.

3 — *Mơ-linh* : một loại chim to, lông màu đen, phía dưới cánh màu trắng óng ánh như bạc.

http://tieulun.hopto.org

Nghe con chim *tê* đỏ chỉ vì thương,
Nghe cây sáo trúc đỏ chỉ vì nhớ,
Nghe tiếng em gái ngây thơ, nhỏ bé
Khiến anh ngồi tưởng nhớ khôn nguôi.

NHẬT LAI sưu tầm
TRÚC CƯƠNG dịch

ANH ĐẾN TỪ NƠI XA

Anh đến từ nơi xa,
Anh mang theo chim *mơ-linh* từ nhà,
Chim *mơ-lang* (1) từ *buôn* ;
Anh nghĩ rằng em là con gái chưa tơ vương,
Anh con trai xinh trong trắng,
Đẹp cánh tay, thuận nói thuận cười,
Bắp vế muốn vắt ngang, bắo đùi đặt chéo,
Môi miệng muốn đến ăn miếng thuốc lá trầu.
Thang úp muốn lật ngửa,
Tấm cửa đóng muốn mở (2),
Em là con gái xinh ít miệng (3),
Vòng muốn đến làm quen, hạt cườm muốn ướm,
Áo quần muốn mặc ;
Em đừng nên nũng nịu,
Em chớ có làm eo,
Em chớ lắc đầu như thế !
Anh con trai không đẹp chuyện chít khăn, đóng khố,
Không xứng nói cười được với em sao ?

Vướng dây để anh theo đi cắt,
Vướng gốc đi chặt,
Vướng cây đa nhà Trời để anh cùng đi gỡ,

---

1 — *Mơ-lang* : một loại chim to, lông màu nâu.

2 — Ý nói : đến thăm nhà người yêu, thấy thang úp thì lật ngửa ra để bước lên sàn, thấy cửa đóng thì mở ra để vào.

3 — Ý nói : thùy mị, kín đáo.

http://tieulun.hopto.org

Vướng cây cọ để anh theo đi chẻ,
Vướng cây cau để anh cắt làm đôi.
Tốt hơn là em nói ở đây,
Ta đi một hàng, ta chạy một đường,
Tê giác và voi đi đến nơi hò hẹn.

NHẬT LAI sưu tầm
TRÚC CƯƠNG dịch

HỠI BẠN HƠ-INH, HƠ-RINH !

Y HÔNG

Hỡi bạn Hơ-inh, Hơ-rinh (1)
Hãy đi thổi cơm cho những người trai trẻ,
Nấu canh cho những người con gái,
Kiếm củi nước cho giai cấp mình khổ cực từ xưa!

Ta cầm rựa đi chặt ruột cây dừa nước (2),
Cầm rìu đi bổ gốc cây đa khô,
Cây già, con ong đậu,
Ta đi đốn thử, coi con ong đất ong rừng!

Cành cây ta làm trục quấn vải,
Thân cây ta làm bàn đạp khung cửi,
Chị Hơ-gung, Hơ-dung (3) hớn hở biết dậm cửi đưa thoi
Dệt vải một gang, biết thêu được hình người...

Chúng mình từ xưa chưa biết nắm trúng tay go,
Chưa biết cuộn cây quấn vải,
Chưa biết thêu thùa, dăng chỉ thạo tay,
Chưa biết quay xa và dệt vải.

---

1 — Tên thân mật thường dùng gọi chung các chị em người Ê-đê.
2 — Ruột cây dừa nước dùng làm thức ăn.
3 — Tên các nhân vật đảm đang, tài giỏi trong thần thoại Ê-đê.

http://tieulun.hopto.org

Mình học rua theo chị Hơ-điêng (1),
Mình học chăng go theo chị Hơ-dung (2),
Hãy rua như chuyện Hơ-kung Y Du (3),
Được một khúc thành hình con trăn gió,
Một đoạn thành hình rắn *Kơ-mang* (4)
Thành hình Thần Mắt xanh biếc long lanh

Hãy thức dậy đi, hỡi bạn Hơ-inh, Hơ-rinh!
Gà đã gáy sáng rồi,
Cối của mình đã khua chày,
Voi đang đánh vòi, đang chạy,
Trẻ nhỏ nhà phia tây, phia đông đã thổi sáo *đinh-pi* gọi đấy,
Con gái trong *buôn* đã ra cả ngoài làng.

Mẹ ta đã biến hết thành con hoẵng rừng,
Cha ta đã biến thành con lợn hoang rồi đấy,
Lợn gà đã biến hết thành chim cu xanh, cu xám.

Hỡi bạn Hơ-inh, Hơ-rinh!
Bạn hãy nhìn xem hồn mẹ ta trong nước,
Hồn cha ta trong vực sâu,
Chân tay đã trả về cho Thần Mây Khói.

Tại sao không cháy trong lòng dạ,
Không bồn chồn trong gan ruột, *mai* (5) ơi!
Tại sao không đau đớn trong lòng?
Em là con gái làng Pung, làng Dao (6)
Hãy cùng nhau để tang viếng mộ!...

1, 2 và 3 — Tên các nhân vật đảm đang tài giỏi trong thần thoại Ê-đê.

4— Tên một con rắn trong thần thoại.

5— *Mai*: cô, chị.

6— Tựa như người Kinh nói: « Em là con gái làng Đông làng Đoài »

http://tieulun.hopto.org

bằng ống đựng thuốc (1), hình cong như cuốn bầu đựng nước, vỗ vỗ vào miệng điếu, nghe như tiếng chim gõ mõ. *Bók* lấy cây lửa châm vào điếu, bập bập miệng, khói thuốc bay, uốn tròn như khói đốt rẫy tháng Hai.

Bók kêu lên:

— Ơ cháu, ơ cháu Bờ-râu! Khi nãy có việc gì mà cháu đánh trống đó?

Bờ-râu nói từng tiếng, thong thả:

— Giấu cũng chẳng được, vượt cũng chẳng qua(2). Hôm nay, tất cả dân làng ta phải cùng nhau đi đánh đuổi Hơ-rit lên tận núi cao.

Dân làng nói đều một miệng:

— Muốn lắm đấy, nhưng làm thế nào? Bờ-râu to gan hãy đứng đầu làng đi! Có đuổi được Hơ-rit thì rẫy mới được nhiều lúa, suối mới được nhiều cá!

Tức thì tất cả già trẻ, gái trai trong làng cùng Bờ-râu chuẩn bị tên, nỏ, *khiên*, đao, mác, kéo đi chặt phá nhà *rông* của Hơ-rit. Tiếng thét vang như sấm, đao vút lên, chặt xuống loang loáng như ánh chớp, tiếng *khiên* đụng nhau «soàn... soạt ...» Nghe động đất, Hơ-rit uốn lưng, vùng dậy, nhảy hai, ba nhảy đã đến cửa nhà *rông*. Hắn hỏi lớn:

— Ơ, đứa nào ở đâu mà dám đi chọc tức Hơ-rit con vua, con quan đó? Lũ bay có biết từ xưa đến nay chẳng có ai địch nổi tao sao?

Bờ-râu nắm chặt cán đao có chạm hình ngôi sao, hình hoa thị màu xanh đỏ, từ đằng xa lướt tới hướng nhà *rông*, dáng hiên ngang như một con hổ. Chàng đứng thẳng trước mặt Hơ-rit.

Hơ-rit thấy nóng trong bụng, hắn tưởng như ai đã xé gan ruột của hắn ra từng mảnh.

Bờ-râu nói to như sấm gọi núi đá:

— Ra đi, ra đi! Ơ tên Hơ-rit! Mày phải chạy trốn vào ở trong rừng sâu, nơi voi không đến, hoa cỏ không mọc. Nếu mày không đi thì hãy coi chừng sau trước, Bờ-râu này sẽ vầm nát nhà *rông* mày đấy. Mày ác lắm, xấu lắm!

---

1 — Ống đựng thuốc làm bằng ống nứa già.

2 — Ý nói: không im tiếng mà qua được.

http://tieulun.hopto.org

Chúng ta cùng chung sức
Chống thú dữ hành hung.

Hỡi anh chị em mình!
Từ nay đà ngao ngán
Kiếp giữ bò cho vua,
Đời đời đi giữ trâu
Cho bọn chủ nhà giàu.

Con cháu ta đói nghèo
Bởi làm phu chúng nó;
Rẫy không, chòi không có,
Rẫy bỏ không ngày gieo,
Pháp bắt làm không nghỉ,
Cuộc đời quá gieo neo.
Bò trâu chúng nó dắt,
Bạc tiền cướp mọi người,
Đàn bà nộp *yêng* áo,
Trai tráng nộp lúa kê,
Không kể cả cụ già,
Bắt ngồi đan nia, mẹt.

Gan ruột sôi lên rồi,
Chúng ta vùng đứng dậy
Phá lao tù giành lại
Đất tổ mấy ngàn xưa.
Ta không cho thằng Pháp
Lấy mất một cái cây
Lấy mất một sợi mây;
Hãy cùng với mọi người
Gìn tự do mãi mãi
Cho muôn đời về sau!

NHẬT LAI dịch

THƠ MIỀN NÚI
Nhà xuất bản Văn nghệ — 1957

http://tieulun.hopto.org

GIỮ ĐẤT NƯỚC KHÔNG CHO VÀO TAY KẺ XÂM LƯỢC

Y HÓNG

Sao ta chẳng luyến thương
Đất bà làng ông cũ,
Xứ sở anh em xưa?
Đất ta quen làm rẫy,
Cái bến nước ăn,
Nơi chúng ta thường cất chòi dựng lán.

Rừng xanh ta làm rẫy,
Bến nước uống trong xanh,
Rú rừng ta đi kiếm cây xuốt cả,
Đồng ta nghỉ ngơi, *buôn* làng ta ở,
Nơi ăn uống hàng ngày,
Nơi ta thường chờ đón năm xuân.

Vực sâu ta thường xúc, ao ta tát,
Nơi ta thường tuốt rau *bơ-lê*, rau *ban* (1),
Chốn ta thường chặt nõn chuối,
Rú đồng xanh, đất rừng sâu,
Rừng cây to rậm lá,
Bãi rộng ta chăn mãi bò trâu,
Đất màu ta ở, rừng rậm hái rau,
Ta coi con ong cầy ong đất.

Nơi ta đã tự do dựng nhà,
Nơi ta đã tự do dựng *buôn*,
Đất cũ ông bà ta đất nước tổ tiên,
Không cho quạ bay dọc ngang trên núi!
Không cho chim phượng sã cánh lượn ra làng!
Không cho trâu bò chạy vào rừng Hơ-điêng (2) nữa!

---

1 — *Bơ-lê*, *ban*: hai loại rau ngon.
2 — Tên một cảnh rừng sâu ở vùng đồng bào Ê-đê.

http://tieulun.hopto.org

Rừng thưa đất đỏ,
Rắn rết gai cằn,
Ta vẫn thường thấy kẻ thấy lúa,
Sao chẳng luyến thương từng mảnh rừng, giọt nước
Trong cảnh rừng Hơ-kung Y Du (1) thuở trước?
Xứ sở không cho bọn ngoại xâm chiếm đoạt,
Rừng rậm không cho kẻ cướp xẻo dày,
Bến nước ông bà từ trước đến nay
Không cho tê giác và voi lùng hút uống!

NHẬT LAI sưu tầm

TRÚC CƯƠNG dịch

---

1 — Tên hai vợ chồng làm lụng và may vá giỏi trong thần thoại Ê-đê. Khi chết, hai vợ chồng được ở với mặt trời và mặt trăng.

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc MƠ-NÔNG *

TIẾNG GỌI CỦA A-MA TRANG LƠNG**

— *Ơ buôn sang* (1) !
Ta giữ *buôn* xưa,
Ta giữ rẫy cũ ngàn xưa,
Ta sẵn sàng chống những ai đến cướp.
Quyết giết giặc cho *buôn* vui
Cho ngoài rẫy lúa chín.
Dân Mơ-nông ơi, vùng lên đi!
Phụ nữ đánh bằng chầy giã gạo,
Con trai cầm dao găm, dáo, mác,
Tất cả giơ lên như bông lau lách,
Giết bằng được tên Hăng-ri Mét,
Thế ta mới yên cái bụng làm rẫy, xây làng.

SÔNG HING
sưu tầm và dịch
CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

---

* Một dân tộc cư trú ở cao nguyên Lang-biang và vùng tây-nam cao nguyên Đắc-lắc. Dân tộc Mơ-nông chia ra nhiều ngành: Ga, Rơ-lam, Đíp, Kin, Đi-pơ-ri, Bu-no, Pơ-rê, Nông v.v... Dân số đông khoảng 40.000 người.

** A-ma Trang Lơng là một anh hùng của dân tộc Mơ-nông, người huyện Đác-min. Năm 1914, ông cầm đầu nhân dân địa phương nổi dậy chống thực dân Pháp, giết tên giám binh Hăng ri Mét.

1 — *Ơ buôn sang*: ớ dân làng!

http://tieulun.hopto.org

NHỚ EM HƠ-BIA

XƠ-RI

Anh đi xuống Trung châu
Gặp người con gái cười,
Về nhà nằm nhớ Hơ-bia (1).
Nhớ xâu cườm trước ngực,
Nhớ hôm mẹ đói,
Em đến cho gạo;
Nhớ hôm em đau,
Mẹ đến cho thuốc;
Nhớ hôm đi suối,
Gặp em lên rừng;
Hai ta cùng cười
Hát vang bên suối.
Ơ con chim *gơ-lắc* (2)
Mày hót mãi thế sao?
Không lo đi tìm mồi
Về nuôi con, nuôi vợ;
Tao đi nương, đi rẫy,
Làm lấy lúa, lấy khoai
Về nuôi lấy mẹ già;
Thôi, tao mày cùng đi!
Đêm nằm mơ, thấy cườm trước ngực,
Tưởng em thương tìm đến gặp anh...
Bỗng tiếng chiêng kêu gọi giật mình
Thức dậy. Ờ, không phải Hơ-bia!
Nằm nhớ em, thương em,
Mong nương lúa mau chin,
Mong gà vịt đầy chuồng,

1— Tên người con gái. Còn có nghĩa là "nàng".

2 — *Gơ-lắc*: chim chàn ràn, ngoài Bắc gọi là chim liến điếu.

http://tieulun.hopto.org

Mong con heo mau lớn,
Mong ghè rượu mau đầy
Để cưới em, Hơ-bia ơi!

TẠ MINH HỘI
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học—1960

BÀI THƠ CA NGỢI

Xưa kia,
Rừng núi Tây Nguyên
Chập chùng cao ngút,
Nương đầy lúa, rẫy đầy khoai,
Núi sông đầy cá nước hoa ngàn,
Giàng cho con gái cườm đeo quanh cổ;
Đêm, chị trăng không ngủ
Về đánh suối đàn *tơ-rưng* (1);
Chim *pơ-rơ-tốp* (2)
Tha mồi nuôi con trên cành sú (3);
Hoa *gơ-nu* (4) thoảng hương thơm
Như con gái ngực tròn.

Thế rồi,
Rừng đó, suối đó,
Rẫy nương *buôn* làng ngập lửa,
Suối đàn *tơ-rưng* đang đánh cũng ngưng;

---

1 — Đàn *tơ-rưng:* một thứ đàn làm bằng nhiều ống tre đủ các cỡ khác nhau, ghép lại và căng trên mặt suối; khi nước chảy thốc vào các ống phát thành những âm cao thấp khác nhau.

2 — *Pơ-rơ-tốp:* một loài chim khỏe, hót hay.

3 — Cây sú, lá to, hoa đỏ tươi nở vào mùa xuân.

4 — *Gơ-nu:* một loại hoa chùm, màu trắng.

http://tieulun.hopto.org

Con gái không lên rừng lấy củi,
Con trai không dám xuống sàn nhà;
Chim *pơ-rơ-tốp*
Mang con chạy tìm chỗ sống;
Trên núi, hoa *gơ-nu* không thèm cười,
Núi rừng đang sống êm đềm tươi đẹp
Tây trắng về cướp giật tan tành.

Ôi khổ!
Cơm trong nồi không được ăn,
Thiếu muối phải đốt rẽ gianh thay,
Con khóc vì đói,
Vợ không vải may áo,
Chồng không vải quấn thân!
Ôi khổ!
Vì thằng Tây mũi trắng.
Các anh em dân tộc
Cùng một núi một rừng
Ở đâu cũng đều khổ;
Thiếu tiếng đàn, tiếng hát
Như thiếu muối thiếu cơm.

Ôi khổ,
Dân Mơ-nông!
Nhưng khổ không mãi đâu!
Ma Trang Long đã về
Kêu dân hỏi: — « Ai làm khổ? »
Dân chỉ lên núi cao
Đồn thằng Tây mũi trắng.
Ma Trang Long! Ma Trang Long!
Mắt sáng ngời,
Cùng dân làng mài gươm dáo
Đi trả thù cho dân tộc Mơ-nông.
Trăng lại về nghe suối đánh đàn,
Hoa *gơ-nu* nở màu tim tím
Chào chim *pơ-rơ-tốp*.
Nhưng được sướng không lâu

http://tieulun.hopto.org

Tây trắng lại về
Đốt phá, giết người Mơ-nông như cũ.

Ôi khổ!
Muôn ngàn khổ!
Mong ai?
Vì Ma Trang Long không còn nữa.
Mong mãi,
Mấy chục mùa nương,
Tới Cách mạng tháng Tám.
Ồ lạ!
Một hôm Tây đi, bỏ đồn,
Nửa đêm dân đốt đuốc kéo lên
Châm cho mồi lửa, đồn cháy rực
Như bông hoa đỏ nở giữa rừng.

Trở về,
Đi luôn xuống An-khê
Tìm cho ra người anh hùng Ma Trang Lơng;
Tìm mãi chỉ thấy người Kinh, người Ba-na,
Ê-đê, Giơ-rai
Đốt lửa rước ảnh Bác Hồ.
Họ nói:
— « Đó, Ma Trang Lơng về đấy! »
Mãi về sau, dân Mơ-nông mới hiểu
Người cứu dân tộc mình,
Đánh đuổi bọn Tây trắng
Cho suối đánh đàn, hoa *gơ-nu* nở,
Cho nương đầy lúa, rẫy đầy khoai,
Cho núi sông đầy cá nước hoa ngàn,
Cho con gái cườm đeo quanh cổ
là Bác HỒ CHÍ MINH

TẠ MINH HỘI
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc XÊ-ĐĂNG**

ĐỢI ANH NHIỀU

Em ơi ! đợi anh nhiều
Như nàng Ơ-dơn, Ơ-dớt (1);
Em ơi ! thương anh nhiều
Như chim bắt cô trói cột (2).

Xa nhau dù mấy mưa
Cũng đừng quên chuyện cũ;
Cách nhau dù mấy núi
Cũng đừng quên làng xưa.

Lúa ngoài rẫy đã gieo
Phải có ngày lúa mọc;
Lửa đã châm rừng lách
Lửa bốc nhanh như thổi.

Lách tàn, gianh lại mọc,
Chim *túc-nao* (3) lại về;

---

* Một dân tộc cư trú rải rác khắp miền núi phía bắc Công-tum, tây Quảng-nam và tây Quảng-ngãi; đặc biệt các ngành Xê-đăng thường ở cách nhau rất xa. Dân tộc Xê-đăng chia ra nhiều ngành như Tơ-đơ-rà, Kam-râng, Đơ-ruôn, Hơ-rê, Ta-co (hoặc Ko), Hà-lang, Ka-dong v.v... Dân số đông khoảng hơn 80.000 người.

1 — Tên hai nhân vật nổi tiếng về lòng chung thủy trong truyện dân gian Xê-đăng.

2 — Người Xê-đăng rất yêu thích loại chim này.

3 — *Túc nao:* loại chim có giọng hót hay, mùa thu bay đi, mùa xuân lại trở về hót cho dân làng lên rẫy. Ý nói: chồng về.

http://tieulun.hopto.org

Khoai lúa cũng trở về,
Buôn làng vui biết mấy!

Trời sáng, anh lên rẫy,
Trời cao, anh bẫy chim;
Em múc nước suối trong,
Đôi bờ vang tiếng cuốc...

NGỌC ANH
sưu tầm và phỏng dịch

KHĂN ĐỎ

Ai quấn chiếc khăn đỏ
Đi trên sườn rẫy cao
Cho lòng tôi nao nao
Nhớ người yêu ngoài Bắc
Vẫn quấn chiếc khăn đỏ của tôi.

Chiếc khăn tôi dệt cho người yêu
Tươi hơn mặt trời nở,
Đỏ hơn huyết cây hoa lan (1),
Đẹp như máu trong tim người dũng cảm.

Ai đội chiếc khăn đỏ
Đi trên sườn rẫy cao
Cho lòng tôi cồn cào,
Đêm nhớ dài như mưa lụt,
Ngày nhớ dài như gió bão;
Nhưng nước mắt tôi không bao giờ rỏ
Vì trong *chum* (2) tôi còn một vuông khăn đỏ.

---

1 — *Hoa lan*: theo thần thoại Xê-đăng thì ngày xưa, thần cây này dùng ánh sáng và hoa làm ra một cô gái đẹp da hồng như ánh mặt trời.

2 — *Chum*: một loại giỏ của con gái dùng để đựng đồ vặt.

http://tieulun.hopto.org

Người yêu tôi trái tim to như núi,
Nhưng không núi nào sánh nổi đâu
Vì núi chỉ biết mọc lá xanh
Mà không biết thương người dệt khăn đỏ.

Đêm qua nằm bên mẹ,
Tôi mơ thấy người yêu về.
Người yêu tôi quấn khăn đỏ
Đứng cười bên bếp lửa.
Tôi sung sướng nắm tay anh
Cùng đi ra bên bờ suối,
Nơi in dấu chân năm xưa.

NGỌC ANH
sưu tầm và phỏng dịch
VĂN NGHỆ, số tháng 2-1961

GIỮ LẤY RỪNG*

Người Tày Nguyên
Đã giữ rừng:
Đốn cây to phải ngã,
Tát suối sâu phải cạn,
Nhổ cỏ không còn rễ dưới chân.

Người Tây Nguyên
Đã giữ rừng:
Phải làm cho
Hổ kêu sau núi
Lợn trong chuồng không giật mình;
Sấu trườn dưới nước
Người đang tắm không chạy lên bờ;
Diều hâu lượn trên trời
Gà không sợ mất con.

---

* Bài này là của một tác giả người Ka-dong (một ngành thuộc dân tộc Xê-đăng).

http://tieulun.hopto.org

Người Tây Nguyên
Đã giữ rừng :
Không sợ bầy chó sói,
Chẳng sợ lũ voi đàn,
Không ghê con hổ ác.
Hễ muốn phá rừng già :
Lùng rừng mắc mang cung,
Lên đời gặp tên thuốc,
Xuống núi trúng dáo mác,
Vào *buôn* gặp dân làng.

Người Ka-dong không theo con cú vọ,
Người Mơ-nông không theo con diều hâu,
Chúng ta theo hoa đỏ,
Chúng ta theo Cụ Hồ.
Người Tây Nguyên theo ông sao miền Bắc,
Sao miền Bắc sáng trên núi Tây Nguyên.

NGỌC ANH
sưu tầm và phỏng dịch

LẢNG *

HƠ-RAT

Nhớ xưa
Làng vui lắm;
Tiếng đàn
Tiếng hát
Vang dội rừng xanh;
Làng xưa,
Những đêm

---

* Bài này là của một tác giả người Ta-co. Theo cuốn *Các dân tộc thiểu số ở Việt-nam*, đồng bào Ta-co (còn gọi là Ko) cũng chỉ là một ngành của dân tộc Xê-đăng. Như người Hơ-rê, gần đây cũng có một thuyết cho rằng đồng bào Ta-co là một dân tộc khác và thuyết này cũng chưa được chính thức xác nhận. Vì vậy, chúng tôi vẫn tạm xếp thơ của đồng bào Ta-co vào cùng chỗ với các ngành Xê-đăng khác.

http://tieulun.hopto.org

Chị trăng về,
Vang tiếng chày giã gạo,
Vang tiếng hát rừng già,
Ngoài suối ai thổi sáo...

Nhớ làng xưa
Ngày ngày vui rộn rịp,
Uống rượu cần
Bàn chuyện giết Tây.

Nhớ làng xưa,
Đốt lửa
Rước ảnh Bác Hồ;
Rừng Tây Nguyên
Xanh nương xanh rẫy
Chờ người về
Tuốt lúa bẻ ngô.

Nhớ làng xưa,
Em ra rừng lấy củi,
Thổi cơm xôi
Cho anh đi với Bác Hồ.
Bây giờ anh lớn hơn nương,
Lớn hơn dòng nước suối,
Chờ ngày về
Thăm lại làng xưa.

TẠ MINH HỘI
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN

Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc HƠ-RÊ *

GỌI BẠN GÁI

Ớ bạn gái mình ơi!
Chúng mình đi kiếm củi.
Kiếm xong rồi mình ra tắm suối,
Chúng mình lội tắm bến nước giữa dòng,
Bến nước giữa dòng có cây đa mọc.

Bạn ơi! tôi thấy con trai đẹp như trái *pơ-li-kô*,
Màu da nó tựa gan nai.
Người con trai chẳng có cánh tay,
Người con trai giống gốc đa chẳng chịt!

Chị em mình không thương sao được?
Chị em mình chẳng nhớ sao đây?
Tôi ăn cơm chẳng được rồi,
Tôi ăn cốm cũng chẳng trôi vào cổ;
Nước mắt tôi rơi lã chã,
Nước mũi tôi chảy ròng ròng,
Nước miệng tôi cứ chảy hoài...

---

* Còn gọi là Chăm-rê, một dân tộc cư trú ở các huyện Sơn-hà, Minh-long, Ba-tơ (Quảng-ngãi) và An-lão (Bình-định). Dân số đông khoảng 90.000 người.

http://tieulun.hopto.org

Tôi chẳng biết làm sao,
Tôi không biết thế nào,
Tôi trở về sao nổi!
Nhờ ông Tơ trên đầu xe duyên chắp mối,
Nhờ bà Nguyệt trên cao buộc bộ duyên này.

ĐINH ÚT, TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và dịch

NGƯỜI ĐẸP

Con gái có một người
Giống bông hoa *pa-đé* (1),
Giống mặt trăng vừa mọc,
Giống như trăng lưỡi liềm mồng một;
Trăng mồng hai ra tựa con dao,
Trăng nhú qua đồi ra cái gương soi...
Không thế nào quên được nhớ,
Không thể nào bỏ được thương...

Con gái có một người
Giống bông hoa *đa-vai* (2),
Giống quả dưa vừa mọc,
Giống như trái dưa leo,
Giống như con cá *linh*,
Con cá *linh* giữa dòng Kơ-lốt,
Con cá *hơ-mốt* giữa suối Chi-reng,
Con cá *hàm-leng* suối người qua lại,
Cây tre rũ ngọn giữa ngã ba sông...

---

1 — *Pa-đé:* một loại hoa màu đỏ, cánh to, hay mọc bên suối.
2 — *Đa-vai:* một loại hoa cánh to, màu vàng.

http://tieulun.hopto.org

Con gái có một người
Không cho ra khỏi xóm.
Con gái mẹ một đứa
Không cho ra khỏi thôn.
Cất kỹ bỏ trong hòm,
Gói dành cho vào giấy,
Không cho nó bị cháy
Không cho nó bị nhơ.

ĐINH ÚT, TRÚC CƯƠNG
sưu tầm và dịch

BÀI KÊU GỌI CHỈ-XẺNG

Anh em *chi-xẻng* (1)!
Mẹ cha kêu về,
Chính phủ gọi về,
Về làng làm ăn
Với nương, với rẫy.

Cha mẹ kêu anh,
Ruột rà gọi anh;
Ruộng rẫy chờ anh,
Về mà cày cấy!...

Đi cầm súng Pháp,
Đi vác súng Tây,
Đi xuống trung châu
Bắn ai dưới tỉnh?

---

1 — *Chi-xẻng:* nghĩa đen là rau đắng, chỉ anh em thanh niên trong Kháng chiến, lầm đường theo giặc Pháp. Bài hát này là một lợi khí tuyên truyền vận động ngụy binh rất sắc bén, đã làm hàng ngũ *chi-xẻng* tan rã từng mảng trong thời kỳ kháng chiến.

http://tieulun.hopto.org

Bắn ai đó?...
. . . . . .
. . . . . .

Cuộc đời của anh
Không phải vải phin,
Linh hồn của anh
Đâu phải vải bâu!
Vải ú của giặc là xương,
Vải phin là tủy,
Anh có nhớ không?

Ơi anh *chi-xẻng*!
Anh còn đi trên đường của mẹ,
Anh còn uống nước suối của cha
Mà sao, ai khiến ai sai anh
Theo cái nghề bắn súng?

* * *

Cái chết của anh
Không thấy mặt bà con
Bỏ xác trên đồn,
Chẳng ai đục cho hòm chôn,
Không ai cho chiếu bó;
Anh chết dưới nước sẽ làm mồi
cho cá,
Anh chết trên rừng lũ quạ kiến ăn,

Ớ anh *chi-xẻng!*
Mẹ cha gọi anh nhiều...

NGỌC ANH
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

THÔI NGỦ ĐI CON !

— Con ơi, khóc đòi gì ?
— Con tôi khóc đòi cơm,
Con tôi kêu đòi cá,
Con tôi la đòi nước ;
Đòi nước không biết ai mà nói,
Đòi cá chẳng biết ai mà tìm...

Thôi nằm gọn vào, con dế con ơi !
Thôi thu người đi, con chuột !
Thôi co người lại ngủ cho say,
Thôi nhom người lại ngủ cho ngon !...

— « Con hỡi con !
Cha con đi đâu rồi ? »
— « Cha con đi bộ đội,
Cha con đi mang súng. »
— « Cha con mang súng bắn ai ? »
— « Cha con mang súng bắn quan,
Cha con mang súng bắn Tây... »

Mai mốt cha con về đây,
Ngày mai cha con trở lại,
Về lối xóm,
Về đến làng,
Làng cha con yên vui,
Xóm cha con đẹp đẽ...

ĐINH ÚT sưu tầm
ĐINH ÚT, TRÚC CƯƠNG dịch

http://tieulun.hopto.org

ĐƯỜNG BÔK HỒ

Đường dốc,
Làng cheo leo,
Người cán bộ Hơ-rê
Mang *gùi* cơm, nắm muối
Đi theo đường *bôk* Hồ xuống trung châu.

Chim *pơ-rát* kêu to,
Chim *siển* (1) kêu nhỏ,
Năm tháng rồi!
Cây hoa *hóng* khô lá,
Hoa *ma-lá* (2) rụng lần ;
Người cán bộ mang *gùi*,
Hát giọng thật cao
Trèo dốc trở về làng công tác.

Bôk Hồ kêu đi học,
Vợ mong con nhớ ;
Nay về :
Nương rẫy cười,
Người vui mừng nhộn nhịp,
Rừng lại ca hát
Cho cây hoa *hóng* ra lá,
Cho *ma-lá* nở hoa.

Từ nay
Dân siêng đi rẫy,
Khoai lúa đầy nương,
Nhờ công anh hay nói,

---

1 — *Pơ-rát* : một giống chim kêu vào mùa lúa sắp chín, tượng trưng cho sự được mùa no ấm. *Siển* : một giống chim nhỏ giống chim sáo, hót rất hay.

2 — *Hông* và *ma-lá* : hai loại hoa màu sắc rất đẹp mà đồng bào Hơ-rê thường ưa thích.

http://tieulun.hopto.org

Nhờ công anh hay làm ;
Sáng nào con chim *xơ-lát* (1)
Cũng hát khắp nẻo rừng
Khuyên dân làng ở sạch,
Đau ốm có thuốc rừng
Đừng vội tin cái không có
Tất cả cũng là do anh.

Ô ! *bók* Hồ thật hay,
Dạy khôn người cán bộ làng mình,
Bày nó nay nó về bày lại ;
Mới có một mùa rẫy
Mà làng đã có trường,
Mà làng đã có rẫy ;
Đầu làng rào « kháng chiến »,
Cuối làng cắm bẫy chông,
Cấm thằng giặc Pháp vào.

Một mùa nương qua,
Bók Hồ lại kêu đi học.
Có năm người lại đi,
Hết hạn mang *gùi* về
Thấy rừng xanh hoa nở,
Thấy nương lúa bay thơm.

Nước nhiều nguồn nhưng chỉ có một sông,
Người khác nhau nhưng cùng một cõi,
Cùng một kẻ thù
Chúng rớc thịt xương ta.
Năm người Hơ-rê đêm đó
Treo cờ Đảng giữa nhà
Họp lại nhau thành một,
Theo lời dạy *bók* Hồ
Lấy tấm lòng mến thương
Kết tình đồng chí.

1— *Xơ-lát* : một loại chim lông đỏ, mỏ dài, hót nghe rất êm tai.

http://tieulun.hopto.org

Từ đó
Dân Hơ-rê có Đảng.
Đảng dẫn nẻo chỉ đường
Đánh đuổi bọn độc ác,
Đem lại áo cơm
Cho dân Hơ-rê sung sướng;
Cho chim *pơ-rát* kêu to,
Cho chim *siên* kêu nhỏ,
Cho cây hoa *hông* xanh lá.
Vì nước nhiều nguồn đã họp thành sông,
Người khác nhau đã cùng một chí,
Ở mọi ngả nhưng cùng một *bốk* Hồ.
Nước chảy mãi về sông
Sóng đã mạnh!

TẠ MINH HỘI
sưu tầm và phỏng dịch

ÁNH SÁNG MÙA XUÂN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

BÓNG CÂY KƠ-NIA

Buổi sáng, em làm rẫy
Thấy bóng cây *kơ-nia*;
Bóng ngả che ngực em
Về nhớ anh không ngủ...

Buổi chiều, mẹ lên rẫy
Thấy bóng cây *kơ-nia*;
Bóng tròn che lưng mẹ
Về nhớ anh, mẹ khóc...

Em hỏi cây *kơ-nia*:
— « Gió mày thổi về đâu? »
— « Về phương mặt trời mọc. »
Mẹ hỏi cây *kơ-nia*:

http://tieulun.hopto.org

— « Rễ mày uống nước đâu ? »
— « Uống nước nguồn miền Bắc ».

Con giun sống nhờ đất,
Chim *phí* (1) sống nhờ rừng,
Em và mẹ nhờ anh
Uống theo nguồn miền Bắc
Như bóng cây *kơ-nia*,
Như gió cây *kơ-nia*...

NGỌC ANH
sưu tầm và phỏng dịch

---

1 — *Phí* : một loài chim nhỏ đẹp, hay lượn trên ruộng lúa.

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc KA-TU *

BÀI HÁT CON TRÂU

Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong rừng trong núi,
Tôi gọi to, sao chẳng thấy nó về?
Giàng, Giàng **hỡi! Nghe chăng lời tôi gọi?**
Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong núi trong rừng.

Ở trong làng, nó là con to nhất,
Lạc vô núi, chỉ bằng hạt gạo con.
Bầy cọp dữ nuốt nó rồi, nó chết,
Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong núi trong rừng.

Bốn đêm rồi, tôi đi kiếm đi lùng
Và tôi gặp cô gái làng Pa-rốt.
Buôn **Pa-rốt đẹp đẽ biết là bao**
Nhưng đẹp thua gái chủ làng Pa-rốt.

Tôi sẽ cưới nàng, nếu tìm được con trâu,
Của bắt vợ thì nhiều, nhưng của tôi nghèo quá!
Giàng, Giàng **hỡi! Nghe không lời tôi gọi?**
Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong núi trong rừng.

NGỌC ANH
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

---

* Một dân tộc cư trú ở miền Bến Hiên, Bến Giàng (tây-bắc tỉnh Quảng-nam). Dân số đông khoảng 20.000 người.

http://tieulun.hopto.org

NẾU AI CHƯA HIỂU

Gió tây,
Bão đông,
Chuyện phải trái
Có những người chưa hiểu !...

Mỹ - Diệm
Âm mưu tìm chuyện,
Củ rừng ngó tìm đào,
Bắt bao người chết đứng như cây lách,
Bắt nhiều người chết rạp như cỏ gianh.

Tủy xương mình nó gặm,
Diệm đi buộc, đi treo (1),
Gài chuyện nọ, việc kia :
Bảo làm « ông lớn » kin,
Bảo làm « quan » công khai,
Nó muốn cho dân ta
« Lấy chân rùa bỏ vào miệng rùa » (2).

Ai có gan giết mẹ,
Mỹ đeo lon trên vai.
Ai có gan giết cha,
Diệm gắn *mề-đay* trên ngực.
Người Thượng chúng ta cực,
Lũ Mỹ - Diệm lại cười ;
Ngày mai chúng ta vui,
Mỹ - Diệm ôm nhau khóc.

Mỹ - Diệm ác quá chừng !
Ta lên rẫy, nó núp nhìn sau cột,
Ta xuống bến nước, nó nhìn sau lưng,
Ta vô rừng, nó đánh hơi theo dấu.

: gán ép.
: nồi da nấu thịt.

http://tieulun.hopto.org

Trê, trầu (1) chết vì tham ăn tôm tép,
Nai sa bẫy vì lạc mất luồng đi.

Gió đông,
Bão tây,
Chuyện phải trái
Có những người chưa hiểu!...

BƠ-LÊU, NGỌC ANH
sưu tầm và dịch

TÊN

Hai vợ chồng lên rẫy,
Chồng cầm nỏ bắn tên.
Mũi tên bay vun vút
Không biết chấm mây nào.
Anh quay, cười bảo vợ:
— « Chẳng cao nào cao hơn! »

Vợ nghiêng mình hỏi chồng:
— « Thế Bác Hồ và Đảng
Bay trên đầu chúng ta
Cho dân làng lúa khoai,
Cho dân nghèo rựa muối,
Cho rừng hát suối đàn,
Ơn nào cao hơn được? »

Hai vợ chồng vô núi.
Chồng hái quả *nam trân* (2)

---

1 — *Trầu*: cả quả.

2 — *Nam trân*: một loại quả quý đặc biệt có nhiều ở miền tây Quảng-nam.

http://tieulun.hopto.org

Trên đầu cành cao nhất,
Bỗng lại thấy mũi tên
Của mình bay hôm trước.

Chiều về, chồng bảo vợ:
— « Tên ta bay thấp rồi,
Lời em nói đúng sao!
Đảng, Bác Hồ cao thăm thẳm... »

NGỌC ANH
sưu tầm và phỏng dịch

VĂN NGHỆ, số tháng 2-1961

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc XRÊ *

THƠM MÙI SỮA TRẮNG

Tiếng cồng
Tiếng chiêng
Mừng em ra suối;
Tiếng đàn
Tiếng sáo
Mừng em ra nương.
Em leo núi thấp,
Em trèo rừng cao,
Mặt em đẳng trước
Như mặt trời mới mọc,
Chân em đến đâu
Cỏ cười, chim hót.
Gót chân em
Vang khắp núi rừng
Thơm mùi hoa *triu* (1),
Thơm mùi hoa *kông* (2),
Thơm mùi sữa trắng
Của người đi suối,
Của người đi nương.
Em đi trên cao,
Bóng em nhỏ lại;

---

* Còn gọi là Chô-Xrê hoặc Cơ-Ho, một dân tộc cư trú ở phía đông Di-rinh và rải rác cho tới tận Đơ-răng. Dân số đông khoảng 30.000 người.

1 và 2 — *Triu, kông*: tên hai thứ hoa có màu sắc rất đẹp và hương rất thơm.

http://tieulun.hopto.org

Nắng đem hình em
Để trên nương anh.
Gùi em trên vai
Đựng những vật chi ?
Váy em vải gì
Mà thơm mùi sữa?
Em cười với suối,
Em vui với rừng,
Em hát với nương,
Em đùa với rẫy.
Thế rồi
Bóng em lên cao,
Gió thổi về nương
Thơm mùi hoa *triu*,
Thơm mùi hoa *kóng*,
Thơm mùi sữa trắng
Của người lội suối,
Của người trèo nương.

TẠ MINH HỘI
sưu tầm và dịch

CẦU VÀO BẢN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org

Dân tộc CHÀM *

BÀI THƠ ĐỊCH VẬN

Nghĩ lại, em người phụ nữ vô phúc.
Mấy năm nay em chịu nhục với xóm làng!
Chồng người còn chịu cực, chịu khổ
Ra đi kháng chiến, cứu xóm làng bị giặc giày xéo;
Chồng em đây không suy, không nghĩ,
Cúi luồn theo giặc để có tiền tiêu, áo mặc;
Ham tiền giặc, chồng em bỏ cả gia đình,
Bỏ con bỏ vợ mồ côi lạnh lùng.
Mấy năm nay, chồng em không biết mệt, biết mỏi
Đi theo giặc đốt phá xóm làng,
Giữ *bốt* đồn làm những việc dã man,
Lục soát của nhân dân không bỏ một ai.
Nhân dân đem cá gạo, anh đổ lấy,
Đánh đập nhân dân không sót trẻ già
Làm cho em phải mang tiếng xấu,
Chịu bao nhơ nhuốc với xóm làng.
Anh nghĩ lại những việc anh làm đấy,
Mẹ già anh buồn thảm sắp chết kia,
Mẹ sinh anh, mẹ định nhờ cậy anh,
Nhờ anh chăm sóc tấm lá gianh, sợi lác;
Anh đi theo giặc bỏ ở nhà mình em,
Bỏ con thơ dại, mẹ già vắng vẻ;

---

* Còn gọi là Chiêm-thành hoặc Chăm-pa. Dân tộc Chàm cư trú ở đồng bằng Phan-rang, Tuy-phong, Phan-ri, Phan-thiết, thuộc vùng Ninh-thuận, Bình-thuận. Dân số đông khoảng 45.000 người.

http://tieulun.hopto.org

Ruộng vườn ở nhà không ai xem ngó,
Nhà rách, cột xiêu, nhà hư, sân cỏ;
Sớm hôm mẹ chờ anh trở lại,
Cùng nhân dân giành lại xóm làng.
Anh ơi! Nghĩ thấy thế nào
Nhắn cho em trở về nói với mẹ.

(Ru con)

Chim trong rừng còn đi về thăm tổ,
Vợ với chồng đêm nhớ ngày trông,
Anh đi hơn tám chín năm,
Ở nhà, con nhớ, vợ mong sớm chiều.

ĐẶNG CÔNG THÀNH
sưu tầm và dịch

ĐẦU NĂM NHỚ QUÊ

THẠCH XUÂN MANH

Lòng dạ, *pơ-ran* (1) ơi, nhớ thương không thể nào
vơi được,
Ngả mình mà thương nhớ vẫn ấp ủ trong tim;
Giữa đêm khuya, vắng im, lặng lẽ,
Nước mắt, một mình, ứa ở vành mi...

Nhớ làng quê, nhớ một mái nhà,
Nơi ấy, mẹ già tôi một mình thui thủi...
Lũ Mỹ - Diệm đêm ngày gầm gừ răng chó sói...
Ôi, những đau thương đang thiêu cháy tâm hồn!

Nhớ bao nhiêu lạch ngòi ngang dọc,
Ruộng đất chạy dài tận chân trời xa tắp...
Chiều vàng ngọt, mặt trời rơi xuống thấp,
Chim *thơ-lom* (2) khóc não nùng...

---

1 — *Pơ-ran:* thân thể và tâm hồn.
2 — *Thơ-lom:* một loài chim nước, tiếng kêu nghe buồn thương.

http://tieulun.hopto.org

Hoa *kơ-roong* (1) xưa leo trên bờ rào nở đẹp,
Sao hoa bỗng thôi bay mùi hương ngào ngạt?
Ôi, ta muốn xới vun thêm cho nhành hoa đẹp,
Ôi, lòng ta sao chẳng nhớ thương hoa!

* * *

Chân bước khỏi bờ sông ngày ấy
Tiếng khóc người thương còn vẳng mãi bên tai;
Gan mật và trái tim ta rữa từng mảnh nhỏ,
Tiếng sóng dội ầm ầm — tiếng quê hương ta đó...

Kìa tàu giặc nóng hun, chảy mồ hôi,
Đầy tiếng chửi rủa tục tằn (2);
Tụi hung ác, bắn người chẳng gờm tay, sững sờ trước mắt,
Sóng sông cái đập dội vào bờ, va nhau vỡ nát,
Chim hải âu bay xiên ngang, xiên dọc, từng cặp từng đôi.

Nhưng, mũi Ô-cấp kia rồi, màu khăn như màu hoa
Vẫy gọi nhau trên tàu nước bạn (3)...
Dính chân núi, sát gần với biển,
Tàu máy, thuyền buồm dăng mắc lại qua,
Biển thẳm sâu xanh, mây trong tít đỉnh trời...

Mẹ ơi! Con lìa xa mẹ đó rồi
Nhưng gan mật và trái tim con không lìa xa đâu, mẹ!
Con phải tạm xa mái nhà gianh cũ
Bởi tiếng gọi thiêng liêng giục giã con đi

* * *

1 — *kơ-roong*: một loại hoa leo rất đẹp.

2 và 3 — Tác giả đi tàu địch khi rời làng để tập kết ra Bắc và khi đến mũi Ô-cấp thì chuyển sang đi tàu của nước bạn Ba-lan.

http://tieulun.hopto.org

Từ buổi con lìa xa mẹ,
Đẳng dạy cho con từng bước chân đi,
Đẳng dạy cho con tấm lòng thương mẹ
Là gìn giữ quê hương, là nắm chắc ngọn cờ.

Con học tập đêm ngày, con làm việc,
Cùng đồng chí, con làm mạnh giàu đất Bắc;
Ôi, đất Bắc thân yêu có hình mẹ trong lòng,
Hạnh phúc sẽ trở về với mẹ, với em,
Sẽ trở về trong mỗi mái nhà xóm cũ !...

Ôi, sướng vui sao ngày Bắc - Nam đoàn tụ!
Con sẽ mời Bác đến với quê ta.
Mẹ sẽ sống bên con... (Ôi, tiếng hát mẹ già
Ru thuở ấy... dưới gốc dừa Nam-bộ...)
Bóng ma giặc chẳng bao giờ còn chập chờn quê mẹ.

Hạnh phúc, ấm no ôm ấp mỗi mái nhà,
Khắp xóm khắp làng, điện sẽ dẫn đến ánh đèn sáng rực,
Chim *thơ-lom* về tổ xưa không còn buồng tiếng khóc,
Rào hoa *kơ-roong* lại tới mùa ngan ngát hương quê...

TRÚC CƯƠNG
dịch cùng tác giả

http://tieulun.hopto.org

*Dân tộc KHƠ-ME NAM-BỘ**

HỘI KÍN VỀ, SEN HỒNG NỞ**

(trích)

Đời xửa đời xưa
Đất nước ta rộng lớn vô chừng
Có chùa vàng, cá bạc nước Mê-kông (1),
Có rừng cây cao chạy dài xanh ngắt.
Ruộng đất ta rộng lớn thênh thang
Trời đo không bao giờ hết được,
Chim bay mỏi cánh chết mất hàng đàn,
Ngựa chạy mau dù vạn khúc sông (2)
Cũng chưa giáp nửa vòng ruộng đất.
Gạo trắng quê ta tìm đâu không có,
Muối mặn quê ta ở khắp mọi miền,

---

* Một dân tộc cư trú nhiều ở miền tây Nam-bộ, đông nhất là ở các tỉnh Sóc-trang, Trà-vinh, Rạch-giá, Bắc-liêu, Vĩnh-long, Châu-đốc và Hà-tiên. Dân số đông trên 450.000 người.

** Bài này làm theo điệu hát *du-kê*. *Du-kê* là một hình thức hát trên sân khấu, có âm nhạc đệm theo. Đồng bào Khơ-me Nam-bộ rất nhiều người biết bài này nhưng không mấy ai thuộc hết vì nó rất dài. Trên đây chỉ trích dịch một số đoạn trong tác phẩm đó.

Theo đạo Phật, hoa sen tượng trưng cho sự trong sạch, cao quý. Đồng bào Khơ-me rất tôn quý hoa sen nên dùng hình ảnh đó để ví với sự xuất hiện của «Hội kín» (danh từ này, đồng bào dùng để chỉ Đảng Cộng sản Đông-dương).

1 — *Mê-kông* : một con sông rất lớn chảy qua đất Nam-bộ, qua các khu vực có đồng bào Khơ-me cư trú.

2 — Ý nói : ngựa đi ngàn dặm.

http://tieulun.hopto.org

Cả ngọt quê ta, hoa quả trên cành,
Không có nơi nào giàu như vậy ;
Không người đâu làm lụng giỏi hai tay,
Không người phương nào trồng bông dệt vải
Giỏi như cô gái Khơ-me.
Mắt cô gái trong như nước dừa Xiêm,
Môi tròn trịa như miếng đường *thốt-nốt* (1);
Trai trẻ Khơ-me mạnh như sóng ngoài khơi,
Đủ sức bắt Trời cao trói lại.
Tay con gái đêm đêm quay sợi,
Ngồi xa nghe như nước chảy qua cầu,
Sợi chỉ dài kéo mãi lên cao
Nối trời đất chung quanh trong một sải ,
Đầu trên, cột cẳng ông trời kéo lại,
Đầu dưới, bắc thẳng một chiếc cầu dài
Cho trai gái lên Ngọc hoàng (2) xem hội.
Kéo chỉ thật nhiều dệt *xà-róng* (3) sặc sỡ
Cho người yêu đi lễ chùa xa,
Cho cha mẹ đi lễ chùa gần ;
Bán lấy tiền mua trầu cho mẹ,
Mua thuốc lá cho cha,
Mua cho chồng đôi guốc,
Mua chiếc gương tròn bầu bĩnh xinh xinh
Đằng sau có hình cô Ba (4),
Đằng trước có hình mình,
Nhìn lại nhìn qua giống nhau in hệt...
. . . . . .

Đó là chuyện đời xưa đời xửa
Chớ còn bây giờ,
Chớ còn bây giờ

---

1 — Miếng đường ăn làm bằng cây *thốt-nốt*.

2 — Ý nói : lên trời.

3 — *Xà-rông* : một kiểu y phục giống chiếc váy, rất đẹp, chỉ mặc vào những lúc đi lễ chùa hoặc dạo chơi.

4 — Hình một cô gái đẹp mà một hãng chế tạo mỹ phẩm ngày xưa lấy làm nhãn hiệu.

http://tieulun.hopto.org

Làng tôi nghèo từ xóm trên đầu dưới,
Làng tôi đói từ xóm dưới đầu trên,
Một trăm thứ thuế, một vạn khó nghèo
Do địa chủ giàu có trong xã,
Do Tây trắng ngoài ngõ ở xa
Qua đây hút máu dân ta hiền lành.
Ruộng dân nó lấy, lúa chùa nó giựt,
Không còn cơm cúng sãi (1),
Không còn cá dưới ao,
Không còn rau ngoài ngõ.
Bụi sả chúng nhổ, bụi gừng chúng bứng,
Măng tre chưa cao chúng đem dao chặt,
Chỉ chưa kéo chúng cũng lấy ngang;
Chim trên trời không bắt được con nào,
Cá dưới nước không một con câu được;
Người trai trẻ không giữ trâu phát sậy (2)
Mà phải lên đồn cầm súng gác canh;
Con gái lớn không dám ra đường,
Tây gặp phải, không tài nào chạy được.
Nó hành nó hạ trăm chiều khổ nhục
Khi tha về còn có chết mà thôi...

. . . . . .

Tây trắng đến từ mùa sen năm trước
Đóng đồn cao trên xóm, treo cờ dài.
Qua mùa sen nở năm sau
Đồn Tây trắng bị dân đốt cháy.
Cuối làng tôi có một đám rừng
Cây chi chít không ai đếm xuể.
Nơi đó có hai người dân Khơ-me

---

1 — Các vị thày tu, sư tăng là những người có uy tín nhất trong nhân dân Khơ-me.

2 — *Sậy*: loại cây mọc ở ruộng nước, khi làm ruộng phải lấy *phảng* chặt đi. Ý nói: không làm ruộng được nữa.

http://tieulun.hopto.org

Được vào « Hội kin » (1) từ lâu lắm,
Về đây xốc nách người nghèo đứng dậy,
Về đây nói phải, nói nhiều,
Một lời nói mà ngàn người đứng thẳng
Hiên ngang như cây *pô* (2) lớn sau chùa;
Về đây gọi dân Khơ-me mài lưỡi *phảng* (3)
Chờ Tây vào thì toàn thể ra chùa
Bao vây chúng lại, chặt hai cái đầu;
Một cái vì chúng đốt chùa giựt lúa,
Một cái vì chúng hiếp gái bắn người.
Hai anh về đây đoàn kết mọi nhà,
Giữ gìn làng xóm, trâu bò ngoài ngõ.
Trong rừng cây có nhiều bầy ong mật,
Ở đây nhiều người muốn làm con ong,
Cùng một tổ thì tha hồ mà sướng.

* * *

Nhưng yên ổn mới được một mùa mưa,
Tây trắng nói : đất của người Khơ-me,
Địa chủ nói : lúa của người Khơ-me,
Mê-khum nói (4) : ruộng của người Khơ-me
Bị người Việt dụ dỗ giựt hết.
Trống trên chùa, Tây đánh inh ỏi,
Tù và địa chủ thổi inh ỏi,
Cả *sóc* (5) Khơ-me lội qua sông
Đánh người Việt lấy đất đai lại
Theo lời nói ngọt của Tây, địa chủ.
Nhưng Tây to tiếng thì Tây chết,
Địa chủ to tiếng thì địa chủ chết,

---

1 — Đảng cộng sản Đông-dương.

2 — *Pô :* loại cây thân chắc, cao vút, tượng trưng cho sự mạnh mẽ và bất khuất.

3 — *Phảng :* một loại dao dài, ngang khoảng 7 phân, dài từ 1 thước trở lên, chỗ gần cán uốn cong, dùng để phát sậy và làm ruộng.

4 — *Mê-khum* : xã trưởng, người cầm đầu một xã.

5 — *Sóc* : làng, xóm.

http://tieulun.hopto.org

Vì người Khơ-me người Việt là một.
Sông có nước, chim trời có ổ,
Người Khơ-me có « Hội kín » dẫn đầu,
Nghe lời « Hội kín » là hay hơn cả.
Vả lại Phật không một chút vừa ý,
Sư sãi không một chút bằng lòng,
Người Khơ-me không đồng tình mảy may.
Chỉ tại Tây trắng mũi trâu ở xa tới,
Cùng địa chủ ở gần xúi giục ;
Miệng chúng độc như rắn hổ lửa,
Bụng chúng ác như diều hâu bắt gà,
Bây giờ mọi người biết là tại bọn chúng ;
Không có « Hội kín » còn giết nhau nữa,
Không có « Hội kín » chết hết Khơ-me lẫn Việt.
Người Khơ-me liệng *phảng* xuống sông,
Người Việt cho mượn xuồng bơi về,
Cho luôn thúng lúa, con gà mái,
Nhổ bụi *ngải* (1) sau vườn gửi theo cho
Đem về mà dịt vết thương trên trán.
Người « Hội kín » của Khơ-me và Việt
Đi mỗi nhà nói chuyện Tây, địa chủ ác,
Xí xóa hiềm khích vì là một nhà.
Trai Việt sang *sóc* Khơ-me lấy vợ,
Gái Khơ-me sang làng Việt lấy chồng ;
Người « Hội kín » bắc cầu cho hai làng qua lại.

* * *

Bây giờ là lúc mùa sen nở,
Ruộng lúa chín vàng, cò bay mỏi cánh ;
Đầm sen có một đóa sen hồng
Nhưng quanh đó còn biết bao sen trắng nở.
Sen nở làm cho tươi mỏi người gái đẹp,
Làm cho trai khỏe như sóng ngoài khơi
Đủ sức đánh tan loài Tây trắng.

---

1 — *Ngải* : loại cây có củ, dùng làm thuốc chữa các vết thương.

http://tieulun.hopto.org

Sen nở mãi bên những người « Hội kín »;
Như sóng ngoài khơi ầm ầm chuyển động
Nhân dân Khơ-me theo « Hội kín » đi lên,
Vì « Hội kín » thơm như đóa sen hồng
Nở trong lòng người dân Khơ-me,
Nở bên bờ sông này mãi mãi...

ĐINH TÂN, ĐÀO VĂN SỸ, ĐINH VĂN TƯ,
TRẦN VĂN NÈN, HỨA VĨNH HÒA sưu tầm
DANH KIM, TRẦN NHEM, TẠ MINH HỘI dịch

ÁNH SÁNG MÙA XUÂN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

NIẾT-BÀN CÒN XA MÀ TA VẪN SƯỚNG *

TRINH YUTH

Ông cha ta khổ,
Đời ta càng khổ,
Nhìn con nhìn vợ,
Lòng thêm xót xa...
Nhìn cái nhà đạp (1),
Nhìn cánh đồng xa,
Đất nước giàu đẹp.
Ấy thế mà ta
Đầu tắt mặt tối,
Đời người kiếp ma (2).

---

* Vốn theo đạo Phật, đồng bào Khơ-me hằng mong ước được lên Niết-bàn như người công giáo mong ước được lên Thiên-đàng. Đối với đồng bào theo Phật giáo, Niết-bàn mới là nơi giải phóng tuyệt đối. Ý bài thơ này muốn nói: nhờ Cách mạng mà đồng bào Khơ-me, tuy chưa tới được Niết-bàn nhưng cũng đã sung sướng như được tới Niết-bàn rồi vậy.

1 -- *Nhà đạp*: nhà ở tạm bợ, tồi tàn, đạp một cái là đổ.

2 — *Kiếp ma*: kiếp *ma cà-rồng*, sống lén lút về ban đêm.

http://tieulun.hopto.org

Đau khổ tủi nhục,
Không chỉ riêng ta,
Bao giờ có nhà?
Bao giờ có ruộng?
Bao giờ sung sướng
Hạnh phúc chan hòa?
Preah (1) dạy chúng ta:
— « *Đời là bể khổ,*
Giải phóng còn xa!
Niết-bàn còn xa! »

* * *

— Ô!...
Preah Anh, Preah Prum
Preah Puth, Preah Thoam
Preah Song (2) chứng giám:
Lòng tôi không tham,
Tội lỗi không làm,
Tìm lành, lánh dữ,
Đoàn kết tương trợ,
Rạt rào lòng nhân,
Bố thí thi ân,
Trước sau như một;
Túng thiếu quá lắm
Đi chùa vẫn chăm,
Cung kính lễ *Preah*,
Nuôi dưỡng chư tăng,

---

1 và 2 — *Preah:* Phật tổ. (Ngày xưa, trước khi tiếp xúc với đạo Phật, đồng bào Khơ-me theo đạo Bà-la-môn. Tàn tích đạo Bà-la-môn nay còn sót lại trong một số tập quán cúng bái và trong ngôn ngữ). *Preah Anh:* thần Anh-đơ-ra trong Ấn-độ giáo; *Preah Prum:* đấng tạo thiên lập địa (tức là *Brahma*); *Preah Path:* đức phật tổ; *Preah Thoam:* phật pháp; *Preah Song:* đại đức chủ tăng. Những tiếng này là lời nói mở đầu lúc cúng bái hoặc thề thốt. Tiếng *Preah* còn là tiếng dùng để xưng hô tỏ lòng tôn kính, giống tiếng « đức » của người Kinh.

http://tieulun.hopto.org

Ăn hiền ở lành,
Cớ sao, ô! *Preah*,
Chưa thấu trời xanh?

*
* *

Bọn kia tàn bạo
Chọc thủng nồi cơm,
Đập bể nồi cháo,
Vắt mồ hôi uống máu
Tất cả người nghèo;
Hám tiền như mèo
Khi nhìn thấy mỡ,
Đầy đọa khổ sở
Già, trẻ, bé con
Không chút lòng nhân
Như *Preah* hằng dạy.
Có lúc ức hiếp
Coi rẻ chư tăng,
Trắng trợn làm xằng
Khinh trời, rẻ *Preah*;
Tiền nhiều tội nhẹ
Địa ngục không lo,
Nhà nhỏ nhà to
Lẫm lúa mở rộng
Và cái chuồng bò
Còn to, còn tốt
Hơn lều nhà nông!...
Những người cực khổ
Mà lại tay không.
Chúng thường *nhôm-vát* (1),
Chúng là *lôt-thum* (2),
Hội tề quỷ sứ
Quanh chúng quây quần;

---

1 — *Nhôm-vát*: chủ chùa.
2 — *Lôt-thum*: quan lớn.

http://tieulun.hopto.org

Dựa Tây, thế lực
Chúng mạnh hơn thần,
Áp bức lương dân.
Cớ sao, ô *Preach*,
Chưa thấu trời xanh?

* * *

Việt Minh nổi lên,
Dựng cờ người nghèo,
Cờ Hồ *Neayôk* (1)
Như *Preah* giáng sinh,
Preah hat thom muk (2)
Đúng của chúng mình,
Đêm tối đang chết
Kìa ánh bình minh!
Cụ Hồ giỏi thật;
Hiểu ta hơn ta (3),
Biết ý ta muốn,
Biết lòng ta mơ,
Màu da không kể,
Người khổ một nhà;
Khơ-me — Việt đoàn kết,
Anh em ruột rà,
Nước ta về ta,
Hạnh phúc về ta.

* * *

Cuốc xanh (4) vừa đi,
Cò trắng (5) trở lại,
Hung thần *Ba-răng Set*

---

1 — Cờ Hồ *Neayôk*: cờ của Hồ lãnh tụ. Đồng bào Khơ-me vẫn gọi Hồ Neayôk như ta gọi Bác Hồ.

2 — Đấng Cứu thế mà đồng bào Khơ-me thường mong đợi, tin tưởng nhất.

3 — Thành ngữ Khơ-me, nghĩa là hiểu mình hơn mình.

4 — Tiếng lóng, chỉ bọn phát-xít Nhật.

5 — Tiếng lóng, chỉ bọn Pháp.

http://tieulun.hopto.org

Đe dọa nước nhà.
Nhân dân đánh đuổi,
Chúng dùng mưu thâm
Cố gây chia rẽ
Anh em ruột rà,
Để cho Khơ-me — Việt
Lòng này cách xa.
Số ít chưa rõ,
Số nhiều đã rõ
Âm mưu điêu ngoa
Của loài rắn độc,
Của quỷ *Mearia* (1).
Dân Khơ-me Bát-săc (2)
Tin Hồ *Neayok*,
Đoàn kết đậm đà
Kết nghĩa *tăng-ni* (3)
Bạn Việt *xne-ha* (4),
Đánh Tây ngã gục,
Được đất được nhà,
Được lúa, được cá,
Có vịt có gà.
Khi khách đến nhà,
Khi lễ *Đôn-ta* (5),
Lúc lễ *He-Phkar* (6),
Vợ con đi dự...
Lúc vui *Ok Om-bốc* (7)

---

1 — *Quỷ Méaria :* Ma-vương (theo đạo Phật).

2 — Tên thường gọi người Khơ-me Nam-bộ để phân biệt với người Khơ-me trên Cao-miên (Cam-pu-chia).

3 — *Tăng-ni :* tiếng thông dụng của người Khơ-me lẫn người Việt trong vùng, để chỉ người bạn chí thân kết nghĩa anh em. Danh từ này nguồn gốc tiếng Trung-quốc.

4 — *Xne-ha :* thân yêu.

5, 6 và 7 — Tên các lễ theo tôn giáo và phong tục tập quán. Lễ *Đôn-ta* là lễ cúng ông bà đã quá cố. Lễ *He-Phkar* (hay lễ dâng hoa) nhằm biến áo cà sa, vật dụng cho nhà chùa. Lễ *Ok Om-bốc* (hay lễ ăn cơm dẹp) là lễ cúng trăng rằm tháng Mười, có tổ chức đua thuyền rất rầm rộ, vui vẻ.

http://tieulun.hopto.org

Ta đua *tuk-ngôa* (1),
Ta hát *Hayơ*... (2),
Ta múa theo nhịp
Tiếng cồng rộn rã...
Đời đỡ vất vả
Vì đã có trâu,
Bừa kỹ cày sâu
Ruộng ta ắt tốt.
Sướng nhất là được
Được làm người ta:
« *Niết-bàn còn xa*
Mà ta vẫn sướng! »

Còn bọn hung ác
Lòng vốn bất nhân,
Hãm hại nhân dân
Nay phải đền tội.
Số còn sót lại
Thì cũng phải là
Cải ác phục thiện
Dân này mới tha.
Rõ ràng Cách mạng
Và Đảng, Cụ Hồ
Công bình sáng suốt
Hơn hẳn trời xa.
Hồ *Neayôk* hằng dạy:
Yêu ghét rõ ràng,
Yêu nước, chống giặc,
Chăm lo làm ăn,

---

1 — *Tuk-ngôa*: loại thuyền đua, dáng dài, thon như con rắn, rất đẹp, chỉ dùng đua trong lễ Ok Om-bôc.

2 — Điệu hát « *Hayơ!. Yơ!.. Hayơ!... Yơ!* »: điệu hát đặc biệt lúc đua thuyền Ok Om-bôc. Trước khi chính thức đua, giữa hai chiếc thuyền có cuộc hát đối đáp thách thức nhau và sau mỗi câu hát mọi người lại cùng hát « *Hayơ!... yơ!.., hayơ!... yơ!* ».

http://tieulun.hopto.org

Đoàn kết tương trợ
Kẻ xa người gần,
Trên khắp thế giới
Bao người bạn thân.
Lòng người lao khổ
Còn tốt hơn vàng,
Thân quyến giàu sang
Lòng xấu hơn nhiều.

* * *

Kháng chiến kéo dài...
Lúc đầu còn ngại,
Lúc sau đã hiểu,
Càn quét không sợ,
Oanh tạc không nao,
Nhà cháy, chùa cháy,
Ta cất lại mau ;
Người chết lòng đau,
Chí ta không chết ;
Nhân dân đoàn kết,
Giặc quyết phải thua,
Kháng chiến thắng lợi
Như ta được mùa
Là nhờ cố gắng;
Lòng rực ánh sáng,
Vững tin Liên-xô
Xây dựng cơ đồ
Những người nghèo khổ.
Người nghèo hết khổ,
Sống cõi thiên đàng
Ngay ở trần gian
Tự do sung sướng.
Kăm, Pia (1) nghiệp chướng
Bỗng chốc hóa tan.

---

1 — *Kăm, Pia*: cả hai chữ đều có nghĩa là nghiệp chướng (theo thuyết luân hồi của đạo Phật).

http://tieulun.hopto.org

Nhân dân có Đảng
Mạnh hơn thiên thần.
Người định số phận,
Không sợ trầm luân,
Kiếp số gian truân
Sẽ không trở lại
Hãm hại người ta.
Niết-bàn còn xa
Mà ta vẫn sướng!
Ơn Hồ *Neayôk*
Sánh tựa biển trời.
Ơ! Hồ *Neayôk* ơi!
Xin Người sống mãi!

tác giả tự dịch

ÁNH SÁNG MÙA XUÂN
Nhà xuất bản Văn học — 1960

http://tieulun.hopto.org